

Courage

The Joy of Living
Dangerously

Biên dịch: Lâm Đặng Cam Thảo

CAN ĐẢM

Biến thách thức
thành sức mạnh

OSHO

First News



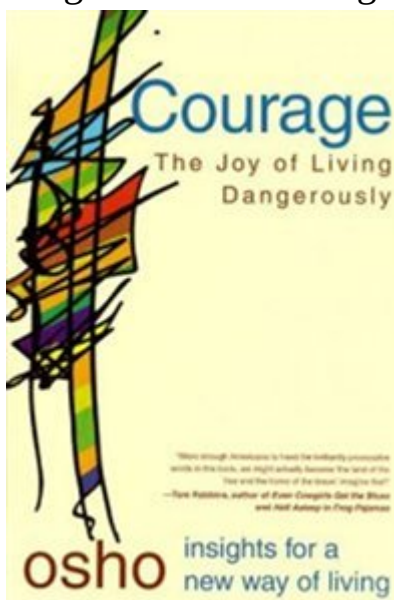
NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

OSHO

Dũng cảm

Vui sống hiểm nguy

Sự sáng suốt về cách sống mới



HÀ NỘI 12/2009

OSHO

Courage

The Joy of Living Dangerously

Insights for a New Way of Living

OSHO INTERNATIONAL FOUNDATION

DŨNG CẢM: VUI SỐNG HIỂM NGUY

Copyright © 2000 Osho International Foundation, Switzerland.
www.osho.com.

OSHO là thương hiệu đã đăng kí của Osho International Foundation,
được dùng theo giấy phép/cấp phép.

Mục lục

Mục lục

Lời nói đầu

Dũng cảm là gì?

.....Đạo của dũng cảm

.....Con đường của trái tim

.....Con đường của thông minh

.....Con đường của tin cậy

.....Con đường của hồn nhiên

Khi cái mới gõ cửa, mở cửa ra!

Dũng cảm của tình yêu

.....Không phải mối quan hệ, mà trạng thái của bản thể

.....Cái bánh này ngon tuyệt!

.....Thế giới không biên giới

.....Không dễ không khó, chỉ tự nhiên

Đưa bản thân bạn ra khỏi đám đông

.....Chính trị của con số

.....Nghe "cảm nhận bên trong"

.....Tự do cho bạn đôi cánh

.....Tự do với, tự do vì

.....Tìm ra khuôn mặt nguyên thủy

Vui sống hiểm nguy

.....Dù bạn làm bất kì cái gì, cuộc sống vẫn là điều bí ẩn

.....Cuộc sống bao giờ cũng trong hoang dã

.....Dũng cảm tối thượng: vô thủy vô chung

Đi tìm vô sợ hãi

.....Thiền về nỗi sợ cái trống rỗng

.....Thiền làm tan biến hình mẫu cũ về sợ hãi

.....Thiền về tin cậy

.....Thiền biến đổi sợ hãi thành tình yêu

.....Và câu hỏi cuối cùng: Nỗi sợ về Thượng đế

[Vẽ Osho](#)

Lời nói đầu

Đừng gọi nó là không chắc chắn - gọi nó là bất ngờ.

Đừng gọi nó là không an ninh - gọi nó là tự do.

Tôi không ở đây để cho bạn giáo điều. Giáo điều làm cho người ta chắc chắn. Tôi không ở đây để cho bạn bất kì lời hứa nào về tương lai - bất kì lời hứa nào về tương lai cũng đều làm cho người ta được chắc chắn. Tôi ở đây đơn giản để làm cho bạn tỉnh táo và nhận biết - tức là, ở đây và bây giờ, với tất cả những cái không an ninh mà cuộc sống là vậy, với tất cả những cái không chắc chắn mà cuộc sống là vậy, với tất cả những nguy hiểm mà cuộc sống là vậy.

Tôi biết bạn tới đây để tìm sự chắc chắn nào đó, tín điều nào đó, 'giáo' nào đó, chỗ nào đó để thuộc vào, ai đó để dựa vào. Bạn tới đây từ nỗi sợ của mình. Bạn đang tìm một loại cầm tù nào đó - để cho bạn có thể sống mà không có nhận biết nào.

Tôi muốn làm cho bạn không an ninh hơn, không chắc chắn hơn - bởi vì đó là cách cuộc sống hiện hữu, đó là cách Thượng đế hiện hữu. Khi có nhiều không an ninh hơn và nhiều nguy hiểm hơn, cách duy nhất để đáp ứng với nó là bằng nhận biết.

Có hai khả năng. Hoặc bạn nhắm mắt và trở nên giáo điều, trở thành người Ki tô giáo hay người Hindu giáo hay người Mô ha mét giáo... thế thì bạn trở thành giống như con đà điểu. Điều đó không làm thay đổi cuộc sống, nó đơn giản là việc nhắm mắt lại. Nó đơn giản làm cho bạn ngu xuẩn, nó đơn giản làm cho bạn không thông minh. Trong cái không thông minh của mình bạn cảm thấy an toàn - tất cả mọi kẻ ngốc đều cảm thấy an toàn. Thực tế, chỉ kẻ ngốc mới cảm thấy an toàn. Người thực sự sống bao giờ cũng cảm thấy không an ninh. An ninh nào có thể có đó?

Cuộc sống không phải là quá trình máy móc, nó không thể chắc chắn được. Nó là bí ẩn không thể tiên đoán được. Không ai biết cái gì sẽ xảy ra vào khoảnh khắc tiếp. Thậm chí cả Thượng đế mà bạn vẫn cho rằng đang ở đâu đó trên tầng trời thứ bảy, cả ngài cũng chẳng biết - nếu như

ngài có đó - thậm chí cả ngài cũng chẳng biết cái gì sẽ xảy ra!... bởi vì nếu ngài biết cái gì sẽ xảy ra thì cuộc sống chỉ là hư huyền, thế thì mọi thứ đều được viết sẵn trước đó rồi, thế thì mọi thứ đều đã mang định mệnh trước đó rồi. Làm sao ngài có thể biết được điều gì sẽ xảy ra tiếp, nếu như tương lai để mở? Nếu Thượng đế mà biết điều gì sẽ xảy ra khoảnh khắc tiếp thì cuộc sống chỉ là một quá trình chết, máy móc. Thế thì không có tự do, và làm sao cuộc sống có thể tồn tại được mà không có tự do? Thế thì không có khả năng nào để trưởng thành, hay không trưởng thành. Nếu mọi thứ đều đã được định mệnh sẵn thì không có niềm vinh quang nào, không có điều cao thượng nào cả. Thế thì bạn chỉ là người máy.

Không - chẳng cái gì an ninh cả. Đó là thông điệp của tôi. Chẳng cái gì có thể an ninh được, bởi vì cuộc sống an ninh sẽ còn tồi tệ hơn cái chết. Chẳng cái gì chắc chắn cả. Cuộc sống đầy những không chắc chắn, đầy những bất ngờ - đó là cái đẹp của nó! Bạn không bao giờ đi tới một khoảnh khắc mà bạn có thể nói, "Bây giờ tôi chắc chắn." Khi bạn nói bạn chắc chắn, bạn đơn giản tuyên bố cái chết của mình; bạn đã tự tử rồi.

Cuộc sống cứ chuyển động với cả nghìn lẻ một cái không chắc chắn. Đó là tự do của nó. Đừng gọi nó là không an ninh.

Tôi có thể hiểu được tại sao tâm trí lại gọi tự do là "không an ninh"... Bạn đã sống trong tù vài tháng hay vài năm chưa? Nếu bạn đã sống trong tù vài năm, khi ngày trả tự do tới, tù nhân bắt đầu cảm thấy không chắc chắn về tương lai. Mọi thứ đều chắc chắn ở trong tù; mọi thứ đều là thường lệ chết. Thức ăn của người đó được cung cấp, sự bảo vệ được thực hiện cho người đó; không có nỗi sợ rằng người đó sẽ bị đói ngày hôm sau và không có thức ăn - chẳng có cái gì giống vậy cả, mọi thứ đều chắc chắn. Bây giờ, bỗng nhiên, sau nhiều năm viên coi tù tới và nói với người đó, "Bây giờ anh sẽ được thả ra." Người đó bắt đầu run rẩy. Bên ngoài bức tường nhà tù, lại sẽ có những điều không chắc chắn; người đó sẽ lại phải tìm, kiếm; người đó sẽ phải sống trong tự do.

Tự do tạo ra sợ hãi. Mọi người nói về tự do nhưng họ sợ. Và con người còn chưa phải là con người nếu người đó sợ tự do. Tôi cho bạn tự do, tôi không cho bạn an ninh. Tôi cho bạn hiểu biết, tôi không cho bạn tri thức. Tri thức sẽ làm cho bạn chắc chắn. Nếu tôi có thể cho bạn công

thức, công thức lập sẵn, rằng có Thượng đế và có Thánh Thần thiêng liêng và có đấng con duy nhất, Jesus; có địa ngục và cõi trời, và đây là những hành động tốt và đây là những hành động xấu; phạm tội lỗi và bạn sẽ ở trong địa ngục, làm điều tôi gọi là đức hạnh và bạn sẽ trong cõi trời - chấm hết! - thế thì bạn chắc chắn. Đó là lí do tại sao biết bao nhiêu người đã chọn là người Ki tô giáo, là người Hindu giáo, là người Mô ha mét giáo, là người Jaina giáo - họ không muốn tự do, họ muốn các công thức cố định.

Một người sắp chết - đột ngột, trong một tai nạn trên đường phố. Chẳng ai biết rằng người đó là người Do Thái, cho nên một linh mục được mời tới, một linh mục Cơ đốc giáo. Ông ấy nghiêng mình sát người này - và người này thì sắp chết, trong quần quai cuối cùng của cái chết - và linh mục này nói, "Con có tin vào Ba ngôi Thượng đế Cha, Thánh Thần và Jesus con không?"

Người này mở mắt ra và nói, "Trông đây, tôi đang sắp chết - còn ông ta lại nói điều khó hiểu!"

Khi cái chết gõ cửa nhà bạn, tất cả mọi chắc chắn của bạn sẽ đơn giản là điều khó hiểu và ngu xuẩn. Đừng níu bám vào bất kì chắc chắn nào. Cuộc sống là không chắc chắn - chính bản chất của nó là không chắc chắn. Và người thông minh bao giờ cũng vẫn còn không chắc chắn.

Chính tính sẵn sàng để vẫn còn trong không chắc chắn này mới là dũng cảm. Chính tính sẵn sàng để vẫn còn trong không chắc chắn này mới là tin cậy. Người thông minh là người vẫn còn tỉnh táo với bất kì tình huống nào - và đáp ứng lại nó bằng toàn thể trái tim mình. Không phải người đó biết điều gì sẽ xảy ra; không phải người đó biết, "Làm cái này và cái kia sẽ xảy ra." Cuộc sống không phải là khoa học; nó không phải là dây chuyền nguyên nhân và hậu quả. Đun nóng nước tới một trăm độ và nó bốc hơi - đó là điều chắc chắn. Nhưng trong cuộc sống thực, chẳng cái gì chắc chắn giống thế cả.

Từng cá nhân đều là tự do, tự do không được biết tới. Điều đó là không thể nào tiên đoán được, điều đó là không thể nào trông đợi được. Người ta phải sống trong nhận biết và trong hiểu biết.

Bạn tới tôi để tìm kiếm tri thức; bạn muốn đặt ra công thức để bạn có thể níu bám lấy chúng. Tôi không cho bạn công thức nào. Thực tế, nếu

bạn có công thức nào, tôi lấy chúng đi luôn! Dần dần, tôi phá huỷ sự chắc chắn của bạn; dần dần, tôi làm cho bạn ngày một do dự hơn; dần dần, tôi làm cho bạn ngày một không an ninh hơn. Đó là điều duy nhất phải được làm. Đó là điều duy nhất mà thầy cần làm! - để lại bạn trong tự do toàn bộ. Trong tự do toàn bộ, với tất cả mọi khả năng để mở, không cái gì cố định... bạn sẽ phải nhận biết, không cái gì khác là có thể.

Đây là điều tôi gọi là hiểu biết. Nếu bạn hiểu, không an ninh là phần bản chất của cuộc sống - và cũng tốt nó là vậy, bởi vì nó làm cho cuộc sống tự do, nó làm cho cuộc sống là sự bất ngờ liên tục. Người ta chẳng bao giờ biết điều gì sẽ xảy ra. Nó giữ cho bạn liên tục trong bất ngờ. Đừng gọi nó không chắc chắn - gọi nó là bất ngờ. Đừng gọi nó là không an ninh - gọi nó là tự do.

Bạn không thể chân thật nếu bạn không dũng cảm

Bạn không thể đáng yêu nếu bạn không dũng cảm

Bạn không thể đáng tin nếu bạn không dũng cảm

Bạn không thể truy tìm vào thực tại nếu bạn không dũng cảm

Do đó dũng cảm tới trước và rồi mọi thứ khác theo sau

Dũng cảm là gì?

Ngay chỗ đầu tiên không có khác biệt nhiều giữa người hèn nhát và người dũng cảm. Khác biệt duy nhất là, người hèn nhát nghe theo nỗi sợ của mình và tuân theo chúng, còn người dũng cảm gạt chúng sang bên và tiến lên trước. Người dũng cảm đi vào trong cái không biết mặc cho mọi sợ hãi.

Dũng cảm nghĩa là đi vào cái không biết mặc cho mọi sợ hãi. Dũng cảm không có nghĩa là vô sợ hãi. Vô sợ hãi xảy ra nếu bạn cứ dũng cảm và ngày một dũng cảm hơn. Đó là kinh nghiệm tối thượng về dũng cảm - vô sợ hãi; đó là hương thơm khi dũng cảm đã trở thành tuyệt đối. Nhưng ngay lúc ban đầu không có mấy khác biệt giữa người hèn nhát và người dũng cảm. Khác biệt duy nhất là, người hèn nhát nghe theo nỗi sợ của mình và tuân theo chúng còn người dũng cảm gạt chúng sang bên và tiến lên trước. Người dũng cảm đi vào trong cái không biết mặc cho mọi nỗi sợ. Người đó biết nỗi sợ, nỗi sợ có đó.

Khi bạn đi vào vùng biển còn chưa được thám hiểm, như Columbus đã làm, có sợ, sợ lắm, bởi vì người ta chẳng bao giờ biết cái gì sẽ xảy ra. Bạn đang rời bỏ bến bờ an toàn. Bạn đã hoàn toàn ổn thỏa, theo cách nào đó; chỉ một điều bị lỡ - cuộc phiêu lưu. Đi vào cái không biết cho bạn niềm xúc động. Trái tim bắt đầu đập rộn ràng; bạn lại sống động, tràn đầy sống động. Từng thớ thịt của con người bạn đều sống động bởi vì bạn đã chấp nhận thách thức của cái không biết.

Chấp nhận thách thức của cái không biết, mặc mọi nỗi sợ, là dũng cảm. Nỗi sợ có đó, nhưng nếu bạn cứ chấp nhận thách thức lặp đi lặp lại, dần dần nỗi sợ đó biến mất. Kinh nghiệm về niềm vui mà cái không biết đem tới, cực lạc lớn lao bắt đầu xảy ra với cái không biết, làm cho bạn đủ mạnh, cho bạn sự toàn vẹn nào đó, làm cho thông minh của bạn sắc bén. Lần đầu tiên bạn bắt đầu cảm thấy rằng cuộc sống không chỉ là chán chường mà là cuộc phiêu lưu. Thế thì dần dần sợ biến mất; thế thì bạn bao giờ cũng tìm và kiếm cuộc phiêu lưu nào đó.

Nhưng về cơ bản dũng cảm là mạo hiểm cái biết vì cái không biết, mạo hiểm cái quen thuộc vì cái không quen thuộc, mạo hiểm cái thuận tiện vì cái không thuận tiện, làm cuộc hành hương gian nan tới đích không biết nào đó. Người ta chẳng bao giờ biết liệu mình có khả năng

làm được điều đó hay không. Đó là hành động mạo hiểm, nhưng chỉ những người mạo hiểm mới biết cuộc sống là gì.

Đạo của dũng cảm

Cuộc sống không nghe theo logic của bạn; nó cứ đi theo cách riêng của nó, không bị xáo trộn. Bạn phải lắng nghe cuộc sống; cuộc sống sẽ không nghe theo logic của bạn, nó không bận tâm về logic của bạn.

Khi bạn đi vào cuộc sống, bạn thấy gì? Cơn bão lớn kéo tới, và cây lớn đổ nhào. Chúng đáng phải tồn tại chứ, theo Charles Darwin, bởi vì chúng sung sức nhất, mạnh nhất, hùng mạnh nhất. Nhìn cây cổ thụ, cao chín chục mét, ba nghìn tuổi. Chính sự hiện diện của cây này tạo ra sức mạnh, cho cảm giác vững mạnh và hùng mạnh. Hàng triệu rễ đã lan toả bên trong đất, ăn sâu, và cây đang đứng với sức mạnh. Tất nhiên cây tranh đấu - nó không muốn chịu thua, không muốn đầu hàng - nhưng sau cơn bão nó đã đổ, nó chết, nó không còn sống nữa và tất cả sức mạnh đó đã mất rồi. Cơn bão quá mạnh - cơn bão bao giờ cũng quá mạnh, bởi vì cơn bão tới từ cái toàn thể còn cây chỉ là một cá nhân.

Thế rồi có những thực vật nhỏ hay cỏ thường - khi bão tới cỏ nhún nhường, và bão chẳng thể gây hại gì cho nó được. Nhiều nhất nó có thể làm cho cỏ được lau sạch, có thể thôi; mọi bụi bẩn đã tụ tập trên cỏ đều bị quét sạch. Cơn bão cho cỏ tắm táp sạch sẽ, và khi bão tan những thực vật nhỏ và cỏ lại vươn cao nhảy múa. Cỏ gần như không có rễ, nó có thể bị đưa trẻ nhỏ nhổ lên, nhưng cơn bão chịu thua. Điều gì đã xảy ra?

Cỏ đã theo cách thức của Đạo, cách thức của Lão Tử, còn cây lớn theo Charles Darwin. Cây lớn rất logic: nó cố gắng kháng cự, nó cố gắng biểu lộ sức mạnh của mình. Nếu bạn cố gắng biểu lộ sức mạnh của mình, bạn sẽ bị thất bại. Mọi Hitler, mọi Napoleon, mọi Alexander đều là những cây lớn, cây khoẻ. Họ tất cả đều bị thất bại. Lão Tử giống hệt thực vật nhỏ: không ai có thể đánh bại được chúng bởi vì chúng bao giờ cũng sẵn sàng nhường. Làm sao bạn có thể đánh bại được người nhường nhịn, người nói, “Tôi đã thất bại rồi,” người nói, “Thưa ngài, ngài cứ tận hưởng chiến thắng đi, không có nhu cầu tạo ra bất kì rắc rối nào. Tôi thất bại.” Ngay cả một Alexander cũng sẽ cảm thấy vô tích sự trước Lão Tử, ông ta không thể làm được gì. Điều đó đã xảy ra; nó đã xảy ra đích xác giống điều đó...

Một sannyasin, một nhà huyền môn, tên là Dandamis, sống vào thời Alexander, vào những ngày Alexander ở Ấn Độ. Bạn bè đã nói với Alexander khi ông ấy đi Ấn Độ rằng khi quay về ông ấy nên đem theo một sannyasin, bởi vì bông hoa hiếm hoi đó chỉ nở ở Ấn Độ. Họ nói, "Xin đem về một sannyasin. Ngài sẽ đem về nhiều thứ nhưng đừng quên đem về một sannyasin; chúng tôi muốn xem hiện tượng sannyasin này, nó là gì, một sannyasin đích xác là gì."

Ông ta hăm hở trong chiến trận và tranh đấu và chiến đấu đến mức gần như quên bẵng về điều đó nhưng khi ông ta quay về, ngay ở biên giới Ấn Độ, ông ta chợt nhớ ra. Ông ta đang sắp rời khỏi ngôi làng cuối cùng nên ông ta bảo lính vào làng và điều tra xem liệu có sannyasin quanh đâu đó không. Cũng tình cờ mà Dandamis lại có trong làng này, bên bờ sông, và mọi người nói, "Ngài đã hỏi đúng lúc đấy, ngài đã tới đúng lúc đấy. Có nhiều sannyasin nhưng một sannyasin thực thụ thì bao giờ cũng hiếm lắm, và ông ấy đang ở đây bây giờ. Ngài có thể có buổi chuyện trò thân mật, ngài có thể đi tới thăm ông ấy." Alexander cười. Ông ta nói, "Ta ở đây đâu phải để chuyện trò thân mật làm gì, lính của ta sẽ tới và bắt ông ta tới. Ta sẽ đem ông ta về kinh đô nước ta."

Dân làng nói, "Sự việc không dễ dàng vậy đâu..."

Alexander không thể tin được vào điều đó - có thể có khó khăn nào được? Ông ta đã chinh phục các hoàng đế, những vị vua lớn, cho nên với kẻ ăn xin, một sannyasin, khó khăn nào có thể có đó được? Lính của ông ta tới gặp Dandamis này, người đang đứng trần trụi trên bờ sông. Họ nói, "Alexander Đại đế mời ông đi cùng ông ấy về nước ông ấy. Dù mọi tiện nghi, bất kì điều gì ông cần, đều sẽ được chu cấp. Ông sẽ là vị khách hoàng gia."

Tu sĩ khổ hạnh - vị fakir - trần trụi này cười và nói, "Các anh đi và bảo thầy các anh rằng người tự gọi mình là đại đế thì không thể vĩ đại được. Và không ai có thể đem ta tới được bất kì đâu - sannyasin đi như mây, trong tự do toàn bộ. Ta không bị làm nô lệ cho bất kì ai."

Họ nói, "Ông phải đã nghe nói về Alexander rồi, ông ấy là con người nguy hiểm. Nếu ông nói không với ông ấy, ông ấy sẽ không chịu đâu, ông ấy đơn giản sẽ chặt đầu ông!"

Sannyasin nói, "Tốt hơn cả các anh hãy đem thầy các anh lại đây, có thể ông ta hiểu được điều ta nói đấy."

Alexander phải tới, bởi vì người lính đã quay lại nói, "Ông ấy là con người hiếm hoi, chói sáng, có cái gì đó của điều không biết bao quanh ông ấy. Ông ấy trần trụi, nhưng người ta không cảm thấy trong sự hiện diện của ông ấy rằng ông ấy là trần trụi - về sau bệ hạ sẽ nhớ. Ông ấy mạnh mẽ tới mức trong sự hiện diện của ông ấy người ta đơn giản quên mất toàn thế giới. Ông ấy có sức hấp dẫn, và im lặng lớn lao bao quanh ông ta và cả vùng đều cảm thấy dường như đó là vui vẻ trong con người này. Ông ấy đáng để gặp, nhưng dường như sẽ có rắc rối phía trước với ông ấy, con người nghèo nàn này, bởi vì ông ấy nói rằng không ai có thể đem ông ấy đi tới bất kì đâu được, rằng ông ấy không là nô lệ của ai cả."

Alexander tới gặp ông ấy với lưỡi kiếm tuốt trần trong tay. Dandamis cười và nói, "Cắt kiếm đi, nó vô dụng ở đây. Cắt kiếm vào bao đi; nó vô dụng ở đây bởi vì ông chỉ có thể chém được thân thể ta, cái mà ta đã rời bỏ từ lâu rồi. Kiếm của ông không thể chém được ta, cho nên cắt nó đi; đừng trẻ con."

Và tương truyền rằng đây là lần đầu tiên Alexander đã theo lệnh của ai đó khác; chỉ bởi vì chính sự hiện diện của con người này mà ông ấy không thể nhớ được mình là ai. Ông ấy cắt kiếm vào bao và nói, "Ta chưa bao giờ bắt gặp một người tuyệt vời như thế." Và khi ông ấy quay về trại ông ấy nói, "Khó mà giết một người đã sẵn sàng để chết, giết người đó là vô nghĩa. Người ta có thể giết người còn đang tranh đấu, thế thì có nghĩa nào đó trong việc giết; nhưng người ta không thể giết được một người đã sẵn sàng và người nói, 'Đây là đầu ta, ông có thể chặt nó.'"

Và Dandamis thực tế đã nói, "Đây là đầu ta, ông có thể chặt nó. Khi chiếc đầu rơi xuống, ông sẽ thấy nó rơi trên cát và ta cũng thấy nó rơi trên cát, bởi vì ta không là thân thể. Ta là nhân chứng."

Alexander phải đã kể lại cho bạn bè, "Có những sannyasins mà ta đáng ra thì có thể đem họ về, nhưng họ lại không phải là sannyasins. Thế rồi ta bắt gặp một người thực sự là cái gì đó hiếm hoi - và các ông đã biết đúng, đóa hoa này hiếm thật, nhưng không ai có thể ép buộc được ông ấy

bởi vì ông ấy không sợ chết. Khi một người không sợ chết, làm sao người ta có thể buộc ông ấy là cái gì được?"

Chính nỗi sợ của bạn làm cho bạn thành nô lệ - chính nỗi sợ của bạn. Khi bạn không sợ, bạn không còn là nô lệ nữa; thực tế, chính nỗi sợ của bạn mới buộc bạn làm người khác thành nô lệ bởi vì họ có thể cố gắng làm cho bạn thành nô lệ.

Một người vô sợ hãi thì không sợ bất kì ai mà cũng không làm cho bất kì ai sợ mình. Nỗi sợ biến mất toàn bộ.

Con đường của trái tim

Từ *courage* (dũng cảm) rất hay. Nó bắt nguồn từ gốc Latin *cor*, có nghĩa là "trái tim." Cho nên dũng cảm nghĩa là sống bằng trái tim. Và người yếu đuối, chỉ người yếu đuối thôi, mới sống bằng đầu; sợ hãi, họ tạo ra an ninh của logic quanh bản thân họ. Hoảng sợ, họ đóng mọi cửa sổ và cửa ra vào - bằng thượng đế học, khái niệm, từ ngữ, lí thuyết - và bên trong những cửa sổ và cửa ra vào đóng im ỉm đó, họ ẩn trốn.

Con đường của trái tim là con đường của dũng cảm. Đó là sống trong không an ninh; đó là sống trong tình yêu, và tin cậy; đó là đi vào trong cái không biết. Đó là việc rời bỏ quá khứ và cho phép tương lai hiện hữu. Dũng cảm là đi trên con đường nguy hiểm. Cuộc sống là nguy hiểm và chỉ kẻ hèn nhát mới có thể tránh nguy hiểm - nhưng thế thì họ đã chết rồi. Người sống, thực sự sống, sống sinh động, bao giờ cũng sẽ đi vào trong cái không biết. Có nguy hiểm ở đó, nhưng người đó sẽ nhận mạo hiểm. Trái tim bao giờ cũng sẵn sàng nhận mạo hiểm, trái tim là kẻ liều lĩnh. Cái đầu là doanh nhân. Cái đầu bao giờ cũng tính toán - nó tinh ranh. Trái tim không tính toán.

Từ tiếng Anh *courage* (dũng cảm) này thật hay, rất thú vị. Sống qua trái tim là khám phá nghĩa. Nhà thơ sống qua trái tim và, dần dần, trong trái tim ông ấy bắt đầu nghe thấy âm thanh của cái không biết. Cái đầu không thể nghe được; nó ở rất xa với cái không biết. Cái đầu chất đầy những cái đã biết.

Tâm trí bạn là gì? Nó là tất cả những điều bạn đã biết. Nó là quá khứ, cái chết, cái đã qua rồi. Tâm trí không là gì ngoài quá khứ được tích lũy, kí ức. Trái tim là tương lai; trái tim bao giờ cũng hi vọng, trái tim bao giờ cũng ở đâu đó trong tương lai. Cái đầu nghĩ về quá khứ, trái tim mơ về tương lai.

Tương lai còn chưa tới. Tương lai còn chưa hiện hữu. Tương lai mới là khả năng - nó sẽ tới, nó đang tới rồi. Mọi khoảnh khắc tương lai đều trở thành hiện tại, và hiện tại trở thành quá khứ. Quá khứ không có khả năng nào, nó đã được dùng rồi. Bạn đã đi khỏi nó rồi - nó đã cạn kiệt, nó là thứ chết, nó giống như nấm mồ. Tương lai giống như hạt mầm; nó

đang tới, luôn tới, bao giờ cũng đạt tới và gặp gỡ với hiện tại. Bạn bao giờ cũng chuyển động. Hiện tại không là gì ngoài việc chuyển vào tương lai. Nó là bước đi mà bạn đã lấy; nó đi vào tương lai.

MỌI NGƯỜI TRÊN THẾ GIỚI ĐỀU MUỐN LÀ THẬT bởi vì chỉ cái thật mới đem tới nhiều niềm vui thế và dư thừa thế của phúc lạc - sao người ta phải là giả? Bạn phải có dũng cảm để có cái nhìn sâu sắc hơn chút ít: Sao bạn sợ? Thế giới này có thể làm gì cho bạn? Mọi người có thể cười bạn; điều đó sẽ làm cho họ thoải mái - tiếng cười bao giờ cũng là thuốc, lành mạnh. Mọi người có thể nghĩ bạn điên... chỉ bởi vì họ nghĩ bạn điên, bạn đâu có trở thành điên.

Và nếu bạn là đích thực về niềm vui của mình, nước mắt của mình, điệu vũ của mình, chẳng chóng thì chầy sẽ có những người bắt đầu hiểu bạn, những người có thể bắt đầu tham gia cùng đoàn lữ hành của bạn. Bản thân tôi đã bắt đầu một mình trên con đường, và thế rồi mọi người cứ tới và nó trở thành đoàn lữ hành toàn thế giới! Mà tôi đã chẳng mời ai cả; tôi đơn giản đã làm bất kì điều gì tôi cảm thấy đang tới từ trái tim tôi.

Trách nhiệm của tôi là hướng tới trái tim tôi, không hướng tới bất kì ai khác trên thế giới. Cho nên trách nhiệm của bạn chỉ hướng tới bản thể riêng của bạn thôi. Đừng chống lại nó, bởi vì chống lại nó là tự tử, là tự phá huỷ bản thân bạn. Và lợi lộc gì? Cho dù mọi người có kính trọng bạn, và mọi người coi bạn là người rất đúng mực, đáng kính, đáng tôn vinh, những điều này sẽ chẳng nuôi dưỡng được cho bản thể bạn. Chúng không cho bạn bất kì cái nhìn nào thêm vào trong cuộc sống và cái đẹp vô biên của nó.

Bao nhiêu triệu người đã sống trước bạn trên trái đất này? Bạn thậm chí chẳng biết tới tên họ; họ đã từng sống hay không cũng chẳng tạo ra khác biệt gì. Đã có các thánh nhân và có các tội nhân, và đã có những người rất đáng kính trọng, và đã có đủ mọi loại lập dị, gàn dở, nhưng họ tất cả đã biến mất - thậm chí chẳng dấu vết nào còn lại trên trái đất.

Mối quan tâm duy nhất của bạn nên là chăm nom tới và bảo vệ cho những phẩm chất mà bạn có thể đem theo mình khi cái chết phá huỷ thân thể bạn, tâm trí bạn, bởi vì những phẩm chất này sẽ là người bạn đồng hành duy nhất của bạn. Chúng là những giá trị thực duy nhất, và những

người đạt tới chúng - chỉ họ mới sống; những người khác chỉ giả vờ sống.

Nhân viên KGB gõ cửa nhà Yussel Finkelstein một đêm tối mù mịt. Yussel mở cửa. Nhân viên KGB xỏ ra một tràng, "Yussel Finkelstein có sống ở đây không?"

"Không," Yussel đáp, đứng đó trong bộ quần áo ngủ sờn rách.

"Không à? Thế tên anh là gì?"

"Yussel Finkelstein." Viên KGB đấm anh ta ngã nhào xuống đất và nói, "Anh vừa nói rằng anh không sống ở đây phải không?"

Yussel đáp, "Ông gọi thế này mà là sống à?"

Chỉ sống thì không phải bao giờ cũng là sống. Nhìn vào cuộc sống của bạn đi. Bạn có thể gọi nó là phúc lành không? Bạn có thể gọi nó là món quà không, món quà của sự tồn tại? Bạn có muốn cuộc sống này cứ được trao đi trao lại cho bạn mãi không?

ĐỪNG NGHE THEO KINH SÁCH - nghe trái tim riêng của mình. Đó là kinh sách duy nhất tôi qui định: lắng nghe rất chăm chú, rất có ý thức, và bạn sẽ không bao giờ sai. Và khi nghe theo trái tim riêng của mình, bạn sẽ không bao giờ bị phân chia cả. Khi lắng nghe trái tim riêng của mình bạn sẽ bắt đầu đi theo hướng đúng, thậm chí không nghĩ tới điều gì là đúng và điều gì là sai.

Toàn thể nghệ thuật cho nhân loại mới sẽ bao gồm trong bí mật của việc lắng nghe theo trái tim một cách có ý thức, tỉnh táo, chăm chú. Và đi theo nó, đi tới bất kì chỗ nào nó đưa bạn tới. Vâng, đôi khi nó sẽ đưa bạn vào nguy hiểm - nhưng nhớ lấy, những nguy hiểm đó là cần để làm cho bạn trưởng thành. Đôi khi nó sẽ đem bạn đi lạc lối - nhưng lại nhớ, đi lạc lối đó là một phần của trưởng thành. Nhiều lần bạn sẽ ngã - lại đứng dậy, bởi vì đây là cách người ta thu lấy sức mạnh, bằng việc ngã và lại vươn lên. Đây là cách người ta trở nên được tích hợp.

Nhưng đừng theo các qui tắc bị áp đặt từ bên ngoài. Không qui tắc áp đặt nào đã bao giờ có thể đúng được - bởi vì các qui tắc được đặt ra do những người muốn cai trị bạn! Vâng, đôi khi đã có những người rất thông minh nữa - Phật, Jesus, Krishna, Mohammed. Họ đã không trao các qui tắc cho thế giới, họ đã đem cho tình yêu của mình. Nhưng chẳng chóng thì chầy các đệ tử tụ tập lại với nhau và bắt đầu làm ra qui tắc ứng

xử. Một khi Thầy qua đời, một khi ánh sáng tắt rồi và họ đang trong bóng tối sâu sắc, họ bắt đầu dò dẫm tìm các qui tắc nào đó để theo, bởi vì bây giờ ánh sáng mà họ có thể thấy được đã không còn đó nữa. Bây giờ họ sẽ phải lệ thuộc vào các qui tắc.

Điều Jesus đã làm là việc thì thầm của trái tim ông ấy, còn điều người Ki tô giáo cứ làm là không thì thầm từ trái tim riêng của họ. Họ là những kẻ bắt chước - và khoảnh khắc bạn bắt chước, bạn xúc phạm tính nhân bản của mình, bạn xúc phạm Thượng đế của mình.

Đừng bao giờ là kẻ bắt chước, bao giờ cũng là nguyên bản. Đừng trở thành bản sao. Nhưng đó là điều đang xảy ra trên khắp thế giới này - toàn các bản sao với bản sao.

Cuộc sống thực sự là điệu vũ nếu bạn là nguyên bản - và bạn được ngụ ý là nguyên bản. Nhìn Krishna khác biệt làm sao với Phật. Nếu Krishna theo Phật thì chúng ta đã bỏ lỡ mất một trong những người đẹp nhất trên trái đất này. Hay nếu Phật theo Krishna, ông ấy sẽ chỉ là một mẫu vật nghèo nàn. Cứ thử nghĩ Phật đang thối sáo mà xem! - ông ấy sẽ quấy rối giấc ngủ của nhiều người, ông ấy đâu có phải là người thối sáo. Cứ thử nghĩ Phật đang nhảy múa; điều đó trông kì cục thế, ngớ ngẩn.

Và cùng điều đó cũng hết như trường hợp với Krishna. Ngồi dưới gốc cây mà không có sáo, không có vòng mũ lông công, không có quần áo đẹp - chỉ ngồi như kẻ ăn xin dưới gốc cây với mắt nhắm nghiền, chẳng ai nhảy múa xung quanh ông ấy, chẳng điệu vũ nào, chẳng bài ca nào - và Krishna sẽ trông đáng thương thế, nghèo nàn thế. Phật là Phật, Krishna là Krishna, và bạn là bạn. Và bạn theo bất kì cách nào cũng không kém hơn bất kì ai khác. Kính trọng bản thân mình đi, kính trọng tiếng nói bên trong riêng của mình và tuân theo nó.

Và nhớ, tôi không đảm bảo với bạn rằng điều đó bao giờ cũng dẫn bạn đi đúng đâu. Nhiều lần nó sẽ dẫn bạn đi sai, bởi vì để đi tới cánh cửa đúng người ta trước hết phải gõ lên nhiều cánh cửa sai. Đó là cách nó thể đấy. Nếu bạn ngẫu nhiên loạng choạng vớ phải cánh cửa đúng, bạn sẽ không thể nào nhận ra được rằng nó là đúng. Cho nên nhớ, trong quyết toán tối thượng không nỗ lực nào bị phí hoài cả; mọi nỗ lực đều đóng góp cho đỉnh cao tối thượng của trường thành của bạn.

Cho nên đừng ngần ngại, đừng lo nghĩ quá nhiều về việc đi sai. Đó là một trong các vấn đề: mọi người đã được dạy đừng bao giờ làm bất kì cái gì sai, và thế rồi họ trở nên ngần ngại, sợ hãi, kinh hoàng khi làm điều sai, đến mức họ trở nên bị mắc kẹt. Họ không thể chuyển động được, cái gì đó sai có thể xảy ra. Cho nên họ trở thành giống như tảng đá, họ đánh mất mọi chuyển động.

Cứ phạm thật nhiều sai lầm có thể có, chỉ cần nhớ một điều: đừng phạm phải cùng một sai lầm mãi. Và bạn sẽ trưởng thành. Đi lạc lối là một phần của tự do của bạn; thậm chí đi ngược lại Thượng đế cũng là một phần của chân giá trị của bạn. Và đôi khi ngay cả việc đi ngược lại Thượng đế cũng là điều hay. Đây là cách bạn sẽ bắt đầu có xương sống; bằng không, có hàng triệu người, không xương sống.

Quên mọi điều bạn đã từng được bảo, "Cái này đúng và cái này sai." Cuộc sống không cố định như vậy. Điều là đúng hôm nay có thể sai ngày mai, điều sai vào khoảnh khắc này có thể đúng vào khoảnh khắc tiếp. Cuộc sống không thể bị phân loại như vậy; bạn không thể dán nhãn cho nó dễ dàng thế, "Cái này đúng và cái này sai." Cuộc sống không phải là cửa hiệu của nhà hoá học nơi mọi cái chai đều được dán nhãn và bạn biết cái gì là cái gì. Cuộc sống là điều bí ẩn: khoảnh khắc này cái gì đó khớp và thế rồi nó đúng; khoảnh khắc khác, bao nhiêu nước đã trôi xuôi qua sông Hằng đến mức nó không còn khớp nữa và nó sai.

Định nghĩa của tôi về đúng là gì? Cái hài hoà với sự tồn tại là đúng, còn cái không hài hoà với sự tồn tại là sai. Bạn sẽ phải rất tinh táo từng khoảnh khắc, bởi vì điều đó phải được quyết định từng khoảnh khắc tươi mới. Bạn không thể phụ thuộc vào những câu trả lời đã làm sẵn về cái gì đúng và cái gì sai. Chỉ người ngu mới phụ thuộc vào các câu trả lời làm sẵn bởi vì thế thì họ không cần thông minh, không có nhu cầu. Bạn đã biết cái gì là đúng và cái gì là sai, bạn có thể nhớ danh sách đó; danh sách đó không to lớn gì.

Mười lời răn - đơn giản thế! - bạn biết cái gì là đúng và cái gì là sai. Nhưng cuộc sống cứ thay đổi liên tục. Nếu Moses quay lại, tôi cho rằng ông ấy sẽ không cho bạn cùng mười lời răn đó đâu - ông ấy không thể cho được. Sau ba nghìn năm, làm sao ông ấy có thể cho bạn cùng những lời răn đó được? Ông ấy sẽ phải phát minh ra cái gì đó mới.

Nhưng hiểu biết riêng của tôi là thế này, rằng bất kì khi nào lời răn được trao, chúng tạo ra khó khăn cho mọi người bởi vì vào lúc chúng được trao thì chúng đã lạc hậu rồi. Cuộc sống chuyển động quá nhanh; nó năng động, nó không tĩnh tại. Nó không phải là cái ao tù đọng, nó là sông Hằng, nó cứ tuôn chảy. Nó chưa bao giờ là như nhau cho hai khoảnh khắc kế tiếp. Cho nên một điều có thể đúng vào khoảnh khắc này, và có thể không đúng vào khoảnh khắc tiếp.

Thế thì phải làm gì? Điều có thể duy nhất là làm cho mọi người nhận biết rằng bản thân họ có thể quyết định được cách đáp ứng với cuộc sống thay đổi.

Một câu chuyện Thiên:

Có hai ngôi chùa, đối kháng nhau. Cả hai vị thầy - họ phải đã là những người được gọi là thầy duy nhất, phải thực sự là các sư - chống đối lẫn nhau nhiều đến mức họ bảo các tín đồ của mình đừng bao giờ ngó sang ngôi chùa kia.

Từng sư đều có một chú tiểu phục vụ mình, đi kiếm mọi thứ về cho ông ta, làm việc vặt. Sư của chùa thứ nhất bảo với chú tiểu của mình, "Chớ bao giờ nói với chú tiểu kia đấy. Những người đó là nguy hiểm."

Nhưng trẻ con vẫn cứ là trẻ con. Một hôm chúng gặp nhau trên đường, và chú tiểu của ngôi chùa thứ nhất hỏi chú tiểu kia, "Đằng ấy đi đâu đấy?"

Chú tiểu kia trả lời, "Tới bất kì đâu gió đưa tớ tới." Nó phải đã lắng nghe những điều nói về Thiên lớn lao trong chùa; nó nói, "Tới bất kì đâu gió đưa tớ tới." Một phát biểu vĩ đại, Đạo thuần khiết.

Nhưng chú tiểu thứ nhất lại rất lúng túng, bực mình, và nó lại không thể tìm được cách trả lời chú tiểu kia. Thất vọng, tức giận, và cũng thấy mặc cảm... "Thầy mình đã dặn đừng có nói với những kẻ này. Những người này thực sự nguy hiểm. Bây giờ, đây là loại câu trả lời gì? Nó làm bẽ mặt mình."

Nó đi tới thầy nó và kể với thầy điều đã xảy ra: "Con rất ân hận là con đã nói với nó. Thầy đúng lắm, những người đó thật là kì lạ. Đây là loại câu trả lời gì vậy? Con đã hỏi nó, 'Đằng ấy đi đâu đấy?' - một câu hỏi đơn giản, chính thức - và con biết nó cũng đi ra chợ, cũng như con đi ra chợ. Nhưng nó lại nói, 'Tới bất kì chỗ nào gió đưa tớ tới.'"

Thầy nói, "Ta đã dặn con rồi, mà con không chịu nghe. Bây giờ nghe đây, ngày mai, con đứng ở cùng chỗ đó lần nữa đi. Khi nó tới, hỏi nó, 'Đằng ấy đi đâu đấy?' và nó sẽ nói, 'Tới bất kì đâu gió đưa tớ tới.' Thế thì con cũng triết lí thêm một chút nữa. Nói, 'Nếu đằng ấy không có chân, thì sao?' - bởi vì linh hồn là vô thân thể và gió không thể đem linh hồn đi bất kì đâu được - 'Thế thì sao?'"

Chú tiểu này muốn tuyệt đối sẵn sàng; cả đêm chú lặp đi lặp lại câu trả lời đó mãi. Rồi sáng hôm sau từ rất sớm chú đã ra đó rồi, đứng ở ngay chỗ đó, và vào đúng giờ chú tiểu kia tới. Chú tiểu này sướng lắm, bây giờ nó sẽ cho cậu kia biết triết lí thực là gì. Thế là nó hỏi, "Đằng ấy đi đâu đấy?" Và nó chờ đợi...

Nhưng chú tiểu kia lại nói, "Tớ đi chợ mua rau đây."

Bây giờ, phải làm gì với triết lí mà chú tiểu này đã học rồi đây?

Cuộc sống giống như vậy đó. Bạn không thể chuẩn bị cho nó được, bạn không thể sẵn sàng cho nó được. Đó là cái đẹp của nó, đó là điều kì diệu của nó; rằng nó bao giờ cũng đem bạn vào cái không nhận biết; nó bao giờ cũng tới như điều bất ngờ. Nếu bạn có mắt bạn sẽ thấy rằng từng khoảnh khắc đều là điều bất ngờ và không câu trả lời làm sẵn nào là áp dụng được.

Con đường của thông minh

Thông minh là sống động, nó là tự phát. Nó cởi mở, nó mong manh. Nó vô tư, nó là dừng cảm để vận hành mà không có kết luận nào. Và tại sao tôi nói nó là dừng cảm? Nó là dừng cảm bởi vì khi bạn vận hành từ kết luận thì kết luận bảo vệ bạn; kết luận cho bạn an ninh, an toàn. Bạn biết rõ điều đó, bạn biết cách đi tới nó, bạn rất hiệu quả với nó. Vận hành không kết luận nào là vận hành trong hồn nhiên. Không có an ninh; bạn có thể đi sai, bạn có thể đi lạc lối.

Người sẵn sàng đi vào cuộc thám hiểm được gọi là chân lí đều phải có khả năng phạm phải nhiều sai sót, sai lầm - phải có khả năng mạo hiểm. Người đó có thể đi lạc lối, nhưng đó là cách người ta đạt tới. Nhiều nhiều lần đi lạc lối, người ta học cách không đi lạc lối. Phạm phải nhiều sai lầm người ta học được cái gì là sai lầm, và cách không phạm phải nó. Biết cái gì là lầm lỗi, người ta đi tới ngày một gần hơn với chân lí. Đó là thám hiểm cá nhân; bạn không thể phụ thuộc vào kết luận của người khác.

BẠN ĐƯỢC SINH RA LÀ VÔ TRÍ. Để điều này chìm vào trong trái tim bạn sâu nhất có thể được bởi vì qua điều đó, cánh cửa mở ra. Nếu bạn được sinh ra là vô trí, thế thì tâm trí chỉ là sản phẩm xã hội. Nó chẳng có gì tự nhiên, nó được trau dồi. Nó đã được đặt lên đỉnh của bạn. Sâu bên dưới bạn vẫn còn tự do, bạn có thể thoát khỏi nó. Người ta không bao giờ có thể thoát ra khỏi tự nhiên được, nhưng người ta có thể thoát ra khỏi cái giả tạo vào bất kì khoảnh khắc nào người ta quyết định thoát ra.

Sự tồn tại đến trước tư duy. Cho nên sự tồn tại không phải là trạng thái của tâm trí, nó là trạng thái vượt ra ngoài. Hiện hữu là cách để biết điều nền tảng, không phải là suy nghĩ. Khoa học có nghĩa là suy nghĩ, triết học có nghĩa là suy nghĩ, thượng đế học có nghĩa là suy nghĩ. Tính tôn giáo không có nghĩa suy nghĩ. Cách tiếp cận tôn giáo là cách tiếp cận vô suy nghĩ. Nó thân thiết hơn, nó đem bạn tới gần thực tại hơn. Nó vứt bỏ mọi cái cản trở, nó khai thông bạn; bạn bắt đầu tuôn chảy trong cuộc sống. Bạn không nghĩ rằng mình tách rời, đứng nhìn đấy. Bạn không

nghĩ rằng mình là người quan sát, đơn độc, xa rời. Bạn gặp gỡ, trộn lẫn, và hội nhập vào trong thực tại.

Và có một loại biết khác. Nó không thể được gọi là "tri thức". Nó giống với yêu nhiều hơn, ít giống tri thức hơn. Nó thân thiết tới mức từ "tri thức" là không đủ sức diễn tả nó. Từ "yêu" thích hợp hơn, diễn đạt hơn.

Trong lịch sử tâm thức con người, điều đầu tiên đã tiến hoá là phép thần. Phép thần là tổ hợp của khoa học và tôn giáo. Phép thần có cái gì đó của tâm trí và cái gì đó của vô trí. Thế rồi từ phép thần mới phát triển ra triết học. Thế rồi từ triết học khoa học mới phát triển. Phép thần là cả vô trí và tâm trí. Triết học chỉ là tâm trí. Và thế rồi tâm trí cộng với thực nghiệm trở thành khoa học. Tính tôn giáo là trạng thái của vô trí.

Tính tôn giáo và khoa học là hai cách tiếp cận tới thực tại. Khoa học tiếp cận qua lối phụ; tính tôn giáo đi trực tiếp. Khoa học là cách tiếp cận gián tiếp; tính tôn giáo là cách tiếp cận ngay lập tức. Khoa học đi lòng vòng; tính tôn giáo đơn giản thắm vào trung tâm của thực tại.

Thêm vài điều nữa... Tư duy chỉ có thể nghĩ về cái đã biết - nó có thể nhai lại cái đã nhai. Tư duy không bao giờ có thể nguyên bản được. Làm sao bạn có thể nghĩ về cái không biết được? Bất kì điều gì bạn có thể xoay xở để nghĩ cũng sẽ thuộc về cái đã biết. Bạn chỉ có thể nghĩ được bởi vì bạn biết. Nhiều nhất, tư duy có thể tạo ra các tổ hợp mới. Bạn có thể nghĩ về ngựa bay lên trời, được làm bằng vàng, nhưng chẳng có gì mới cả. Bạn biết chim bay trên trời, bạn biết vàng, bạn biết ngựa; bạn tổ hợp ba thứ đó lại với nhau. Nhiều nhất, tư duy có thể tưởng tượng ra các tổ hợp mới, nhưng nó không thể biết được cái không biết. Cái không biết vẫn còn bên ngoài nó. Cho nên tư duy đi vòng tròn, biết cái đã biết rồi, lặp đi lặp lại mãi. Nó cứ nhai lại cái đã nhai. Tư duy chẳng bao giờ nguyên bản cả.

Bắt gặp thực tại một cách nguyên bản, triệt để, bắt gặp thực tại không có trung gian nào - bắt gặp thực tại dường như bạn là người đầu tiên tồn tại - đó là giải thoát. Chính tính mới mẻ đó của nó giải thoát.

CHÂN LÍ LÀ KINH NGHIỆM, KHÔNG PHẢI LÀ NIỀM TIN.
Chân lí chưa bao giờ tới qua nghiên cứu về nó; chân lí phải được đương đầu, chân lí phải được đối diện. Người nghiên cứu về tình yêu giống như

người nghiên cứu về Himalaya bằng cách nhìn vào bản đồ núi non. Bản đồ không phải là núi! Và nếu bạn bắt đầu tin vào bản đồ, bạn sẽ bỏ lỡ núi. Nếu bạn trở nên quá bị ám ảnh bởi bản đồ, núi có thể có đó ngay trước bạn, nhưng đầu vậy bạn sẽ không có khả năng thấy được nó.

Và đó là cách nó vậy đấy. Núi ở ngay trước bạn, nhưng mắt bạn đầy những bản đồ - bản đồ về núi, bản đồ về cùng ngọn núi đó, được các nhà thám hiểm làm ra. Ai đó đã trèo lên ngọn núi này từ phía bắc, ai đó từ phía đông. Họ đã làm nên những bản đồ khác nhau: Koran, Kinh Thánh, Gita - những bản đồ khác nhau của cùng một chân lí. Nhưng bạn lại quá đầy những bản đồ, quá nặng gánh bởi trọng lượng của chúng; bạn không thể đi được một li. Bạn không thể thấy được ngọn núi đang sừng sững ngay trước mình, những đỉnh núi tuyết phủ sáng lên như vàng trong ánh mặt trời buổi sáng. Bạn không có mắt để thấy nó.

Con mắt định kiến là mắt mù, trái tim đầy những kết luận là trái tim chết. Quá nhiều những giả thuyết tiên thiên và thông minh của bạn bắt đầu mất đi sự sắc bén của nó, cái đẹp của nó. Nó trở thành mờ đục.

Thông minh mờ đục là điều vẫn được gọi là trí tuệ. Cái gọi là giới trí thức của bạn không thực sự thông minh mấy đâu, họ chỉ là những nhà trí thức. Trí tuệ là cái xác. Bạn có thể trang điểm cho nó, bạn có thể trang điểm nó bằng những viên ngọc trai, kim cương, ngọc lục lớn, nhưng đầu vậy nó vẫn là cái xác.

Sống động là vấn đề hoàn toàn khác.

KHOA HỌC CÓ NGHĨA LÀ RÕ RÀNG, là tuyệt đối rõ ràng, về các sự kiện. Và nếu bạn rất rõ ràng về sự kiện, bạn không thể thấy được điều huyền bí - bạn càng rõ ràng, điều huyền bí càng bay hơi đi. Huyền bí cần mơ hồ nào đó; huyền bí cần cái gì đó không xác định, không phân ranh giới. Khoa học mang tính sự kiện; huyền bí không mang tính sự kiện, nó mang tính tồn tại.

Sự kiện chỉ là một phần của sự tồn tại, phần rất nhỏ, và khoa học giải quyết với các bộ phận bởi vì giải quyết với các bộ phận là dễ dàng hơn. Chúng nhỏ hơn, bạn có thể phân tích chúng; bạn không bị tràn ngập bởi chúng, bạn có thể sở hữu chúng trong tay. Bạn có thể khảo sát tỉ mỉ chúng, bạn có thể dán nhãn cho chúng, bạn có thể tuyệt đối chắc chắn về

phẩm chất của chúng, về số lượng, về khả năng - nhưng trong chính quá trình đó điều huyền bí bị giết chết. Khoa học là kẻ sát hại huyền bí.

Nếu bạn muốn kinh nghiệm điều huyền bí bạn sẽ phải đi vào qua cánh cửa khác, từ chiều hướng hoàn toàn khác. Chiều hướng của tâm trí là chiều hướng của khoa học, và chiều hướng của thiền là chiều hướng của huyền bí, của bí ẩn.

Thiền làm cho mọi thứ thành không được xác định. Thiền đem bạn vào cái không biết, cái chưa được lập bản đồ. Thiền làm cho bạn dần dần trở thành một loại tan biến nơi người quan sát và cái được quan sát trở thành một. Bây giờ, điều đó là không thể được trong khoa học. Người quan sát phải là người quan sát, và cái được quan sát phải là cái được quan sát, và phân biệt rõ ràng phải được duy trì liên tục. Thậm chí không một khoảnh khắc nào bạn được phép quên bản thân mình, không một khoảnh khắc nào bạn được phép trở nên quan tâm, tan biến, tràn ngập, đắm mê, tràn đầy tình yêu với đối tượng của cuộc truy tìm của mình. Bạn phải tách rời, bạn phải rất bình thản - vô tình, tuyệt đối dừng đứng. Và dừng đứng giết chết điều bí ẩn.

Nếu bạn thực sự muốn kinh nghiệm về điều bí ẩn, bạn sẽ phải mở cánh cửa mới trong bản thể mình. Tôi không nói đừng là nhà khoa học, tôi đơn giản nói rằng khoa học có thể vẫn còn là hoạt động ngoại vi đối với bạn. Khi trong phòng thí nghiệm, là nhà khoa học đi, nhưng khi bước ra khỏi phòng thí nghiệm, quên tất cả về khoa học đi. Thế thì nghe chim chóc - và không theo cách thức khoa học! Ngắm nhìn bông hoa - và không theo cách thức khoa học, bởi vì khi bạn ngắm hoa hồng theo cách khoa học, đó là một thứ hoàn toàn khác bạn đang nhìn vào. Nó không phải là cùng hoa hồng mà nhà thơ kinh nghiệm.

Việc kinh nghiệm không phụ thuộc vào đối tượng, việc kinh nghiệm phụ thuộc vào người kinh nghiệm, vào phẩm chất của việc kinh nghiệm.

KHI NHÌN VÀO HOA, TRỞ THÀNH HOA; nhảy múa quanh hoa, hát lên bài ca. Gió thật mát và sáng khoái, mặt trời thật ấm, và hoa đang trong thì đẹp nhất của nó. Hoa đang nhảy múa trong gió, vui sướng, hát lên bài ca, hát lên alleluia. Tham gia cùng nó đi! Vứt bỏ dừng đứng, khách quan, thờ ơ. Vứt bỏ tất cả mọi thái độ khoa học. Trở nên chút ít linh động hơn, tan chảy nhiều hơn, hội nhập nhiều hơn. Để hoa nói với

trái tim bạn, để hoa đi vào trong bản thể bạn. Mời hoa - hoa là khách đấy! Và thế thì bạn sẽ có hương vị nào đó của bí ẩn.

Đây là bước đầu tiên hướng tới điều bí ẩn, và bước tối thượng là: Nếu bạn có thể là người tham gia trong một khoảnh khắc, bạn đã biết được chìa khoá, điều bí mật. Thế rồi trở thành người tham gia vào mọi thứ mà bạn đang làm. Bước đi, đừng chỉ làm nó một cách máy móc, đừng chỉ quan sát nó - là nó đi. Nhảy múa, đừng làm nó một cách kĩ thuật; kĩ thuật là không liên quan. Bạn có thể đứng về mặt kĩ thuật vậy mà bạn sẽ bỏ lỡ toàn bộ niềm vui của nó. Tan biến bản thân mình trong điệu vũ đi, trở thành điệu vũ, quên vũ công đi.

Khi thống nhất sâu sắc như vậy bắt đầu xảy ra trong nhiều, nhiều pha của cuộc sống của bạn, khi tất cả mọi thứ xung quanh bạn bắt đầu có những kinh nghiệm vô cùng như vậy về sự biến mất, vô ngã, cái không... khi hoa có đó và bạn không có đó, cầu vồng có đó và bạn không có đó... khi mây lang thang trên trời cả bên trong và bên ngoài, và bạn không có đó... khi có im lặng hoàn toàn chừng nào có liên quan tới bạn - khi không có ai trong bạn, chỉ là im lặng thuần khiết, im lặng trong trắng, không bị sao lãng, không bị quấy rối bởi logic, ý nghĩ, xúc động, tình cảm - đó là khoảnh khắc của thiên. Tâm trí mất đi, và khi tâm trí mất đi, bí ẩn bước vào.

Con đường của tin cậy

TIN CẬY LÀ THÔNG MINH LỚN NHẤT. Tại sao mọi người không tin cậy? bởi vì họ không tin cậy vào thông minh của mình. Họ sợ, họ sợ rằng họ có thể bị lừa. Họ sợ; đó là lí do tại sao họ hoài nghi. Hoài nghi bắt nguồn từ sợ hãi. Hoài nghi là một loại bấp bênh đối với thông minh của riêng bạn. Bạn không tin tưởng đến mức bạn có thể tin cậy và bạn có thể đi vào trong tin cậy. Tin cậy cần thông minh, dũng cảm, toàn vẹn lớn lao. Nó cần trái tim lớn để đi vào trong đó. Nếu bạn không có đủ thông minh, bạn tự bảo vệ mình qua hoài nghi.

Nếu bạn có thông minh, bạn sẵn sàng đi vào trong cái không biết bởi vì bạn biết rằng cho dù toàn thế giới đã biết biến mất đi và bạn bị bỏ lại trong cái không biết, bạn vẫn sẽ có khả năng định cư ở đó. Bạn sẽ có khả năng làm nhà ở đó trong cái không biết. Bạn tin cậy vào thông minh của mình. Hoài nghi là cảnh giác đề phòng; thông minh tự giữ nó cởi mở bởi vì thông minh biết, "Bất kì cái gì xảy ra, mình đều sẽ có khả năng chấp nhận thách thức, đáp ứng lại một cách thích hợp." Tâm trí tầm thường không có tin cậy đó trong chính nó. Tri thức là xoàng xĩnh.

Hiện hữu trong trạng thái không biết là thông minh, đó là nhận biết - và đó là không tích trữ. Từng khoảnh khắc xảy ra đều biến đi, nó không để lại dấu vết gì đằng sau, không dấu vết tồn tại nào. Người ta bước ra khỏi nó lại thuần khiết, lại hồn nhiên, lại giống như đứa trẻ.

Đừng cố gắng hiểu cuộc sống. Sống nó đi! Đừng cố gắng hiểu tình yêu. Đi vào trong tình yêu. Thế thì bạn sẽ biết - và biết đó sẽ bắt nguồn từ kinh nghiệm của bạn. Biết đó sẽ không bao giờ phá huỷ điều bí ẩn: bạn càng biết nhiều, bạn càng biết rằng nhiều điều vẫn còn cần được biết.

Cuộc sống không phải là bài toán. Nhìn vào nó như bài toán là lấy bước đi sai. Nó là bí ẩn cần được sống, cần được yêu, cần được kinh nghiệm.

Thực tế, tâm trí bao giờ cũng theo đuổi giải thích là tâm trí sợ hãi. Bởi vì nỗi sợ lớn lao mà người ta muốn mọi thứ đều được giải thích. Người đó không thể đi vào trong bất kì cái gì trước khi điều đó được giải

thích cho người đó. Có giải thích người đó cảm thấy rằng bây giờ vùng lãnh thổ này là quen thuộc; bây giờ người đó biết địa lí, bây giờ người đó có thể đi với bản đồ và sách hướng dẫn và thời gian biểu. Người đó chẳng bao giờ sẵn sàng đi vào trong lãnh thổ không biết, chưa vẽ bản đồ, không có bản đồ, không có người hướng dẫn. Nhưng cuộc sống lại giống như thế, và không bản đồ nào là có thể có được bởi vì cuộc sống cứ thay đổi hoài. Mọi khoảnh khắc đều là bây giờ. Chẳng có điều gì cũ dưới mặt trời, tôi nói với bạn - mọi thứ đều mới. Nó là sự năng động cực kì, chuyển động tuyệt đối. Chỉ thay đổi mới là vĩnh hằng, chỉ thay đổi là không bao giờ thay đổi.

Mọi thứ khác đều cứ thay đổi, cho nên bạn không thể có bản đồ được; vào lúc bản đồ được tạo ra, nó đã lạc hậu rồi. Vào lúc bản đồ có sẵn nó thành vô dụng, cuộc sống đã đổi đường của nó. Cuộc sống đã bắt đầu chơi trò mới. Bạn không thể đương đầu với cuộc sống bằng bản đồ được bởi vì nó không đo được, và bạn không thể đương đầu với cuộc sống bằng việc tư vấn sách hướng dẫn bởi vì sách hướng dẫn là có thể chỉ nếu mọi sự trì trệ. Cuộc sống không trì trệ, nó là năng động, nó là quá trình. Bạn không thể có bản đồ của nó được. Nó là không đo được, nó là bí ẩn không đo được. Đừng yêu cầu lời giải thích.

Và điều này tôi gọi là trưởng thành của tâm trí: khi ai đó đi tới điểm nhìn vào cuộc sống mà không có câu hỏi nào, và đơn giản biến mất vào trong nó với dũng cảm và vô sợ hãi.

TOÀN THỂ THẾ GIỚI ĐẦY NHỮNG NGƯỜI TÔN GIÁO RỒM - nhà thờ, đền chùa, gurudwaras, nhà thờ Mô ha mét giáo, đầy những người tôn giáo. Và bạn không thể thấy thế giới này tuyệt đối phi tôn giáo sao? Với biết bao nhiêu người tôn giáo, thế giới lại phi tôn giáo thế - phép màu này xảy ra thế nào? Mọi người đều mang tính tôn giáo và toàn thể là phi tôn giáo. Tôn giáo này là giả. Mọi người có tin cậy "được nuôi dưỡng". Tin cậy đã trở thành tin tưởng, không phải là kinh nghiệm. Họ đã được dạy để tin, họ đã không được dạy để biết - đó là chỗ nhân loại đã lỡ.

Đừng bao giờ tin. Nếu bạn không thể tin cậy được thì tốt hơn cả hãy hoài nghi bởi vì qua hoài nghi, ngày này hay ngày khác khả năng của tin cậy sẽ nảy sinh. Bạn không thể sống với hoài nghi vĩnh viễn được. Hoài

ngghi là bệnh tật; nó là ốm yếu. Trong hoài nghi bạn không bao giờ có thể cảm thấy được hoàn thành; trong hoài nghi bạn bao giờ cũng run rẩy, trong hoài nghi bạn bao giờ cũng sẽ vẫn còn khổ sở và phân chia và lưỡng lự. Trong hoài nghi bạn sẽ vẫn còn trong ác mộng. Cho nên ngày nọ hay ngày kia bạn sẽ bắt đầu tìm kiếm cách vượt ra ngoài nó. Cho nên tôi nói là kẻ vô thần tốt hơn là kẻ hữu thần, kẻ hữu thần giả.

Bạn đã được dạy phải tin - từ ngay thời thơ ấu, tâm trí của mọi người đã được ước định để tin: tin vào Thượng đế, tin vào linh hồn, tin vào cái này và tin vào cái nọ. Bây giờ tin tưởng đã đi vào trong máu xương bạn, nhưng nó vẫn là tin thôi - bạn chưa biết. Và chừng nào bạn còn chưa biết, bạn không thể được giải thoát. Tri thức giải thoát, chỉ việc biết mới giải thoát. Mọi tin tưởng đều là thứ vay mượn; người khác đã trao chúng cho bạn, chúng không phải là việc nở hoa của bạn. Và làm sao thứ vay mượn có thể đưa bạn tới cái thực được, cái thực tuyệt đối? Vứt bỏ mọi thứ bạn đã lấy từ người khác đi. Là người ăn xin còn tốt hơn người giàu - giàu không phải bởi việc kiếm sống riêng của bạn mà giàu bởi của cải ăn trộm; giàu qua những thứ vay mượn, giàu qua truyền thống, giàu qua thừa kế. Không, tốt hơn cả hãy là kẻ ăn xin nhưng là kẻ ăn xin của riêng mình. Cái nghèo đó có tính giàu có trong nó bởi vì nó là thực, còn cái giàu của tin tưởng lại rất nghèo. Những tin tưởng đó không bao giờ có thể đi rất sâu; nhiều nhất chúng vẫn còn ở lớp da bên ngoài. Gãi chút xíu, và hoài nghi tòi ra.

Bạn tin vào Thượng đế; thế rồi kinh doanh của bạn sụp đổ và bỗng nhiên hoài nghi có đó. Bạn nói, "Mình không tin, mình không thể tin vào Thượng đế được." Bạn tin vào Thượng đế và người yêu của bạn chết, và hoài nghi bật ra. Bạn tin vào Thượng đế và chỉ bởi cái chết của người yêu của bạn mà tin tưởng này bị phá huỷ sao? Nó cũng chẳng đáng giá gì nhiều. Tin cậy không bao giờ có thể bị phá huỷ - một khi nó có đó, không cái gì có thể phá huỷ được nó. Không cái gì, tuyệt đối không cái gì có thể phá huỷ được nó.

Cho nên nhớ lấy, có khác biệt lớn lao giữa tin cậy và tin tưởng. Tin cậy mang tính cá nhân; tin tưởng mang tính xã hội. Tin cậy của bạn phải trưởng thành; tin tưởng của bạn có thể vẫn còn vậy, dù bạn là bất kì cái gì, và tin tưởng có thể bị áp đặt lên bạn. Vứt bỏ tin tưởng đi. Nỗi sợ sẽ có

đó - bởi vì nếu bạn vứt bỏ tin tưởng, hoài nghi nảy sinh. Mỗi tin tưởng đều ép buộc hoài nghi ẩn vào đâu đó, kìm nén hoài nghi. Đừng lo nghĩ về nó; cứ để hoài nghi tới. Mọi người đều phải trải qua đêm tối trước khi người đó đạt tới mặt trời mọc. Mọi người đều phải đi qua hoài nghi. Cuộc hành trình là lâu dài, đêm thì tối. Nhưng sau cuộc hành trình dài và đêm tối, ban mai nảy sinh, thế thì bạn biết tất cả đều xứng đáng. Tin cậy không thể được "trau dồi" - và đừng bao giờ cố gắng trau dồi nó; đó là điều đã được cả nhân loại thực hiện. Tin cậy được trau dồi trở thành tin tưởng. Khám phá tin cậy bên trong bản thân bạn, đừng trau dồi nó. Đi sâu hơn vào bản thể bạn, tới chính cội nguồn bản thể bạn, và khám phá ra nó.

CUỘC TRUY TÌM SẼ CẦN TIN CẬY bởi vì bạn sẽ đi vào trong cái không biết. Nó sẽ yêu cầu tin cậy và dũng cảm vô biên bởi vì bạn đang đi xa khỏi tục lệ và truyền thống; bạn đang đi xa khỏi đám đông. Bạn đang đi vào trong biển khơi và bạn không biết chút nào liệu bờ bên kia có tồn tại hay không.

Tôi không thể phái bạn đi vào cuộc truy tìm như vậy mà không chuẩn bị cho bạn có tin cậy. Điều đó có vẻ mâu thuẫn, nhưng tôi có thể làm được gì? - đây là cách cuộc sống hiện hữu. Chỉ con người của tin cậy lớn lao mới có khả năng của hoài nghi lớn lao, truy tìm lớn lao.

Con người với tin cậy nhỏ bé chỉ có thể hoài nghi nhỏ bé. Con người không có tin cậy chỉ có thể giả vờ rằng mình hoài nghi. Người đó không thể truy tìm sâu sắc được. Chiều sâu tới qua tin cậy - và nó là điều mạo hiểm.

Trước khi tôi phái bạn vào biển chưa lập bản đồ, tôi phải chuẩn bị cho bạn về cuộc hành trình mênh mông này để qua đó bạn sẽ phải đi một mình - nhưng tôi có thể đưa bạn tới chiếc thuyền thôi. Trước hết bạn phải biết về cái đẹp của tin cậy, cực lạc của con đường của trái tim - để cho khi bạn đi vào trong đại dương khơi xa của thực tại, bạn sẽ có đủ dũng cảm đi tiếp. Bất kì điều gì xảy ra bạn sẽ có đủ tin cậy trong bản thân mình.

Thấy điều đó đi: làm sao bạn có thể tin cậy vào bất kì ai hay bất kì cái gì nếu bạn không tin cậy vào chính bản thân mình? Điều đó là không thể được. Nếu bạn hoài nghi chính bản thân mình, làm sao bạn có thể tin

cậy được? Chính bạn mới là người sẽ tin cậy, và bạn không tin vào bản thân mình - làm sao bạn có thể tin cậy vào sự tin cậy của mình được? Điều tuyệt đối cần thiết là trái tim nên cởi mở trước khi trí tuệ có thể được biến đổi thành thông minh. Đó là khác biệt giữa trí tuệ và thông minh.

Thông minh là trí tuệ trong hài hoà với trái tim bạn.

Trái tim biết cách tin cậy.

Trí tuệ biết cách tìm và kiếm.

Có một câu chuyện cổ phương Đông:

Hai người ăn xin hay sống bên ngoài một ngôi làng. Một người mù còn người kia không có chân. Một hôm khu rừng gần làng, nơi những người ăn xin này ở, bị bắt lửa cháy. Họ là những kẻ cạnh tranh nhau tất nhiên - vì trong cùng một nghề, ăn xin từ cùng mọi người - và họ liên tục giận nhau. Họ là kẻ thù, không phải là bạn.

Những người trong cùng một nghề không thể là bạn bè được. Điều đó rất khó bởi vì đây là vấn đề cạnh tranh, khách hàng - bạn lấy mất khách hàng của ai đó. Những kẻ ăn xin dán nhãn lên khách hàng của mình: "Nhớ rằng đây là người của tôi; ông chớ quấy người đó." Bạn đâu có biết mình thuộc vào người ăn xin nào, người ăn xin sở hữu bạn là ai, nhưng người ăn xin nào đó trên phố đã sở hữu bạn rồi đấy. Người đó có thể đã đánh lộn và thắng trong cuộc tranh giành và bây giờ bạn là sở hữu của người đó...

Tôi thường thấy một người ăn xin gần trường đại học; một hôm tôi thấy người đó ở bãi chợ. Người đó thường xuyên ở đó, gần trường đại học, bởi vì thanh niên thường hay hào phóng; người già dần trở nên keo kiệt hơn, sợ hãi hơn. Cái chết đang tới gần ngay cạnh, bây giờ tiền bạc dường như là cái duy nhất có thể có ích. Và nếu họ có tiền, người khác có thể giúp họ; nếu họ không có tiền, ngay cả con trai riêng của họ, con gái riêng của họ, cũng chẳng bận tâm về họ. Nhưng thanh niên có thể là kẻ tiêu tiền như rác. Họ còn trẻ, họ có thể kiếm được; cuộc sống có đó, cuộc sống dài đang ở phía trước.

Người đó đã là người ăn xin giàu có vì các sinh viên đại học... Ở Ấn Độ sinh viên tới đại học chỉ nếu anh ta xuất thân từ gia đình khá giả; bằng không thì đó là cuộc vật lộn. Vài người nghèo cũng vào đó nhưng

điều đó đau đớn, gian nan lắm. Tôi cũng xuất thân từ gia đình nghèo. Cả đêm tôi làm việc như một biên tập viên cho một tờ báo, còn ban ngày tôi tới đại học. Nhiều năm tôi không thể ngủ được hơn ba hay bốn giờ - bất kì khi nào tôi có thể tìm ra thời gian ban ngày hay ban đêm.

Cho nên người ăn xin này rất mạnh. Không người ăn xin nào khác có thể bén mảng tới phố đại học này, ngay cả việc đi vào cũng bị cấm. Mọi người đều biết đại học này thuộc về ai - về người ăn xin đó! Một hôm tôi bất ngờ thấy một thanh niên; người già kia không có đó. Tôi hỏi anh ta, "Có chuyện gì vậy? Ông già đâu rồi?"

Anh ta nói, "Ông ấy là bố vợ tôi. Ông ấy đã trao đại học này cho tôi như món quà." Bây giờ, đại học này chẳng biết rằng quyền làm chủ đã thay đổi, rằng ai đó khác bây giờ mới là người chủ. Anh thanh niên này nói, "Tôi đã cưới con gái ông ấy."

Ở Ấn Độ của hồi môn được trao cho khi bạn lấy con gái của ai đó. Không chỉ là bạn lấy người con gái đó đâu: bố vợ bạn phải cho bạn, nếu ông ấy rất giàu, thì là chiếc xe hơi, nhà gỗ một tầng. Nếu ông ấy không giàu lắm thì ít nhất cũng một chiếc xe vespas; nếu không thể, thì ít nhất cũng là chiếc xe đạp, nhưng ông ấy phải cho cái gì đó này khác - chiếc radio, chiếc đài bán dẫn, chiếc ti vi - và một số tiền mặt. Nếu ông ấy thực sự giàu, ông ấy cho bạn cơ hội ra nước ngoài, để học tập, để trở thành người có giáo dục hơn, thành bác sĩ, kĩ sư - và ông ấy sẽ trả tiền cho điều đó.

Con gái người ăn xin này đã lấy chồng và của hồi môn của cô ấy mà anh chàng này được trao cho là cả khu trường đại học. Anh ta nói, "Từ hôm nay phố này và đại học này thuộc về tôi. Và bố vợ tôi đã giới thiệu cho tôi ai là khách hàng của tôi."

Tôi thấy ông già kia ở bãi chợ cho nên tôi nói với ông ta, "Hay đấy! Ông đã làm việc phải đấy khi cho của hồi môn."

"Vâng," ông ta nói, "Tôi chỉ có mỗi đứa con gái và tôi muốn làm điều gì đó cho con rể mình. Tôi đã cho nó chỗ tốt nhất để ăn xin. Bây giờ tôi ở đây lại cố gắng thu xếp độc quyền của mình ở chợ này. Đó là công việc rất khó khăn ở đây bởi vì có biết bao nhiêu là kẻ ăn xin, những kẻ cao cấp đã chiếm các khách hàng rồi. Nhưng chẳng có gì phải lo lắng cả."

Tôi sẽ xoay sở; tôi sẽ tổng vài kẻ ăn xin ở đây đi " - và chắc chắn ông ta đã làm điều đó.

Cho nên khi khu rừng bị cháy thì hai kẻ ăn xin này nghĩ ngợi một chốc. Họ là kẻ thù, không chỉ trên lời nói, nhưng đây là trường hợp khẩn cấp. Người mù nói với người không có chân, "Bây giờ cách duy nhất để thoát là ông cưỡi lên vai tôi đây này; dùng đôi chân của tôi còn tôi sẽ dùng đôi mắt của ông. Đó là cách duy nhất chúng ta có thể tự cứu mình."

Điều đó được hiểu ngay lập tức. Không có vấn đề gì. Người không chân không thể đi ra được; người đó không thể đi cắt ngang khu rừng được - tất cả đều đang cháy rồi. Người đó có thể di chuyển chút ít nhưng điều đó chẳng ích gì. Và lối ra, lối ra thực nhanh lại cần tới. Người mù cũng chắc chắn rằng mình không thể ra được. Người đó không biết lửa có ở chỗ nào, đường ở chỗ nào, và cây đang cháy ở chỗ nào và chỗ nào thì không cháy. Người mù... người đó sẽ bị lạc. Nhưng cả hai đều là những người thông minh; họ vứt bỏ thù địch; trở thành bạn bè và cứu mạng mình.

Đây là câu chuyện ngụ ngôn phương Đông. Và đây là nói về trí tuệ và trái tim của bạn. Nó chẳng liên quan gì tới người ăn xin cả, nó có cái gì đó liên quan tới bạn. Nó chẳng liên quan gì tới rừng cháy cả, nó có cái gì đó liên quan tới bạn - bởi vì bạn đang trong đám cháy. Từng khoảnh khắc bạn đều đang cháy, đau đớn, trong khổ sở, phiền não. Một mình trí tuệ của bạn là mù quáng. Nó có chân, nó có thể chạy nhanh, nó có thể đi nhanh, nhưng bởi vì nó mù nên nó không thể chọn được hướng đúng mà đi. Và nó nhất định sẽ liên tục loạng choạng, ngã dúi dụi, tự mình làm bị thương và cảm thấy cuộc sống vô nghĩa. Đó là điều các nhà trí thức trên toàn thế giới vẫn nói: "Cuộc sống vô nghĩa."

Lí do tại sao cuộc sống đối với họ dường như vô nghĩa là ở chỗ trí tuệ mù quáng đang cố thấy ánh sáng. Điều đó là không thể được.

Có trái tim bên trong bạn, cái thấy được, cái cảm được, nhưng lại không có chân; nó không thể chạy được. Nó vẫn còn ở nơi nó đang đấy, đang đập, chờ đợi... một ngày nào đó trí tuệ sẽ hiểu và sẽ có khả năng dùng đôi mắt của trái tim.

Khi tôi nói từ *tin cậy* tôi ngụ ý con mắt của trái tim.

Còn khi tôi nói *hoài nghi* tôi ngụ ý đôi chân của trí tuệ của bạn.

Cả hai cùng nhau có thể thoát ra khỏi đám cháy; không có vấn đề gì chút nào. Nhưng nhớ lấy, trí tuệ phải chấp nhận trái tim ở trên vai nó. Nó phải vậy. Trái tim không có chân, chỉ có mắt, và trí tuệ phải lắng nghe trái tim và tuân theo hướng dẫn của nó.

Trong bàn tay của trái tim, trí tuệ trở thành thông minh. Đó là biến đổi, biến đổi toàn bộ năng lượng. Thế thì người đó không trở thành trí thức, người đó đơn giản trở thành trí huệ.

Trí huệ bắt nguồn từ gặp gỡ của trái tim và trí tuệ. Và một khi bạn đã biết nghệ thuật của cách tạo ra sự đồng bộ giữa nhịp đập trái tim bạn và công việc của trí tuệ bạn, bạn có toàn thể bí mật trong tay mình, chìa khoá chủ để mở mọi bí ẩn.

Con đường của hồn nhiên

Vấn đề thực không phải là dừng cảm, vấn đề thực là ở chỗ cái đã biết là cái chết, còn cái không biết là cái đang sống. Níu bám vào cái đã biết là níu bám vào cái xác. Không cần dừng cảm để vứt bỏ níu bám; thực tế cần dừng cảm để cứ níu bám vào cái xác. Bạn chỉ phải thấy... Cái quen thuộc với bạn, cái bạn đã từng sống - nó đã cho cái gì? Bạn đã đạt tới đâu? Bạn vẫn không trống rỗng sao? Không có bất mãn mênh mênh, thất vọng sâu sắc và vô nghĩa đó sao? Bằng cách nào đó bạn cứ xoay sở, che giấu chân lí và tạo ra dối trá để vẫn còn dính líu, tham gia.

Đây là vấn đề: thấy với sự sáng tỏ rằng mọi thứ bạn biết đều là của quá khứ, nó đã trôi qua rồi. Nó là một phần của bãi tha ma. Bạn có muốn sống trong nấm mồ không, hay bạn muốn sống động? Và đây không chỉ là vấn đề ngày hôm nay; nó sẽ là cùng vấn đề cho ngày mai, và ngày kia nữa. Nó sẽ là cùng vấn đề vào hơi thở cuối cùng của bạn.

Bất kì điều gì bạn biết, bạn tích lũy - thông tin, tri thức, kinh nghiệm - khoảnh khắc bạn đã thám hiểm xong chúng bạn đều được kết thúc với chúng. Bây giờ mang những lời trống rỗng kia, cái tải trọng chết kia, là đang nghiền nát cuộc sống của bạn, làm nặng nề cuộc sống của bạn, ngăn cản bạn không cho đi vào việc sống, sự hiện hữu hân hoan - điều đang chờ đợi bạn từng khoảnh khắc.

Con người của hiểu biết làm chết đi mọi khoảnh khắc của quá khứ và được tái sinh lại cho tương lai. Sự hiện diện của người đó bao giờ cũng là việc biến đổi, tái sinh và phục sinh. Đấy không phải là vấn đề dừng cảm chút nào, đó là điều đầu tiên cần được hiểu. Đó là vấn đề về sáng tỏ, về việc rõ ràng cái gì là cái gì.

Và điều thứ hai, bất kì khi nào thực sự có vấn đề dừng cảm, không ai có thể trao nó cho bạn được. Nó không phải là cái gì đó có thể được đem tặng như món quà. Nó là cái gì đó mà bạn được sinh ra cùng với nó, bạn đã không cho phép nó phát triển, bạn đã không cho phép nó tự khẳng định mình.

HỒN NHIÊN LÀ CẢ DỪNG CẢM VÀ SÁNG TỎ. Không có nhu cầu phải dừng cảm nếu bạn hồn nhiên. Cũng không có nhu cầu về bất kì

sự sáng tỏ nào bởi vì chẳng cái gì có thể thể sáng tỏ hơn, sáng rõ như pha lê, hơn hồn nhiên. Cho nên toàn thể vấn đề này là làm sao bảo vệ hồn nhiên riêng của người ta.

Hồn nhiên không phải là cái gì đó cần đạt tới. Nó không phải là cái gì đó cần được học. Nó không phải là cái gì đó giống như tài năng: hội họa, âm nhạc, thơ ca, điêu khắc. Nó không giống những điều này. Nó giống nhiều hơn với việc thở, cái gì đó bạn được sinh ra cùng với nó.

Hồn nhiên là bản tính của mọi người. Không ai được sinh ra lại khác với hồn nhiên.

Làm sao người ta có thể được sinh ra mà khác hồn nhiên được? Việc sinh có nghĩa là bạn đã đi vào thế giới này như một *tabula rasa*^[1], không cái gì được viết lên bạn. Bạn chỉ có tương lai, không quá khứ. Đó là ý nghĩa của hồn nhiên. Cho nên trước hết cố gắng hiểu tất cả mọi ý nghĩa của hồn nhiên.

Điều thứ nhất là: không quá khứ, chỉ tương lai.

Quá khứ làm biến chất bởi vì nó cho bạn kí ức, kinh nghiệm trông đợi. Tất cả những điều đó tổ hợp lại với nhau làm cho bạn láu lỉnh nhưng không sáng tỏ. Chúng làm cho bạn tinh ranh nhưng không thông minh. Chúng có thể giúp bạn thành công trong thế giới này nhưng ở bản thể bên trong nhất của mình, bạn sẽ là thất bại. Và tất cả mọi thành công của thế giới này đều chẳng có nghĩa gì nếu được so sánh với thất bại mà chung cuộc bạn sẽ đối diện, bởi vì chung cuộc chỉ cái ta bên trong của bạn mới còn lại với bạn. Tất cả đều mất đi: vinh quang của bạn, quyền lực của bạn, tên tuổi bạn, danh tiếng của bạn - tất cả bắt đầu biến mất như cái bóng.

Đến cuối cùng cái duy nhất còn lại chính là cái bạn đã mang ngay từ chính lúc đầu. Bạn có thể lấy đi từ thế giới này chỉ cái bạn đã mang vào nó.

Ở Ấn Độ người từng trải thông thường coi thế giới này là phòng chờ trong ga xe lửa; nó không phải là nhà bạn. Bạn không ở lại trong phòng đợi mãi mãi. Chẳng cái gì trong phòng đợi thuộc về bạn cả - đồ đạc, các bức tranh trên tường... Bạn dùng chúng - bạn nhìn bức tranh, bạn ngồi trên ghế, bạn nghỉ trên giường - nhưng chẳng cái gì thuộc vào bạn cả.

Bạn chỉ ở đây vài phút thôi, hay vài giờ là nhiều nhất, thế rồi bạn sẽ qua đi.

Vâng, cái bạn đã mang vào cùng mình, vào phòng đợi, bạn sẽ mang đi cùng mình; cái đó là của bạn. Bạn đã mang cái gì vào thế giới này? Và thế giới này chắc chắn là phòng đợi rồi. Việc chờ đợi có thể không phải trong vài giây, vài phút, vài giờ, vài ngày, nó có thể là nhiều năm; nhưng có thành vấn đề gì dù bạn đợi bảy giờ hay bảy mươi năm?

Bạn có thể quên, trong bảy mươi năm, rằng bạn chỉ đang trong phòng đợi. Bạn có thể bắt đầu nghĩ có lẽ bạn là người chủ, có lẽ đây là ngôi nhà bạn đã xây nên. Bạn có thể bắt đầu đặt biển tên mình lên phòng đợi.

Có những người - tôi đã thấy điều đó, bởi vì tôi đã từng du hành nhiều thế: mọi người đã viết tên mình trong nhà tắm của phòng đợi. Mọi người đã khắc tên mình lên đồ đạc trong phòng đợi. Điều đó có vẻ ngu xuẩn, nhưng điều đó rất giống với điều mọi người làm trong thế giới này.

Có một câu chuyện rất có ý nghĩa về kinh sách Jaina cổ đại. Ở Ấn Độ người ta tin rằng nếu ai đó có thể trở thành hoàng đế của toàn thế giới thì người đó được gọi là *chakravartin*. Từ *chakravartin* đơn giản ngụ ý... *chakra* nghĩa là bánh xe. Ở Ấn Độ cổ đại nó là cách tránh việc tranh đấu và bạo hành không cần thiết: chiếc xe, chiếc xe bằng vàng, rất có giá trị, với những con ngựa khoẻ và đẹp, sẽ đi từ vương quốc này sang vương quốc khác. Nếu vương quốc kia không chống lại và để cho chiếc xe đi qua, điều đó ngụ ý rằng vương quốc này đã chấp nhận người chủ của chiếc xe kia là bề trên của mình. Thế thì không cần đánh nhau.

Theo cách này chiếc xe sẽ đi, và bất kì chỗ nào mọi người cản trở chiếc xe thì sẽ có chiến tranh. Nếu chiếc xe không bị cản trở ở đâu cả, thế thì không có chiến tranh mà tính chất ưu việt của nhà vua này lại được chứng minh: ông ấy trở thành *chakravartin* - người có bánh xe lăn đi khắp nơi và người mà không ai có thể cản trở lại được. Đây đã từng là ham muốn của mọi nhà vua, trở thành một *chakravartin*.

Chắc điều đó cần mạnh hơn Alexander Đại đế đã mạnh. Chỉ phải mỗi chiếc xe đi thôi... điều đó cần sức mạnh ghê gớm để hỗ trợ cho nó. Nó cần chắc chắn nào đó rằng nếu chiếc xe bị cản trở, sẽ có tàn sát lớn lao. Điều đó nghĩa là con người này đã được thừa nhận, rằng nếu người đó

muốn chinh phục bất kì ai, không có cách nào ngăn cản người đó chinh phục bạn.

Nhưng đó là cách thức rất tượng trưng, văn minh hơn. Không cần tấn công, không cần bắt đầu giết hại; chỉ gửi đi một thông điệp tượng trưng. Cho nên với lá cờ của nhà vua chiếc xe sẽ đi, và nếu nhà vua kia cảm thấy rằng chẳng có ích gì mà chống lại - rằng đánh nhau đơn giản nghĩa là thất bại và bạo hành, huỷ diệt không cần thiết - nhà vua đón chào chiếc xe, và trong kinh đô của mình hoa được tung lên chiếc xe.

Điều này dường như còn văn minh hơn nhiều so với điều các nước như Liên Xô và Mỹ đang làm. Chỉ gửi đi một chiếc xe đẹp - nhưng điều đó có nghĩa là sức mạnh của bạn phải là cái gì đó tuyệt đối chắc chắn cho bạn; và không chỉ cho bạn, nó nên là chắc chắn cho mọi người khác. Chỉ thế thì một biểu tượng như vậy mới có ích. Cho nên mọi nhà vua đều có ham muốn trở thành một chakravartin một ngày nào đó.

Câu chuyện là ở chỗ một người đã trở thành chakravartin - và điều xảy ra là chỉ một lần trong nhiều nghìn năm mới có một người trở thành chakravartin. Ngay cả Alexander Đại đế cũng không phải là người chinh phục thế giới; có nhiều chỗ bị bỏ lại không chinh phục được. Và ông ta đã chết khi còn rất trẻ, ông ta mới ba mươi ba: thậm chí không đủ thời gian để chinh phục thế giới. Nói gì tới chinh phục, thậm chí toàn thế giới cũng chẳng được biết tới! Một nửa thế giới cũng chẳng được biết tới, mà cái nửa đã được biết đó, thậm chí nó cũng không được chinh phục. Con người này, người tôi sắp kể cho bạn câu chuyện, đã trở thành chakravartin.

Tương truyền khi một chakravartin chết - bởi vì một chakravartin xảy ra chỉ một lần trong hàng nghìn năm, ông ấy là người hiếm hoi - khi ông ấy chết ông ấy được đón nhận lên trời trong niềm hân hoan lớn lao và ông ấy được đưa tới một chỗ đặc biệt.

Theo huyền thoại Jaina, trên trời có dãy núi song song với Himalaya. Himalaya được làm từ đá và đất và băng. Himalaya song song trên trời được gọi là Sumeru. Sumeru nghĩa là núi tối thượng: không cái gì có thể cao hơn cái đó. Nó là vàng khối; thay vì là đá có kim cương và hồng ngọc và lục ngọc.

Khi một chakravartin chết ông ấy được đưa tới núi Sumeru để khắc tên ông ấy vào núi. Đó là cơ hội hi hữu; điều đó chỉ xảy ra một lần trong nhiều nghìn năm. Tất nhiên con người này kích động vô cùng rằng mình sẽ viết tên lên Sumeru. Đó là danh sách tối thượng của tất cả những con người vĩ đại đã từng hiện hữu, và nó cũng sẽ là bản danh mục của những người vĩ đại sắp tới. Hoàng đế này trở thành người tham gia vào dòng truyền thừa của các siêu nhân.

Người giữ cổng đưa cho ông ấy bản hướng dẫn khắc tên mình. Ông ấy muốn đem theo vài người của mình, những người đã tự tử chỉ bởi vì hoàng đế của mình sắp chết - họ không thể nghĩ tới việc sống mà thiếu ông ấy. Vợ ông ấy, tể tướng, tướng chỉ huy của ông ấy, tất cả những người vĩ đại ở quanh ông ấy đều tự tử, cho nên họ đã tới cùng ông ấy.

Hoàng đế muốn người giữ cổng cho tất cả họ vào để xem ông ấy khắc tên mình, vì phỏng có gì vui nếu bạn đi một mình và khắc tên mình mà chẳng ai có đó để mà xem? - bởi vì niềm vui thật là ở chỗ toàn thế giới sẽ nhìn.

Người giữ cổng nói, "Ông nghe lời khuyên của tôi đây, bởi vì đây là nghề cha truyền con nối của tôi. Bố tôi đã là người giữ cổng, bố ông ấy cũng là người giữ cổng; trong nhiều thế kỉ chúng tôi đã là người giữ cổng cho núi Sumeru. Nghe lời khuyên của tôi: Đừng đem họ đi cùng ông; bằng không ông sẽ hối hận đấy."

Hoàng đế không thể nào hiểu nổi, nhưng ông ấy thậm chí cũng không thể đi ngược lại lời khuyên này - vì có lợi gì mà người này lại đi ngăn cản ông ấy?

Người giữ cổng nói, "Nếu ông vẫn muốn họ vào xem, trước hết hãy khắc tên ông đi đã; thế rồi quay lại và đem họ đi cùng ông nếu ông muốn. Tôi không phản đối cho dù bây giờ ông muốn đem họ vào, nhưng chỉ trong trường hợp ông quyết định không đưa vào, thế thì sẽ không có cơ hội nào để thay đổi tâm trí ông... họ sẽ ở cùng với ông. Ông đi một mình đi." Đây hoàn toàn là lời khuyên lành mạnh.

Hoàng đế nói, "Tốt đấy. Ta sẽ đi một mình, khắc tên ta vào, quay lại và gọi tất cả các ông."

Người giữ cổng nói, "Tôi hoàn toàn thoải mái với điều đó."

Hoàng đế đi vào và ông ta thấy Sumeru sáng lên dưới hàng nghìn mặt trời - bởi vì trên trời bạn không thể nghèo tới mức chỉ có một mặt trời - hàng nghìn mặt trời, và núi vàng còn lớn hơn nhiều so với Himalaya - và Himalaya dài gần hai nghìn dặm! Ông ấy không thể nào mở được mắt ra trong một chốc, nó chói loà thế ở đó. Và thế rồi ông ấy bắt đầu tìm chỗ, đúng chỗ, nhưng ông ấy rất phân vân: không có chỗ; toàn thể quả núi đều được khắc đầy những tên.

Ông ấy không thể nào tin được vào mắt mình. Lần đầu tiên ông ấy trở nên nhận biết mình là gì. Mãi cho tới giờ ông ấy vẫn nghĩ mình là siêu nhân chỉ xảy ra một lần trong hàng nghìn năm. Nhưng thời gian là từ vĩnh hằng; ngay cả hàng nghìn năm cũng chẳng tạo ra khác biệt gì, biết bao nhiêu chakravartin đã từng xảy ra rồi. Không còn chỗ trên quả núi lớn nhất đó trong cả vũ trụ nơi ông ấy có thể viết cái tên nhỏ bé của mình lên.

Ông ấy quay lại, và bây giờ ông ấy đã hiểu rằng người giữ cổng là đúng khi không cho vợ ông ấy và các tướng chỉ huy và tế tướng của ông ấy và những người bạn thân thiết khác vào. Cũng tốt là họ đã không thấy tình huống này. Họ vẫn có thể tin rằng hoàng đế của họ là người hiểm hoi.

Ông ấy bảo người giữ cổng vào bên trong và ông ấy nói, "Nhưng không còn chỗ nữa!"

Người giữ cổng nói, "Đó là điều tôi đã bảo ông. Điều ông phải làm là xoá đi vài cái tên và viết tên của ông vào. Đó là điều đã được làm; cả đời mình tôi đã thấy điều này được làm, bố tôi thường nói điều này đã được làm. Bố của bố tôi - không ai trong gia đình tôi đã từng thấy Sumeru trống rỗng, hay còn chỗ nào.

"Bất kì khi nào một chakravartin mà tới thì người đó đều phải xoá đi vài cái tên và viết tên riêng của mình vào. Cho nên đây không phải là toàn thể lịch sử của các chakravartins. Nhiều lần nó đã bị xoá đi, nhiều lần, nó đã được khắc vào. Ông làm việc của mình đi, và thế rồi nếu ông muốn chỉ cho bạn bè mình ông có thể đưa họ vào."

Hoàng đế nói, "Không, tôi không muốn cho họ xem và tôi không muốn ngay cả việc viết tên mình. Phỏng có ích gì? - một ngày nào đó ai đó sẽ tới và xoá nó đi.

"Toàn thể cuộc sống của tôi đã trở thành hoàn toàn vô nghĩa. Đây đã là hi vọng duy nhất của tôi, rằng Sumeru, quả núi vàng trên trời sẽ có tên tôi. Vì điều này tôi đã sống, vì điều này tôi đã liêu cả cuộc sống của mình; vì điều này tôi đã sẵn sàng giết toàn thể thế giới. Và bất kì ai khác cũng đều có thể xoá tên tôi đi và viết tên mình vào. Phỏng có ích gì mà viết nó đây? Tôi sẽ không viết tên đâu." Người giữ cổng cười to.

Hoàng đế nói, "Sao ông lại cười?"

Người giữ cổng nói, "Điều này kì lạ đây, bởi vì điều này nữa tôi đã từng nghe từ ông nội tôi - rằng chakravartin tới, và thấy toàn thể câu chuyện này, đều quay lại; họ không viết tên mình nữa. Ông không phải là mới: bất kì ai có chút ít thông minh cũng sẽ làm hết như vậy."

Trong toàn thế giới này bạn có thể kiếm được cái gì? Bạn có thể đem cái gì đi cùng mình? Tên tuổi bạn, uy tín của bạn, kính trọng của bạn ư? Tiền của bạn, quyền lực của bạn - cái gì? Uyên bác của bạn sao? Bạn không thể đem được cái gì đi cả. Mọi thứ sẽ phải bị vứt lại ở đây. Và trong khoảnh khắc đó bạn sẽ hiểu rằng tất cả mọi thứ bạn đã sở hữu đều không phải là của bạn; chính ý tưởng sở hữu là sai. Và bởi vì việc sở hữu đó mà bạn bị biến chất.

Làm tăng sự sở hữu đó - có nhiều tiền hơn, có nhiều quyền lực hơn, chinh phục nhiều đất đai hơn - bạn đã làm những điều mà ngay cả bạn cũng không thể nói là đúng được. Bạn đã nói dối, bạn đã không chân thực. Bạn đã có hàng trăm bộ mặt. Bạn đã không thực cho dù chỉ một khoảnh khắc với bất kì ai hay với chính mình; bạn không thể hiện hữu được. Bạn phải giả tạo, rơm, giả vờ, bởi vì đây là những thứ giúp cho bạn thành công trong thế giới này. Tính đích thực sẽ không giúp gì cho bạn cả. Sự chân thực sẽ không giúp ích gì cho bạn cả. Tính chân lí sẽ không giúp ích gì cho bạn cả.

Không sở hữu, thành công, danh vọng, bạn là ai? Bạn không biết. Bạn là cái tên của mình, bạn là danh tiếng của mình, bạn là uy tín của mình, quyền lực của mình. Nhưng khác hơn những điều này, bạn là ai? Cho nên toàn thể tính sở hữu trở thành sự đồng nhất của bạn. Nó cho bạn cảm giác giả tạo về hiện hữu. Đó là bản ngã.

Bản ngã không phải là cái gì đó bí ẩn, nó là một hiện tượng rất đơn giản. Bạn không biết mình là ai, và sống mà không biết mình là ai là điều

không thể được. Nếu tôi không biết tôi là ai, thế thì tôi đang làm gì ở đây? Thế thì bất kì điều gì tôi làm cũng đều trở thành vô nghĩa. Điều đầu tiên và cao nhất là biết mình là ai. Có lẽ thế thì tôi mới có thể làm điều gì đó hoàn thành cho bản tính của tôi, làm cho tôi được mãn nguyện, đem tôi về nhà.

Nhưng nếu tôi không biết mình là ai, và tôi cứ làm mọi thứ, làm sao tôi có thể xoay sở tới được chỗ bản tính của tôi được giả định đạt tới, dẫn tới? Tôi đã chạy hết chỗ nọ chỗ kia nhưng chẳng có điều gì tôi có thể nói, "Bây giờ mình đã đạt tới rồi, đây là chỗ mình đã từng tìm kiếm."

Bạn không biết mình là ai, cho nên một căn cước giả tạo nào đó là cần thiết như cái thay thế. Sở hữu của bạn cho bạn căn cước giả tạo đó.

Bạn tới với một người quan sát hồn nhiên vào thế giới này. Mọi người đều tới theo cùng cách, với cùng phẩm chất của tâm thức. Nhưng bạn bắt đầu mặc cả với thế giới của những người đã trưởng thành. Họ có nhiều thứ cho bạn; bạn chỉ có một thứ để cho, và đó là tính chính trực của bạn, lòng tự trọng của bạn. Bạn không có nhiều, chỉ một thứ thôi - bạn có thể gọi nó là bất kì cái gì: hồn nhiên, thông minh, tính đích thực. Bạn chỉ có một thứ.

Và đứa trẻ tự nhiên rất quan tâm tới mọi thứ nó thấy xung quanh. Nó liên tục muốn có cái này, có cái nọ; đó là một phần của bản tính con người. Nếu bạn nhìn vào đứa trẻ nhỏ, ngay cả đứa trẻ mới sinh, bạn có thể thấy nó đã bắt đầu dò dẫm vì cái gì đó; tay nó đang cố gắng tìm cái gì đó. Nó đã bắt đầu cuộc hành trình.

Trong cuộc hành trình này nó sẽ làm mất bản thân mình, bởi vì bạn không thể có được cái gì trong thế giới này mà không trả lại cho nó. Và đứa trẻ đáng thương không thể hiểu được rằng cái nó đem cho đi lại quý giá tới mức nếu toàn thể thế giới có ở một bên, và tính chính trực của nó ở bên kia, thì thế nữa tính chính trực của nó vẫn nặng hơn, có giá trị hơn. Đứa trẻ không có cách nào biết được điều đó. Đây là vấn đề, bởi vì cái nó có được, nó đơn giản có được. Nó lấy cứ như được cho không.

Để tôi kể cho bạn một câu chuyện sẽ làm cho điều đó thành rõ ràng.

Một người giàu, rất giàu, cuối cùng đã trở nên rất thất vọng - cũng là kết quả tự nhiên của mọi thành công. Chẳng cái gì thất bại như thành công. Thành công có ý nghĩa chỉ nếu bạn thất bại. Một khi bạn thành

công, bạn biết rằng bạn đã bị lừa bởi thế giới, bởi mọi người, bởi xã hội. Người này có mọi sự giàu có nhưng lại không an bình tâm trí. Người đó bắt đầu tìm an bình tâm trí.

Đó là điều đang xảy ra ở Mỹ. Ở Mỹ mọi người đều đi tìm an bình tâm trí hơn bất kì nơi nào khác. Ở Ấn Độ tôi chưa bao giờ bắt gặp người đang đi tìm an bình tâm trí. An bình dạ dày phải được chăm lo trước hết - an bình tâm trí còn quá xa vời. Từ dạ dày tới tâm trí cách xa nhau gần như cả triệu dặm.

Nhưng ở Mỹ mọi người đều đi tìm an bình tâm trí, và tất nhiên khi bạn đi tìm nó, thế thì sẽ có người sẵn sàng trao nó cho bạn. Đây là luật kinh tế đơn giản: bất kì chỗ nào có cầu sẽ có cung. Chẳng thành vấn đề liệu bạn đang đòi hỏi cái gì cho nhu cầu thực của mình. Mà cũng chẳng ai bận tâm về việc cung sẽ trao cho bạn cái gì - liệu đấy chỉ là quảng cáo, tuyên truyền hư huyền, hay có cái gì đó bản chất.

Việc biết nguyên tắc đơn giản này, rằng bất kì chỗ nào có cầu thì sẽ có cung, người tinh ranh và láu lỉnh đã tiến thêm một bước nữa. Bây giờ họ nói, "Không cần chờ đợi cầu xảy ra, ta tạo ra cầu." Và đó là toàn bộ nghệ thuật quảng cáo: nó tạo ra nhu cầu.

Trước khi đọc quảng cáo bạn không có nhu cầu như vậy, bạn chưa bao giờ cảm thấy rằng đây là cái cần cho bạn. Nhưng đọc quảng cáo, bỗng nhiên bạn cảm thấy, "Trời đất, mình đã bỏ lỡ nó rồi. Và mình lại là kẻ ngu tới mức mình chẳng bao giờ biết điều này tồn tại."

Trước khi ai đó bắt đầu chế tạo ra cái gì đó, sản xuất ra cái gì đó, thậm chí nhiều năm sắp tới - ba, bốn năm tới - người đó bắt đầu quảng cáo. Thứ này còn chưa có đó trên thị trường bởi trước hết nhu cầu phải vượt tới tâm trí mọi người. Và một khi cầu có đó, thì đến lúc đó cung sẽ sẵn sàng.

Bernard Shaw đã nói rằng khi ông ấy mới nổi và ông ấy xuất bản cuốn sách đầu tiên của mình, tất nhiên không có nhu cầu - chẳng ai đã từng nghe nói tới George Bernard Shaw. Làm sao bạn có thể yêu cầu, "Tôi muốn cuốn sách của George Bernard Shaw, vở kịch của ông ấy?" Cho nên điều ông ấy thường làm cả ngày... Ông ấy xuất bản sách - bản thân ông ấy là nhà xuất bản, ông ấy đổ tiền của mình vào - và thế rồi ông

ấy đi từ hiệu sách nọ sang hiệu sách kia mà hỏi, "Các ông có sách của George Bernard Shaw không?"

Họ nói, "George Bernard Shaw nào? Chúng tôi chưa bao giờ nghe thấy cái tên này."

Ông ấy nói, "Kì lạ thế, một người vĩ đại thế mà các ông lại chưa bao giờ biết tới ông ấy và các ông lại quản lí cả hiệu sách? Các ông có bị lạc hậu hay cái gì đó không? Điều đầu tiên các ông phải làm là lấy sách của George Bernard Shaw." Ông ấy đã xuất bản mỗi một cuốn sách nhưng ông ấy đã bắt đầu quảng cáo cho nhiều cuốn sách, bởi vì khi đi đây đó, tại sao lại chỉ quảng cáo có một cuốn sách thôi? Và một cuốn sách không làm cho người ta thành nhà văn lớn.

Ông ấy sẽ đi trong các bộ trang phục khác nhau - lúc thì có mũ, lúc thì có kính. Và mọi người bắt đầu dừng lại nhà George Bernard Shaw. Và ông ấy phải làm tất cả những điều này - quảng cáo, cung cấp; đó là cách ông ấy đã bán cuốn sách đầu tiên của mình. Ông ấy hỏi mọi người trên phố, "Ông đã đọc chưa ... bởi vì tôi nghe nói nhiều về cuốn sách nào đó do một ông George Bernard Shaw nào đó viết. Mọi người nói nó hay lắm, kì thú lắm. Ông có biết không?"

Họ sẽ nói, "Không, chúng tôi chưa bao giờ biết tới cái tên đó."

Ông ấy nói, "Điều này lạ thật. Tôi cứ tưởng London là xã hội có văn hoá." Và ông ấy đi tới thư viện và câu lạc bộ và ở mọi nơi có khả năng tạo ra nhu cầu, và ông ấy đã tạo ra nhu cầu này. Ông ấy đã bán sách, và chung cuộc - đó là điều ông ấy đã liên tục làm - chung cuộc ông ấy đã trở thành một trong những nhà văn vĩ đại nhất của thời đại này. Ông ấy đã tạo ra nhu cầu.

Nhưng nếu bạn thành công, chẳng cần bất kì ai tạo ra nhu cầu an bình tâm trí. Nếu bạn thành công, bạn sẽ đánh mất sự an bình tâm trí theo một cách nào đó. Đó là tiến trình tự nhiên. Thành công lấy đi mọi an bình khỏi tâm trí bạn. Nó đơn giản hút hết mọi thứ có ý nghĩa trong cuộc sống: an bình, im lặng, vui sướng, tình yêu. Nó cứ lấy đi mọi thứ khỏi bạn. Chung cuộc tay bạn đầy những đồ đồng nát, và mọi thứ có giá trị đều bị mất. Và bỗng nhiên bạn nhận ra cần có an bình tâm trí.

Lập tức có nhà cung cấp, người không biết gì về tâm trí cả, người không biết gì về an bình cả. Tôi đã đọc một cuốn sách mang tựa đề *An*

bình của tâm trí của một giáo sĩ Do Thái, Joshua Liebman. Tôi đã đọc qua toàn bộ cuốn sách này; ông này chẳng biết gì về an bình cũng chẳng biết gì về tâm trí cả. Nhưng ông ấy là nhà kinh doanh. Ông ấy đã làm một việc tốt mà chẳng biết gì về an bình tâm trí cả.

Cuốn sách của ông ấy là một trong những cuốn sách bán chạy nhất trên thế giới bởi vì bất kì ai muốn an bình tâm trí sớm hay muộn nhất định phải tìm tới sách của Joshua Liebman. Và ông ấy đã viết nó thực hay. Ông ấy là nhà văn giỏi, rất thạo nói chuyện, gây ấn tượng; bạn sẽ bị ảnh hưởng bởi điều đó. Nhưng an bình tâm trí sẽ vẫn còn xa xăm như nó đã vậy trước đây, hay nó thậm chí còn có thể ra xa hơn bằng việc bạn đọc cuốn sách này.

Thực tế, nếu một người biết an bình là gì, và tâm trí là gì, người đó không thể viết ra cuốn sách với tựa đề *An bình của tâm trí*, bởi vì tâm trí là nguyên nhân của mọi sự không an bình, tất cả mọi bất ổn của nó. An bình là khi không có tâm trí. Cho nên an bình tâm trí - không hàng hoá nào như thế này tồn tại cả.

Nếu tâm trí có đó, thế thì an bình không có đó. Nếu an bình có đó thế thì tâm trí không có. Nhưng viết cuốn sách "An bình của vô trí"... không ai sẽ mua nó đâu. Tôi đã từng nghĩ... nhưng tôi đã nghĩ, chẳng ai đi mua "An bình của vô trí" đâu. Điều đó sẽ không tạo ra cảm giác cho họ, nhưng điều đó đích xác là chân lí.

Đứa trẻ là không nhận biết về điều nó đã đem theo mình. Người giàu này đang ở cùng hoàn cảnh. Người đó có tất cả mọi giàu sang trên thế giới này, và bây giờ người đó đang đi tìm an bình tâm trí. Người đó đi hết hiền nhân nọ sang hiền nhân kia và tất cả đều cho những lời khuyên lớn lao, nhưng lời khuyên lại chẳng giúp được cho ai cả.

Thực tế chỉ kẻ ngu mới cho lời khuyên, và chỉ kẻ ngu mới nhận lời khuyên. Người trí huệ rất ngần ngại cho bạn lời khuyên bởi vì người trí huệ chắc chắn biết rằng điều duy nhất trên thế giới này được cho không là lời khuyên, và rằng cái không bao giờ được lấy đi bởi bất kì ai là lời khuyên, cho nên sao phải bận tâm?

Người trí huệ trước hết chuẩn bị bạn để cho bạn có thể nhận được lời khuyên. Người đó không đơn giản cho bạn lời khuyên; bạn cần được chuẩn bị. Có thể phải mất nhiều năm để chuẩn bị bạn, để chuẩn bị mảnh

đất, và chỉ thế thì bạn mới có thể gieo được hạt mầm. Sẽ là người ngu nếu bạn cứ đơn giản vung vãi hạt giống lên đá tảng và đá cuội mà thậm chí chẳng bận tâm rằng mình đang phí hoài hạt mầm.

Tất cả các hiền nhân đều cho người đó lời khuyên nhưng chẳng cái gì thành công cả. Cuối cùng một người mà người đó đã không hỏi, người theo bất kì cách nào đều không là người nổi tiếng - ngược lại người bị coi là kẻ ngốc của làng - người này một hôm chặn ông ta lại giữa đường và nói, "Ông làm phí hoài không cần thiết thời gian của mình: chẳng ai trong số người đó là hiền nhân đâu. Tôi biết tổng về họ, nhưng bởi vì tôi là kẻ ngốc nên chẳng ai tin tôi cả. Có lẽ ông cũng sẽ không tin tôi, nhưng tôi biết một hiền nhân."

"Cứ thấy ông bị hành hạ liên tục thế về an bình tâm trí, tôi nghĩ tốt hơn cả là tôi chỉ cho ông đúng người. Bằng không tôi là kẻ ngốc; chẳng ai hỏi tôi về lời khuyên và tôi cũng chẳng bao giờ cho bất kì ai bất kì lời khuyên nào. Nhưng điều đó là quá đáng: thấy ông buồn thế và khổ thế, tôi phá vỡ im lặng của mình. Ông tới người này ở làng bên cạnh."

Người giàu này đi ngay lập tức, mang theo một cái túi lớn đầy những kim cương quý giá, trên con ngựa đẹp của mình. Ông ấy tới đó, ông ấy thấy người đó - người đã được người Sufi biết tới chính là Mulla Nasruddin.

Ông ta hỏi Mulla, "Ông có thể giúp tôi an bình tâm trí được không?"

Mulla nói, "Giúp à? Tôi có thể đem nó cho ông được đấy."

Người giàu nghĩ, "Điều này thật kì lạ. Trước hết kẻ ngốc kia đã gợi ý... và chỉ vì thất vọng mà mình nghĩ cũng chẳng hại gì, cho nên mình mới tới đây. Kẻ này dường như thậm chí còn là kẻ ngốc lớn hơn: anh ta nói, 'Tôi có thể đem nó cho ông được đấy.'"

Người giàu nói, "Ông có thể đem nó cho tôi sao? Tôi đã từng ở với đủ mọi loại hiền nhân; họ tất cả đều cho lời khuyên - làm cái này, làm cái nọ, tự xếp mình vào kỉ luật, làm từ thiện, giúp người nghèo, mở bệnh viện, thế này thế nọ. Họ nói tất cả những điều này, và trong thực tế tôi đã làm tất cả những điều đó; chẳng cái gì có ích cả. Thực tế ngày càng nhiều rắc rối nảy sinh hơn. Và ông nói ông có thể đem nó cho tôi sao?"

Mulla nói, "Đơn giản lắm. Ông xuống ngựa đi." Thế là người giàu xuống ngựa. Ông ta vẫn cầm chiếc túi của mình, và Mulla hỏi, "Ông

đang giữ cái gì trong túi gần tim ông thế?"

Ông ta nói, "Đây toàn là kim cương quý giá cả. Nếu ông có thể cho tôi an bình, tôi sẽ cho ông cái túi này." Nhưng trước khi ông ta thậm chí có thể hình dung ra điều gì xảy ra, Mulla đã lấy mất chiếc túi và chạy biến!

Người giàu này, trong một chốc, bị choáng váng; ông ta thậm chí không thể hiểu nổi phải làm gì. Và thế rồi ông ta phải đuổi theo anh ta. Nhưng đây là thị trấn riêng của Mulla - anh ta biết mọi phố xá và lối tắt, và anh ta lại chạy nữa. Người giàu này chưa bao giờ chạy cả đời mình và ông ta béo thế... Ông ta kêu khóc và thở hổn hển và phì phò, và nước mắt lăn dài. Ông ta nói, "Tôi đã bị lừa hoàn toàn rồi! Người này đã lấy đi công trình khó nhọc của cả đời tôi, nguồn sống của tôi; mọi thứ nó đã lấy đi mất rồi."

Thế là một đám đông theo sau, và tất cả đều cười. Ông ta nói, "Các ông có là lũ ngốc hết cả không đấy? Thị trấn này đầy những kẻ ngốc sao? Tôi đã bị kiệt sức hoàn toàn, và thay vì bắt lấy kẻ trộm thì các ông lại cười."

Họ nói, "Anh ta không phải là kẻ trộm đâu, anh ta là người rất hiền đấy."

Người giàu nói, "Kẻ ngốc kia ở làng tôi đã đẩy tôi vào rắc rối này!" Nhưng bằng cách nào đó, chạy, toát mồ hôi, ông ta cũng đuổi theo được Mulla. Mulla quay lại dưới cùng cái cây nơi con ngựa đang đứng. Anh ta ngồi xuống dưới gốc cây cùng chiếc túi, và người giàu tới vừa kêu vừa khóc. Mulla nói, "Ông cầm lấy cái túi này đi." Người giàu cầm lấy cái túi và lại đưa nó về gần tim mình. Mulla nói, "Ông cảm thấy thế nào? Ông có thể cảm thấy an bình tâm trí nào đó không?"

Người giàu nói, "Có tôi cảm thấy rất an bình. Ông là người kì lạ thật, và ông có phương pháp kì lạ."

Mulla nói, "Chẳng phương pháp kì lạ nào cả - chỉ là toán học đơn giản thôi. Bất kì cái gì ông có, ông bắt đầu coi nó như được cho không. Ông chỉ phải được trao cho một cơ hội để làm mất nó đi; thế thì ngay lập tức ông sẽ trở nên nhận biết về cái ông đã mất. Ông chẳng thu được cái gì mới cả; nó vẫn là cùng cái túi mà ông đã mang đi mà không có an bình tâm trí. Bây giờ cũng cái túi đó ông đang giữ gần tim mình và bất kì

ai cũng đều có thể thấy ông trông an bình làm sao, một hiền nhân hoàn hảo! Về nhà đi, và đừng bận tâm tới mọi người."

Đây là vấn đề cho trẻ con, bởi vì nó tới với hồn nhiên và nó sẵn sàng mua bất kì cái gì, và đổi cái hồn nhiên của mình. Nó sẵn sàng mua bất kì rác rưởi nào đánh đổi bằng dũng cảm của mình. Nó sẵn sàng mua chỉ đồ chơi thôi - và cái gì khác có đó trong thế giới này ngoài đồ chơi? - và đánh mất sự sáng tỏ của mình. Nó sẽ chỉ hiểu ra khi tất cả những đồ chơi này có đó trong sở hữu của nó và nó không thể cảm thấy bất kì niềm vui nào từ chúng, không thể thấy bất kì thành quả nào, bất kì sự hoàn thành nào. Thế thì nó trở nên nhận biết về điều nó đã đánh mất - và bản thân nó đã đánh mất điều đó.

Trong một thế giới tốt hơn, mọi gia đình sẽ học từ con cái. Bạn đang vội vã dạy chúng thế. Dường như không ai học từ chúng cả, và chúng có nhiều điều để dạy bạn. Và bạn chẳng có gì để dạy chúng cả.

Chỉ bởi vì bạn già hơn và mạnh hơn mà bạn bắt đầu làm cho chúng giống như bạn mà chẳng hề nghĩ tới bạn là gì, bạn đã đạt tới đâu, trạng thái của bạn là gì trong thế giới bên trong. Bạn là người nghèo túng; và bạn muốn điều tương tự cho con bạn sao?

Nhưng chẳng ai nghĩ cả; bằng không thì mọi người sẽ học được từ trẻ nhỏ rồi. Trẻ con đem nhiều thứ từ thế giới khác tới, bởi vì chúng là những người mới tới tươi tắn thế. Chúng vẫn mang im lặng của bụng mẹ, im lặng của chính sự tồn tại này.

BAO GIỜ CŨNG HÃY NHỚ, TIN CẬY VÀO CÁI KHÔNG BIẾT. Cái biết là tâm trí. Cái không biết không thể là tâm trí được. Nó có thể là cái gì đó khác nhưng nó không thể là tâm trí được. Một điều chắc chắn về tâm trí là ở chỗ tâm trí là cái đã biết được tích lũy lại. Cho nên, chẳng hạn, nếu bạn bắt gặp ngã ba đường và tâm trí nói 'Đi theo đường này, đường này là quen thuộc' - đó là tâm trí. Nếu bạn nghe theo bản thể mình, nó sẽ muốn đi theo cái không quen thuộc, cái không biết. Bản thể bao giờ cũng là kẻ phiêu lưu. Tâm trí lại rất chính thống, rất bảo thủ. Nó muốn đi theo rãnh, theo con đường mòn, lặp đi lặp lại - con đường ít trở ngại nhất.

Cho nên bao giờ cũng nghe theo cái không biết đi. Và thu lấy dũng cảm để đi vào cái không biết.

Trưởng thành theo định mệnh của bạn cần dũng cảm lớn lao, nó cần vô sợ hãi. Những người đầy sợ hãi không thể vượt ra ngoài cái đã biết. Cái đã biết cho một loại thoải mái, an ninh, an toàn nào đó bởi vì nó đã được biết tới. Người ta hoàn toàn nhận biết, người ta biết cách đối phó nó. Người ta có thể vẫn còn gần như ngủ và cứ đối phó nó - không cần phải thức tỉnh; đó là tiện lợi với cái đã biết.

Khoảnh khắc bạn bước qua biên giới của cái đã biết, sợ hãi nảy sinh, bởi vì bây giờ bạn sẽ đốt nát, bây giờ bạn sẽ không biết cái gì cần làm, cái gì không cần làm. Bây giờ bạn sẽ không chắc chắn như thế về bản thân mình, bây giờ có thể phạm phải sai lầm, bạn có thể đi lạc lối. Đó là nỗi sợ làm cho mọi người bị giới hạn vào cái đã biết, và một khi một người bị giới hạn vào cái đã biết, người đó chết.

Cuộc sống chỉ có thể được sống một cách nguy hiểm - không có cách khác để sống nó. Chỉ qua nguy hiểm mà cuộc sống mới đạt tới trưởng thành, phát triển. Người ta cần là người phiêu lưu, bao giờ cũng sẵn sàng mạo hiểm cái đã biết vì cái không biết. Và một khi người ta đã nếm trải niềm vui của tự do và vô sợ hãi, người ta chẳng bao giờ hối hận bởi vì thế thì người ta biết việc sống ở mức tốt nhất nghĩa là gì. Thế thì người ta biết việc thắp lên ngọn đuốc cuộc sống của mình từ cả hai đầu nghĩa là gì. Và ngay cả một khoảnh khắc của sự mãnh liệt đó cũng làm hài lòng hơn toàn thể cái vĩnh hằng của việc sống tầm thường.

Khi cái mới gõ cửa, mở cửa ra!

Cái mới là không quen thuộc. Nó có thể là người bạn, nó có thể là kẻ thù, ai mà biết được? Và không có cách nào để biết cả! Cách duy nhất để biết là cho phép nó; do đó mới có e dè, sợ hãi.

Cái mới không nảy sinh ra từ bạn, nó tới từ cõi bên kia. Nó không phải là một phần của bạn. Toàn thể quá khứ của bạn bị lâm nguy. Cái mới là gián đoạn với bạn, do đó mới có sợ hãi. Bạn đã sống theo một cách, bạn đã nghĩ theo một cách, bạn đã tạo ra cuộc sống không lo lắng từ những tin tưởng của mình. Thế rồi cái gì đó mới gõ lên cửa. Bây giờ toàn thể hình mẫu quá khứ của bạn sẽ bị rối loạn. Nếu bạn cho phép cái mới đi vào bạn sẽ chẳng bao giờ vẫn còn như cũ, cái mới sẽ biến đổi bạn.

Điều đó là mạo hiểm. Người ta chẳng bao giờ biết mình sẽ chấm dứt ở đâu với cái mới. Cái cũ là đã biết, quen thuộc; bạn đã sống với nó lâu rồi, bạn đã quen với nó. Cái mới là không quen thuộc. Nó có thể là bạn, nó có thể là thù, ai mà biết được? Và cũng chẳng có cách nào để biết cả! Cách duy nhất để biết là cho phép nó; do đó mới có e dè, sợ hãi.

Và bạn cũng không thể cứ bác bỏ nó, bởi vì cái cũ vẫn chưa cho bạn điều bạn tìm kiếm. Cái cũ cứ hứa hẹn mãi, nhưng lời hứa đã không được hoàn thành. Cái cũ là quen thuộc nhưng khổ sở. Cái mới có thể sẽ không thoải mái nhưng lại có khả năng - nó có thể đem tới phúc lạc cho bạn. Cho nên bạn không thể bác bỏ nó và bạn cũng không thể chấp nhận nó; do đó bạn vẫn sợ, bạn run rẩy, phiền não lớn nảy sinh trong bản thể bạn. Điều đó là tự nhiên, chẳng cái gì đi sai cả. Đây là cách nó bao giờ cũng vậy, đây là cách nó bao giờ cũng như vậy.

Cố hiểu diện mạo của cái mới đi. Mọi người trên thế giới đều muốn trở thành mới, bởi vì không ai được thoả mãn với cái cũ. Không ai đã bao giờ được thoả mãn với cái cũ bởi vì dù nó là bất kì cái gì, bạn đều đã biết nó. Một khi được biết rồi, nó đã trở thành lặp lại; một khi được biết rồi nó trở thành chán, đơn điệu. Bạn muốn gạt bỏ nó. Bạn muốn thám hiểm, bạn muốn phiêu lưu. Bạn muốn trở thành mới, ấy vậy mà khi cái

mới gõ cửa bạn co rúm lại, bạn thoái lui, bạn trốn vào cái cũ. Đây là thế tiến thoái lưỡng nan.

Chúng ta trở thành mới như thế nào? - và mọi người đều muốn trở nên mới. Dũng cảm là cần thiết, và không phải dũng cảm thường; dũng cảm phi thường là cần thiết. Và thế giới này đầy những kẻ hèn nhát, do đó mọi người đã dừng trưởng thành. Làm sao bạn có thể trưởng thành nếu bạn là kẻ hèn nhát? Với từng cơ hội mới bạn đều co rúm lại, bạn nhắm mắt lại. Làm sao bạn có thể trưởng thành được? Làm sao bạn có thể hiện hữu được? Bạn chỉ giả vờ hiện hữu thôi.

Và bởi vì bạn không thể lớn lên được nên bạn phải tìm cái lớn lên thay thế. Bạn không thể lớn lên nhưng số dư ngân hàng của bạn có thể lớn lên, đó là cái thay thế. Nó không cần dũng cảm, nó được điều chỉnh hoàn hảo theo hèn nhát của bạn. Số dư ngân hàng của bạn cứ lớn lên và bạn bắt đầu nghĩ rằng bạn lớn lên. Bạn trở nên đáng kính hơn. Tên tuổi và danh vọng của bạn cứ lớn lên và bạn cho rằng mình đang lớn lên sao? Bạn đơn giản đang tự lừa mình. Tên tuổi bạn không phải là bạn, mà danh vọng của bạn cũng không phải là bạn. Số dư ngân hàng của bạn không phải là bản thể bạn. Nhưng nếu bạn nghĩ về bản thể thì bạn bắt đầu dao động, bởi vì nếu bạn muốn lớn lên ở đó thế thì bạn phải vứt bỏ tất cả mọi hèn nhát.

Làm sao chúng ta trở thành mới? Chúng ta không trở thành cái mới của bản thân mình. Tính mới tới từ cõi bên kia, chẳng hạn từ Thượng đế. Tính mới tới từ sự tồn tại. Tâm trí bao giờ cũng cũ. Tâm trí chưa bao giờ mới cả, nó là việc tích lũy của quá khứ. Tính mới tới từ cõi bên kia; nó là món quà từ Thượng đế. Nó từ cõi bên kia và nó là của cõi bên kia.

Cái không biết và cái không thể biết, cõi bên kia, có quyền đi vào trong bạn. Nó có quyền đi vào trong bạn bởi vì bạn chưa bao giờ bị dán kín và bị tách rời; bạn không phải là hòn đảo. Bạn có thể đã quên mất cõi bên kia nhưng cõi bên kia không quên bạn. Con có thể quên mẹ, mẹ không quên con. Bộ phận có thể bắt đầu nghĩ, "Mình tách rời," nhưng cái toàn thể biết rằng bạn không tách rời. Cái toàn thể có quyền đi vào trong bạn. Nó vẫn trong tiếp xúc với bạn. Đó là lí do tại sao cái mới cứ tới, mặc dầu bạn không chào mừng nó. Nó tới mọi sáng, nó tới mọi tối. Nó

tới theo cả nghìn lẻ một cách. Nếu bạn có mắt để nhìn, bạn sẽ thấy nó liên tục tới với bạn.

Sự tồn tại cứ mưa rào lên bạn, nhưng bạn lại bị khép kín trong quá khứ của mình. Bạn gần như trong một loại nấm mồ. Bạn đã trở thành không nhạy cảm. Bởi vì hèn nhát của mình bạn đã đánh mất nhạy cảm của mình. Nhạy cảm nghĩa là cái mới sẽ được cảm thấy - và cảm động của cái mới, và đam mê về cái mới và cuộc phiêu lưu sẽ nảy sinh và bạn sẽ bắt đầu đi vào cái không biết, chẳng biết mình đang đi đâu.

Tâm trí cho điều đó là điên. Tâm trí cho bỏ cái cũ là không hợp lí. Nhưng Thượng đế bao giờ cũng mới. Đó là lí do tại sao chúng ta không thể dùng thời quá khứ hay thời tương lai cho Thượng đế. Chúng ta không thể nói "Thượng đế đã có," chúng ta không thể nói "Thượng đế sẽ có." Chúng ta chỉ có thể dùng thời hiện tại: "Thượng đế đang đó." Nó bao giờ cũng tươi tắn, trong trắng. Và nó có quyền đi vào bạn.

Nhớ lấy, bất kì cái gì mới tới trong cuộc sống của bạn đều là thông điệp từ Thượng đế. Nếu bạn chấp nhận nó bạn mang tính tôn giáo. Nếu bạn bác bỏ nó bạn phi tôn giáo. Con người cần thanh thoi thêm chút nữa để chấp nhận cái mới; cởi mở thêm chút nữa để cái mới đi vào. Nhưng đường cho Thượng đế đi vào bạn.

Đó là toàn thể ý nghĩa của nguyện hay thiên - bạn mở ra, bạn nói có, bạn nói "Mời vào." Bạn nói, "Tôi đã chờ đợi và chờ đợi và tôi cảm ơn rằng ngài đã tới." Bao giờ cũng đón nhận cái mới với niềm vui lớn lao. Cho dù đôi khi cái mới dẫn bạn vào điều bất tiện, dầu vậy điều đó vẫn xứng đáng với nó. Cho dù đôi khi cái mới dẫn bạn xuống rãnh nào đó, dầu vậy điều đó vẫn xứng đáng với nó, bởi vì chỉ qua lỗi lầm mà người ta mới học được, và chỉ qua khó khăn người ta mới trưởng thành. Cái mới sẽ đem tới khó khăn. Đó là lí do tại sao bạn chọn cái cũ - nó không đem tới bất kì khó khăn nào. Nó là sự an ủi, nó là chỗ trú ẩn.

Và chỉ cái mới, được chấp nhận sâu sắc và toàn bộ, mới có thể làm biến đổi bạn. Bạn không thể đem cái mới vào cuộc sống của mình, cái mới tới. Bạn hoặc chấp nhận nó hoặc bác bỏ nó. Nếu bạn bác bỏ nó bạn vẫn còn là tảng đá, đóng và chết. Nếu bạn đón nhận nó bạn trở thành bông hoa, bạn bắt đầu mở ra... và trong việc mở đó là lễ hội.

Chỉ việc đi vào của cái mới mới có thể làm biến đổi bạn, không có cách khác để biến đổi. Và nhớ, điều đó không làm gì với bạn và nỗ lực của bạn. Nhưng không làm gì không phải là dừng hành động; nó là hành động mà không có ý chí hay chiều hướng hay xung lực từ quá khứ của bạn. Việc tìm kiếm cái mới không thể là việc tìm kiếm thông thường, bởi vì nó là tìm kiếm cái mới - làm sao bạn có thể tìm được nó? Bạn không biết nó, bạn chưa bao giờ gặp nó. Việc tìm cái mới sẽ là cuộc thám hiểm để mở. Người ta không biết. Người ta phải bắt đầu trong trạng thái không biết, và người ta phải đi một cách hồn nhiên như đứa trẻ, run lên với mọi khả năng - và các khả năng là vô hạn.

Bạn không thể làm được gì để tạo ra cái mới, bởi vì bất kì điều gì bạn làm cũng sẽ là từ cái cũ, sẽ từ quá khứ. Nhưng điều đó không có nghĩa là bạn phải dừng hành động. Nó là hành động mà không có ý chí hay chiều hướng hay xung lực từ quá khứ của bạn. Hành động không ý chí hay chiều hướng hay xung lực từ quá khứ - và đó là hành động mang tính thiên. Hành động một cách tự phát đi. Để khoảnh khắc này mang tính quyết định.

Bạn không áp đặt quyết định của mình, bởi vì quyết định sẽ là từ quá khứ và nó sẽ phá huỷ cái mới. Bạn chỉ hành động trong khoảnh khắc này như đứa trẻ. Hoàn toàn bỏ mặc bản thân mình cho khoảnh khắc này - và mọi ngày bạn sẽ thấy sự bắt đầu mới, ánh sáng mới, sáng suốt mới. Và những sáng suốt mới đó sẽ làm thay đổi bạn. Một hôm, bỗng nhiên bạn sẽ thấy mình từng khoảnh khắc đều mới mẻ. Cái cũ không còn nấn ná nữa, cái cũ không còn treo quanh bạn như đám mây. Bạn giống như giọt sương, tươi tắn và trẻ trung.

Đó là ý nghĩa thực của phục sinh. Nếu bạn hiểu điều này bạn sẽ được tự do khỏi kí ức - kí ức tâm lí, đang đó. Kí ức là thứ chết. Kí ức không phải là chân lí và không bao giờ có thể là chân lí, bởi vì chân lí bao giờ cũng sống động, chân lí là cuộc sống; kí ức là sự dai dẳng của cái không còn nữa. Nó đang sống trong thế giới ma, nhưng nó chứa chúng ta, nó là nhà tù của chúng ta. Thực tế, nó là chúng ta. Kí ức tạo ra điểm nút, cái phức hợp được gọi là 'tôi', bản ngã. Và một cách tự nhiên thực thể giả này, được gọi là 'tôi', liên tục sợ chết. Đó là lí do tại sao bạn sợ cái mới.

Cái 'tôi' này sợ hãi, không phải là bản thực. Bản thể không sợ hãi, nhưng bản ngã có sợ hãi, bởi vì bản ngã rất rất sợ chết. Nó là nhân tạo, nó là tùy tiện, nó được gắn lại với nhau. Nó có thể rời ra vào bất kì khoảnh khắc nào. Và khi cái mới đi vào, có sợ hãi. Bản ngã sợ, nó có thể sụp đổ. Bằng cách nào đó nó đã xoay xử để giữ cho bản thân nó được kết lại, giữ cho bản thân nó thành một mảnh, và bây giờ cái gì đó mới tới - đó sẽ là thứ gây ra tan tành. Đó là lí do tại sao bạn không chấp nhận cái mới với niềm vui. Bản ngã không thể chấp nhận cái chết riêng của nó - làm sao nó có thể chấp nhận cái chết riêng của mình bằng niềm vui được?

Chừng nào bạn còn chưa hiểu rằng mình không là bản ngã, bạn sẽ không có khả năng đón nhận cái mới. Một khi bạn đã thấy rằng bản ngã là kí ức quá khứ của mình chứ không gì khác, rằng bạn không là kí ức của mình, rằng kí ức chỉ giống như cái máy tính sinh học, rằng nó là cái máy, một cơ cấu, tiện dụng, nhưng bạn ở ngoài nó... Bạn là tâm thức, không phải kí ức. Kí ức là nội dung trong tâm thức, bạn là bản thân tâm thức.

Chẳng hạn, bạn thấy ai đó đang bước đi trên đường. Bạn nhớ khuôn mặt này nhưng bạn không thể nhớ được tên. Nếu bạn là kí ức bạn phải nhớ cả cái tên nữa chứ. Nhưng bạn nói, "Tôi nhận ra khuôn mặt nhưng tôi không nhớ tên." Thế rồi bạn bắt đầu nhìn vào kí ức của mình, bạn đi vào bên trong kí ức mình, bạn nhìn vào phía này, phía kia, và bỗng nhiên cái tên bật ra và bạn nói, "Rồi, đây là tên người đó." Kí ức là bản ghi của bạn. Bạn là người nhìn vào trong bản ghi, bạn không phải là bản thân kí ức.

Và điều xảy ra nhiều lần rằng nếu bạn trở nên quá căng thẳng về việc nhớ cái gì đó, việc nhớ nó lại trở thành khó khăn, bởi vì chính sự căng thẳng, chính sức căng áp vào con người bạn không cho phép kí ức đưa ra thông tin cho bạn. Bạn cố gắng và cố gắng nhớ tên của ai đó mà nó lại không tới, mặc dầu bạn nói nó chỉ ở ngay đầu lưỡi thôi. Bạn biết rằng mình biết, nhưng đầu vậy cái tên vẫn không tới.

Bây giờ đây là điều kì lạ. Nếu bạn là kí ức, thế thì ai ngăn cản bạn và làm sao nó lại không tới? Và ai là người này, người nói, "Tôi biết, nhưng đầu vậy nó vẫn không tới"? Và thế rồi bạn cố gắng chặt vật và bạn càng

cố gắng chặt vật thì điều đó lại càng trở thành khó hơn. Thế rồi, phát ngán với toàn thể vấn đề, bạn bỏ ra vườn đi dạo và bỗng nhiên, nhìn vào bụi hồng, nó có đó rồi, nó đã trôi lên bề mặt.

Kí ức của bạn không phải là bạn. Bạn là tâm thức, kí ức là nội dung. Nhưng kí ức là toàn thể sinh lực của bản ngã. Kí ức tất nhiên già cỗi, và nó sợ cái mới. Cái mới có thể làm rối loạn, cái mới có thể đến độ nó không thể tiêu hoá được. Cái mới có thể đem tới rắc rối nào đó. Bạn sẽ phải dịch chuyển và tái dịch chuyển bản thân mình. Bạn sẽ phải điều chỉnh lại bản thân mình. Điều đó dường như gian nan.

Để là mới người ta cần trở nên không bị đồng nhất với bản ngã. Một khi bạn không đồng nhất với bản ngã, bạn không quan tâm liệu nó chết hay sống. Thực tế bạn biết rằng dù nó sống hay chết, nó đã chết rồi. Nó chỉ là một cơ cấu. Dùng nó nhưng đừng bị nó dùng. Bản ngã liên tục sợ chết bởi vì nó là tùy tiện; do đó mới có nỗi sợ. Nó không nảy sinh từ bản thể; nó không thể nảy sinh từ bản thể được, bởi vì bản thể là cuộc sống - làm sao cuộc sống có thể sợ cái chết được? Cuộc sống không biết gì về cái chết cả. Nảy sinh từ sự tùy tiện, cái nhân tạo, bằng cách nào đó được gắn lại với nhau, cái giả tạo, cái rờm. Và vậy mà chỉ việc buông bỏ như vậy, chỉ cái chết đó mới làm cho con người sống động. Chết đi trong bản ngã là được sinh ra trong bản thể.

Cái mới là sứ giả từ Thượng đế, cái mới là thông điệp từ Thượng đế. Nó là cầm nang! Nghe theo cái mới, đi cùng cái mới. Tôi biết bạn sợ. Mặc cho nỗi sợ, đi cùng cái mới đi, và cuộc sống của bạn sẽ trở nên giàu có hơn và bạn sẽ có khả năng một ngày nào đó thoát ra sự huy hoàng không cầm tù của mình.

CHÚNG TA BỎ LỠ NHIỀU ĐIỀU trong cuộc sống chỉ bởi vì chúng ta thiếu dũng cảm. Thực tế, không cần nỗ lực nào để đạt tới cả - chỉ cần dũng cảm - và mọi điều bắt đầu tới với bạn thay vì bạn đi tới chúng... ít nhất là trong thế giới nội tâm điều đó là vậy.

Và với tôi, phúc lạc là dũng cảm lớn nhất. Khổ là rất hèn nhát. Thực tế để khổ chẳng cần gì cả. Bất kì kẻ hèn nhát nào cũng có thể làm điều đó, bất kì kẻ ngu nào cũng có thể làm điều đó. Mọi người đều có khả năng khổ nhưng để có phúc lạc, dũng cảm lớn lao là cần thiết - đó là nhiệm vụ vất vả.

Thông thường chúng ta không nghĩ vậy - chúng ta nghĩ, “Để hạnh phúc thì cần gì? Mọi người đều muốn hạnh phúc.” Điều đó tuyệt đối sai. Rất hiếm khi người ta muốn hạnh phúc - ấy thế mà đây lại là điều họ cứ nói. Rất hiếm khi người ta sẵn sàng hạnh phúc - mọi người đầu tư quá nhiều vào khổ của mình. Họ yêu bất hạnh... thực tế họ hạnh phúc trong việc bất hạnh.

Có nhiều điều cần được hiểu - bằng không thì rất khó thoát ra khỏi vết mòn của khổ. Điều đầu tiên - không ai giữ bạn ở đó cả; chính bạn mới là người đã quyết định còn ở trong nhà tù của khổ đó. Không ai giữ bất kì ai. Người sẵn sàng thoát ra khỏi nó, có thể thoát ra khỏi nó ngay chính khoảnh khắc này. Không ai khác chịu trách nhiệm cả. Nếu người ta khổ, người ta chịu trách nhiệm lấy, nhưng người khổ không bao giờ chấp nhận trách nhiệm - đó là cách người đó duy trì khổ. Người đó nói, “Ai đó khác làm cho tôi khổ.”

Nếu ai đó khác đang làm cho bạn khổ, một cách tự nhiên, bạn có thể làm được gì? Nếu bạn đang tự làm cho mình khổ, điều gì đó có thể được làm... điều gì đó có thể được làm ngay lập tức. Thế thì nó ở trong tay bạn để bị khổ hay không khổ. Cho nên mọi người cứ đổ trách nhiệm - lúc thì lên vợ, lúc thì lên chồng, lúc thì lên gia đình, lúc thì lên hoàn cảnh, tuổi thơ, mẹ, bố... lúc thì xã hội, lịch sử, số phận, thượng đế, nhưng họ bao giờ cũng cứ đổ tại. Cái tên là khác nhưng thủ đoạn là một.

Con người thực sự trở thành người khi người đó chấp nhận trách nhiệm toàn bộ - người đó chịu trách nhiệm về bất kì điều gì mình đang là. Đây là dũng cảm đầu tiên, dũng cảm lớn nhất. Rất khó chấp nhận điều đó, bởi vì tâm trí cứ nói, “Nếu mình chịu trách nhiệm, sao mình lại tạo ra nó?” Để tránh điều này chúng ta nói rằng ai đó khác chịu trách nhiệm: “Tôi có thể làm được gì? Tôi bất lực... Tôi là nạn nhân! Tôi bị ném từ đây qua đó bởi những lực lớn hơn tôi và tôi không thể làm được gì cả. Cho nên nhiều nhất tôi có thể khóc về khổ và trở nên khổ hơn bởi việc khóc.” Và mọi thứ phát triển - nếu bạn thực hành nó, nó phát triển. Thế thì bạn đi ngày một sâu hơn... bạn chìm ngày một sâu hơn.

Không ai, không lực nào khác, đang làm bất kì cái gì cho bạn. Chính bạn và chỉ có bạn thôi. Đây là toàn thể triết lí về nghiệp - rằng chính là việc làm của bạn; 'nghiệp' nghĩa là việc làm. Bạn đã làm nó và bạn có thể

hoàn tác nó. Và không có nhu cầu chờ đợi, trì hoãn. Thời gian là không cần thiết - bạn có thể đơn giản nhảy ra khỏi nó!

Nhưng chúng ta đã trở nên bị quen đi. Chúng ta sẽ cảm thấy rất đơn độc nếu chúng ta dừng việc bị khổ, chúng ta sẽ mất người bạn đồng hành gần gũi nhất của mình. Nó đã trở thành cái bóng - nó theo chúng ta ở mọi nơi. Khi không ai có đó, ít nhất khổ vẫn có cùng với bạn - người ta đã cưới nó. Và đó là cuộc hôn nhân dài, lâu dài; bạn vẫn cưới khổ trong nhiều kiếp.

Bây giờ thời gian đã tới để li dị nó. Điều đó tôi gọi là dũng cảm lớn lao - li dị với khổ, làm mất thói quen cũ nhất của tâm trí nhân loại, người đồng hành lâu nhất.

Dũng cảm của tình yêu

Sợ không là gì ngoài việc thiếu tình yêu. Làm điều gì đó với tình yêu, quên sợ đi. Nếu bạn yêu sâu sắc, sợ biến mất.

Nếu bạn yêu sâu sắc, bạn không tìm được sợ hãi đâu. Sợ là cái phủ định của yêu, việc thiếu tình yêu. Điều này phải được hiểu rất, rất sâu sắc. Nếu bạn lờ ở đó, bạn sẽ không bao giờ có khả năng hiểu được bản chất của sợ hãi. Nó giống như bóng tối. Bóng tối không tồn tại, nó chỉ dường như hiện hữu thôi. Thực tế nó là việc thiếu ánh sáng. Ánh sáng tồn tại; bỏ ánh sáng đi - có bóng tối.

Bóng tối không tồn tại, bạn không thể bỏ bóng tối đi được. Làm bất kì cái gì bạn muốn làm, bạn cũng chẳng thể nào bỏ được bóng tối đi. Bạn không thể đem nó tới, bạn không thể vứt nó đi. Nếu bạn muốn làm điều gì đó với bóng tối, bạn sẽ phải làm cái gì đó với ánh sáng, bởi vì chỉ cái gì đó có sự tồn tại mới có thể được đặt quan hệ với. Tắt đèn đi, bóng tối có đó; bật đèn lên, bóng tối không có đó - nhưng bạn làm điều gì đó với ánh sáng. Bạn không thể làm được cái gì với bóng tối.

Sợ hãi là bóng tối. Nó là việc thiếu tình yêu. Bạn không thể làm bất kì cái gì về nó được, và bạn càng làm nhiều, bạn sẽ càng trở nên sợ hãi hơn bởi vì thế thì bạn sẽ càng thấy nó là không thể được hơn. Vấn đề sẽ ngày một trở nên phức tạp. Nếu bạn tranh đấu với bóng tối bạn sẽ bị thất bại. Bạn có thể mang gươm và cố gắng giết bóng tối: bạn sẽ chỉ kiệt sức. Và chung cuộc tâm trí sẽ nghĩ, "Bóng tối mạnh thế, đó là lí do mình thất bại."

Đây là chỗ logic đi sai. Nó tuyệt đối logic - nếu bạn đã từng vật lộn với bóng tối và bạn không thể nào đánh bại được nó, không thể nào phá huỷ được nó, thì điều tuyệt đối logic là đi tới kết luận rằng "Bóng tối là rất, rất mạnh. Mình bất lực trước nó." Nhưng thực tại lại chính là điều đối lập. Bạn không bất lực, bóng tối bất lực. Thực tế bóng tối không có đó - đó là lí do tại sao bạn không thể đánh bại được nó. Làm sao bạn có thể đánh bại được cái gì đó không hiện hữu?

Đừng tranh đấu với sợ hãi; bằng không bạn sẽ trở nên ngày một sợ hơn và sợ hãi mới sẽ đi vào trong con người bạn: đó là nỗi sợ về cái sợ, điều rất nguy hiểm. Ngay điều đầu tiên sợ hãi là sự thiếu, và điều thứ hai nỗi sợ cái sợ là nỗi sợ của việc thiếu cái thiếu. Thế thì bạn vào nhà thương điên thôi!

Sợ không là gì ngoài thiếu tình yêu. Làm điều gì đó với tình yêu, quên sợ đi. Nếu bạn yêu sâu sắc, sợ biến mất. Nếu bạn yêu sâu sắc, bạn không tìm thấy sợ hãi.

Bất kì khi nào bạn trong tình yêu với ai đó, cho dù một khoảnh khắc thôi, có sợ hãi nào không? Nó chưa bao giờ được tìm thấy trong bất kì mối quan hệ nào nơi mà, cho dù một khoảnh khắc thôi hai người đang trong tình yêu sâu sắc và sự gặp gỡ xảy ra, họ hài hoà lẫn nhau - trong khoảnh khắc đó sợ hãi không bao giờ được tìm thấy. Cũng như nếu đèn được bật lên và bóng tối không thể được tìm thấy - có chìa khoá bí mật đấy: yêu nhiều hơn đi.

Nếu bạn cảm thấy có sợ trong con người mình, yêu nhiều hơn đi. Dừng cảm trong tình yêu, nhận lấy dừng cảm. Mang tính phiêu lưu trong tình yêu; yêu nhiều hơn, và yêu vô điều kiện, bởi vì bạn càng yêu nhiều thì sợ hãi sẽ càng ít hơn.

Và khi tôi nói yêu tôi ngụ ý tất cả bốn tầng của yêu, từ dục tới samadhi.

Yêu sâu sắc vào.

Nếu bạn yêu sâu sắc trong mối quan hệ dục, nhiều sợ hãi sẽ biến mất khỏi thân thể. Nếu thân thể bạn run rẩy trong sợ hãi, đó là nỗi sợ của dục; bạn đã không trong mối quan hệ dục sâu sắc. Thân thể bạn run rẩy, thân thể bạn không thoải mái, không như ở nhà.

Yêu sâu sắc - cực thích dục sẽ xua đuổi mọi sợ hãi khỏi thân thể. Khi tôi nói nó sẽ xua đi mọi sợ hãi tôi không ngụ ý rằng bạn sẽ trở nên bạo dạn, bởi vì người bạo dạn không là gì ngoài kẻ hèn nhát lộn ngược. Khi tôi nói mọi sợ hãi sẽ biến mất tôi ngụ ý sẽ không có tính hèn nhát và không có tính bạo dạn. Đó là hai khía cạnh của sợ hãi.

Nhìn người bạo dạn: bạn sẽ thấy rằng sâu bên trong họ đều sợ sệt, họ đã tạo ra chỉ áo giáp quanh mình. Bạo dạn không phải là vô sợ hãi, nó là sợ hãi được bảo vệ chắc, được phòng bị chắc, được bọc sắt.

Khi sợ hãi biến mất bạn trở thành vô sợ hãi. Và người vô sợ hãi là người không bao giờ tạo ra nỗi sợ trong bất kì ai, và là người không bao giờ cho phép bất kì ai tạo ra nỗi sợ trong mình.

Cực thích dục sâu sắc cho thân thể trạng thái như ở nhà. Lành mạnh rất, rất sâu sắc xảy ra trong thân thể bởi vì thân thể cảm thấy cái toàn thể.

Thế rồi bước thứ hai là yêu. Yêu mọi người - vô điều kiện. Nếu bạn có điều kiện nào đó trong tâm trí, bạn sẽ không bao giờ có thể yêu được; những điều kiện đó sẽ trở thành rào chắn. Bởi vì yêu là có ích lợi cho bạn, sao lại bận tâm tới điều kiện? Nó ích lợi thế, nó là sự hiện hữu tốt lành sâu sắc thế - yêu vô điều kiện đi, đừng đòi hỏi cái gì đáp lại cả. Nếu bạn có thể đi tới hiểu biết rằng chỉ bằng việc yêu mọi người, bạn trưởng thành trong vô sợ hãi, bạn sẽ yêu vì niềm vui vô cùng của nó!

Người thường chỉ yêu khi các điều kiện của họ được thoả mãn. Họ nói, bạn phải giống thế này, chỉ thế thì tôi mới yêu. Mẹ nói với con, mẹ chỉ yêu con nếu con cư xử phải phép. Vợ nói với chồng, anh phải theo cách này, chỉ thế thì em mới có thể yêu anh được. Mọi người đều tạo ra điều kiện; tình yêu biến mất.

Tình yêu là bầu trời vô hạn! Bạn không thể ép nó vào không gian chật hẹp, có điều kiện, bị giới hạn. Nếu bạn đem không khí trong lành vào nhà mình rồi đóng cửa lại ở mọi chỗ - tất cả các cửa sổ đều đóng lại, tất cả các cửa ra vào đều đóng lại - chẳng mấy chốc nó trở thành tù đọng. Bất kì khi nào tình yêu xảy ra nó đều là một phần của tự do; thế rồi chẳng mấy chốc bạn đem không khí tươi tắn đó vào trong nhà và mọi thứ trở thành tù đọng, bẩn thỉu.

Đây là vấn đề sâu sắc cho toàn thể nhân loại - nó đã từng là vấn đề cho tới giờ. Khi bạn yêu mọi thứ đều có vẻ đẹp, bởi vì trong những khoảnh khắc đó bạn không đặt điều kiện nào. Hai người tới gần nhau một cách vô điều kiện. Một khi họ đã ổn định cuộc sống, một khi họ đã bắt đầu coi nhau như được cho không, thì điều kiện được áp đặt: "Anh phải giống thế này, anh phải cư xử như thế kia - chỉ thế thì em mới yêu" - cứ dường như tình yêu là thứ mặc cả.

Khi bạn không yêu từ sự tràn đầy của trái tim, bạn đang mặc cả. Bạn muốn buộc người khác làm cái gì đó cho bạn, chỉ thế thì bạn mới yêu; bằng không bạn sẽ phản bội lại tình yêu của mình. Bây giờ bạn đang

dùng tình yêu của mình như sự trừng phạt, hay như sự ép buộc, nhưng bạn không yêu. Hoặc bạn cố gắng kìm nén tình yêu của mình hoặc bạn đem cho tình yêu của mình, nhưng trong cả hai trường hợp tình yêu trong bản thân nó không phải là mục đích, mà là cái gì đó khác.

Nếu bạn là chồng, bạn đem quà về cho vợ - cô ấy hạnh phúc, cô ấy bám lấy bạn, hôn bạn; nhưng khi bạn không đem cái gì về nhà thì có khoảng cách; cô ấy không bám bạn, cô ấy không tới gần bạn. Khi bạn làm những điều như vậy bạn quên mất rằng khi bạn yêu đó là ân huệ cho bạn, không chỉ cho người khác. Điều đầu tiên, việc yêu giúp cho người yêu. Điều thứ hai, nó giúp cho người được yêu.

Và như tôi thấy nó... mọi người tới tôi, họ bao giờ cũng nói, "Người kia không yêu tôi." Chẳng ai tới và nói, "Tôi không yêu người kia." Yêu đã trở thành một yêu cầu: "Người kia không yêu tôi." Quên người kia đi! Yêu là hiện tượng tuyệt vời thế, nếu bạn yêu, bạn sẽ tận hưởng.

Và bạn càng yêu, bạn càng trở nên đáng yêu hơn. Bạn càng ít yêu và bạn càng đòi hỏi rằng người khác phải yêu bạn, và bạn ngày càng ít đáng yêu hơn, bạn ngày càng trở nên khép kín hơn, bị hạn chế vào bản ngã mình. Và bạn trở thành hay tự ái - cho dù ai đó có tiếp cận bạn để yêu bạn, bạn cũng trở nên sợ, bởi vì trong mọi tình yêu đều có khả năng bác bỏ, rút lui.

Không ai yêu bạn - điều này đã trở nên ăn sâu vào bên trong bạn. Làm sao người này lại cố gắng thay đổi tâm trí bạn được? Người đó đang cố gắng yêu bạn sao? - phải có cái gì đó giả tạo rồi, người đó có đang định lừa dối bạn không? Phải là một người tinh ranh đây, gian xảo đây. Bạn tự bảo vệ mình. Bạn không cho phép bất kì ai yêu bạn và bạn không yêu người khác. Thế thì có sợ hãi. Thế thì bạn một mình trong thế giới, một mình thế, đơn độc thế, không được nối liền.

Vậy sợ hãi là gì? Sợ hãi là cảm giác về không tiếp xúc với sự tồn tại. Để đây là định nghĩa về sợ hãi: trạng thái không tiếp xúc với sự tồn tại là sợ hãi. Bạn bị bỏ lại một mình, đứa trẻ kêu khóc trong nhà, mẹ và bố và cả gia đình đi xem hát. Đứa trẻ kêu và khóc trong chiếc nôi. Bị bỏ lại một mình không tiếp xúc, không ai bảo vệ, không ai cho sự an ủi, không ai yêu; đơn độc, đơn độc bao la khắp xung quanh. Đây là trạng thái của sợ hãi.

Điều này xảy tới bởi vì bạn được nuôi lớn theo cách bạn không cho phép tình yêu xảy ra. Toàn thể nhân loại đã được huấn luyện về những thứ khác, không về tình yêu. Giết người, chúng ta đã được huấn luyện. Và quân đội tồn tại, nhiều năm huấn luyện giết người! Tính toán, chúng ta đã được huấn luyện; các trường cao đẳng, đại học tồn tại, nhiều năm huấn luyện chỉ để tính toán sao cho không ai có thể lừa được bạn và bạn thì có thể lừa được người khác. Nhưng không ở đâu có cơ hội nào sẵn đây để bạn được phép yêu - và yêu trong tự do.

Thực tế, không chỉ có thế, xã hội đã ngăn cản mọi nỗ lực để yêu. Bố mẹ không thích con cái họ yêu. Không ông bố nào thích điều đó, không bà mẹ nào thích điều đó; dù đòi hỏi của họ là bất kì cái gì thì không người bố nào, không người mẹ nào lại thích con mình yêu cả. Họ thích hôn nhân được thu xếp.

Tại sao? Bởi vì một khi một thanh niên yêu một phụ nữ hay một cô gái, anh ta đang rời khỏi gia đình; anh ta đang tạo ra một gia đình mới, gia đình của riêng mình. Tất nhiên anh ta chống lại gia đình cũ, anh ta nổi dậy, anh ta đang nói, "Bây giờ tôi đi đây, tôi sẽ tạo ra gia đình riêng của mình." Và anh ta chọn người đàn bà riêng của mình; người bố chẳng liên quan gì tới điều đó, người mẹ chẳng liên quan gì tới điều đó, họ dường như bị cắt rời hẳn.

Không, họ muốn thu xếp cho điều đó: "Con tạo ra gia đình, nhưng để chúng ta thu xếp cho điều đó, để cho chúng ta có lời nói trong đó chứ. Và đừng có yêu - bởi vì khi con yêu, tình yêu trở thành cả thế giới." Nếu nó là hôn nhân được thu xếp, nó chỉ là vấn đề xã hội thôi, con không trong tình yêu, vợ con không phải là toàn thể thế giới của con, chồng con không phải là toàn thể thế giới của con. Cho nên bất kì khi nào hôn nhân được thu xếp còn tiếp tục thì gia đình còn tiếp tục. Và bất kì khi nào hôn nhân vì tình đã đi vào hiện hữu, gia đình biến mất.

Ở phương Tây gia đình đang biến mất. Bây giờ bạn có thể thấy toàn thể logic của việc tại sao lại có hôn nhân được thu xếp: gia đình muốn tồn tại. Nếu bạn bị phá huỷ, nếu chính khả năng yêu của bạn bị phá huỷ, điều đó không thành vấn đề; bạn phải bị hi sinh vì gia đình. Nếu hôn nhân được thu xếp thì gia đình chung tồn tại. Thế thì trong một gia đình một trăm người có thể sống được - nếu hôn nhân được thu xếp. Nhưng

nếu đưa con trai nào đó lại yêu hay đưa con gái nào đó lại yêu, thế thì tự chúng trở thành một thế giới. Chúng muốn đi một mình, chúng muốn tính riêng tư của mình. Chúng không muốn một trăm người xung quanh, bác rồi bác của bác và anh họ rồi anh họ của anh họ và... chúng không muốn toàn thể cái chợ này xung quanh; chúng muốn có thế giới riêng của mình. Cái toàn thể này dường như quấy rối.

Gia đình chống lại tình yêu. Bạn phải đã nghe nói rằng gia đình là cội nguồn của tình yêu, nhưng tôi bảo bạn: gia đình chống lại tình yêu. Gia đình đã tồn tại bằng việc giết chết tình yêu, nó không cho phép tình yêu xảy ra.

Xã hội không cho phép tình yêu bởi vì nếu một người thực sự trong tình yêu sâu sắc thì người đó không thể bị thao túng. Bạn không thể đẩy người đó vào chiến tranh; người đó sẽ nói, "Tôi hạnh phúc thế ở nơi tôi đang sống đây! Các ông đưa tôi đi đâu vậy? Và sao tôi lại phải đi và giết người lạ, người có thể hạnh phúc trong gia đình họ? Và chúng tôi đâu có xung đột, không va chạm quyền lợi..."

Nếu thế hệ trẻ đi ngày càng sâu vào tình yêu, chiến tranh sẽ biến mất bởi vì bạn sẽ không có khả năng tìm ra đủ người điên đi vào chiến tranh. Nếu bạn yêu, bạn đã ném trái cái gì đó của cuộc sống; bạn sẽ không thích chết và giết người. Khi bạn không yêu bạn không ném trái điều gì đó của cuộc sống; bạn yêu cái chết.

Sợ hãi giết hại, muốn giết hại. Sự sợ hãi mang tính huỷ diệt, tình yêu là năng lượng sáng tạo. Khi bạn yêu bạn muốn sáng tạo - bạn có thể thích hát bài ca, hay vẽ, hay sáng tác thơ, nhưng bạn sẽ không cầm lưỡi lê, hay bom nguyên tử, và điên cuồng xông ra giết những người bạn hoàn toàn chẳng biết gì, người đã chẳng làm gì; những người bạn không biết tới cũng như bạn chẳng biết gì về họ cả.

Thế giới sẽ vứt bỏ chiến tranh chỉ khi tình yêu đi vào trong thế giới này lần nữa. Các chính khách không muốn bạn yêu, xã hội không cho phép bạn yêu. Họ tất cả đều muốn kiểm soát năng lượng của bạn bởi vì đó là năng lượng duy nhất có đó. Đó là lí do tại sao lại có sự sợ hãi.

Nếu bạn hiểu rõ tôi, vứt bỏ mọi sự sợ hãi và yêu nhiều hơn đi - và yêu vô điều kiện. Đừng nghĩ rằng bạn đang làm điều gì đó cho người khác khi bạn yêu; bạn đang làm điều gì đó cho bản thân mình đấy. Khi bạn

yêu nó là ích lợi cho bạn. Cho nên đừng chờ đợi; đừng nói rằng khi người khác yêu, bạn sẽ yêu - điều đó không thành vấn đề chút nào.

Cứ vị kỉ. Yêu là nghĩ tới ích lợi cho mình. Yêu mọi người - bạn sẽ được hoàn thành qua nó, bạn sẽ ngày một được phúc lạc hơn qua nó.

Và khi tình yêu đi sâu hơn, sợ hãi biến mất; yêu là ánh sáng, sợ là bóng tối.

Và thế rồi có giai đoạn thứ ba của yêu - nguyện. Nhà thờ, các tôn giáo, các giáo phái có tổ chức - họ dạy bạn lời nguyện. Nhưng thực tế họ cản trở bạn không cho lời nguyện vì nguyện là hiện tượng tự phát, nó không thể được dạy. Nếu bạn đã được dạy từ thời thơ ấu, bạn đã bị ngăn cản không cho kinh nghiệm đẹp có thể đã xảy ra. Nguyện là hiện tượng tự phát.

Tôi phải kể cho bạn một câu chuyện tôi thích. Leo Tolstoy đã viết một câu chuyện nhỏ: Ở một phần nào đó của nước Nga cổ có một cái hồ, và nó đã trở nên nổi tiếng bởi vì ba vị thánh. Cả nước trở nên quan tâm. Hàng nghìn người tới, du hành tới cái hồ này để gặp ba vị thánh đó.

Linh mục cấp cao của đất nước trở nên e ngại: Chuyện gì xảy ra thế nhỉ? Ông ta chưa bao giờ nghe nói tới những 'vị thánh' này và họ chưa bao giờ được nhà thờ xác nhận cả; ai đã phong họ thành thánh? Người Ki tô giáo đã từng làm - một trong những điều ngu xuẩn nhất - họ cho xác nhận: "Người này là thánh." Cứ dường như bạn có thể làm một người thành thánh bằng việc xác nhận người đó!

Nhưng mọi người ào ào đổ tới, và nhiều tin mới lại đưa tới rằng phép màu đã xảy ra, cho nên linh mục này phải đi để xem tình hình là như thế nào. Ông ta đi thuyền ra đảo mà ba người nghèo này đang sống; họ chỉ là những người nghèo thôi, nhưng rất hạnh phúc - bởi vì chỉ có một nghèo nàn thôi và nghèo nàn đó là trái tim không thể yêu. Họ nghèo, nhưng họ lại giàu, người giàu nhất bạn có thể tìm được.

Họ hạnh phúc ngồi dưới gốc cây cười đùa, tận hưởng, sung sướng. Thấy linh mục họ cúi đầu chào, còn linh mục nói, "Các ông làm gì ở đây vậy? Có những tin đồn rằng các ông là những vị thánh vĩ đại. Các ông có biết cách cầu nguyện không?" - bởi vì thấy ba người này viên linh mục có thể cảm nhận ngay rằng họ đều hoàn toàn thất học, vô giáo dục, có chút ít ngu xuẩn - hạnh phúc nhưng ngu xuẩn.

Thế là họ nhìn nhau rồi họ nói, “Rất tiếc thưa ngài, chúng tôi không biết lời cầu nguyện đúng được phép của nhà thờ bởi vì chúng tôi dốt nát. Nhưng chúng tôi đã tạo ra lời cầu nguyện của riêng mình - nó là do con người làm ra. Nếu ông không cảm thấy bị xúc phạm thì chúng tôi có thể trình nó cho ông.”

Thế là linh mục nói, “Được, trình diễn nó cho ta xem, các ông đang làm cầu nguyện gì.” Thế là họ nói, “Chúng tôi đã cố gắng và nghĩ hoài - nhưng chúng tôi không phải là những nhà tư tưởng lớn, chúng tôi là những người ngu, dân làng dốt nát. Thế rồi chúng tôi quyết định một lời nguyện đơn giản. Trong Ki tô giáo, Thượng đế được quan niệm là ba ngôi, ba người: Thượng đế Cha, Con và Thánh Thần. Và chúng tôi cũng có ba người. Cho nên chúng tôi quyết định lời nguyện: ‘Ngài ba, chúng tôi ba, nhân từ với chúng tôi.’ Đây là lời nguyện của chúng tôi: ‘Chúng tôi ba, ngài cũng ba, nhân từ với chúng tôi.’”

Linh mục rất, rất giận, giận lắm gần phát rồ. Ông ta nói, “Vô nghĩa làm sao! Chúng ta chưa bao giờ nghe thấy bất kì lời cầu nguyện nào như thế này. Dừng nó lại ngay! Theo cách này các ông không thể là thánh được. Các ông đơn giản ngu si.” Họ cúi rạp mình dưới chân ông ta và họ nói, “Xin ông dạy cho chúng tôi lời cầu nguyện thực, đích thực đi.”

Thế là ông ta nói cho họ phiên bản có thẩm quyền của Nhà thờ chính thống Nga. Nó dài lắm, rắc rối phức tạp lắm; toàn những từ đao to búa lớn, khoa trương. Ba người kia nhìn lẫn nhau - điều đó dường như là không thể được, cánh cửa trời đã đóng lại với họ. Họ nói, “Xin ông nói lại cho chúng tôi một lần nữa, vì nó dài thế, mà chúng tôi thì vô giáo dục.” Ông ta lại nói lại nó. Ông ta nói, “Thêm một lần nữa nhé các ngài, bởi vì tôi sẽ quên mất, và cái gì đó sẽ đi sai.” Thế là lần nữa ông ấy nói lại nó. Họ cảm ơn ông ta một cách thành tâm và ông ta cảm thấy rất tự hào rằng mình đã làm được một hành vi tốt, và đã mang ba kẻ ngốc ngày trở về với nhà thờ.

Ông ta giương buồm con thuyền mình ra đi. Ngay giữa hồ ông ấy không thể nào tin được vào mắt mình - ba người kia, ba người ngu kia, đang chạy trên nước! Họ nói, “Hãy đợi đã... thêm một lần nữa đi... chúng tôi đã quên mất rồi!”

Bây giờ điều này không thể nào tin được! Linh mục cúi rạp mình dưới chân họ và ông ta nói, “Tôi xin lỗi. Các ông cứ tiếp tục lời cầu nguyện của mình đi.”

Năng lượng yêu thứ ba là nguyện. Các tôn giáo, các nhà thờ có tổ chức, đã phá huỷ nó. Họ đã trao cho bạn lời nguyện làm sẵn. Nguyện là tình cảm tự phát. Nhớ câu chuyện này khi bạn nguyện. Để cho nguyện của bạn là hiện tượng tự phát. Nếu như nguyện của bạn không thể tự phát được, thế thì nó sẽ là cái gì? Ngay cả với Thượng đế mà bạn cũng phải có lời nguyện làm sẵn thì bạn sẽ đích thực và chân thực và tự nhiên ở đâu?

Nói những điều bạn muốn nói. Nói với Thượng đế như bạn sẽ nói với người bạn trí huệ. Nhưng đừng mang tính nghi thức vào. Mỗi quan hệ hình thức không phải là mỗi quan hệ chút nào. Và bạn đã trở nên hình thức với cả Thượng đế nữa sao? Bạn bỏ lỡ tất cả tự phát.

Đem tình yêu vào lời nguyện đi. Thế thì bạn có thể nói được! Đó là điều đẹp đẽ, đối thoại với vũ trụ.

Nhưng bạn có quan sát không? Nếu bạn thực sự tự phát, mọi người sẽ nghĩ bạn điên. Nếu bạn đi tới cây và bắt đầu nói, hay đi tới bông hoa, bông hồng, mọi người sẽ nghĩ bạn điên. Nếu bạn đi tới nhà thờ và nói với cây thánh giá hay với bức ảnh, chẳng ai coi bạn là điên cả, họ sẽ coi bạn là người tôn giáo. Bạn đang nói với tảng đá trong ngôi đền và mọi người coi bạn là người tôn giáo bởi vì đây là hình thức được phép.

Nếu bạn nói với bông hồng, cái còn sống động hơn bất kì ảnh đá nào... Nếu bạn nói với cây cối, cái bắt rễ sâu sắc vào Thượng đế sâu sắc hơn bất kì cây thánh giá nào bởi vì không cây thánh giá nào có rễ cả, nó là thứ chết - đó là lí do tại sao nó mang tính chết... Cái cây sống động, với rễ ăn sâu vào đất, cành vươn cao lên trời, được nối với cái toàn thể, với ánh mặt trời, với các vì sao - nói với những cây này! Đó có thể là điểm tiếp xúc với điều thiêng liêng.

Nhưng nếu bạn nói theo cách đó mọi người sẽ coi bạn là điên. Tự phát bị coi là điên khùng. Nghi thức được coi là lành mạnh. Chính cái đối lập mới là thực tại. Khi bạn đi vào đền và bạn đơn giản lặp lại lời cầu nguyện đã ghi nhớ nào đó, bạn đơn giản ngu xuẩn. Làm việc nói từ tim qua tim đi! Và lời nguyện là đẹp, bạn sẽ bắt đầu nở hoa qua nó.

Nguyện là trong tình yêu - trong tình yêu với cái toàn thể. Và đôi khi bạn bực mình với cái toàn thể và bạn không nói; điều đó là đẹp! Bạn nói, "Tôi sẽ không nói, thế là đủ rồi, và ngài đã không nghe tôi!" Một cử chỉ đẹp, không chết. Và đôi khi bạn vứt bỏ việc cầu nguyện hoàn toàn, bởi vì bạn cứ nguyện và Thượng đế lại không nghe. Đó là mối quan hệ với sự tham dự sâu sắc trong nó, bạn phát bực mình. Đôi khi bạn cảm thấy rất thoải mái, cảm thấy biết ơn, cảm ơn; đôi khi bạn cảm thấy tất ngóm cả. Nhưng cứ để điều đó là mối quan hệ sống. Thế thì lời nguyện là thực. Nếu bạn làm như chiếc máy hát và lặp lại cùng một điều mọi ngày, đấy không phải là nguyện.

Tôi đã nghe nói về một luật sư là một người rất tính toán. Mọi đêm ông lên giường, nhìn lên trời và nói, "Như trước. Lại giống như các ngày khác," rồi đi ngủ. Chỉ một lần ông ấy nguyện - lần đầu tiên trong đời ông ấy - và thế rồi, "Như trước." Điều đó giống như một việc hợp thức; phỏng có ích gì mà nói đi nói lại cùng lời nguyện mãi? Dù bạn nói như trước hay bạn lặp lại cả câu thì sự việc vẫn như nhau.

Lời nguyện nên là kinh nghiệm sống, đối thoại từ tim qua tim. Và chẳng mấy chốc, nếu nó là từ trái tim, bạn sẽ cảm thấy rằng không chỉ bạn đang nói mà sự đáp ứng cũng có đó. Thế thì lời nguyện đã tới theo cách riêng của nó, tới đúng độ. Khi bạn cảm thấy sự đáp ứng, rằng đấy không chỉ là bạn nói - nếu nó là độc thoại thì nó vẫn không phải là lời nguyện - nó trở thành đối thoại. Bạn không nói, bạn lắng nghe.

Và tôi bảo bạn toàn thể sự tồn tại này sẵn sàng đáp ứng. Một khi trái tim bạn cởi mở thì cái toàn thể đáp ứng.

Không có gì giống như lời nguyện. Không yêu nào có thể đẹp như nguyện. Cũng như không dục nào có thể đẹp như yêu, không yêu nào có thể đẹp như nguyện.

Nhưng thế rồi còn có giai đoạn thứ tư, điều tôi gọi là thiền. Tại đó, đối thoại dừng lại. Thế thì bạn có đối thoại trong im lặng. Lời bị vứt bỏ, bởi vì khi trái tim thực sự đầy bạn không thể nói được. Khi trái tim quá tràn đầy chỉ im lặng mới có thể là trung gian. Thế thì không có "người khác". Bạn là một với vũ trụ. Bạn không nói gì cũng không nghe gì. Bạn là cùng với cái một, với vũ trụ, với cái toàn thể. Cái một - đây là thiền.

Có bốn giai đoạn của yêu, và ở từng giai đoạn đều có biến mất của sợ hãi. Nếu dự xảy ra một cách đẹp đẽ thì sợ thân thể sẽ biến mất. Thân thể sẽ không bị tác động thần kinh. Thông thường - tôi đã quan sát hàng nghìn thân thể - chúng đều bị thần kinh, thân thể phát điên. Không được hoàn thành, không được thoải mái như ở nhà.

Nếu yêu xảy ra, sợ sẽ biến mất khỏi tâm trí. Bạn sẽ có cuộc sống tự do, thoải mái, như ở nhà. Không sợ hãi nào tới, không ác mộng.

Nếu nguyện xảy ra, sợ hoàn toàn biến mất, bởi vì với nguyện bạn trở thành cái một - bạn bắt đầu cảm thấy mối quan hệ sâu sắc với cái toàn thể. Từ tâm linh, sợ biến mất; sợ chết biến mất khi bạn nguyện, chưa bao giờ trước đó.

Và khi bạn thiền thì ngay cả không sợ cũng biến mất. Sợ biến mất, không sợ biến mất. Chẳng cái gì còn lại. Hay, duy nhất cái không là còn lại. Thuần khiết bao la, trong trắng, hồn nhiên.

Không phải mối quan hệ, mà trạng thái của bản thể

Tình yêu không phải là mối quan hệ. Tình yêu là trạng thái của bản thể; nó chẳng liên quan gì tới bất kì ai khác. Người ta không trong tình yêu, người ta là tình yêu. Và tất nhiên khi người ta là tình yêu, thì người ta trong tình yêu - nhưng đó là kết quả, là sản phẩm phụ, cái đó không phải là cội nguồn. Cội nguồn là điều người ta là tình yêu.

Và ai có thể yêu được? Chắc chắn, nếu bạn không nhận biết về mình là ai, bạn không thể yêu được. Bạn sẽ sợ. Sợ chính là cái đối lập của yêu. Nhớ lấy, ghét không phải là đối lập của yêu, như mọi người vẫn nghĩ. Ghét là yêu lộn ngược, nó không phải là đối lập của yêu. Cái đối lập thực của yêu là sợ. Trong yêu người ta mở rộng, trong sợ người ta co rúm lại. Trong sợ người ta trở nên đóng kín, trong yêu người ta mở ra. Trong sợ người ta hoài nghi, trong yêu người ta tin cậy. Trong sợ người ta bị bỏ lại đơn độc. Trong yêu người ta biến mất; do đó không có vấn đề đơn độc chút nào. Khi người ta không có đó, làm sao người ta có thể đơn độc được? Thế thì những cây cối này và chim chóc và các đám mây và mặt trời và các vì sao tất cả đều bên trong bạn. Yêu là khi bạn đã biết về bầu trời bên trong của mình.

Đứa trẻ nhỏ không sợ hãi, trẻ nhỏ được sinh ra không có nỗi sợ nào. Nếu xã hội có thể giúp đỡ và hỗ trợ cho chúng vẫn còn không sợ hãi, có thể giúp chúng trèo lên cây và lên núi và bơi trong đại dương và các dòng sông - nếu xã hội có thể giúp chúng theo mọi cách có thể để trở thành người phiêu lưu, người phiêu lưu vào cái không biết, và nếu xã hội có thể tạo ra cuộc truy tìm lớn lao thay vì cho họ niềm tin chết - thế thì trẻ con sẽ trở thành những người yêu vĩ đại, người yêu cuộc sống. Và đó mới là tôn giáo thực. Không có tôn giáo nào cao hơn tình yêu.

Thiền, nhảy múa, ca hát, và đi ngày càng sâu hơn vào bản thân mình đi. Lắng nghe chim chóc một cách chăm chú hơn. Ngắm vào hoa với kính nể, kính ngạc. Đừng trở nên thông thái, đừng dán nhãn lên mọi thứ. Đó chính là thông thái đấy - nghệ thuật lớn lao của việc dán nhãn lên mọi thứ, phân loại mọi thứ. Gặp gỡ mọi người, trộn lẫn với mọi người, với nhiều người nhất có thể được, bởi vì từng người đều diễn đạt những

khía cạnh khác nhau của Thượng đế. Học từ mọi người. Đừng sợ hãi, sự tồn tại này không phải là kẻ thù của bạn. Sự tồn tại này là mẹ bạn, sự tồn tại này sẵn sàng hỗ trợ cho bạn theo mọi cách có thể. Tin cậy, và bạn sẽ bắt đầu cảm thấy sự dâng trào mới của năng lượng trong mình. Năng lượng đó là tình yêu. Năng lượng đó muốn đem ân huệ tới cho toàn thể sự tồn tại, bởi vì trong năng lượng đó người ta cảm thấy được ân huệ. Và khi bạn cảm thấy được ân huệ thì bạn có thể làm gì khác được ngoại trừ việc ban ân huệ cho toàn thể sự tồn tại?

Tình yêu là ham muốn sâu sắc để ban ân huệ cho toàn thể sự tồn tại.

Cái bánh này ngon tuyệt!

Yêu là rất hiếm. Gặp gỡ một người tận trung tâm người đó là trải qua cuộc cách mạng, bởi vì nếu bạn muốn gặp một người tận trung tâm người đó thì bạn sẽ phải cho phép người đó đạt tới trung tâm của bạn nữa. Bạn sẽ phải trở nên mong manh, tuyệt đối mong manh, mở toang.

Đó là mạo hiểm. Cho phép ai đó đạt tới trung tâm của bạn là mạo hiểm, nguy hiểm, bởi vì bạn chẳng bao giờ biết người đó sẽ làm gì với bạn. Và một khi tất cả bí mật của bạn đều được biết, một khi điều che giấu của bạn đã trở thành không được che giấu, một khi bạn bị phơi bày hoàn toàn, bạn chẳng bao giờ biết được người kia sẽ làm gì. Sợ có đó. Đó là lí do tại sao chúng ta chẳng bao giờ cởi mở.

Mới quen biết và chúng ta nghĩ rằng tình yêu đã xảy ra. Các ngoại vi gặp nhau và chúng ta nghĩ chúng ta đã gặp nhau. Bạn không phải là ngoại vi của mình. Thực sự, ngoại vi là biên giới nơi bạn kết thúc, chỉ là hàng rào quanh bạn. Nó không phải là bạn. Ngoại vi là nơi bạn kết thúc và là nơi thế giới bắt đầu.

Ngay cả chồng và vợ, có thể đã sống với nhau nhiều năm trời, cũng có thể mới quen biết nhau. Họ có thể không biết lẫn nhau. Và bạn càng sống nhiều với một người nào đó, bạn càng quên hoàn toàn rằng các trung tâm vẫn còn chưa được biết tới.

Cho nên điều đầu tiên cần phải hiểu là, đừng lấy quen biết làm tình yêu. Bạn có thể làm tình, bạn có thể có quan hệ dục, nhưng dục cũng là ngoại vi. Chừng nào các trung tâm còn chưa gặp nhau thì dục chỉ là gặp gỡ của hai thân thể. Và gặp gỡ của hai thân thể không phải là gặp gỡ của bạn. Dục vẫn còn là quen biết - vật lí, thân thể, nhưng vẫn chỉ là quen biết. Bạn có thể cho phép ai đó đi vào trung tâm của bạn chỉ khi bạn không e dè, khi bạn không sợ hãi.

Có hai kiểu sống. Một đấng, sống theo sợ hãi; một đấng, sống theo tình yêu. Sống theo sợ hãi chẳng bao giờ đưa bạn vào mối quan hệ sâu sắc. Bạn vẫn còn sợ hãi và người kia không thể được phép - không thể được phép thâm nhập vào tận cốt lõi bạn. Bạn cho phép người khác tới một mức độ nào đó thế rồi bức tường dựng lên và mọi thứ dừng lại.

Người theo tình yêu có nghĩa là người không sợ tương lai, người không sợ kết quả và hậu quả, người sống ở đây và bây giờ. Đừng bận tâm về kết quả, đây là tâm trí theo sợ hãi. Đừng nghĩ về điều sẽ xảy ra từ nó. Cứ ở đây, và hành động toàn bộ. Đừng tính toán. Người theo sợ hãi bao giờ cũng tính toán, lập kế hoạch, thu xếp, bảo vệ. Theo cách này toàn bộ cuộc sống của người đó bị mất.

Tôi đã từng nghe nói về một thiền sư già:

Ông ấy đang nằm trên giường chết. Ngày cuối cùng đã tới, còn ông ấy tuyên bố rằng buổi tối ông sẽ không còn nữa. Cho nên tín đồ, đệ tử, bè bạn bắt đầu tới. Ông ấy có nhiều người yêu mến, tất cả họ đều tới, khắp nơi xa gần, mọi người tụ tập lại.

Một trong những đệ tử già của ông, khi biết rằng thầy sắp chết, đã chạy ra chợ. Ai đó hỏi, "Thầy sắp chết trong lều, sao ông lại ra chợ?" Đệ tử già nói, "Tôi biết thầy tôi rất thích một kiểu bánh đặc biệt cho nên tôi định đi mua bánh đó."

Thật khó mà tìm thấy bánh này, nhưng trước khi trời tối bằng cách nào đó ông ấy cũng tìm được bánh. Ông ấy chạy về nhà với chiếc bánh.

Và mọi người đều lo nghĩ - dường như thầy đang đợi ai đó. Thầy mở mắt và nhìn, rồi nhắm mắt lại. Và khi đệ tử này tới, thầy nói, "Tốt quá, vậy là con đã tới. Bánh đâu rồi?"

Đệ tử này đưa cái bánh ra - và ông ta rất hạnh phúc thấy rằng thầy mình đang hỏi về cái bánh.

Gần chết, thầy cầm bánh trong tay... nhưng tay không run chút nào. Thầy đã quá già, nhưng tay thầy không run. Cho nên ai đó hỏi, "Thầy quá già rồi và gần chết nữa. Hơi thở cuối cùng chẳng mấy chốc sẽ rời bỏ thầy, nhưng tay thầy không run."

Thầy nói, "Ta không bao giờ run cả, bởi vì không có sợ. Thân thể ta đã trở nên già cỗi nhưng ta vẫn trẻ trung, và ta sẽ vẫn còn trẻ trung ngay cả khi thân thể này mất đi."

Thế rồi thầy cắn một miếng, nhai trệu trạo miếng bánh. Và thế rồi ai đó hỏi, "Thông điệp cuối cùng của thầy là gì, thưa thầy? Chẳng mấy chốc thầy sẽ rời bỏ chúng tôi. Thầy muốn chúng tôi ghi nhớ điều gì?"

Thầy mỉm cười và nói, "Chà, cái bánh này ngon tuyệt."

Đây là người sống ở đây và bây giờ: Cái bánh này ngon tuyệt. Thậm chí cái chết cũng chẳng liên quan. Khoảnh khắc tiếp là vô nghĩa. Khoảnh khắc này, cái bánh ngon tuyệt. Nếu bạn có thể hiện hữu trong khoảnh khắc này, trong khoảnh khắc hiện tại này, trong hiện tại này, sung mãn, chỉ thế thì bạn mới có thể yêu.

Tình yêu là việc nở hoa hiếm hoi. Chỉ đôi lần nó mới xảy ra. Hàng triệu và hàng triệu người sống trong thái độ giả tạo rằng họ là những người yêu. Họ tin rằng họ yêu, nhưng đó chỉ là tin tưởng của họ mà thôi.

Tình yêu là việc nở hoa hiếm hoi. Đôi khi nó xảy ra. Nó hiếm bởi vì nó chỉ có thể xảy ra khi không có sợ hãi, chưa bao giờ trước đó. Điều đó có nghĩa là tình yêu có thể xảy ra chỉ với người tôn giáo, tâm linh rất sâu sắc. Dục là có thể cho mọi người. Quen biết là có thể có cho mọi người. Không thể với tình yêu.

Khi bạn vô sợ hãi thì chẳng có gì phải che giấu; thế thì bạn có thể cởi mở, thế thì bạn có thể rút bỏ mọi biên giới. Và thế thì bạn có thể mời người khác thắm vào tận cốt lõi bạn.

Và nhớ lấy, nếu bạn cho phép ai đó thắm vào bạn sâu sắc, người kia cũng sẽ cho phép bạn thắm sâu vào người đó, bởi vì khi bạn cho phép ai đó được thắm vào bạn, tin cậy được tạo ra. Khi bạn không sợ hãi, người kia cũng trở nên không sợ.

Trong tình yêu của bạn, sợ bao giờ cũng có đó. Chồng sợ vợ, vợ sợ chồng. Những người yêu bao giờ cũng sợ hãi. Thế thì đó không phải là tình yêu. Thế thì đó chỉ là sự thu xếp của hai con người sợ hãi phụ thuộc lẫn nhau, đấu tranh, lợi dụng, thao túng, kiểm soát, chi phối, sở hữu - nhưng đó không phải là tình yêu.

Nếu bạn có thể cho phép yêu xảy ra, chẳng cần nguyện, chẳng cần thiên, chẳng cần bất kì nhà thờ nào, đền chùa nào. Bạn có thể hoàn toàn quên Thượng đế nếu bạn có thể yêu - bởi vì qua tình yêu, mọi thứ sẽ xảy ra cho bạn: thiên, nguyện, Thượng đế, mọi thứ sẽ xảy ra cho bạn. Đây là điều Jesus ngụ ý khi ông ấy nói tình yêu là Thượng đế.

Nhưng yêu là khó khăn. Sợ phải bị vứt bỏ. Và đây là điều kì lạ, rằng bạn sợ đến thế mà bạn chẳng có gì để mất cả.

Nhà huyền môn Kabir đã nói ở đâu đó, "Tôi nhìn vào mọi người... họ sợ hãi nhiều thế, nhưng tôi chẳng thấy được tại sao - bởi vì họ có gì để

mất đầu." Kabir nói, "Họ giống như người ở trần nhưng chẳng bao giờ đi tắm sông vì họ sợ - họ sẽ phơi khô quần áo ở đâu?" Đây là tình huống của bạn - trần trụi, không quần áo nhưng luôn luôn lo nghĩ về quần áo.

Bạn có gì mà mất nào? Chẳng mất gì cả. Thân thể này sẽ bị cái chết đem đi; trước khi cái chết đem nó đi, cho nó tình yêu đi. Bất kì thứ gì bạn có cũng đều sẽ bị lấy đi; trước khi nó bị lấy đi tại sao lại không chia sẻ nó? Đây là cách duy nhất để sở hữu nó. Nếu bạn có thể chia sẻ và cho đi, bạn là người chủ. Nó sắp sửa bị lấy đi - chẳng cái gì bạn có thể giữ lại mãi mãi được. Cái chết sẽ phá huỷ mọi thứ.

Cho nên, nếu bạn theo tôi đúng, đấu tranh là giữa cái chết và tình yêu. Nếu bạn có thể cho đi, sẽ không có cái chết. Trước khi mọi thứ có thể bị lấy đi từ bạn, bạn đã cho nó rồi, bạn đã biến nó thành món quà. Không thể có cái chết.

Với người yêu không có cái chết. Với người không yêu, mọi khoảnh khắc đều là cái chết, vì mọi khoảnh khắc đều có cái gì đó bị tước đi khỏi người đó. Thân thể đang biến đi, người đó đang mất mọi khoảnh khắc. Và thế rồi sẽ có cái chết, và mọi thứ sẽ bị triệt tiêu.

Sợ là gì? Sao bạn lại sợ thế? Thậm chí nếu mọi thứ đều được biết về bạn và bạn là cuốn sách để mở, thì sao phải sợ? Làm sao điều đó có thể gây hại bạn được? Đây chỉ là quan niệm giả tạo, chỉ là những huấn luyện mà xã hội đã trao cho - rằng bạn phải che giấu, rằng bạn phải bảo vệ chính mình, rằng bạn phải thường xuyên trong tâm trạng tranh đấu, rằng mọi người đều là kẻ thù, rằng mọi người đều chống lại bạn.

Chẳng ai chống lại bạn cả! Cho dù bạn cảm thấy ai đó đang chống lại mình, thì cả người đó nữa cũng không chống bạn - vì mọi người chỉ quan tâm tới chính họ, không tới bạn. Chẳng có gì để sợ hãi cả. Điều này phải được hiểu trước khi quan hệ thực sự có thể xảy ra. Không có gì để sợ cả.

Thiền về điều đó đi. Và thế rồi cho phép người khác đi vào bạn, mời người khác đi vào bạn. Đừng tạo ra bất kì rào chắn nào ở bất kì đâu; trở thành lối đi luôn luôn mở, không khoá, không cửa trong bạn, không cửa nào đóng trong bạn cả. Thế thì tình yêu là có thể.

Khi hai trung tâm gặp nhau, có tình yêu. Và tình yêu là hiện tượng giả kim thuật - giống như hydro và ô xi gặp nhau và một chất mới, nước, được tạo ra. Bạn có thể có hydro, bạn có thể có ô xi, nhưng nếu bạn khát,

chúng vô dụng. Bạn có thể có bao nhiêu ô xi tùy ý, bao nhiêu hydro tùy thích, nhưng cơn khát sẽ vẫn không ra đi.

Khi hai trung tâm gặp nhau, cái mới được tạo ra. Cái mới đó là tình yêu. Nó giống như nước vậy. Cơn khát của bao nhiêu, bao nhiêu kiếp được thoả mãn. Bỗng nhiên bạn trở nên hài lòng. Đó là dấu hiệu thấy được của tình yêu; bạn trở nên hài lòng, dường như bạn đã đạt được mọi thứ. Bây giờ chẳng còn gì phải đạt tới nữa; bạn đã đạt tới mục đích. Không còn mục đích thêm nữa, định mệnh đã được hoàn thành. Hạt mầm đã trở thành bông hoa - đã tới độ nở hoa hoàn toàn của nó.

Mãn nguyện sâu sắc là dấu hiệu thấy được của tình yêu. Bất kì khi nào một người đang yêu, người đó đều trong sự mãn nguyện sâu sắc. Tình yêu không thể thấy được nhưng có thể thấy mãn nguyện, thoả mãn sâu sắc quanh người đó... mọi hơi thở của người đó, mọi khoảnh khắc của người đó, chính sự hiện hữu của người đó, sự hài lòng.

Bạn có thể ngạc nhiên khi tôi nói với bạn rằng tình yêu làm cho bạn vô ham muốn, nhưng ham muốn đi kèm với không thoả mãn. Bạn ham muốn bởi vì bạn không có. Bạn ham muốn bởi vì bạn nghĩ nếu bạn có được cái gì đó, nó sẽ đem lại cho bạn mãn nguyện. Ham muốn bắt nguồn từ không thoả mãn.

Khi có tình yêu, và hai trung tâm đã gặp nhau, tan biến và hợp nhất và một phẩm chất kim đan mới được sinh ra, thì mãn nguyện có đó. Dường như toàn bộ sự tồn tại đều dừng lại - không còn chuyển động nữa. Thế thì khoảnh khắc hiện tại là khoảnh khắc duy nhất. Và thế thì bạn có thể nói, "Chà, cái bánh này ngon tuyệt." Thậm chí cái chết cũng chẳng có ý nghĩa gì đối với người đang trong tình yêu.

Thế giới không biên giới

Yêu là lối mở vào thế giới của không biên giới, vào thế giới không kết thúc ở đâu cả. Yêu bắt đầu nhưng không bao giờ kết thúc; nó có bắt đầu nhưng không có kết thúc.

Nhớ một điều: thông thường tâm trí can thiệp và không cho phép tình yêu có được tính vô hạn và không gian của nó. Nếu bạn thực sự yêu một người, bạn cho người đó không gian vô hạn. Chính sự hiện diện của bạn là không gian cho người đó trưởng thành vào trong, trưởng thành cùng. Tâm trí can thiệp và cố gắng sở hữu người này, thế thì tình yêu bị phá huỷ. Tâm trí rất tham lam - tâm trí là tham lam. Tâm trí rất độc hại. Cho nên nếu người ta muốn đi vào trong thế giới của tình yêu, người ta phải vứt bỏ tâm trí. Người ta phải sống mà không có can thiệp của tâm trí. Tâm trí là tốt ở chỗ riêng của nó. Nó được cần tới ở chợ; nó không được cần tới trong tình yêu. Nó được cần tới khi bạn chuẩn bị ngân sách, nhưng nó không được cần tới khi bạn đi vào không gian nội tâm. Nó được cần tới khi có toán học; nó không được cần tới khi có thiền. Cho nên tâm trí có tiện dụng, nhưng tiện dụng chỉ cho thế giới bên ngoài. Với nội tâm nó đơn giản không liên quan. Cho nên trở nên ngày một yêu nhiều hơn đi... yêu vô điều kiện. Trở thành tình yêu. Trở thành lối mở - chỉ là việc yêu.

Chim chóc và cây cối, đất và sao, đàn ông và đàn bà - mọi người đều hiểu điều đó. Da đen và da trắng, chỉ có một ngôn ngữ đó là ngôn ngữ của vũ trụ - ngôn ngữ đó là tình yêu. Cho nên trở thành ngôn ngữ đó đi. Và một khi bạn trở thành tình yêu, một thế giới hoàn toàn mới sẽ mở ra cho bạn không biên giới nào.

Bao giờ cũng nhớ rằng tâm trí là nguyên nhân làm cho mọi người trở nên đóng. Tâm trí rất sợ cởi mở bởi vì về cơ bản tâm trí tồn tại từ sợ hãi. Một người càng vô sợ hãi, người đó càng ít dùng tâm trí. Một người càng sợ hãi thì người đó càng dùng nhiều tâm trí.

Bạn có thể đã quan sát rằng khi bạn sợ, khi có lo âu, khi có cái gì đó gây rắc rối cho bạn, tâm trí hội tụ lại rất nhiều. Khi bạn lo âu, tâm trí có đó rất nhiều. Khi bạn không lo âu, tâm trí không nhiều vậy.

Khi mọi sự trôi chảy và không có sợ hãi, tâm trí tụt lại sau. Khi mọi sự đi sai tâm trí đơn giản nhảy lên trước bạn, nó trở thành người lãnh đạo. Vào những lúc nguy hiểm nó trở thành người lãnh đạo. Tâm trí cũng giống như các chính khách. Adolf Hitler đã viết cuốn tự tiểu sử của mình, Mein Kampf, rằng bao giờ cũng nên giữ đất nước trong sợ hãi nếu bạn muốn còn ở quyền lãnh đạo. Giữ cho đất nước bao giờ cũng sợ hãi rằng lân bang sắp tấn công, rằng có những nước đang soạn thảo cuộc tấn công, rằng họ đang chuẩn bị tấn công - cứ thế mà tạo ra tin đồn. Đừng bao giờ để cho mọi người được thoải mái, bởi vì khi họ thoải mái họ chẳng bận tâm tới các chính khách. Khi mọi người thực sự thoải mái, các chính khách thành vô nghĩa. Giữ cho mọi người bao giờ cũng sợ hãi, thế thì các chính khách mới có quyền.

Bất kì khi nào có chiến tranh, các chính khách lại trở thành người vĩ đại. Churchill hay Hitler hay Stalin hay Mao - họ tất cả đều là sản phẩm của chiến tranh. Nếu như không có cuộc chiến tranh thế giới thứ hai thì đã không có Winston Churchill và không có Hitler và không có Stalin. Chiến tranh tạo ra các tình huống, tạo cơ hội cho mọi người chi phối và trở thành lãnh đạo. Đích xác cùng điều đó xảy ra cho chính trị của tâm trí.

Thiền không là gì ngoài việc tạo ra tình huống để tâm trí ngày càng ít có điều cần làm. Bạn vô sợ hãi thế, bạn đáng yêu thế, bạn an bình thế - bạn bằng lòng thế với bất kì cái gì đang xảy ra mà tâm trí chẳng có gì để nói. Thế rồi tâm trí dần dần bị tụt lại sau, tụt lại sau, và khoảng cách được tạo ra ngày một nhiều.

Một ngày nào đó tâm trí hoàn toàn lùi bước - thế thì bạn trở thành vũ trụ. Thế thì bạn không còn bị giới hạn vào thân thể mình nữa, không còn bị giới hạn bởi bất kì cái gì - bạn là không gian thuần khiết. Đó chính là Thượng đế. Thượng đế là không gian thuần khiết.

Tình yêu là con đường hướng tới không gian thuần khiết đó. Tình yêu là phương tiện còn Thượng đế là mục đích.

NHỮNG NGƯỜI KHÔNG SỢ LÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ KHẢ NĂNG YÊU VÔ CÙNG. Sợ là khía cạnh phủ định của yêu. Nếu yêu không được phép tuôn chảy, nó trở thành sợ. Nếu yêu được phép tuôn chảy, sợ biến mất. Đó là lí do tại sao trong những khoảnh khắc của yêu,

không có sợ. Nếu bạn yêu một người, bỗng nhiên sợ biến mất. Những người yêu nhau là những người duy nhất vô sợ hãi; ngay cả cái chết cũng không tạo ra vấn đề gì. Chỉ những người yêu nhau mới có thể chết trong im lặng vô cùng và vô sợ hãi.

Nhưng điều bao giờ cũng xảy ra là bạn càng yêu nhiều, bạn càng cảm thấy sợ nhiều. Đó là lí do tại sao đàn bà lại cảm thấy sợ nhiều hơn đàn ông, bởi vì họ có nhiều tiềm năng cho việc yêu. Trong thế giới này có rất ít khả năng để hiện thực hoá tình yêu của bạn, cho nên nó vẫn còn treo quanh bạn. Và nếu bất kì tiềm năng nào vẫn còn treo đó, nó biến thành cái đối lập của nó. Nó có thể trở thành ghen tuông; điều đó nữa cũng là một phần của sợ. Nó có thể trở thành sở hữu; điều đó nữa cũng là một phần của sợ. Thậm chí nó có thể trở thành hận thù; điều đó nữa cũng là một phần của sợ. Cho nên ngày một yêu nhiều hơn đi. Yêu vô điều kiện, và yêu theo nhiều cách nhất có thể được. Người ta có thể yêu theo cả triệu cách.

Người ta có thể yêu một người lạ đi qua đường. Người ta có thể cảm thấy yêu người đó, và tiếp tục con đường của mình. Thậm chí không có nhu cầu nói. Không có nhu cầu trao đổi điều đó. Người ta có thể đơn giản cảm nhận và tiếp tục con đường riêng của mình. Người ta có thể yêu tảng đá. Người ta có thể yêu cây cối, người ta có thể yêu bầu trời, các vì sao. Người ta có thể yêu bạn, chồng, con, bố, mẹ. Người ta có thể yêu theo cả triệu cách.

NHỚ LẤY: BẠO DẠN KHÔNG CÓ NGHĨA LÀ VÔ SỢ HÃI. Nếu ai đó vô sợ hãi bạn không thể gọi người đó là bạo dạn được. Bạn không thể gọi cái máy là bạo dạn; nó là vô sợ hãi. Bạo dạn chỉ tồn tại trong đại dương sợ hãi, bạo dạn là hòn đảo trong đại dương sợ hãi. Sợ hãi có đó, nhưng mặc cho sợ hãi người ta cứ nhận nguy cơ; đó là bạo dạn. Người ta run rẩy, người ta sợ đi vào bóng tối, và dầu vậy người ta vẫn đi. Mặc cho bản thân mình người ta vẫn đi; đó là ý nghĩa của bạo dạn. Nó không ngụ ý không sợ. Nó ngụ ý đầy sợ hãi nhưng vẫn không bị chi phối bởi sợ hãi.

Câu hỏi lớn nhất nảy sinh khi bạn đi vào yêu. Thế thì sợ bắt lấy linh hồn bạn, bởi vì yêu nghĩa là chết, chết trong người khác. Nó là cái chết, và cái chết này sâu sắc hơn cái chết thường. Trong cái chết thường chỉ thân thể chết; trong cái chết của tình yêu, bản ngã chết. Yêu cần can đảm

lớn lao. Nó cần người ta có khả năng đi vào trong đó mặc cho tất cả mọi nỗi sợ sẽ la hét ầm ĩ quanh người ta.

Nguy cơ càng lớn, khả năng trưởng thành càng lớn - cho nên chẳng có gì giúp cho con người trưởng thành nhiều hơn là tình yêu. Những người sợ vào tình yêu vẫn còn ấu trĩ, vẫn còn chưa trưởng thành, chưa chín chắn. Chính ngọn lửa của tình yêu làm cho bạn chín muồi.

Không dễ không khó, chỉ tự nhiên

Yêu là trạng thái tự nhiên của tâm thức. Nó không dễ không khó, những từ này không áp dụng cho nó chút nào. Nó không phải là nỗ lực; do đó, nó không thể dễ và nó không thể khó. Nó giống như việc thở vậy! Nó giống như nhịp đập trái tim bạn, nó giống như máu luân chuyển trong thân thể bạn.

Yêu là chính sự hiện hữu của bạn... nhưng tình yêu đó đã trở thành gàn như không thể được. Xã hội không cho phép điều đó. Xã hội huấn luyện bạn theo cách mà yêu trở thành không thể được và ghét trở thành điều có thể duy nhất. Thế thì ghét là dễ dàng, và yêu không chỉ khó mà còn không thể được. Con người đã bị bóp méo. Con người không thể bị thu lại thành nô lệ nếu người đó trước hết không bị bóp méo. Chính khách và tu sĩ đã cùng trong một mưu đồ qua nhiều thời đại. Họ đã thu nhân loại thành đám đông nô lệ. Họ đang phá huỷ mọi khả năng của nổi dậy trong con người - và yêu là nổi dậy, bởi vì yêu chỉ nghe theo trái tim và không bận tâm chút nào tới bất kì cái gì khác.

Yêu là nguy hiểm bởi vì nó làm cho bạn thành cá nhân. Và quốc gia và nhà thờ... họ không muốn các cá nhân, không muốn chút nào. Họ không muốn con người, họ muốn con chiên. Họ muốn những người trông giống con người nhưng có linh hồn đã bị nghiền nát hoàn toàn, bị phá hỏng sâu sắc đến mức dường như không thể nào sửa chữa được.

Và cách tốt nhất để phá huỷ con người là phá huỷ tính tự phát yêu của người đó. Nếu con người có tình yêu, không thể có các quốc gia; quốc gia tồn tại trên cảm ghét. Người Ấn Độ ghét người Pakistan, và người Pakistan ghét người Ấn Độ - chỉ thế thì hai nước này mới có thể tồn tại. Nếu tình yêu xuất hiện, các biên giới sẽ biến mất. Nếu tình yêu xuất hiện, thế thì ai sẽ là người Ki tô giáo và thế thì ai sẽ là người Do Thái? Nếu tình yêu xuất hiện, tôn giáo sẽ biến mất.

Nếu tình yêu xuất hiện, ai sẽ đi tới đền chùa? Để làm gì? Chính bởi vì tình yêu bị bỏ lỡ mà bạn mới đi tìm Thượng đế. Thượng đế không là gì ngoài cái thay thế cho tình yêu bị bỏ lỡ của bạn. Bởi vì bạn không phức tạp, bởi vì bạn không an bình, bởi vì bạn không cực lạc, do đó bạn

đi tìm Thượng đế - bằng không, ai bận tâm? Ai chú ý? Nếu cuộc sống của bạn là điệu vũ, Thượng đế đã tới đó rồi. Trái tim yêu đương tràn đầy Thượng đế. Không có nhu cầu về bất kì việc tìm kiếm nào, không có nhu cầu về bất kì lời nguyện nào, không có nhu cầu đi tới bất kì đền chùa, bất kì tu sĩ nào.

Do đó tu sĩ và chính khách, hai loại người này, là kẻ thù của nhân loại. Họ cùng trong một mưu đồ, bởi vì chính khách muốn cai quản thân thể bạn còn tu sĩ muốn cai quản linh hồn bạn. Và bí mật là như nhau: phá huỷ tình yêu. Thế thì con người không là gì ngoài sự hống hoác, cái trống rỗng, sự tồn tại vô nghĩa. Thế thì bạn có thể làm bất kì điều gì bạn muốn với nhân loại và chẳng ai sẽ nổi dậy, chẳng ai sẽ có đủ dũng cảm để nổi dậy.

Yêu cho dũng cảm, yêu lấy đi mọi nỗi sợ - và kẻ áp bức phụ thuộc vào sợ hãi của bạn. Họ tạo ra nỗi sợ trong bạn, cả nghìn lẻ một loại sợ hãi. Bạn bị bao quanh bởi sợ hãi, toàn thể tâm lí bạn đầy những sợ hãi. Sâu bên dưới bạn run rẩy. Chỉ trên bề mặt bạn mới giữ mẽ ngoài nào đó; bằng không, bên trong có tầng tầng lớp lớp sợ hãi.

Con người của sợ hãi chỉ có thể ghét - ghét là hệ quả tự nhiên của sợ. Người đầy sợ hãi cũng đầy giận dữ, và người đầy sợ hãi thì chống lại cuộc sống chứ không ủng hộ cuộc sống. Cái chết dường như là trạng thái yên ổn cho người đầy sợ hãi. Người sợ hãi mang tính tự tử, người đó mang tính phủ định cuộc sống. Cuộc sống dường như nguy hiểm cho người đó, bởi vì sống nghĩa là bạn sẽ phải yêu - làm sao bạn có thể sống được? Cũng như thân thể cần thở để sống, linh hồn cần yêu để sống. Và yêu đã bị đầu độc hoàn toàn.

Bằng việc đầu độc năng lượng yêu của bạn họ đã tạo ra chia chẻ trong bạn; họ đã làm ra kẻ thù bên trong bạn, họ đã chia bạn thành hai. Họ đã tạo ra cuộc nội chiến, và bạn bao giờ cũng trong xung đột. Và trong xung đột năng lượng của bạn bị tiêu tán; do đó cuộc sống của bạn không có say mê, phấn khởi. Nó không tuôn trào với năng lượng; nó đờ đẫn, tê ngắt, nó không thông minh.

Yêu mài sắc thông minh, sợ làm cùn lụt nó. Ai muốn bạn thông minh? Không phải những người đang nắm quyền lực đó sao. Làm sao họ có thể muốn bạn thông minh được? - bởi vì nếu bạn thông minh bạn sẽ

bắt đầu thấy ra toàn thể chiến lược này, trò chơi của họ. Họ muốn bạn ngu xuẩn và xoàng xĩnh. Họ chắc chắn muốn bạn hiệu quả khi có liên quan tới công việc, nhưng không thông minh; do đó nhân loại sống ở mức thấp nhất, ở mức tối thiểu của tiềm năng của mình.

Các nhà nghiên cứu khoa học nói rằng người thường chỉ dùng năm phần trăm thông minh tiềm năng của mình trong cả đời mình. Người thường, chỉ năm phần trăm - thế người phi thường thì sao? Một Albert Einstein, một Mozart, một Beethoven thì sao? Các nhà nghiên cứu nói rằng ngay cả những người rất tài năng, họ cũng không dùng quá mười phần trăm. Còn những người chúng ta gọi là thiên tài, họ chỉ dùng mười lăm phần trăm thôi.

Nghĩ về một thế giới nơi mọi người đều dùng một trăm phần trăm tiềm năng của mình mà xem... thế thì các thần cũng phải ghen tị với trái đất, thế thì các thần sẽ muốn được sinh ra trên trái đất. Thế thì trái đất sẽ là thiên đường, siêu thiên đường. Ngay bây giờ nó là địa ngục.

Nếu con người được bỏ lại một mình, không bị đầu độc, tình yêu sẽ đơn giản, rất đơn giản. Sẽ không có vấn đề gì. Nó sẽ chỉ giống như nước chảy xuôi xuống, hay hơi nước bốc lên, cây cối nở hoa, chim chóc líu lo. Nó sẽ tự nhiên thế và tự phát thế!

Nhưng con người không được bỏ lại một mình. Khi đứa trẻ được sinh ra, những kẻ áp bức đã sẵn sàng nhảy lên nó, nghiền nát năng lượng của nó, bóp méo chúng nhiều thế, bóp méo chúng sâu sắc tới mức người này sẽ không bao giờ trở nên nhận biết rằng mình đang sống cuộc sống giả, cuộc sống rờm, rằng mình không sống như mình được ngụ ý sống, như mình được sinh ra để sống; rằng người này đang sống cái gì đó tổng hợp, bằng chất dẻo, rằng đây không phải là linh hồn thực của người này. Đó là lí do tại sao hàng triệu người khổ thế - bởi vì ở đâu đó họ cảm thấy rằng họ đã bị phân tán, rằng họ không phải là cái ta riêng của mình, rằng cái gì đó đã sai cơ bản...

Yêu là đơn giản nếu đứa trẻ được phép trưởng thành, được giúp đỡ trưởng thành, theo những cách tự nhiên. Nếu đứa trẻ được giúp đỡ để hài hoà với tự nhiên và trong hài hoà với bản thân mình, nếu đứa trẻ được hỗ trợ theo mọi cách, được nuôi dưỡng, được động viên để tự nhiên và là

chính bản thân nó, là ánh sáng lên chính nó, thế thì yêu là đơn giản. Người ta sẽ đơn giản là việc yêu!

Ghét sẽ gần như không thể được bởi vì trước khi bạn có thể ghét ai đó khác, trước hết bạn phải tạo ra chất độc bên trong bản thân mình. Bạn có thể đem cái gì đó cho ai đó chỉ nếu bạn có nó. Bạn có thể ghét chỉ nếu bạn đầy những cảm ghét. Và đầy những cảm ghét là đang chịu địa ngục rồi. Đầy cảm ghét là đang trong lửa thiêu. Đầy cảm ghét nghĩa là bạn đang tự làm mình bị tổn thương trước hết. Trước khi bạn có thể làm ai đó khác bị tổn thương, bạn phải làm cho chính mình bị tổn thương. Người khác có thể không bị tổn thương, điều đó sẽ tùy thuộc vào người khác. Nhưng một điều là tuyệt đối chắc chắn: rằng trước khi bạn có thể ghét, bạn phải trải qua đau đớn và khổ sở. Người khác có thể không chấp nhận hận thù của bạn, có thể bác bỏ nó. Người khác có thể là vị phật - người đó có thể đơn giản cười vào việc đó. Người đó có thể tha thứ cho bạn, người đó có thể không phản ứng. Bạn có thể không có khả năng làm người đó bị tổn thương nếu người đó không sẵn sàng phản ứng. Nếu bạn không thể quấy rối được người đó, bạn có thể làm gì? Bạn sẽ cảm thấy bất lực trước người đó.

Cho nên không nhất thiết là như vậy, rằng người khác sẽ bị tổn thương. Nhưng một điều là tuyệt đối chắc chắn, rằng nếu bạn ghét ai đó, trước hết bạn phải làm cho linh hồn riêng của mình bị tổn thương theo nhiều cách; bạn phải đầy những chất độc tới mức bạn có thể đổ chất độc vào người khác.

Ghét là phi tự nhiên. Yêu là trạng thái của lành mạnh; ghét là trạng thái của ốm yếu. Cũng giống như ốm yếu là phi tự nhiên. Điều đó xảy ra chỉ khi bạn lạc con đường của tự nhiên, khi bạn không còn trong hài hoà với sự tồn tại, không còn trong hài hoà với bản thể mình, với cốt lõi bên trong nhất của mình. Thế thì bạn ốm yếu - ốm yếu về tâm lí, về tâm linh. Hận thù chỉ là biểu tượng của ốm yếu, và tình yêu là biểu tượng của sự lành mạnh và tính toàn thể và tính thiêng liêng.

Yêu nên là một trong những điều tự nhiên nhất, nhưng nó lại không như vậy. Ngược lại, nó đã trở thành điều khó khăn nhất - gần như là điều không thể được. Ghét đã trở thành dễ dàng; bạn được huấn luyện, bạn được chuẩn bị cho ghét. Là người Hindu là đầy những cảm ghét người

Mô ha mét giáo, người Ki tô giáo, người Do Thái; là người Ki tô giáo là đầy những căm ghét các tôn giáo khác. Là người quốc gia là đầy những căm ghét các quốc gia khác.

Bạn chỉ biết một cách yêu, đó là ghét người khác. Bạn có thể biểu lộ tình yêu của mình với đất nước mình chỉ bằng việc ghét các nước khác, và bạn có thể biểu lộ tình yêu của mình với nhà thờ của mình chỉ bằng việc ghét các nhà thờ khác. Bạn đang trong đồng lộn xộn!

Cái gọi là những tôn giáo này cứ nói mãi về tình yêu, và tất cả những điều họ làm trong thế giới này là tạo ra ngày một nhiều căm ghét hơn. Người Ki tô giáo nói về tình yêu và họ đã tạo ra chiến tranh, các cuộc thập tự chinh. Người Mô ha mét giáo nói về tình yêu và họ đã tạo ra thánh chiến jihads - chiến tranh tôn giáo. Người Hindu nói về tình yêu, nhưng bạn có thể nhìn vào kinh sách của họ - chúng đầy những căm ghét, ghét các tôn giáo khác. Và chúng ta chấp nhận tất cả những cái vô nghĩa này! Và chúng ta chấp nhận nó mà không chống lại nào bởi vì chúng ta đã được ước định để chấp nhận những điều này, chúng ta đã được dạy rằng đây là cách mọi sự như vậy. Và thế rồi bạn cứ phủ nhận bản tính riêng của mình.

Tình yêu đã bị đầu độc, nhưng không bị phá hủy. Chất độc có thể được tống ra, ra khỏi hệ thống của chúng ta - bạn có thể được lau sạch. Bạn có thể nôn ra tất cả những cái mà xã hội đã ép buộc lên bạn. Bạn có thể vứt đi mọi tin tưởng của mình và mọi ước định của mình - bạn có thể tự do. Xã hội không thể giữ bạn làm nô lệ mãi mãi được nếu bạn quyết định tự do.

Bây giờ là lúc vứt đi tất cả các hình mẫu cũ và bắt đầu cách sống mới, cách sống tự nhiên, cách sống không kìm nén, cuộc sống không phải của từ bỏ mà của hân hoan. Ghét sẽ trở thành ngày một không thể có được. Ghét là cực đối lập của yêu, theo nghĩa là ồm yếu là cực đối lập của lành mạnh. Nhưng bạn cần không chọn ồm yếu.

Ồm yếu có vài ưu thế mà lành mạnh không thể có được; đừng trở nên bị gấn bó với những ưu thế đó. Ghét cũng có vài ưu thế mà yêu không thể có được. Và bạn phải rất quan sát. Người ồm nhận được thông cảm từ mọi người khác; không ai làm tổn thương người đó, mọi người đều cẩn thận về điều mình nói với người đó, người đó ồm thế. Người đó vẫn

còn lại tiêu điểm, trung tâm của mọi người - gia đình, bạn bè - người đó trở thành người trung tâm, người đó trở thành quan trọng. Bây giờ, nếu người đó trở thành quá bị gắn bó với tầm quan trọng này, với sự đáp ứng bản ngã này, người đó sẽ không bao giờ muốn mạnh khoẻ lại nữa. Bản thân người đó sẽ níu bám lấy ốm yếu. Và các nhà tâm lí nói có nhiều người níu bám lấy ốm yếu bởi vì những ưu thế mà ốm yếu có. Và họ đã đầu tư vào ốm yếu của mình lâu đến mức họ đã hoàn toàn quên mất rằng họ đang níu bám lấy những ốm yếu đó. Họ sợ nếu họ trở nên mạnh khoẻ, họ sẽ lại chẳng là ai cả.

Bạn dạy cả điều đó nữa đấy. Khi đứa trẻ nhỏ bị ốm, cả gia đình chăm chú thể. Điều này tuyệt đối không khoa học. Khi đứa trẻ ốm, chăm sóc thân thể nó nhưng đừng chú ý quá nhiều. Điều đó là nguy hiểm, bởi vì nếu ốm yếu và sự chú ý của bạn trở nên được kết nối lại... điều nhất định xảy ra nếu nó được lặp đi lặp lại. Bất kì khi nào đứa trẻ ốm nó đều trở thành trung tâm của cả gia đình: bố tới và ngồi bên cạnh nó và hỏi han về sức khoẻ của nó, và bác sĩ tới, và hàng xóm bắt đầu tới, và bạn bè hỏi thăm, và mọi người mang quà tới cho nó... Bây giờ nó có thể trở nên quá bị gắn bó với tất cả những điều này; điều đó có thể là việc nuôi dưỡng cho bản ngã của nó tới mức nó có thể không thích khoẻ mạnh lại nữa. Và nếu điều này xảy ra, thế thì không thể nào mà mạnh khoẻ được. Bây giờ không thuốc nào có thể có ích. Người này đã trở nên nhất quyết dính líu tới ốm yếu. Và đó là điều đã xảy ra cho nhiều người - đa số người.

Khi bạn ghét, bản ngã bạn được đáp ứng. Bản ngã có thể tồn tại chỉ nếu nó ghét bởi vì trong ghét bạn cảm thấy cao siêu, trong ghét bạn trở nên tách biệt, trong ghét bạn trở thành được xác định. Trong ghét bạn đạt tới căn cước nào đó. Trong yêu bản ngã phải biến mất. Trong yêu bạn không còn tách rời - yêu giúp bạn tan biến cùng người khác. Nó là gặp gỡ và hội nhập.

Nếu bạn quá bị gắn bó với bản ngã, thế thì ghét là dễ dàng và yêu là khó khăn. Tỉnh táo, có tính quan sát đi: ghét là cái bóng của bản ngã. Yêu cần dũng cảm lớn lao. Nó cần dũng cảm lớn lao bởi vì nó cần làm chết đi bản ngã. Chỉ những người đã sẵn sàng trở thành không ai cả mới có khả năng yêu. Chỉ những người sẵn sàng trở thành cái không, hoàn

toàn trống rỗng bản thân mình, mới có khả năng nhận được món quà của tình yêu từ cõi bên kia.

BẢN NGÃ LÀ HÈN NHẤT. Hèn nhất không chỉ là một phần của bản ngã, nó là cái toàn thể của bản ngã. Và nó nhất định như vậy, bởi vì bản ngã sống trong sợ hãi thường xuyên về việc bị phơi bày: nó trống rỗng bên trong, nó là không tồn tại; nó chỉ là bóng hình, không phải là thực tại. Và bất kì khi nào cái gì đó chỉ là bóng hình, ảo ảnh, thì sợ hãi nhất định có đó tại chính trung tâm của nó.

Trong sa mạc bạn thấy ảo ảnh từ nơi xa. Nó trông thực tới mức ngay cả cây cối đang đứng cạnh cũng được phản xạ trong nước, mà đâu có tồn tại. Bạn có thể thấy cây và bạn có thể thấy sự phản xạ; bạn có thể thấy sóng trong nước và cả những phản xạ lung linh với sóng - nhưng tất cả đều từ một khoảng cách. Khi bạn lại gần hơn, ảo ảnh bắt đầu biến đi. Chưa bao giờ có cái gì cả; đó chỉ là sản phẩm phụ của các tia sáng mặt trời được phản xạ bởi cát nóng của sa mạc. Trong sự phản xạ này và tia sáng mặt trời quay lại, ảo ảnh về ốc đảo được tạo ra. Nhưng nó có thể tồn tại chỉ khi bạn ở xa xa; nó không thể tồn tại được khi bạn lại gần. Thế thì chỉ có cát nóng, và bạn có thể thấy các tia sáng mặt trời được phản xạ lại.

Điều đó sẽ dễ hiểu hơn trong một ngữ cảnh khác.

Bạn thấy trăng, bạn thấy cái đẹp của nó, bạn thấy ánh sáng mát mẻ của nó. Nhưng nhà du hành vũ trụ đầu tiên lại bị sốc, bởi vì khi họ tới gần mặt trăng hơn thì không có ánh sáng. Trăng chỉ là một mảnh đất phẳng, cằn cỗi - không màu xanh, không cuộc sống, một tảng đá chết. Nhưng đứng trên mặt trăng, khi họ nhìn vào trái đất họ lại kinh ngạc: trái đất toả ra ánh sáng đẹp tuyệt vời.

So sánh với ánh sáng đó, mặt trăng và cái đẹp của nó chẳng là gì cả, bởi vì trái đất to hơn mặt trăng tám lần; ánh sáng của nó tám lần mạnh hơn, tất cả đều màu bạc. Và các nhà du hành vũ trụ biết rằng điều đó tất cả là giả, nhưng họ vẫn nhìn nó. Nó không có đó... nhưng một điều kì lạ: khi họ ở trên trái đất, họ đã thấy ánh sáng bàng bạc lung linh từ mặt trăng. Bây giờ họ ở trên mặt trăng và nó chỉ là tảng đá chết, và toàn thể cái đẹp lại đang toả ra từ trái đất. Và họ biết trái đất, họ đã sống nhiều kiếp trên trái đất; họ chưa bao giờ thấy cái gì như thế cả. Để thấy sự phản xạ của ánh sáng mặt trời, bạn cần một khoảng cách.

Trái đất cũng toả sáng: khi tia sáng mặt trời tới, một số tia sáng bị trái đất hấp thu nhưng phần lớn trong chúng bị phản xạ lại. Ánh sáng phản xạ đó có thể thấy được chỉ khi bạn ở xa trái đất; bằng không bạn không thể thấy được nó.

Bản ngã là hiện tượng không mang tính tồn tại - những người ở xa bạn có thể cảm thấy nó, có thể thấy nó, có thể bị nó làm tổn thương. Mỗi quan tâm duy nhất của bạn là ở chỗ họ không nên tới quá gần. Mọi người đều giữ cho mọi người khác ở một khoảng cách nào đó, bởi vì cho phép mọi người tới gần có nghĩa là mở ra cánh cửa của cái trống rỗng của bạn.

Bản ngã không tồn tại. Và bạn lại bị đồng nhất với bản ngã tới mức cái chết của bản ngã, sự biến mất của bản ngã lại dường như đây là cái chết của bạn. Không phải vậy đâu; ngược lại, khi bản ngã chết thế thì bạn sẽ biết thực tại của mình, bản thể tinh túy của mình.

Người bản ngã là kẻ hèn nhát. Người đó không thể cho phép bất kì ai gần gũi theo bất kì loại nào - tình bạn, tình yêu, ngay cả bạn đồng hành. Adolf Hitler chưa bao giờ cho phép bất kì người nào ngủ trong phòng ông ta. Ông ta bao giờ cũng ngủ một mình, khoá trái cửa lại từ bên trong. Ông ta không bao giờ lấy vợ bởi lẽ đơn giản rằng nếu bạn lấy vợ, bạn phải cho phép người đàn bà ở bên trong phòng ngủ - không chỉ trong phòng ngủ, mà trong cùng giường ngủ. Đây là quá gần gũi và quá nguy hiểm.

Ông ta không có bạn bè nào. Ông ta bao giờ cũng giữ cho mọi người xa cách nhất có thể được; không có người nào trong cả đời ông ta mà đã từng đặt tay lên vai ông ta - sự gần gũi này ông ta sẽ không cho phép.

Sợ hãi là gì? Tại sao ông ta sợ thế? Nỗi sợ là ở chỗ khoảnh khắc ông ta cho phép bất kì ai tới gần gũi như vậy, thì cái vĩ đại của ông ta - "Adolf Hitler vĩ đại" - sẽ biến mất. Bạn sẽ thấy một sinh linh rất nhỏ bé và tầm thường, chẳng cái gì vĩ đại cả - đấy tất cả là chỉ trên biển quảng cáo thôi, đấy tất cả chỉ là một phần của tuyên truyền lớn lao.

Người càng bản ngã, người đó càng phải duy trì đơn độc nhiều hơn. Và đơn độc là khổ, nhưng người ta phải trả giá chứ. Bạn phải trả giá cho bản ngã không tồn tại để có vẻ như thật - bằng khổ của bạn, bằng đau đớn của bạn, bằng phiền não của bạn. Và dù thế nào đi chăng nữa, dù bạn có thành công trong việc không cho phép bất kì ai được gần bạn, bản

thân bạn vẫn biết hoàn toàn rõ rằng nó chỉ là bong bóng xà phòng mà thôi - một cú châm kim nhỏ, và nó sẽ biến mất.

Napoleon Bonaparte là một trong những kẻ bản ngã lớn trong lịch sử chủ nghĩa vị kỉ, nhưng ông ta đã bị thất bại, và lí do ông ta bị thất bại là cái gì đó đáng xem xét...

Khi ông ta còn là đứa trẻ nhỏ, mới sáu tháng tuổi, người vú nuôi đã bỏ ông ta trong vườn và vào nhà kiếm cái gì đó, và một con mèo lạc nhảy lên đứa trẻ này. Bây giờ một đứa trẻ sáu tháng tuổi... con mèo phải đã có vẻ như con hổ lớn! Mọi sự bao giờ cũng tương đối và theo tỉ lệ, và với đứa trẻ đó nó là con hổ lớn. Con mèo chỉ chơi đùa, nhưng đứa trẻ lại bị sốc thế, và cơn sốc đó ăn sâu thế... khi đứa trẻ trở thành thanh niên, anh ta đã đánh trong nhiều trận chiến, là một người lính vĩ đại, có khả năng đánh lại sư tử - nhưng anh ta sợ mèo. Khoảnh khắc anh ta thấy mèo anh ta sẽ mất hết mọi can đảm; anh ta bỗng nhiên trở thành đứa bé sáu tháng tuổi.

Sự kiện này được viên tổng chỉ huy người Anh, Nelson, biết tới; bằng không thì Nelson không so được với Napoleon Bonaparte. Và đây là cuộc chiến duy nhất mà Napoleon Bonaparte bị thất bại. Nelson đã mang bảy mươi con mèo lên trước hàng quân, và khi Napoleon Bonaparte thấy bảy mươi con mèo - một con cũng đủ cho con người đáng thương này - ông ta suy sụp thần kinh. Ông ta đơn giản nói với người trợ thủ, "Ông nhận trách nhiệm với quân đội đi. Ta không ở vị trí chiến đấu. Những con mèo này đã giết ta rồi."

Và tất nhiên ông ta đã thất bại.

Các nhà lịch sử nói ông ấy bị Nelson đánh bại là sai. Không, ông ấy bị thất bại bởi thủ đoạn tâm lí. Ông ấy bị thất bại bởi mèo, ông ấy bị thất bại bởi tuổi thơ của mình, ông ấy bị thất bại bởi nỗi sợ mà ông ấy không kiểm soát được.

Ông ấy bị cầm tù trên một hòn đảo nhỏ, Saint Helena. Không cần phải cùm tay bởi vì đảo này nhỏ và không có cách nào thoát khỏi đó.

Vào ngày đầu tiên ông ấy đi dạo, và bởi vì thần kinh sụp đổ và vì thất bại, ông ấy được có một bác sĩ chăm sóc sức khỏe. Bác sĩ cũng đi cùng ông ta. Họ đang bước đi trên con đường mòn nhỏ, và một người đàn bà mang một gánh củ nặng đang đi tới từ hướng khác. Con đường này rất

nhỏ; ai đó phải nhường đường. Mặc dầu ông bác sĩ là người Anh, ông ấy đã quát lên với người đàn bà này, "Tránh sang bên đi! Bà không biết người đang tới là ai à. Mặc dầu ông ấy đã bị thất bại, cũng chẳng thành vấn đề gì: ông ấy là Napoleon Bonaparte đấy."

Nhưng người đàn bà này lại quá vô giáo dục, bà ấy chưa bao giờ nghe thấy cái tên Napoleon Bonaparte. Cho nên bà ấy nói, "Thì sao nào? Cứ để ông ấy tránh sang bên đi! Và ông cũng nên cảm thấy xấu hổ. Tôi là đàn bà lại đang gánh nặng thế này... Chẳng lẽ tôi phải đứng tránh sang bên sao?"

Napoleon Bonaparte nắm tay ông bác sĩ, bước sang bên và nói, "Thời mà núi nhường đường cho Napoleon Bonaparte qua rồi; bong bóng xà phòng không còn nữa. Tôi phải nhường đường cho người đàn bà đang gánh cỏ này."

Trong thất bại của mình, ông ấy có thể thấy điều đã xảy ra: trong cả đời mình ông ấy đã từng kìm nén nỗi sợ. Nó được giữ như một bí mật nhưng bây giờ bí mật này đã được biết tới, nỗi sợ bị phơi bày. Napoleon Bonaparte không là ai cả.

Đây là tình huống của kẻ bản ngã lớn.

Cho nên đừng cho rằng hèn nhát chỉ là một chất liệu của chủ nghĩa vị kỉ; nó là cái toàn thể của vị kỉ. Bản ngã là hèn nhát. Và không có bản ngã là vô sợ hãi - bởi vì bây giờ chẳng cái gì có thể bị lấy đi khỏi bạn; thậm chí cả cái chết cũng không thể phá huỷ gì được trong bạn. Cái duy nhất có thể bị phá huỷ bởi bất kì ai là bản ngã.

Bản ngã mong manh, bao giờ cũng bên bờ vực của cái chết, đến độ những người níu bám lấy nó bao giờ cũng run rẩy sâu sắc bên trong.

Vứt bỏ bản ngã là hành động vĩ đại nhất mà con người có thể làm. Nó chứng tỏ khí phách của bạn, nó chứng tỏ rằng bạn còn hơn là bạn có vẻ vậy, nó chứng tỏ rằng có cái gì đó trong bạn bất tử, không thể huỷ diệt được, vĩnh hằng.

Bản ngã làm cho bạn thành kẻ hèn nhát.

Vô ngã làm cho bạn thành người du hành vô sợ hãi về bí ẩn vĩnh hằng của cuộc sống.

Đưa bản thân bạn ra khỏi đám đông

Thiền chính là dũng cảm để im lặng và một mình.

Dần dần bạn bắt đầu cảm thấy phẩm chất mới cho bản thân mình, sức sống mới, cái đẹp mới, thông minh mới - không được vay mượn từ bất kì ai, đang trưởng thành bên trong bạn. Nó có gốc rễ trong sự tồn tại của bạn. Và nếu bạn không hèn nhát, nó sẽ đi tới đâm hoa, tới kết quả.

Không ai cả là điều con người được ngụ ý hiện hữu bởi sự tồn tại. Xã hội, nền văn hoá, tôn giáo, nền giáo dục tất cả đều đã cùng âm mưu chống lại đứa trẻ hồn nhiên. Họ tất cả đều có quyền lực - đứa trẻ bất lực và phụ thuộc, cho nên bất kì cái gì họ muốn làm ra từ nó, họ đều xoay xở để làm điều đó. Họ không cho phép đứa trẻ nào được trưởng thành tới số phận tự nhiên của nó. Mọi nỗ lực của họ đều để làm cho con người trở thành thứ tiện dụng. Ai biết được, nếu đứa trẻ được để trưởng thành theo cách của nó, liệu nó sẽ hữu dụng gì cho những quyền lợi được đầu tư hay không? Xã hội không được chuẩn bị để nhận nguy cơ đó. Nó tóm lấy đứa trẻ và bắt đầu nhào nặn đứa trẻ thành cái gì đó cần cho xã hội.

Theo một nghĩa nào đó, nó giết chết linh hồn của đứa trẻ và cho đứa trẻ căn cước giả tạo để cho đứa trẻ không bao giờ thấy linh hồn mình, bản thể mình. Căn cước giả tạo là cái thay thế. Nhưng cái thay thế đó là hữu dụng chỉ trong cùng một đám đông đã trao nó cho bạn. Khoảnh khắc bạn một mình, cái giả bắt đầu rơi rụng đi và cái thực bị kìm nén bắt đầu diễn đạt bản thân nó. Do đó có nỗi sợ đơn độc.

Không ai muốn đơn độc. Mọi người đều muốn thuộc vào đám đông - không chỉ một đám đông, mà nhiều đám đông. Một người thuộc vào đám đông tôn giáo, đảng phái chính trị, câu lạc bộ... và có nhiều nhóm nhỏ khác để thuộc vào. Người ta muốn được hỗ trợ cả hai mươi bốn giờ một ngày bởi vì cái giả, thiếu hỗ trợ, không thể đứng được. Khoảnh khắc người ta một mình, người ta bắt đầu cảm thấy điên dại kì lạ. Cho nên

trong nhiều năm bạn đã tin bản thân mình là ai đó, và thế rồi bỗng nhiên trong một khoảnh khắc của đơn độc bạn bắt đầu cảm thấy mình không phải là cái đó. Điều đó tạo ra sợ hãi: thế thì mình là ai?

Và nhiều năm kìm nén... sẽ phải mất thời gian cho cái thực tự diễn đạt nó. Lỗ hổng giữa hai điều này được các nhà huyền môn gọi là "đêm tối của linh hồn" - cách diễn đạt rất thích hợp. Bạn không còn là cái giả nữa, và bạn vẫn chưa là cái thật. Bạn đang trong tình trạng lấp lửng, bạn không biết mình là ai.

Đặc biệt ở phương Tây, vấn đề này còn phức tạp hơn bởi vì họ đã không phát triển bất kì phương pháp luận nào để khám phá ra cái thực sớm nhất có thể được, để cho đêm tối của linh hồn có thể được rút ngắn lại. Phương Tây chẳng biết gì khi có liên quan tới thiền. Và thiền chỉ là cái tên cho việc là một mình, im lặng, chờ đợi cái thực tự khẳng định nó. Nó không phải là hành động, nó là thành thói im lặng - bởi vì bất kì cái gì bạn "làm" đều sẽ bắt nguồn từ cá tính giả tạo của bạn... tất cả mọi việc làm của bạn, trong bao nhiêu năm qua, đều bắt nguồn từ nó. Nó là thói quen cũ.

Thói quen khó chết đi. Bao nhiêu năm sống trong cá tính giả bị áp đặt bởi những người yêu bạn, những người bạn kính trọng... và họ không cố tình làm bất kì điều gì xấu cho bạn. Ý định của họ là tốt, chỉ mỗi nhận biết của họ chẳng có gì. Họ không phải là những người có ý thức - bố mẹ bạn, thầy giáo bạn, các tu sĩ của bạn, các chính khách của bạn - họ không phải là những người có ý thức, họ vô ý thức. Và ngay cả ý định tốt trong tay người vô ý thức thì cũng biến thành độc hại.

Cho nên bất kì khi nào bạn một mình, có nỗi sợ sâu sắc - bởi vì bỗng nhiên cái giả bắt đầu biến mất. Và cái thực sẽ cần chút ít thời gian, bạn đã đánh mất nó bao nhiêu năm trước rồi. Bạn sẽ phải cân nhắc sự kiện là lỗ hổng bao nhiêu năm này cần được bắc cầu qua.

Trong sợ hãi - rằng "Mình đang làm mất chính bản thân mình, ý nghĩa của mình, lành mạnh của mình, tâm trí mình, mọi thứ"... bởi vì cái ta đã được người khác trao cho bạn bao gồm toàn những thứ này - có vẻ giống như bạn sẽ sắp điên khùng. Bạn lập tức bắt đầu làm điều gì đó chỉ để giữ cho mình được dính líu. Nếu không có mọi người, ít nhất cũng có

hành động nào đó, để cho cái giả vẫn còn dính líu và không bắt đầu biến mất.

Do đó mọi người thấy điều khó nhất là vào những ngày nghỉ. Trong năm ngày họ làm việc, cứ hi vọng rằng vào cuối tuần họ sẽ thành thơi. Nhưng cuối tuần lại là lúc tồi tệ nhất trên toàn thế giới - nhiều tai nạn xảy ra vào cuối tuần, nhiều người tự tử, nhiều vụ giết người, nhiều trộm cắp, nhiều hãm hiếp. Kì lạ... và những người này lại đã tham dự trong năm ngày và không có vấn đề gì. Nhưng ngày cuối tuần bỗng nhiên cho họ sự chọn lựa, hoặc vẫn còn tham gia vào cái gì đó hoặc thành thơi - nhưng thành thơi lại sợ sệt; cá tính giả biến mất. Phải vẫn còn tham gia, làm bất kì cái gì ngu xuẩn. Mọi người xô nhau tới các bãi biển, nối đuôi nhau, luồng xe cộ dài hàng dặm đường. Và nếu bạn hỏi họ đang đi đâu, họ đều “tránh xa khỏi đám đông” - và toàn thể đám đông lại đi cùng họ! Họ đi tìm chỗ hoang vắng, im lặng - tất cả họ.

Thực tế, nếu họ ở lại nhà thì sẽ còn cô đơn và im lặng hơn - bởi vì tất cả mọi kẻ ngốc đều đã đi tìm chỗ hoang vắng rồi. Và họ đều xô tới như điên, bởi vì hai ngày sẽ chấm dứt ngay thôi, họ phải tới - đừng hỏi ở đâu!

Trên bãi biển, bạn thấy đấy... họ sao đông thế, thậm chí bãi chợ cũng không đông thế. Và cũng khá kì lạ, mọi người đều cảm thấy rất thoải mái, tắm nắng. Mười nghìn người trên một bãi biển nhỏ tắm nắng, thành thơi. Cùng người đó trên cùng bãi biển đó một mình sẽ không thể thành thơi được. Nhưng người đó biết hàng nghìn người khác tất cả đang thành thơi quanh mình. Cùng những người đó trong văn phòng, cùng những người đó trên phố, cùng những người đó ở chợ, bây giờ cùng những người đó ở bãi biển.

Đám đông là điều bản chất cho cái ta giả tồn tại. Khoảnh khắc nó đơn độc, bạn bắt đầu phiêu diêu. Đây là chỗ người ta nên hiểu thêm chút ít về thiên.

Đừng lo nghĩ, bởi vì cái có thể biến mất thì cũng đáng để biến mất đi. Níu bám lấy nó là điều vô nghĩa - nó không phải là của bạn, nó không phải là bạn.

Bạn là cái một khi cái giả đã ra đi và cái tươi tắn, cái hồn nhiên, con người không ô nhiễm sẽ nảy sinh vào chỗ của nó. Không ai khác có thể trả lời cho câu hỏi của bạn "Mình là ai?" - bạn sẽ biết nó.

Mọi kĩ thuật thiền đều có ích để phá huỷ cái giả. Chúng không cho bạn cái thực - cái thực không thể được cho.

Cái mà có thể được cho thì không thể là thực. Cái thực bạn đã có rồi; chỉ cái giả phải bị lấy đi.

Theo cách khác có thể nói điều đó là: Thầy lấy đi từ bạn những thứ bạn không thực có, và thầy cho bạn cái bạn thực có.

Thiền chỉ là dững cảm để im lặng và một mình. Dần dần, bạn bắt đầu cảm thấy phẩm chất mới cho bản thân mình, sự sống động mới, cái đẹp mới, thông minh mới - cái không vay mượn từ bất kì ai, cái đang trưởng thành từ bên trong bạn. Nó có gốc rễ trong sự tồn tại của bạn. Và nếu bạn không phải là kẻ hèn nhát, nó sẽ đi tới kết quả, tới việc nở hoa.

Chỉ người bạo dạn, người dững cảm, người có lòng can đảm, mới có thể có tính tôn giáo. Không phải người hay đi lễ nhà thờ - đây là những người hèn nhát. Không phải người Hindu, không phải người Mô ha mét giáo, không phải người Ki tô giáo - họ chống lại việc tìm kiếm. Cùng đám đông đó, họ đang cố gắng làm cho sự đồng nhất giả tạo của mình được củng cố chắc hơn.

Bạn được sinh ra, bạn đã tới thế giới này bằng cuộc sống, bằng tâm thức, bằng nhạy cảm vô cùng. Nhìn đứa trẻ nhỏ - nhìn vào mắt nó, tươi mát. Tất cả những cái đó đã bị che phủ bởi cá tính giả tạo.

Không có nhu cầu phải sợ. Bạn có thể mất chỉ cái phải bị mất. Và cũng tốt để đánh mất nó đi thật sớm - bởi vì nó càng lưu lại lâu hơn, nó càng trở nên mạnh hơn.

Và người ta không biết gì về ngày mai cả.

Đừng chết trước khi nhận ra bản thể đích thực của bạn.

Chỉ vài người may mắn đã sống với bản thể đích thực và đã chết với bản thể đích thực - bởi vì họ biết rằng cuộc sống là vĩnh hằng, và cái chết là hư huyền.

Chính trị của con số

Trong xã hội, có một sự kỳ lạ rằng bạn sẽ cư xử đích xác như người khác. Khoảnh khắc bạn cư xử chút ít khác đi bạn trở thành người lạ, và mọi người rất sợ người lạ.

Đó là lí do tại sao ở mọi nơi nếu hai người đang ngồi trong xe bus, trong tàu hoả, hay chỉ ở điểm dừng xe bus thôi, họ không thể ngồi im lặng được - bởi vì im lặng họ cả hai là người lạ. Họ lập tức bắt đầu giới thiệu lẫn nhau - "Bác là ai thế? Bác đi đâu vậy? Bác làm gì, công việc của bác là gì?" Vài điều... và họ lắng xuống; bạn là người khác cũng giống như họ.

Mọi người liên tục muốn ở trong đám đông khớp với họ. Khoảnh khắc bạn cư xử khác đi, cả đám đông trở nên hoài nghi; cái gì đó đang sai rồi. Họ biết bạn, và họ có thể thấy sự thay đổi. Họ đã biết bạn khi bạn không bao giờ chấp nhận bản thân mình, và bây giờ họ bỗng nhiên thấy rằng bạn chấp nhận bản thân mình...

Trong xã hội này không ai chấp nhận bản thân mình cả. Mọi người đều lên án bản thân mình. Đây là phong cách sống của xã hội: tự lên án bản thân mình. Và nếu bạn không lên án bản thân mình, nếu bạn chấp nhận bản thân mình, bạn đã lọt ra khỏi xã hội rồi. Và xã hội không dung thứ cho bất kì ai lọt ra ngoài bầy đoàn bởi vì xã hội sống theo con số; nó là chính trị của con số. Khi có nhiều con số mọi người cảm thấy yên tâm. Số thật lớn làm cho mọi người cảm thấy rằng họ phải đúng - họ không thể sai, hàng triệu người cùng phe với họ.

Và khi họ bị bỏ lại một mình, nghi ngờ lớn bắt đầu nảy sinh: Chẳng ai cùng phe với mình cả. Cái gì đảm bảo rằng mình đúng đây?"

Đó là lí do tại sao tôi lại nói rằng trong thế giới này, là cá nhân là dũng cảm lớn lao.

Cần phải có nền móng bạo dạn nhất để là cá nhân: "Toàn thế giới này có chống lại tôi cũng chẳng thành vấn đề. Điều thành vấn đề là ở chỗ kinh nghiệm của tôi là hợp thức. Tôi không nhìn vào con số, vào bao nhiêu người cùng phe với tôi. Tôi nhìn vào sự hợp thức của kinh nghiệm của tôi - vào liệu tôi có lặp lại lời của ai đó khác như con vẹt, hay cội

nguồn phát biểu của tôi là từ kinh nghiệm riêng của tôi. Nếu đó là kinh nghiệm riêng của tôi, nếu đó là một phần của máu và xương và tuỷ của tôi, thế thì toàn thế giới có thể ở một phía; dầu vậy, tôi vẫn đúng và họ sai. Chẳng thành vấn đề, tôi không cần lá phiếu của họ để cảm thấy đúng. Chỉ người mang ý kiến của người khác mới cần hỗ trợ từ người khác."

Nhưng đó là cách xã hội con người đã vận hành cho tới nay. Đó là cách họ giữ bạn bên trong bầy đàn. Nếu họ buồn bạn cũng phải buồn; nếu họ khổ bạn cũng phải khổ. Bất kì cái gì họ là, bạn cũng phải là cùng thứ đó. Khác biệt là không được phép bởi vì khác biệt chung cuộc dẫn tới cá nhân, tính duy nhất, và xã hội rất sợ cá nhân và tính duy nhất. Điều đó nghĩa là ai đó đã trở thành độc lập với đám đông, người đó không bận tâm chút nào tới đám đông. Các thượng đế của bạn, các đền chùa của bạn, các tu sĩ của bạn, các kinh sách của bạn, tất cả đều đã trở thành vô nghĩa đối với người đó.

Bây giờ người đó có sự hiện hữu riêng của mình và con đường riêng của mình, phong cách riêng của mình - để sống, để chết, để mở hội, để ca hát, để nhảy múa. Người đó đã về nhà.

Và không ai có thể về nhà với đám đông được. Mọi người có thể về nhà chỉ một mình mà thôi.

Nghe "cảm nhận bên trong"

Một cậu bé thường xuyên gãi đầu. Bố nó một hôm nhìn nó và nói, "Này con, sao con cứ gãi đầu thế?"

"Thế này," cậu bé đáp, "Con đoán bởi vì con là người duy nhất biết nó ngứa."

Đây là cảm nhận bên trong! Chỉ bạn mới biết. Không ai khác có thể biết được. Điều đó không thể được quan sát từ bên ngoài. Khi bạn đau đầu, chỉ bạn mới biết - bạn không thể chứng minh được nó. Khi bạn hạnh phúc, chỉ bạn mới biết - bạn không thể chứng minh được nó. Bạn không thể đặt nó lên bàn để mọi người giám định, khảo sát tỉ mỉ, phân tích.

Thực tế, cảm nhận bên trong mang tính bên trong tới mức bạn thậm chí không thể chứng minh được rằng nó tồn tại. Đó là lí do tại sao khoa học phủ nhận nó, nhưng việc phủ nhận không mang tính nhân bản. Ngay cả nhà khoa học cũng biết rằng khi ông ta cảm thấy yêu, ông ta có cảm nhận bên trong. Cái gì đó có đấy! Nó không phải là một vật, và nó không phải là đối thể, và không thể nào đưa nó ra trước người khác được - và đầu vậy nó vẫn hiện hữu.

Cảm nhận bên trong có tính hợp lệ riêng của nó. Nhưng bởi vì việc huấn luyện khoa học, mọi người đã mất tin cậy vào giác quan bên trong của mình. Họ phụ thuộc vào người khác. Bạn phụ thuộc nhiều tới mức nếu ai đó nói, "Anh trông rất hạnh phúc," bạn bắt đầu cảm thấy hạnh phúc. Nếu hai mươi người quyết định làm cho bạn bất hạnh, họ có thể làm cho bạn bất hạnh. Họ chỉ phải lặp lại điều đó cả ngày - bất kì khi nào bạn bắt gặp họ, họ phải nói với bạn, "Anh trông rất bất hạnh, rất buồn. Có chuyện gì vậy? Ai đó chết hay cái gì sao?" Và bạn sẽ bắt đầu ngờ vực: bao nhiêu người đang nói rằng mình bất hạnh thế, mình chắc phải thế rồi.

Bạn lệ thuộc vào ý kiến của mọi người. Bạn đã phụ thuộc vào ý kiến của mọi người nhiều tới mức bạn đã làm mất mọi dấu vết của giác quan bên trong. Giác quan bên trong này phải được khám phá lại, bởi vì tất cả

những cái đẹp đẽ và tất cả những cái tốt lành và tất cả những cái thiêng liêng chỉ có thể được cảm thấy bởi giác quan bên trong.

Chấm dứt việc bị ảnh hưởng bởi ý kiến mọi người đi. Thay vì thế, bắt đầu nhìn vào trong... cho phép giác quan bên trong của bạn nói mọi điều với bạn. Tin cậy nó. Nếu bạn tin cậy nó, nó sẽ phát triển. Nếu bạn tin cậy nó bạn sẽ nuôi dưỡng nó, nó sẽ trở nên mạnh hơn.

Vivekananda tới Ramakrishna, và ông ta nói, "Không có Thượng đế! Tôi có thể chứng minh được điều đó - không có Thượng đế đâu." Ông ta là một người rất logic, hay nghi ngờ, được giáo dục tốt, được giáo dục tốt theo tư duy triết học phương Tây. Ramakrishna là người không có giáo dục, không học thức. Và Ramakrishna nói, "Được rồi, vậy ông chứng minh đi!"

Vivekananda nói cả đồng, mọi chứng minh ông ta có. Còn Ramakrishna lắng nghe, và thế rồi ông ấy nói, "Nhưng giác quan bên trong của tôi nói Thượng đế có đấy - và đó là thẩm quyền chung cuộc. Tất cả mọi điều ông nói đều là biện luận. Giác quan bên trong của ông nói gì?"

Vivekananda thậm chí chưa từng nghĩ tới điều đó. Ông ta nhún vai. Ông ta đã đọc sách, ông ta đã thu thập luận cứ, chứng minh ủng hộ và chống đối, và ông ta đã cố gắng quyết định liệu Thượng đế có tồn tại hay không tương ứng theo những chứng minh này. Nhưng ông ta đã không nhìn vào trong. Ông ta đã không hỏi giác quan bên trong của mình.

Điều đó ngu xuẩn thế, nhưng tâm trí nghi ngại là ngu xuẩn, tâm trí logic là ngu xuẩn.

Ramakrishna nói, "Biện luận của ông hay lắm, tôi thích đấy. Nhưng tôi có thể làm được gì? Tôi biết! Giác quan bên trong của tôi nói ngài hiện hữu. Cũng như giác quan bên trong của tôi nói tôi hạnh phúc, tôi ốm, tôi buồn, dạ dày tôi đau, rằng hôm nay tôi cảm thấy không khoẻ, vậy nên giác quan bên trong của tôi nói Thượng đế có. Đấy không phải là vấn đề tranh biện."

Và Ramakrishna nói, "Tôi không thể chứng minh được điều đó, nhưng nếu ông muốn, tôi có thể chỉ cho ông." Không ai đã nói cho Vivekananda trước đây rằng Thượng đế có thể được chỉ ra. Và trước khi ông ta có thể nói điều gì đó thì Ramakrishna đã nhảy lên - ông ấy là con

người hoang sơ - ông ấy nhảy lên và dẫm chân lên ngực Vivekananda! Và điều gì đó đã xảy ra, năng lượng nào đó nhảy ra, và Vivekananda cảm thấy rơi vào cơn mê trong ba giờ. Khi ông ấy mở mắt ra, ông ấy đã là con người hoàn toàn khác.

Ramakrishna nói, "Bây giờ ông nói gì đây? Thượng đế có hay Thượng đế không có? Giác quan bên trong của ông bây giờ nói gì?"

Ông ta lặng lẽ thế, tĩnh lặng thế, vì ông ta chưa bao giờ biết tới trước đây. Có hân hoan thế bên trong, hạnh phúc thế, hạnh phúc tràn ngập thế... Ông ta phải cúi mình xuống và chạm chân Ramakrishna và nói, "Vâng, Thượng đế có ạ."

Thượng đế không phải là người mà là cảm giác tối thượng về hạnh phúc, cảm giác tối thượng của việc ở nhà, cảm giác tối thượng rằng "Mình thuộc về thế giới này và thế giới này thuộc về mình. Mình không phải là người lạ ở đây, mình không phải là người ngoài." Cảm giác tối thượng - sự tồn tại - là, "Cái toàn thể này và mình là không tách rời." Kinh nghiệm này là Thượng đế. Nhưng kinh nghiệm này là có thể chỉ nếu bạn cho phép giác quan bên trong của mình vận hành.

Bắt đầu cho phép nó đi! Cho nó nhiều cơ hội nhất có thể được. Đừng bao giờ tìm những thâm quyền bên ngoài, và đừng bao giờ tìm ý kiến bên ngoài. Giữ cho bản thân mình có chút ít độc lập hơn. Cảm nhiều hơn, nghĩ ít đi.

Đi và ngắm hoa hồng, và đừng lặp lại như vẹt, "Cái này đẹp." Điều này có thể chỉ là ý kiến, mọi người đã nói với bạn; từ chính thời thơ ấu bạn đã từng nghe, "Hoa hồng đẹp, là hoa vĩ đại." Cho nên khi bạn thấy hoa hồng, bạn đơn giản lặp lại, như cái máy tính, "Cái này đẹp." Bạn có thực sự cảm thấy điều đó không? Nó có phải là cảm nhận bên trong của bạn không? Nếu không phải vậy, đừng nói điều đó.

Nhìn mặt trăng, đừng nói rằng nó đẹp - trừ phi đấy là cảm nhận bên trong của bạn. Bạn sẽ ngạc nhiên rằng chín mươi chín phần trăm chất liệu mà bạn mang trong tâm trí mình tất cả đều là vay mượn. Và trong chín mươi chín phần trăm chất liệu đó, rác rưởi vô dụng, một phần trăm của cảm nhận bên trong bị mất, bị át đi. Vứt bỏ thông thái đi. Phục hồi giác quan bên trong của bạn.

Chính là qua giác quan bên trong mà Thượng đế mới được biết tới.

Có sáu giác quan: năm giác quan hướng ra ngoài; chúng cho bạn biết về thế giới này. Mắt nói điều gì đó về ánh sáng; không có mắt bạn sẽ không biết ánh sáng. Tai nói điều gì đó về âm thanh; không có tai bạn sẽ không biết gì về âm thanh. Có giác quan thứ sáu, giác quan bên trong, cái chỉ ra và cho bạn biết điều gì đó về bản thân mình và cội nguồn tối thượng của mọi thứ. Giác quan đó phải được khám phá ra.

Thiền không là gì ngoài việc khám phá ra giác quan bên trong.

NỖI SỢ LỚN NHẤT TRÊN THẾ GIỚI LÀ SỢ Ý KIẾN CỦA NGƯỜI KHÁC. Và khoảnh khắc bạn không sợ đám đông, bạn không còn là cừu nữa, bạn trở thành sư tử. Tiếng gầm lớn phát sinh từ tim bạn, tiếng gầm của tự do.

Phật thực tế đã gọi điều đó là tiếng gầm của sư tử. Khi một người đạt tới trạng thái im lặng tuyệt đối người đó gầm như sư tử. Lần đầu tiên người đó biết tự do là gì bởi vì bây giờ không có sợ ý kiến của bất kì ai. Điều mọi người nói không thành vấn đề. Dù họ gọi bạn là thánh nhân hay tội nhân cũng chẳng quan trọng gì; người phán xử toàn thể và duy nhất của bạn là Thượng đế. Và 'Thượng đế' này không ngụ ý gì về người chút nào, Thượng đế đơn giản nghĩa là toàn thể vũ trụ.

Vấn đề không phải là có khuôn mặt người; bạn có khuôn mặt của cây cối, dòng sông, núi non, các vì sao - toàn thể vũ trụ. Và đây là vũ trụ của chúng ta, chúng ta là một phần của nó. Không cần sợ nó, không cần che giấu bất kì cái gì với nó. Thực tế cho dù bạn có cố gắng bạn cũng không thể nào che giấu được. Cái toàn thể đã biết điều đó rồi, cái toàn thể biết về bạn hơn là bạn biết.

Và điều thứ hai thậm chí còn có ý nghĩa hơn; điều thứ hai là, Thượng đế đã phán xét rồi. Nó không phải là cái gì đó sẽ xảy ra trong tương lai đâu, nó đã xảy ra rồi: ngài đã phán xét rồi. Cho nên ngay cả nỗi sợ việc phán xét đó cũng khô héo đi. Vấn đề không phải là ở Ngày Phán xử cuối cùng. Bạn không cần run rẩy. Ngày phán xử đã xảy ra vào ngày đầu tiên; khoảnh khắc ngài tạo ra bạn, ngài đã phán xử bạn rồi. Ngài biết bạn, bạn là sự sáng tạo của ngài. Nếu cái gì đó đi sai với bạn, ngài chịu trách nhiệm, không phải bạn. Nếu bạn đi lạc lối, ngài chịu trách nhiệm, không phải bạn. Làm sao bạn có thể chịu trách nhiệm được? - bạn không phải là

sự sáng tạo của riêng mình. Nếu bạn vẽ và cái gì đó đi sai bạn không thể nói rằng việc vẽ là nguyên nhân của nó - hoạ sĩ mới là nguyên nhân.

Cho nên không cần phải sợ đám đông hay sợ thượng đế tưởng tượng nào đó vào lúc kết thúc thế giới hỏi cái gì bạn đã làm và cái gì bạn đã không làm. Ngài đã phán xử rồi - đó là ý nghĩa thực - điều đó đã xảy ra cho nên bạn tự do. Và khoảnh khắc người ta biết rằng người ta hoàn toàn tự do là chính mình, cuộc sống bắt đầu có phẩm chất năng động của nó.

Sợ hãi tạo ra gông cùm, tự do cho bạn đôi cánh.

Tự do cho bạn đôi cánh

Tôi đã là người không khớp với cả đời mình - trong gia đình tôi, trong tôn giáo của tôi, trong đất nước của tôi - và tôi đã tận hưởng điều đó theo đủ mọi cách, bởi vì là người không khớp mới là cá nhân.

Khớp với trật tự đã được thiết lập hiện có là làm mất đi tính cá nhân của bạn. Và đó là toàn thể thế giới của bạn.

Khoảnh khắc bạn thoả hiệp và làm mất đi tính cá nhân của mình, bạn đã đánh mất đi mọi thứ. Bạn đã tự tử. Những người khớp với thế giới này là những người đã phá huỷ bản thân họ.

Chắc chắn điều đó cần dũng cảm, ý thức cực kì mạnh mẽ về tự do; bằng không, bạn không thể đứng một mình đối chọi lại cả thế giới được. Nhưng đứng đối lại cả thế giới là bắt đầu của niềm vui lớn lao thế, hân hoan và phúc lành mà những người chưa bao giờ là người không khớp có thể hiểu được nó.

Tất cả những cái tên lớn trong lịch sử con người đều là những người không khớp với xã hội của họ. Tất cả những người có đóng góp cho hạnh phúc của con người và cái đẹp của trái đất đều là những người không khớp. Người không khớp có phẩm chất có giá trị vô cùng.

Đừng bao giờ thoả hiệp về bất kì điểm nào. Chính thoả hiệp là chỗ bắt đầu của huỷ diệt của bạn.

Tôi không ngụ ý rằng bạn phải bướng bỉnh; nếu bạn thấy cái gì đó là đúng, đi cùng với nó đi. Nhưng khoảnh khắc bạn nhận ra rằng cái gì đó không đúng, thế thì cho dù cả thế giới có cảm thấy nó là đúng, nó vẫn không đúng với bạn. Và thế thì giữ lấy lập trường của bạn - điều đó sẽ cho bạn sức chịu đựng, sức mạnh, tính toàn vẹn nào đó.

Và là người không khớp không có nghĩa là người bản ngã. Nếu bạn là người bản ngã, chẳng chóng thì chầy bạn sẽ thoả hiệp. Khi bạn thấy bất kì nhóm người nào, bất kì xã hội nào, bất kì nước nào, giúp cho bạn bản ngã hơn, bạn sẽ lập tức khớp với xã hội đó. Người không khớp thực sự là người khiêm tốn, đó là lí do tại sao không ai có thể thu hút được người đó. Người đó tự do bởi vì người đó tự do với bản ngã.

Hiếu biết của tôi là ở chỗ chỉ người thông minh, cá nhân, mới bị bác bỏ. Người vâng lời, người không có tính cá nhân, không tự do diễn đạt, không bao giờ nói không với bất kì cái gì, bao giờ cũng sẵn sàng nói có, thậm chí ngược lại ý chí họ - đây là những người thu được nhiều kính trọng trên thế giới. Họ trở thành tổng thống, họ trở thành thủ tướng, họ được kính trọng theo mọi cách có thể, bởi lí do đơn giản là họ đã tự tử. Họ không còn sống nữa, họ đơn giản bị hoá thạch. Làm sao bạn có thể khớp người đang sống vào hình mẫu nào đó được? Mọi cá nhân đều duy nhất - sao người đó phải khớp vào khuôn mẫu của người khác?

Toàn thể khổ sở của thế giới có thể được diễn đạt rất đơn giản: mọi người đã bị cắt xén, bị tạo khuôn, bị thu xếp bởi người khác mà họ thậm chí không bận tâm tìm xem người này được tự nhiên giả định là gì. Họ không cho sự tồn tại một cơ hội. Từ ngay chính lúc đứa trẻ được sinh ra, họ bắt đầu đầu độc nó - với mọi ý định tốt, tất nhiên. Không bố mẹ nào làm điều đó một cách có ý thức, nhưng nó đã bị ước định theo cùng cách. Người đó lặp lại cùng điều đó với con mình; người đó chẳng biết gì khác.

Đứa trẻ không vâng lời liên tục bị kết án. Đứa trẻ vâng lời mặt khác lại thường xuyên được ca ngợi. Nhưng bạn có nghe nói đứa trẻ vâng lời nào đã trở thành người nổi tiếng thế giới theo bất kì chiều nào của sự sáng tạo không? Bạn có nghe nói đứa trẻ vâng lời nào đã đạt được giải thưởng Nobel về bất kì cái gì không - văn học, hoà bình, khoa học? Đứa trẻ vâng lời chỉ trở thành đám đông bình thường.

Tôi đã sống liên tục như một người không khớp ở mọi nơi, và tôi đã thích thú điều đó, từng li của nó, mọi giọt của nó. Đó là cuộc hành trình hay thế, chỉ là chính mình.

Tự do với, tự do vì

Đừng bao giờ nghĩ dưới dạng tự do với; bao giờ cũng nghĩ dưới dạng tự do vì. Và khác biệt là bao la, cực kì bao la. Đừng nghĩ dưới dạng với - nghĩ vì đi. Tự do vì Thượng đế, tự do vì chân lí, nhưng đừng nghĩ rằng bạn muốn tự do với đám đông, tự do với nhà thờ, tự do với cái này cái nọ. Bạn có thể có khả năng đi xa ngày nào đó, nhưng bạn sẽ chẳng bao giờ tự do cả, chẳng bao giờ. Nó sẽ là một loại đê nén nào đó.

Sao bạn sợ đám đông?... Nếu lôi kéo có đó, thế thì nỗi sợ của bạn đơn giản chỉ ra lôi kéo của bạn, hấp dẫn của bạn. Bất kì chỗ nào bạn đi đều sẽ vẫn còn bị chi phối bởi đám đông.

Điều tôi đang nói là, nhìn vào sự kiện của nó - rằng không có nhu cầu nghĩ theo đám đông. Nghĩ theo bản thể của bạn. Điều đó có thể được vứt bỏ ngay bây giờ. Bạn không thể tự do nếu bạn tranh đấu. Bạn có thể vứt bỏ nó bởi vì chẳng ích gì mà tranh đấu cả.

Đám đông không phải là vấn đề - bạn mới là vấn đề. Đám đông không lôi kéo bạn - bạn đang bị lôi kéo, không phải bởi ai đó khác mà bởi ước định vô ý thức của riêng bạn. Bao giờ cũng nhớ đừng đổ trách nhiệm đi đâu đó hay cho ai đó khác, bởi vì thế thì bạn sẽ chẳng bao giờ tự do với nó. Sâu bên dưới nó là trách nhiệm của bạn. Tại sao người ta phải chống lại đám đông nhiều thế? Đám đông đáng thương! Sao bạn phải chống nó nhiều thế? Sao bạn lại mang vết thương thế?

Đám đông không thể làm được gì trừ phi bạn hợp tác. Cho nên vấn đề là sự hợp tác của bạn. Bạn có thể vứt bỏ sự hợp tác đó ngay bây giờ, thích là được. Nếu bạn để bất kì nỗ lực nào vào nó, thế thì bạn sẽ bị rắc rối. Cho nên làm nó ngay lập tức. Nó chỉ là thôi thúc của tình thế, của hiểu biết tự phát, nếu bạn có thể thấy ra vấn đề rằng nếu bạn tranh đấu, bạn sẽ tranh đấu một trận chiến thua cuộc. Chính trong tranh đấu bạn đang nhấn mạnh vào đám đông.

Đó là điều đã xảy ra cho hàng triệu người. Ai đó muốn thoát khỏi đàn bà - ở Ấn Độ họ đã làm điều đó trong hàng thế kỉ. Thế rồi họ trở nên ngày một bị thu hút vào trong việc đó. Họ muốn gạt bỏ dục và toàn thể tâm trí họ trở thành dâm dục; họ chỉ nghĩ về dục chứ không gì khác. Họ

nhịn ăn, và họ sẽ không ngủ; họ sẽ làm cái này và cái nọ pranayama và yoga và cả nghìn lẻ một thứ - toàn thứ vô nghĩa. Họ càng tranh đấu nhiều với dục, họ càng ép buộc nó nhiều, họ lại càng tập trung vào nó nhiều. Nó trở thành có ý nghĩa thế, từ tất cả các phần.

Đó là điều đã xảy ra cho các tu viện Ki tô giáo. Họ trở nên bị kìm nén thế, toàn sợ sệt. Cùng điều này có thể xảy ra cho bạn nếu bạn trở nên sợ đám đông quá nhiều. Đám đông không thể làm gì được trừ phi bạn hợp tác, cho nên vấn đề là ở tinh táo của bạn. Đừng hợp tác!

Đây là quan sát của tôi: rằng bất kì cái gì xảy ra cho bạn, bạn đều chịu trách nhiệm. Không ai khác làm điều đó cho bạn cả. Bạn đã muốn nó được làm, cho nên nó đã được làm. Ai đó khai thác bạn bởi vì bạn muốn bị khai thác. Ai đó phải đưa bạn vào nhà tù bởi vì bạn đã muốn được cầm tù. Phải có việc tìm kiếm nào đó về nó. Có thể bạn quen gọi nó là an ninh. Tên bạn có thể cho khác, cái nhãn của bạn có thể khác, nhưng bạn đã khao khát được cầm tù bởi vì trong tù người ta an toàn và không có không an ninh.

Nhưng đừng tranh đấu với các bức tường nhà tù. Nhìn vào bên trong. Tìm ra khao khát đó về an ninh, và cách đám đông có thể thao túng bạn. Bạn phải đang yêu cầu điều gì đó từ đám đông - thừa nhận, tôn vinh, kính trọng, tôn kính. Nếu bạn yêu cầu họ, bạn phải trả giá lại cho họ. Thế thì đám đông nói, “Được rồi, chúng tôi cho anh sự kính trọng, và anh cho chúng tôi tự do của anh.” Đây là trò mặc cả đơn giản. Nhưng đám đông chưa bao giờ làm cho bạn cái gì - về cơ bản đấy là bạn. Cho nên thoát ra khỏi con đường riêng của mình đi!

Tìm ra khuôn mặt nguyên thủy

Là cái bạn đang là và đừng chú ý chút nào tới thế giới. Thế thì bạn sẽ cảm thấy cực kì thanh thoi và an bình sâu sắc trong lòng mình. Đây là điều Thiền nhân gọi là “khuôn mặt nguyên thủy” - thanh thoi, không căng thẳng, không khoe khoang, không đạo đức giả, không có cái gọi là kỉ luật về cách bạn phải cư xử.

Và nhớ, khuôn mặt nguyên thủy là cách diễn đạt thơ ca hay, nhưng nó không ngụ ý rằng bạn sẽ có khuôn mặt khác. Cùng khuôn mặt này thôi sẽ mất đi tất cả mọi căng thẳng của nó, cùng khuôn mặt này thôi sẽ được thanh thoi, cùng khuôn mặt này thôi sẽ không mang tính phán xét, cùng khuôn mặt này thôi sẽ không nghĩ về người khác là kém cỏi. Cùng khuôn mặt này dưới những giá trị mới sẽ là khuôn mặt nguyên thủy của bạn.

Có câu ngạn ngữ cổ: Anh hùng là người đã không có dũng cảm để là kẻ hèn nhất.

Nếu bạn là kẻ hèn nhất thì cái gì sai trong đó? Bạn là kẻ hèn nhất - điều đó hoàn toàn tốt. Kẻ hèn nhất cũng cần chứ, bằng không thì bạn sẽ có anh hùng từ đâu? Họ là tuyệt đối cần thiết để làm nền tạo ra anh hùng.

Là chính mình đi, dù nó là bất kì cái gì.

Vấn đề là ở chỗ trước đây chưa bao giờ có ai bảo bạn là chính bản thân mình. Mọi người đều chĩa mũi vào, nói rằng bạn phải theo cách này, bạn phải theo cách nọ - ngay cả trong những việc thông thường.

Ở trường học của tôi... tôi là đứa trẻ nhỏ, nhưng tôi lại ghét bị bảo tôi phải thế nào. Các thầy bắt đầu mua chuộc tôi - "Nếu em cư xử đúng, em có thể trở thành thiên tài."

Tôi nói, "Quý tha ma bắt thiên tài đi - em đơn giản muốn là bản thân mình thôi." Tôi hay ngồi thò chân lên bàn, và mọi thầy đều bị xúc phạm. Họ sẽ nói, "Đây là loại cư xử gì thế này?"

Tôi nói, "Bàn chẳng nói gì với em cả. Đây là chuyện gì đó giữa em và bàn, vậy sao thầy lại trông cái thế? Em có cho chân mình lên đầu thầy đâu! Thầy nên thanh thoi cũng như em thanh thoi. Và theo cách này em cảm thấy có khả năng hiểu tốt hơn thầy đang dạy điều vô nghĩa gì."

Ngay bên cạnh phòng là chiếc cửa sổ đẹp, và bên ngoài là cây cối và chim chóc và chim cu cu. Phần lớn thời gian tôi nhìn ra ngoài cửa sổ, và thầy sẽ tới và nói, "Dẫu sao em đã tới trường?"

Tôi nói, "Bởi vì trong nhà em không có cửa sổ giống thế này, mở ra toàn thể bầu trời. Và quanh nhà em không có chim cu cu, không chim chóc. Ngôi nhà ở trong thành phố, bị bao quanh bởi những ngôi nhà khác, chen chúc đến mức chim cũng không tới đó, chim cu cu không cảm thấy rằng đây là những người được ân huệ bởi giọng hót của chúng.

"Thầy quên chuyện em tới đây để nghe thầy đi! Em trả tiền học phí, thầy đơn giản là người phục vụ và thầy nên nhớ điều đó. Nếu em trượt em sẽ không tới phàn nàn với thầy đâu; nếu em trượt em sẽ không cảm thấy buồn. Nhưng nếu trong cả năm em phải giả vờ nghe thầy, trong khi em nghe con chim cu cu bên ngoài, điều đó sẽ là sự bắt đầu của cuộc sống đạo đức giả. Và em không muốn là kẻ đạo đức giả."

Về mọi vấn đề các thầy, các giáo sư đều muốn bạn làm điều đó theo cách nào đó. Trong trường tôi vào những ngày đó, và có lẽ thậm chí cả ngày nay, việc đội mũ lưỡi trai là cần thiết. Tôi chẳng có gì chống lại mũ này cả; từ khi tôi rời khỏi đại học tôi đã bắt đầu đội mũ nhưng tôi đã chẳng bao giờ đội nó khi tôi còn trong đại học. Thầy giáo đầu tiên lo lắng về tôi đã nói, "Em đang làm rối loạn kỉ luật của trường. Mũ của em đâu?"

Tôi nói, "Thầy đem nội qui ứng xử của nhà trường lại đây. Có nhắc gì tới rằng mọi đứa trẻ đều phải đội mũ không? Và nếu không có, thì thầy đang áp đặt cái gì đó ngược lại nội qui nhà trường."

Ông ấy lôi tôi lên thầy hiệu trưởng và tôi nói với thầy hiệu trưởng, "Em tuyệt đối sẵn sàng, chỉ cho em điều đó được ghi ở đâu rằng mũ là bắt buộc phải đội. Nếu nó là điều bắt buộc thì em thậm chí có thể rời khỏi trường, nhưng trước hết hãy cho em thấy nó được ghi ở đâu."

Không có nội qui ghi sẵn và tôi nói, "Thầy có thể nêu cho em lí do hợp lí khác để phải dùng mũ không? Nó có làm tăng thông minh của em không? Nó có làm tăng cuộc sống của em không? Nó có cho em sức khoẻ tốt hơn không, hiểu biết nhiều hơn không?" Tôi nói, "Như em được biết, Bengal là tỉnh duy nhất ở Ấn Độ nơi mũ không được dùng, và đó là phần thông minh nhất của đất nước. Punjab lại chính là cái đối lập. Tại

đó, thay vì mũ, mọi người dùng khăn xếp - khăn xếp lớn, cứ dường như thông minh của họ bị thoát đi cho nên họ cố gắng giữ lại nó. Và đó là phần không thông minh nhất của đất nước."

Thầy hiệu trưởng nói, "Dường như có ý nghĩa nào đó trong điều em nói, nhưng đó là kỉ luật nhà trường. Nếu em thôi đội mũ, người khác cũng sẽ thôi."

Tôi nói, "Thế thì sợ là gì? Vứt bég toàn bộ qui ước này đi."

Không ai muốn cho phép bạn là bản thân mình về vấn đề tuyệt đối không có ý nghĩa.

Tôi hay để tóc dài trong thời thơ ấu. Và tôi hay đi vào đi ra cửa hàng của bố tôi, bởi vì cửa hàng và nhà thông nhau. Nhà đằng sau cửa hàng và bắt buộc phải đi qua cửa hàng ra ngoài. Mọi người sẽ hỏi, "Đây là đứa con gái nào vậy?" - bởi vì tóc tôi dài thế, họ không thể hình dung nổi rằng con trai lại có tóc dài thế.

Bố tôi cảm thấy xấu hổ lắm và ngượng ngùng nói, "Nó là con trai đấy."

"Nhưng," họ nói, "thế thì sao lại để tóc dài?"

Một hôm - đấy không phải là bản tính bình thường của ông ấy - ông ấy trở nên ngượng ngùng và giận dữ đến mức ông ấy tới và tự tay cắt tóc tôi. Cầm chiếc kéo mà ông ấy vẫn thường cắt vải trong cửa hàng, ông ấy cắt tóc tôi. Tôi chẳng nói gì với ông ấy cả - ông ấy ngạc nhiên. Ông ấy nói, "Mày không có gì để nói sao?"

Tôi nói, "Con sẽ nói theo cách riêng của con."

"Vậy mày định ngụ ý gì?"

Tôi nói, "Bố sẽ thấy." Và tôi đi tới ông thợ cắt tóc nghiện thuốc phiện, người có cửa hàng ngay trước nhà chúng tôi. Ông ấy là người duy nhất mà tôi kính trọng. Có cả dãy cửa hàng cắt tóc, nhưng tôi thích ông già đó. Ông ấy là người đa dạng hiếm hoi, và ông ấy yêu tôi; trong hàng giờ chúng tôi hay nói chuyện với nhau. Điều ông ấy nói tất cả đều vô nghĩa! Một hôm ông ấy nói với tôi, "Nếu tất cả những người nghiện thuốc phiện mà được tổ chức thành đảng chính trị, chúng ta có thể tiếp quản đất nước này!"

Tôi nói, "Ý tưởng hay đấy..."

"Nhưng," ông ấy nói, "bởi vì chúng ta tất cả đều nghiện thuốc phiện, bản thân tôi cũng quên mất ý tưởng riêng của mình."

Tôi nói, "Bác đừng lo. Cháu ở đây và cháu sẽ nhớ. Bác chỉ cần bảo cháu những thay đổi nào bác muốn có ở đất nước này, loại ý thức hệ chính trị nào bác muốn và cháu sẽ xoay xử điều đó."

Nhưng tôi đến ông ấy và tôi bảo ông ấy, "Bác cạo trọc đầu cháu đi." Ở Ấn Độ đầu cạo trọc chỉ khi bố bạn chết. Trong một khoảnh khắc cơn nghiện thuốc phiện kéo tới giác quan ông ấy. Ông ấy nói, "Chuyện gì xảy ra vậy? Bố cháu chết rồi sao?"

Tôi nói, "Bác đừng bận tâm về những điều này. Bác làm điều cháu nói; đấy không phải là mối quan tâm của bác! Bác chỉ việc cắt trọc đầu cho cháu thôi, cạo sạch vào."

Ông ấy nói, "Xong rồi đấy! Đó là công việc dễ nhất. Biết bao nhiêu lần bác bị rắc rối. Mọi người nói với bác, 'Cạo râu đi,' và bác quên mất và bác cạo đầu họ. Họ nói, 'Ông đã làm cái gì vậy?' Và bác nói, 'Nhiều nhất tôi có thể nói cho ông là đừng trả tiền cho điều đó - có vấn đề gì nào?'"

Tôi hay ngồi trong cửa hàng của ông ấy bởi vì bao giờ cũng có cái gì đó buồn cười xảy ra. Ông ấy sẽ cắt một nửa râu mép của ai đó rồi nói, "Đợi nhé, tôi vừa chợt nhớ ra một công việc cần kíp." Và người này sẽ nói, "Nhưng tôi bị buộc ngồi đây trong chiếc ghế của ông với nửa bộ ria cắt rồi. Tôi không thể đi khỏi cửa hàng được!" Ông ấy sẽ nói, "Đơn giản hãy đợi ở đó."

Và thế rồi nhiều giờ trôi qua và người đó vẫn ngồi ở đó..."Người này là cái loại ngốc gì vậy?"

Một lần tôi phải giúp cạo râu mép cho một người. Tôi nói, "Bây giờ bác tự do nhé. Đừng bao giờ quay lại đây lần nữa... bởi vì người đó đã chẳng làm hại mấy cho bác, ông ấy chỉ quên mất."

Cho nên ông thợ cạo nói, "Phải đấy. Đấy không phải là mối quan tâm của tôi. Nếu ông ấy chết, thì ông ấy chết."

Ông ấy cạo trọc đầu tôi, và tôi về nhà. Tôi đi qua cửa hàng. Bố tôi nhìn và tất cả các khách hàng của ông ấy cũng nhìn. Họ nói, "Có chuyện gì vậy? Đây là đứa trẻ con ai? Bố nó đã chết rồi."

Bố tôi nói, "Nó là con trai tôi và tôi vẫn còn sống sờ sờ ra đây! Nhưng tôi biết nó đã làm điều gì đó. Nó đã trả lời tôi đích đáng đấy."

Bất kì chỗ nào tôi tới mọi người đều hỏi, "Có chuyện gì vậy? Ông ấy hoàn toàn mạnh khoẻ cơ mà."

Tôi nói, "Mọi người chết vào bất kì tuổi nào. Bác lo nghĩ về ông ấy, bác không lo nghĩ về tóc cháu."

Đó là điều cuối cùng bố tôi đã làm cho tôi, bởi vì ông ấy biết rằng câu trả lời có thể còn nguy hiểm hơn! Ngược lại, ông ấy đã mua dầu nào đó vẫn dùng cho việc mọc tóc. Đó là dầu rất đắt, bắt nguồn từ Bengal từ loại hoa nào đó, *javakusum*. Nó rất đắt, hiếm, chỉ những người giàu nhất mới dùng - và không phải bởi đàn ông mà chỉ đàn bà - để giữ cho tóc dài nhất có thể được. Ở Bengal tôi đã bắt gặp những đàn bà có tóc dài chấm đất - dài mét rưỡi, mét tám. Dầu đó đơn giản có tác dụng, cực kì công hiệu cho tóc.

Tôi nói, "Bây giờ bố hiểu chứ."

Ông ấy nói, "Bố đã hiểu. Con dùng dầu này nhanh lên; trong vài tháng tóc con sẽ mọc lại."

Tôi nói, "Bố tạo ra cả đồng lộn xộn này. Cái gì có đó để mà ngỡ ngơ cơ chứ? Bố có thể đã nói, 'Nó là con gái đấy.' Con chẳng phản đối gì về điều đó cả. Nhưng bố không nên can thiệp vào con theo cách bố đã làm. Điều đó là bạo hành, man rợ. Thay vì nói điều gì đó với con, bố đơn giản bắt đầu cắt tóc con."

Không ai cho phép bất kì ai được là chính mình. Và bạn đã học tất cả những ý tưởng đó sâu sắc tới mức dường như bạn là các ý tưởng của mình. Thành thoi đi. Quên tất cả những ước định đó đi, vứt chúng như lá khô rụng khỏi cây. Tốt hơn cả cứ là cây trụi thui lụi không lá nào còn hơn có lá nhựa và tán lá nhựa và hoa nhựa; điều đó là xấu.

Khuôn mặt nguyên thủy đơn giản ngụ ý rằng bạn không bị chi phối bởi bất kì loại đạo đức, tôn giáo, xã hội, cha mẹ, thầy giáo, tu sĩ nào, không bị chi phối bởi bất kì ai. Sống cuộc sống của bạn tương ứng theo cảm nhận bên trong riêng của bạn - bạn có nhạy cảm - và bạn sẽ có khuôn mặt nguyên thủy.

Vui sống hiểm nguy

Những người dũng cảm, họ đi liều lĩnh. Họ tìm tất cả mọi cơ hội nguy hiểm. Triết lí sống của họ không phải là triết lí sống của công ti bảo hiểm. Triết lí sống của họ là triết lí của người leo núi, người lái tàu lượn, người lướt sóng. Và không chỉ trong vùng biển khơi họ lướt sóng; họ lướt sóng trong vùng biển bên trong nhất của mình. Và không chỉ trèo lên Alp và Himalaya bên ngoài; họ tìm kiếm các đỉnh bên trong.

Sống hiểm nguy nghĩa là sống. Nếu bạn không sống một cách hiểm nguy, bạn không sống. Việc sống chỉ nở hoa trong nguy hiểm. Việc sống không bao giờ nở hoa trong an ninh; nó nở hoa chỉ trong không an ninh.

Nếu bạn bắt đầu lấy an toàn, bạn trở thành cái vũng tù đọng. Thế thì năng lượng của bạn không còn chuyển động nữa. Thế thì bạn sợ... bởi vì người ta chẳng bao giờ biết được làm sao đi vào cái không biết. Và tại sao lại nhận nguy hiểm? Cái đã biết là an toàn hơn. Thế thì bạn bị ám ảnh với cái quen thuộc. Bạn trở nên chán ngán với nó, bạn chán ngấy nó, bạn cảm thấy khổ trong nó, nhưng đầu vậy nó dường như quen thuộc và thuận tiện. Ít nhất nó cũng được biết rồi. Cái không biết tạo ra run rẩy trong bạn. Chính ý tưởng về cái không biết, và bạn bắt đầu cảm thấy không an toàn.

Chỉ có hai kiểu người trên thế giới. Những người muốn sống tiện nghi - họ đang tìm kiếm cái chết, họ muốn nắm mồ tiện nghi. Và những người muốn sống - họ chọn sống một cách nguy hiểm, bởi vì cuộc sống xúc động chỉ khi có nguy hiểm.

Bạn đã bao giờ trèo núi chưa? Trèo càng cao bạn càng cảm thấy tươi tắn hơn, bạn càng cảm thấy trẻ trung hơn. Nguy cơ bị ngã càng lớn, vực thăm bên cạnh càng lớn, bạn càng sống động hơn... giữa sống và chết, khi bạn treo lơ lửng giữa sống và chết. Thế thì không có chán, thế thì không có bụi bặm của quá khứ, không ham muốn về tương lai. Thế thì khoảnh khắc hiện tại là rất sắc bén, như ngọn lửa. Điều đó là đủ - bạn sống tại đây và bây giờ.

Hay lướt sóng... hay trượt tuyết, hay bay tàu lượn - bất kì ở đâu có mạo hiểm mất mạng, đều có niềm vui vô cùng bởi vì nguy cơ mất mạng làm cho bạn cực kì sống động. Do đó mọi người bị hấp dẫn tới các môn thể thao nguy hiểm.

Mọi người cứ trèo núi... Ai đó đã hỏi Edmund Hillary, “Sao ông lại cố gắng trèo lên đỉnh Everest? Tại sao?” Và Hillary nói, “Bởi vì nó có đó - một thách thức thường xuyên.” Điều đó là mạo hiểm, nhiều người đã chết trước đó. Trong gần sáu mươi, bảy mươi năm, nhiều nhóm đã đi - và gần như chắc chắn chết, nhưng đầu vậy người ta vẫn đi. Hấp dẫn là gì?

Lên cao hơn, đi xa hơn khỏi chỗ định cư, cuộc sống thường lệ, bạn lại trở thành hoang sơ, bạn lại trở thành một phần của thế giới con vật. Bạn lại sống như hổ hay sư tử, hay như dòng sông. Bạn lại soái cánh như con chim trong bầu trời, đi ngày một xa hơn. Và từng khoảnh khắc an ninh, số dư ngân hàng, vợ, chồng, gia đình, xã hội, nhà thờ, kính trọng... tất cả đều nhạt nhoà xa xăm, ngày một xa hơn. Bạn trở thành một mình.

Đây là lí do tại sao mọi người lại quan tâm quá nhiều tới thể thao. Nhưng điều đó nữa cũng không phải là nguy hiểm thực bởi vì bạn có thể trở nên rất, rất thành thạo. Bạn có thể học nó, bạn có thể được huấn luyện về nó. Đó là mạo hiểm được tính toán kĩ - nếu bạn cho phép tôi về cách diễn đạt này, mạo hiểm được tính toán. Bạn có thể huấn luyện công nghệ leo núi và bạn có thể tính toán mọi thận trọng. Hay lái xe tốc độ cao - bạn có thể đi một trăm dặm một giờ và đó là nguy hiểm, điều đó gây xúc động. Nhưng bạn có thể trở nên thực sự có kĩ năng về điều đó và nguy cơ chỉ dành cho người ngoài; với bạn nó không nguy mấy. Ngay cả nếu rủi ro có đó, nó cũng ở sát giới hạn. Và thế rồi, những nguy cơ này chỉ là nguy cơ về vật lí, chỉ thân thể tham gia vào.

Khi tôi nói với bạn, sống nguy hiểm, tôi ngụ ý không chỉ nguy cơ thân thể mà cả nguy cơ tâm lí nữa, và chung cuộc, nguy cơ tâm linh. Tính tôn giáo là nguy cơ tâm linh. Nó đi tới đỉnh cao mà từ đó có thể không có lối về. Đó là ý nghĩa của thuật ngữ Phật giáo, *anagamin* - người không bao giờ trở lại. Nó sẽ đi tới đỉnh cao thế, tới điểm không quay lại... thế rồi người ta đơn giản mất đi. Người ta không bao giờ quay lại nữa.

Khi tôi nói sống một cách nguy hiểm, tôi ngụ ý đừng sống cuộc sống của sự kính trọng bình thường - rằng bạn là thị trường trong thành phố, hay thành viên của công ti. Đây không phải là cuộc sống. Hay bạn là bộ trưởng, hay bạn có nghề tốt và kiếm khá và tiền cứ tích lũy vào ngân hàng và mọi thứ đều diễn ra hoàn hảo. Khi mọi thứ diễn ra hoàn hảo, đơn giản nhìn nó - bạn đang chết đi và chẳng cái gì xảy ra cả. Mọi người có thể kính trọng bạn, và khi bạn chết một đám diễu hành lớn sẽ đi sau bạn. Tốt, có thể thôi, và trên báo chí ảnh bạn sẽ được đăng và sẽ có các bài bình luận, và thế rồi mọi người sẽ quên bạn đi. Và bạn đã sống cả cuộc đời mình chỉ vì những điều này.

Quan sát - người ta có thể bỏ lỡ toàn thể cuộc sống của mình vì những điều trần tục, tầm thường. Mang tính tâm linh nghĩa là hiểu rằng những điều nhỏ bé này không nên được cho là quan trọng quá nhiều. Tôi không nói rằng chúng là vô nghĩa. Tôi đang nói rằng chúng là có nghĩa nhưng không có nghĩa như bạn nghĩ.

Tiền là cần thiết. Nó là một nhu cầu. Nhưng tiền không phải là mục đích và không thể là mục đích được. Nhà chắc chắn là cần. Nó là một nhu cầu. Tôi không phải là người khổ hạnh và tôi không muốn bạn phá nhà của mình và trốn lên Himalaya. Nhà là cần thiết - nhưng nhà là cần thiết cho bạn. Đừng hiểu lầm điều đó.

Như tôi thấy mọi người, toàn thể vấn đề đã trở thành lộn ngược. Họ tồn tại cứ dường như họ được cần tới cho ngôi nhà. Họ làm việc vì cái nhà. Cứ dường như họ được cần tới cho số dư ngân hàng - họ đơn giản thu tiền và rồi họ chết. Và họ chưa bao giờ sống cả. Họ chưa bao giờ có một khoảnh khắc của cuộc sống rộn ràng, phơi phới. Họ bị cầm tù trong an ninh, quen thuộc, kính trọng.

Thế rồi nếu bạn cảm thấy chán, điều đó là tự nhiên. Mọi người tới tôi và họ nói họ cảm thấy rất chán. Họ phát ngấy, mắc kẹt, phải làm gì? Họ nghĩ rằng chỉ bằng việc lặp lại câu mật chú họ sẽ lại trở thành sống động. Không dễ dàng thế đâu. Họ sẽ phải thay đổi toàn thể hình mẫu cuộc sống của mình.

Yêu, nhưng đừng nghĩ rằng ngày mai người đàn bà sẽ sẵn có cho bạn. Đừng trông đợi. Đừng thu người đàn bà thành vợ. Thế thì bạn đang sống một cách nguy hiểm. Đừng thu người đàn ông thành chồng, bởi vì

chồng là điều xấu xí. Để người đàn ông của bạn là người đàn ông của bạn và người đàn bà của bạn là người đàn bà của bạn, và đừng làm ngày mai của bạn thành dự đoán được. Đừng trông đợi điều gì và sẵn sàng cho mọi thứ. Đó là điều tội ngu khi tôi nói sống một cách nguy hiểm.

Chúng ta làm gì? Chúng ta rơi vào tình yêu với người đàn bà và lập tức chúng ta bắt đầu ra toà, hay tới văn phòng đăng kí, hay tới nhà thờ, để được lấy nhau. Tôi không nói đừng lấy nhau. Đây là nghi lễ. Tốt, thoả mãn cho xã hội, nhưng sâu trong tâm trí, bạn chẳng bao giờ sở hữu người đàn bà cả. Đừng bao giờ dù chỉ một giây nói rằng “Em thuộc về anh.” Bởi vì làm sao một người có thể thuộc vào bạn được? Và khi bạn bắt đầu sở hữu người đàn bà, cô ấy sẽ bắt đầu sở hữu bạn. Thế thì các bạn cả hai không còn trong tình yêu nữa. Các bạn đang nghiền nát và giết lẫn nhau, làm tê liệt lẫn nhau.

Yêu, nhưng đừng để tình yêu của bạn thoái hoá thành hôn nhân. Làm việc - làm việc là cần thiết - nhưng đừng để công việc trở thành cuộc sống duy nhất của bạn. Chơi đùa nên vẫn còn là cuộc sống của bạn, trung tâm cuộc sống của bạn. Công việc nên chỉ là phương tiện hướng tới chơi đùa. Làm việc trong văn phòng và làm việc trong nhà máy và làm việc trong cửa hàng, nhưng có thời gian, cơ hội để chơi đùa. Đừng để cuộc sống của bạn bị thu lại thành chỉ có thường lệ làm việc - bởi vì mục đích của cuộc sống là chơi đùa!

Chơi đùa có nghĩa làm cái gì đó vì riêng nó. Nếu bạn tận hưởng nhiều thứ hơn vì riêng chúng, bạn sẽ sống động hơn. Tất nhiên, cuộc sống của bạn bao giờ cũng trong mạo hiểm, nguy hiểm. Nhưng đó là cách cuộc sống phải vậy. Mạo hiểm là một phần của nó. Trong thực tế phần tốt hơn của nó là mạo hiểm, phần tốt nhất của nó là mạo hiểm. Phần đẹp nhất của nó là mạo hiểm. Nó là mạo hiểm mọi khoảnh khắc. Bạn có thể không nhận biết... Bạn thở vào, bạn thở ra, có mạo hiểm. Ngay cả thở ra - ai biết được liệu hơi thở có quay lại hay không? Điều đó không chắc chắn, không có đảm bảo.

Nhưng có vài người coi toàn thể tôn giáo là an ninh. Ngay cả họ nói về Thượng đế, họ nói về Thượng đế như an ninh tối cao. Nếu họ nghĩ về Thượng đế, họ chỉ nghĩ bởi vì họ sợ. Nếu họ nguyện và thiện, họ đi chỉ để họ vẫn còn trong “sách tốt” - trong sách tốt của Thượng đế: “Nếu có

Thượng đế, ngài sẽ biết rằng mình là người đi nhà thờ đều đặn, người tôn thờ đều đặn. Mình có thể làm chứng cho điều đó.” Ngay cả lời cầu nguyện của họ cũng chỉ là phương tiện.

Sống nguy hiểm nghĩa là sống cuộc sống dường như từng khoảnh khắc đều là mục đích riêng của nó. Từng khoảnh khắc đều có giá trị cố hữu của nó, và bạn vô sợ hãi. Bạn biết cái chết có đó, và bạn chấp nhận sự kiện rằng cái chết có đó, và bạn không trốn tránh cái chết. Thực tế, bạn đi và đương đầu với cái chết. Bạn tận hưởng những khoảnh khắc đó của việc đương đầu với cái chết - về mặt vật lí, về mặt tâm lí, về mặt tâm linh.

Tận hưởng những khoảnh khắc đó nơi bạn trực tiếp đi vào tiếp xúc với cái chết - nơi cái chết trở thành gần như một thực tại - là điều tôi ngụ ý khi tôi nói sống một cách nguy hiểm.

Những người dũng cảm, họ đi mạo hiểm. Họ tìm tất cả các cơ hội nguy hiểm. Triết lí sống của họ không phải là triết lí của công ti bảo hiểm. Triết lí sống của họ là triết lí của người leo núi, người bay tàu lượn, người lướt sóng. Và không chỉ ngoài biển khơi họ lướt sóng; họ lướt sóng trong vùng biển bên trong nhất của mình. Và không chỉ ở bên ngoài họ leo lên Alp và Himalaya; họ tìm kiếm các đỉnh bên trong.

Nhưng nhớ một điều: đừng bao giờ quên nghệ thuật mạo hiểm - đừng bao giờ, đừng bao giờ. Bao giờ cũng còn khả năng mạo hiểm. Bất kì đâu bạn có thể tìm thấy cơ hội để mạo hiểm, đừng bao giờ bỏ lỡ nó, và bạn sẽ không bao giờ là người mất. Mạo hiểm là bảo đảm duy nhất cho việc sống đúng đắn.

Dù bạn làm bất kì cái gì, cuộc sống vẫn là điều bí ẩn

Tâm trí có khó khăn trong việc chấp nhận ý tưởng rằng có cái gì đó không thể giải thích được. Tâm trí có thôi thúc rất điên khùng về mọi điều phải được giải thích... nếu không giải thích được, ít nhất cũng cứ giải thích đi! Bất kì cái gì vẫn còn là câu đố, nghịch lí, luôn gây rắc rối cho tâm trí bạn.

Toàn bộ lịch sử của triết học, tôn giáo, khoa học, toán học, đều có cùng một gốc rễ, cùng một tâm trí - cùng chỗ ngứa. Bạn có thể tự gãi cho mình theo cách này, ai đó khác có thể gãi theo cách khác... nhưng cái ngứa đó cần phải được hiểu. Cái ngứa đó là tin tưởng rằng sự tồn tại không phải là bí ẩn. Tâm trí chỉ có thể cảm thấy yên ổn như ở nhà nếu bằng cách nào đó khử bỏ được điều bí ẩn trong sự tồn tại.

Tôn giáo đã làm điều đó bằng việc tạo ra Thượng đế, Thánh thần thiêng liêng, Đứa con duy nhất; các tôn giáo khác đã tạo ra các thứ khác. Đây là cách thức của họ để che đậy lỗ hổng không thể che đậy được; dù bạn làm bất kì điều gì, lỗ hổng vẫn cứ có đó. Thực tế bạn càng che đậy nó, nó lại càng có đó, được nhấn mạnh hơn. Chính nỗ lực của bạn để che đậy nó lại chỉ ra nỗi sợ của bạn rằng ai đó sẽ thấy lỗ hổng này.

Chuyện hay xảy ra trong thời thơ ấu của tôi hàng ngày bởi vì tôi thích trèo cây, cây càng cao càng thích trèo. Và, một cách tự nhiên, nhiều lần tôi bị ngã từ trên cây; tôi vẫn còn mang đầy sẹo từ những vết trầy xước trên chân và đầu gối và mọi nơi. Bởi vì tôi liên tục trèo cây và ngã, mọi ngày quần áo tôi đều bị rách. Và mẹ tôi sẽ nói, "Đừng ra ngoài với những lỗ thủng đó trên quần áo con. Để mẹ vá lại cho đã." Tôi nói, "Không, không vá đâu."

Mẹ tôi nói, "Nhưng mọi người sẽ nghĩ... con là con trai của nhà buôn vải tốt nhất trong thị trấn này, nhưng con bao giờ cũng lang thang trong cả thị trấn với quần áo rách mà chẳng ai chăm sóc cho."

Tôi nói, "Nếu mẹ vá nó thì nó lại thành xấu. Ngay bây giờ bất kì ai cũng có thể thấy nó còn mới mà. Con không ra khỏi nhà với lỗ thủng này. Nó vẫn còn mới tinh, con vừa mới bị ngã từ cây. Nhưng với việc vá của mẹ quần áo này lại giống như đồ cũ mà con đã che giấu."

"Việc vá của mẹ sẽ làm cho con trông đáng thương, áo rách của con đơn giản làm cho con thành dũng cảm. Mẹ đừng lo nghĩ về điều đó. Và bất kì ai nói với con về điều đó con có thể thách thức: 'Bác có thể cùng cháu trèo lên cây đó không, và nếu bác có thể xoay sở không ngã thì chỉ thế bác mới có quyền nói điều gì đó.'"

Và có vài cái cây ở Ấn Độ rất mềm yếu, dễ gãy. Một cây là *jamun*. Jamun là cây có quả rất ngọt, nhưng cây lại vươn lên rất cao và rất yếu; cành của nó có thể gãy vào bất kì lúc nào. Và chừng nào bạn còn chưa trèo lên cao hơn thì bạn không lấy được được quả ngon nhất bởi vì quả ở thấp hơn đã bị những người với phẩm chất thấp hơn lấy đi rồi - những người chỉ dám lên tới quãng ba mét.

Nếu bạn có dũng cảm leo lên chín mét, thế thì bạn sẽ lấy được quả ngon ngọt thực sự. Chúng được giữ cho những người dũng cảm. Nhưng từ đó, việc ngã gần như là chắc chắn. Bạn không thể làm được gì về điều đó cả, nó không nằm trong quyền lực của bạn. Chỉ một chút ít gió mạnh thôi... Bạn không thể xuống thật nhanh được; cả cành gãy ngay khỏi cây, và trước khi bạn có thể làm được gì bạn đã nằm trên đất rồi.

Nhưng mẹ tôi không bao giờ có thể hiểu được ý tôi. Tôi đã cố gắng giải thích cho bà ấy, "Điều đó rất đơn giản. Nếu mẹ mà không vá áo cho con, điều đó đơn giản nghĩa là chỗ rách còn tươi mới; như bây giờ nó vừa xảy ra. Nhưng được vá lại - điều đó chắc chắn chỉ ra nó không còn mới nữa; con đã từ nhà tới với chiếc áo được vá. Rồi nó nổi bật hơn, và con không muốn bị coi là nghèo thế."

Bà ấy nói, "Mẹ không hiểu con có loại tâm trí gì, vì mọi người khác trong nhà... bất kì khi nào áo của ai đó bị rách hay cái cúc nào đó bị đứt họ đều tới mẹ và nói, 'Con sắp đi ra ngoài rồi - trước hết mẹ vá lại nó đi.' Còn con là người duy nhất... Mẹ phải tới con, vậy mà con vẫn không sẵn lòng để mẹ vá cho."

Tôi nói, "Không, không vá đâu. Nếu mẹ muốn cho con cái áo khác, điều đó thì được. Áo vá con sẽ không mặc đâu. Không vá, con có thể mặc nó cả năm; không có vấn đề gì cả bởi vì nó bao giờ cũng tươi mới. Con bao giờ cũng nói con vừa mới ngã từ trên cây xuống."

Toàn thể lịch sử của tâm trí, theo các nhánh khác nhau, đều đã làm công việc may vá này - đặc biệt trong toán học, bởi vì toán học thuần túy

là trò chơi tâm trí. Có các nhà toán học cứ cho rằng không phải vậy, cũng như các nhà thượng đế học coi Thượng đế là thực tại. Thượng đế chỉ là ý niệm. Và nếu ngựa mà có ý niệm thì Thượng đế của chúng sẽ là ngựa. Bạn có thể tuyệt đối chắc chắn đó sẽ không là người, vì người đã tàn bạo với ngựa tới mức người chỉ được ngựa quan niệm như quỷ chứ không như Thượng đế. Nhưng thế thì mọi con vật đều sẽ có ý niệm riêng của chúng về Thượng đế, cũng như mọi giống người đều có ý niệm riêng của mình về Thượng đế.

Ý niệm là cái thay thế cho nơi cuộc sống là bí ẩn và bạn tìm ra lỗ hổng mà không thể được thực tại lấp đầy. Bạn rót đầy những lỗ hổng đó bằng các ý niệm; và ít nhất bạn cũng bắt đầu cảm thấy được thoả mãn rằng cuộc sống là hiểu được.

Bạn đã bao giờ nghĩ về từ "*understand - hiểu*" chưa? Nó có nghĩa là đứng dưới bạn (under là dưới, stand là đứng). Điều kì lạ là từ này dần dần đã mang một nghĩa xa hẳn với ý tưởng nguyên gốc: bất kì cái gì bạn có thể làm cho đứng dưới bạn, cái đó là dưới ngón tay bạn, dưới quyền lực của bạn, dưới giày bạn, bạn là chủ của nó.

Mọi người đã cố gắng hiểu cuộc sống theo cùng cách đó, để cho họ có thể đặt cuộc sống dưới chân mình và tuyên bố, "Chúng ta là chủ. Bây giờ chẳng cái gì không được chúng ta hiểu cả."

Nhưng điều đó là không thể được. Dù bạn làm bất kì điều gì, cuộc sống là bí ẩn và cứ vẫn còn là bí ẩn.

CÓ CÔI BÊN KIA Ở MỌI NƠI. Chúng ta bị bao quanh bởi côi bên kia. Côi bên kia đó chính là Thượng đế; côi bên kia đó phải được thấm nhuần. Nó là bên trong, nó là bên ngoài; nó bao giờ cũng có đó. Và nếu bạn quên nó... như chúng ta vẫn thường quên, bởi vì nhìn vào côi bên kia là rất không thoải mái, bất tiện. Cứ dường như là người ta nhìn vào vực thẳm, và người ta bắt đầu run rẩy, người ta bắt đầu cảm thấy nôn nao. Chính nhận biết về vực thẳm và bạn bắt đầu run. Không ai nhìn vào vực thẳm cả; chúng ta cứ nhìn sang hướng khác, chúng ta cứ né tránh cái thực. Cái thực là giống như vực thẳm, bởi vì cái thực là cái trống rỗng lớn lao. Nó là bầu trời bao la không biên giới. Phật nói: *durangama* - sẵn có cho côi bên kia. Đừng bao giờ vẫn còn bị giới hạn trong các biên giới, bao giờ cũng lấn qua biên giới. Làm các biên giới nếu bạn cần chúng,

nhưng bao giờ cũng nhớ bạn phải bước ra. Đừng bao giờ làm thành cầm tù.

Chúng ta làm ra nhiều loại cầm tù: quan hệ, tin tưởng, tôn giáo, chúng tất cả đều là cầm tù. Người ta cảm thấy ấm cúng bởi vì không có gió dữ dội thổi. Người ta cảm thấy được bảo vệ - mặc dầu việc bảo vệ này là giả, bởi vì cái chết sẽ tới và sẽ lôi bạn vào cõi bên kia. Trước khi cái chết tới và lôi bạn vào cõi bên kia, đi theo cách riêng của bạn đi.

Một câu chuyện:

Một Thiền sư sắp chết. Ông ấy già lắm rồi, gần chín mươi tuổi. Bỗng nhiên ông ấy mở mắt ra và ông ấy nói, "Giầy của ta đâu rồi?"

Và đệ tử nói, "Thầy đi đâu vậy? Thầy có gàn không đấy? Thầy sắp chết, và các bác sĩ đã nói rằng không còn khả năng nào nữa; chỉ còn vài phút nữa thôi."

Thầy nói, "Đó là lí do tại sao ta lại hỏi giày: Ta muốn đi tới nghĩa địa, bởi vì ta không muốn bị lôi đi. Ta sẽ đi theo cách của ta và ta sẽ gặp cái chết ở đó. Ta không muốn bị lôi đi. Và các ông biết ta rồi đấy - ta chưa bao giờ nghiêng theo bất kì ai khác. Điều này sẽ là rất xấu, rằng bốn người sẽ khênh ta. Không."

Ông ấy bước tới nghĩa địa. Không chỉ thế, ông ấy đào năm mồ riêng của mình, nằm xuống đó, và chết. Phải dũng cảm thế để chấp nhận cái không biết, phải dũng cảm thế để đi theo cách riêng của mình và đón chào cõi bên kia! Thế thì cái chết được biến đổi, thế thì cái chết không còn là cái chết nữa.

Con người dũng cảm như vậy không bao giờ chết cả; cái chết bị thất bại. Con người dũng cảm như vậy vượt ra ngoài cái chết. Với người đi theo cách riêng của mình tới cõi bên kia, cõi bên kia không bao giờ giống như cái chết. Thế thì cõi bên kia trở thành chào mừng. Nếu bạn chào mừng cõi bên kia, cõi bên kia chào mừng bạn; cõi bên kia bao giờ cũng là tiếng vọng của bạn.

Cuộc sống bao giờ cũng trong hoang dã

Bản ngã bao quanh bạn như bức tường. Nó thuyết phục bạn rằng bằng việc bao quanh bạn theo cách này nó sẽ bảo vệ bạn. Đó là cảm dỗ của bản ngã. Nó cứ nói đi nói lại với bạn, “Nếu mình không có đó thì đảng ấy sẽ không được bảo vệ đâu, đảng ấy sẽ trở nên quá mong manh, và sẽ có quá nhiều nguy cơ. Cho nên cứ để mình canh gác cho đảng ấy, để mình bao quanh đảng ấy.”

Vâng, có bảo vệ nào đó trong bản ngã, nhưng bức tường trở thành việc cầm tù bạn nữa. Có bảo vệ nào đó, bằng không thì chẳng ai sẽ chịu đựng khổ mà bản ngã đem lại. Có bảo vệ nào đó, nó bảo vệ bạn chống lại kẻ thù - nhưng thế rồi nó bảo vệ bạn chống lại cả bạn bè nữa.

Điều đó cũng giống như khi bạn đóng cửa phòng và trốn đằng sau cửa, bởi vì bạn sợ kẻ thù. Thế thì người bạn tới nhưng cửa bị đóng, người đó không thể vào được. Nếu bạn quá sợ kẻ thù, bạn bè cũng không thể vào được với bạn. Và nếu bạn mở cửa cho bạn bè, có mọi nguy cơ là kẻ thù cũng có thể vào.

Người ta phải nghĩ về điều đó một cách sâu sắc; nó là một trong những vấn đề lớn lao nhất trong cuộc sống. Và chỉ rất ít người dũng cảm mới xử trí nó đúng đắn, những người khác trở thành kẻ hèn nhát và trốn tránh và thế thì toàn thể cuộc sống của họ bị mất.

Cuộc sống đầy nguy cơ, cái chết không có nguy cơ nào. Chết đi, và thế thì không có vấn đề gì cho bạn và không ai định giết bạn cả bởi vì làm sao bất kì ai lại có thể giết bạn được khi bạn đã chết rồi? Đi vào nấm mồ và được kết thúc! Thế thì không có ốm bệnh, thế thì không có lo âu, thế thì không có vấn đề gì - bạn ở ngoài mọi vấn đề.

Nhưng nếu bạn sống, thế thì có cả triệu vấn đề. Người sống càng nhiều, càng có nhiều vấn đề hơn. Nhưng chẳng có gì sai trong nó cả bởi vì vật lộn với vấn đề, tranh đấu với thách thức, là cách bạn trưởng thành.

Bản ngã là bức tường tinh vi quanh bạn. Nó không cho phép bất kì ai được đi vào trong bạn. Bạn cảm thấy được bảo vệ, an toàn, nhưng an ninh này là giống cái chết. Nó là an ninh của cái cây bên trong hạt mầm. Cây sợ mọc ra bởi vì ai mà biết được? - thế giới đầy những rủi ro thế và

cây mềm mại thế, mảnh mai thế. Đằng sau bức tường của hạt mầm, ẩn nấp bên trong hạt, mọi thứ đều được bảo vệ.

Hay nghĩ về đứa trẻ nhỏ trong bụng mẹ. Mọi thứ đều có đó, bất kì cái gì đứa trẻ cần tới đều được đáp ứng ngay lập tức. Không có lo nghĩ, không tranh đấu, không tương lai. Đứa trẻ đơn giản sống một cách phúc lạc. Mọi nhu cầu đều được đáp ứng bởi người mẹ.

Nhưng bạn có muốn vẫn còn trong bụng mẹ mãi không? Nó rất được bảo vệ. Nếu quyền chọn lựa được trao cho bạn, bạn có bao giờ chọn ở trong bụng mẹ mãi không? Nó rất thoải mái, còn cái gì có thể tiện nghi hơn nữa? Các nhà khoa học nói rằng chúng ta vẫn chưa có khả năng tạo ra tình huống tiện nghi hơn bụng mẹ. Bụng mẹ dường như là chỗ cuối cùng, tối thượng về tiện nghi. Tiện nghi thế - không lo âu, không vấn đề gì, không cần làm việc. Sự tồn tại cực điểm. Và mọi thứ đều được tự động cung cấp - nhu cầu nảy sinh và lập tức nó được cung cấp. Thậm chí không có rắc rối về việc thở - người mẹ thở cho đứa trẻ. Không có bận tâm về thức ăn - người mẹ ăn cho đứa trẻ.

Nhưng bạn có thích vẫn còn trong bụng mẹ mãi không? Nó tiện nghi thế nhưng nó không phải là cuộc sống. Cuộc sống bao giờ cũng dữ dội. Cuộc sống có đó ở bên ngoài.

Từ tiếng Anh '*ecstasy - cực lạc*' là rất, rất có ý nghĩa. Nó có nghĩa là đứng ra. Ecstasy nghĩa là bước ra - ra khỏi mọi cái vỏ và mọi bảo vệ và tất cả mọi bản ngã và tất cả mọi tiện nghi, tất cả mọi bức tường như cái chết. Cực lạc nghĩa là bước ra, được tự do, luôn di chuyển, là một quá trình, là mong manh để cho gió có thể tới và xuyên qua bạn.

Chúng ta có cách diễn đạt, đôi khi chúng ta nói, “Kinh nghiệm đó là đứng ra ngoài, nổi bật.” Điều đó đích xác là nghĩa của cực lạc: đứng ra ngoài.

Khi hạt mầm nứt ra và ánh sáng ẩn đằng sau bắt đầu biểu lộ, khi đứa trẻ được sinh ra và bỏ lại bụng mẹ đằng sau, bỏ lại tất cả mọi tiện nghi và mọi thuận lợi đằng sau, đi vào thế giới không biết - điều đó là cực lạc. Khi chim mổ vỡ trứng và bay vào bầu trời, điều đó là cực lạc.

Bản ngã là quả trứng còn bạn sẽ phải bước ra khỏi nó. Cực lạc đi! Thoát ra khỏi mọi bảo vệ và lớp vỏ và an ninh. Thế thì bạn sẽ đạt tới thế

giới rộng hơn, cái bao la, cái vô hạn. Chỉ thế thì bạn mới sống, và bạn sống thừa thãi.

Nhưng sợ hãi làm què quặt bạn. Đứa trẻ, trước khi ra khỏi bụng mẹ, cũng phải ngần ngại về liệu ra hay không ra. Hiện hữu hay không hiện hữu? Nó phải tiến lên một bước và lùi lại bước nữa. Có thể đó là lí do tại sao người mẹ trải qua đau đớn nhiều thế. Đứa trẻ ngần ngại, đứa trẻ còn chưa sẵn sàng toàn bộ để cực lạc. Quá khứ kéo nó lại, tương lai vẫy gọi nó tới, và đứa trẻ bị phân chia.

Đây là bức tường do dự, của níu bám lấy quá khứ, của níu bám lấy bản ngã. Và bạn mang nó đi mọi nơi. Đôi khi, trong những khoảnh khắc hiếm hoi, khi bạn rất sống động và tỉnh táo, bạn sẽ có khả năng thấy nó. Bằng không, mặc dầu đó là bức tường rất trong suốt, bạn sẽ không có khả năng thấy được nó. Người ta có thể sống cả đời mình - và không chỉ một kiếp, nhiều kiếp - vẫn không trở nên nhận biết rằng người ta đang sống bên trong xà lim, đóng kín từ mọi nơi, không cửa sổ, điều Leibnitz hay gọi là 'đơn tử'. Không cửa, không cửa sổ, chỉ đóng kín bên trong - nhưng nó là trong suốt, bức tường kính.

Bản ngã này phải bị vứt bỏ. Người ta phải thu lấy dũng cảm và đập tan nó trên sàn. Mọi người cứ nuôi dưỡng nó theo cả triệu cách, chẳng biết rằng họ nuôi địa ngục riêng của mình.

Bà Cochrane đứng bên cạnh quan tài của người chồng yêu mến vừa chết. Con trai họ đứng sát cạnh tay bà ấy. Những người khóc mướn, từng người một, dạo qua.

“Ông ấy bây giờ không cảm thấy đau,” bà Croy nói. “Ông ấy chết vì cái gì vậy?”

“Ông nông dân đáng thương,” bà Cochrane nói. “Ông ấy chết vì bệnh lậu!”

Người đàn bà khác nhìn chăm chăm vào cái xác. “Ông ấy đi ra khỏi nó bây giờ,” bà ta nói. “Ông ấy nở nụ cười chân thành trên khuôn mặt. Ông ấy chết vì cái gì vậy?”

“Ông ấy chết vì bệnh lậu!” bà quả phụ nói.

Bỗng nhiên, người con trai kéo mẹ sang bên. “Mẹ ơi,” anh ta nói, “Nói về bố thế thật khủng khiếp. Bố không chết vì bệnh lậu. Bố chết vì ỉa chảy!”

“Mẹ biết điều đó!” bà Cochrane nói. “Nhưng mẹ thà để họ nghĩ ông ấy chết như một người dễ thương - thay vì nghĩ ông ấy là cứt!”

Đến tận cùng họ vẫn cứ chơi trò cười.

Bản ngã không cho phép bạn là thực, nó buộc bạn là giả. Bản ngã là dối trá, nhưng điều đó người ta phải quyết định. Điều đó cần dùng cảm lớn lao bởi vì nó sẽ làm tan tành tất cả mọi điều bạn đã từng nuôi dưỡng cho tới giờ. Nó sẽ làm tan tành toàn thể quá khứ của bạn. Cùng nó bạn sẽ tan tành hoàn toàn. Ai đó sẽ có đó nhưng bạn sẽ không là người đó. Một thực thể gián đoạn sẽ nảy sinh bên trong bạn - tươi tắn, không bị biến chất bởi quá khứ. Thế rồi sẽ không có tường; thế rồi bất kì chỗ nào bạn ở, bạn sẽ thấy cái vô hạn không có biên giới nào.

Ông già, đi vào quán rượu ưa chuộng của mình, phát hiện ra rằng cô đứng quầy thông thường đã được thay thế bởi một người lạ. Ban đầu ông ta bối rối, nhưng nói một cách nịnh đầm với cô ấy rằng cô ấy là 'cô gái trông đẹp nhất mà tôi thấy trong một thời gian dài'.

Cô đứng quầy mới, có kiểu kiêu kì, hất đầu và đáp lại một cách chanh chua, “Tôi rất tiếc tôi không thể đáp lại lời khen này.”

“Ồ được, cô thân mến,” ông già trả lời một cách bình lặng, “Cô không thể làm như tôi đã làm sao? Cô không thể nói lời nói dối sao?”

Tất cả những tính cách hình thức đều không là gì ngoài việc các bản ngã giúp lẫn nhau. Họ đều nói dối. Bạn nói điều gì đó với ai đó và người đó đáp lại lời khen ngợi đó. Cả bạn lẫn người đó đều không thật. Chúng ta cứ giở trò cười: xã giao, nghi thức, những khuôn mặt và mặt nạ văn minh hoá.

Thế rồi bạn sẽ phải đối mặt với bức tường. Và dần dần, bức tường sẽ trở thành dãy đến độ bạn sẽ không có khả năng thấy được gì cả. Bức tường cứ ngày một dày hơn mọi ngày - cho nên đừng chờ đợi. Nếu bạn đã đi tới cảm thấy rằng bạn đang mang bức tường quanh mình, vứt nó đi! Nhảy ra khỏi nó! Chỉ cần lấy một quyết định nhảy ra khỏi nó, không gì khác. Thế thì từ ngày mai đừng nuôi dưỡng nó nữa. Thế thì bất kì khi nào bạn thấy rằng bạn nuôi dưỡng nó, dừng lại. Trong vòng vài ngày bạn sẽ thấy nó đã chết, bởi vì nó cần sự hỗ trợ thường xuyên của bạn, nó cần nuôi bằng sữa mẹ.

Dũng cảm tối thượng: vô thủy vô chung

Có nhiều nỗi sợ, nhưng về cơ bản chúng chỉ là chi nhánh của một nỗi sợ, các nhánh của một cây. Tên của cây này là cái chết. Bạn có thể không nhận biết rằng nỗi sợ này có liên quan tới cái chết, nhưng mọi nỗi sợ đều có liên quan tới cái chết.

Sợ chỉ là cái bóng. Điều đó có thể không rõ ràng nếu bạn sợ phá sản, nhưng bạn thực sự sợ không có tiền và trở nên mong manh với cái chết. Mọi người cứ ôm giữ tiền như thứ bảo vệ, mặc dầu họ biết hoàn toàn rõ rằng không có cách nào để tự bảo vệ mình chống lại cái chết. Nhưng dầu vậy, cái gì đó phải được làm. Ít nhất nó giữ cho bạn bận rộn, và giữ cho bản thân bạn bận rộn là một loại vô ý thức, một loại thuốc ngủ.

Do đó, cũng như có chất cồn, có chất công việc. Họ làm cho bản thân mình liên tục tham gia và công việc nào đó; họ không thể rời bỏ được công việc. Ngày nghỉ là đáng sợ; họ không thể ngồi im lặng được. Họ có thể bắt đầu đọc cùng tờ báo họ đã đọc ba lần vào buổi sáng đó. Họ muốn vẫn còn được tham dự, bởi vì nó giữ một tấm màn giữa họ và cái chết. Nhưng đưa về bản chất của nó, nỗi sợ duy nhất là về cái chết.

Cũng là điều có ý nghĩa khi nhận ra rằng tất cả mọi nỗi sợ khác chỉ là các nhánh, bởi vì thế thì cái gì đó có thể được làm nếu bạn biết chính gốc rễ. Nếu cái chết là nỗi sợ cơ bản và nền tảng, thế thì chỉ một điều có thể làm bạn không sợ, và đó là kinh nghiệm bên trong bạn về tâm thức bất tử. Không cái gì khác - không tiền bạc, không quyền lực, không danh vọng - không gì có thể là bảo hiểm chống lại cái chết ngoại trừ việc thiền sâu sắc... cái để lộ cho bạn rằng thân thể bạn sẽ chết, tâm trí bạn sẽ chết, nhưng bạn ở bên ngoài cấu trúc thân thể-tâm trí. Cốt lõi tinh túy của bạn, cội nguồn sống tinh túy của bạn đã ở đây từ trước bạn và sẽ còn lại sau bạn. Nó đã thay đổi qua nhiều hình dạng; nó đã tiến hoá qua nhiều hình dạng. Nhưng nó chưa bao giờ biến mất, từ chính khởi thủy - nếu như có khởi thủy nào. Và nó sẽ không bao giờ biến mất tới chính chung cuộc, nếu như có chung cuộc nào... bởi vì tôi không tin vào bất kì khởi thủy nào và bất kì chung cuộc nào.

Sự tồn tại là vô thủy vô chung. Nó bao giờ cũng ở đây và bạn bao giờ cũng ở đây. Hình dạng có thể đã khác đi; hình dạng đã từng khác ngay cả trong cuộc sống này.

Ngày đầu tiên bạn vào bụng mẹ bạn, bạn không lớn hơn dấu chấm trong dấu chấm hỏi. Nếu người ta chụp ảnh và cho bạn xem, bạn sẽ không thừa nhận rằng đây là bạn. Và thực tế, ngay cả trước đó...

Hai người đang cãi nhau về việc họ có thể đi lùi lại được bao xa, họ có thể nhớ lùi lại được bao xa. Một người có thể nhớ được tuổi thơ của mình quăng ba tuổi. Người kia nói, "Thế chưa là gì đâu nhé. Tôi nhớ ngày mẹ và bố tôi đi cắm trại. Khi chúng tôi đi cắm trại, tôi còn ở trong bố tôi. Khi chúng tôi quay về từ buổi cắm trại tôi ở trong mẹ tôi!"

Bạn có nhận ra được bản thân mình là mình khi bạn ở trong bố bạn không? Một bức tranh có thể được chiếu cho bạn xem; nó có thể được phóng to để cho bạn có thể thấy nó bằng mắt trần của mình, nhưng bạn sẽ không nhận ra được nó. Nhưng nó là cùng dạng sống, cùng cội nguồn sống đang rộn ràng trong bạn ngay bây giờ.

Bạn đang thay đổi hàng ngày. Khi bạn mới được sinh ra, mới một ngày tuổi, điều đó nữa bạn sẽ không có khả năng nhận ra. Bạn sẽ nói, "Trời đất, đây mà là tôi à?" Mọi thứ sẽ thay đổi; bạn sẽ trở nên già, tuổi thanh xuân sẽ trôi qua. Tuổi thơ đã mất lâu từ trước rồi, và cái chết sẽ tới. Nhưng nó sẽ tới chỉ cho hình dạng, không cho điều tinh túy. Và cái đã từng thay đổi trong suốt cuộc đời bạn chỉ là hình dạng.

Hình dạng bạn thay đổi mọi khoảnh khắc. Và cái chết không là gì ngoài thay đổi, thay đổi sống, thay đổi lớn hơn chút ít, thay đổi nhanh chóng hơn. Từ tuổi thơ tới tuổi thanh niên... bạn không nhận ra khi nào tuổi thơ rời khỏi mình và bạn trở thành thanh niên. Từ tuổi thanh niên tới tuổi già... mọi thứ cứ dần dần tới mức bạn chẳng bao giờ nhận ra vào ngày tháng nào, vào ngày cụ thể nào, vào năm nào, tuổi thanh niên rời bỏ bạn. Thay đổi rất dần dần và chậm chạp.

Cái chết là bước nhảy lượng tử từ thân thể này, từ hình dạng này sang hình dạng khác. Nhưng nó không phải là kết thúc cho bạn.

Bạn chưa bao giờ sinh và bạn chưa bao giờ chết.

Bạn bao giờ cũng ở đây. Hình dạng tới rồi đi còn dòng sông cuộc sống vẫn tiếp tục. Chừng nào bạn chưa kinh nghiệm điều này, nỗi sợ chết

sẽ không rời khỏi bạn. Chỉ thiên... và chỉ thiên mới có thể có ích.

Tôi có thể nói, tất cả các kinh sách có thể nói, nhưng điều đó sẽ không có ích; dẫu vậy hoài nghi vẫn có thể còn lại. Ai mà biết được, những người này có thể đã nói dối, hay những người này có thể đã tự lừa chính mình. Hay những người này có thể đã bị lừa bởi giới nhà văn khác, bởi các thầy giáo khác. Và nếu hoài nghi còn lại, nỗi sợ sẽ có đó.

Thiên đem bạn đối mặt với thực tại.

Một khi bạn biết theo cách riêng của mình cuộc sống là gì, bạn chẳng bao giờ bận tâm về cái chết.

Bạn có thể vượt ra ngoài... Điều đó ở trong quyền năng của bạn và nó là quyền của bạn. Nhưng bạn sẽ phải làm nỗ lực nhỏ để đi từ tâm trí sang vô trí.

BẠN NGHĨ KHOẢNH KHẮC ĐỨA TRẺ ĐƯỢC SINH RA LÀ BẮT ĐẦU CUỘC SỐNG CỦA NÓ. Điều đó không đúng. Khoảnh khắc một người già chết đi, bạn nghĩ, là kết thúc cuộc sống của người đó. Điều đó không phải vậy. Cuộc sống lớn hơn nhiều so với sinh và tử. Sinh và tử không phải là hai đầu của cuộc sống; nhiều sinh và tử xảy ra bên trong cuộc sống. Bản thân cuộc sống không có bắt đầu, không có kết thúc; cuộc sống và điều vĩnh hằng là tương đương. Nhưng bạn không thể hiểu được rất dễ dàng làm sao sống có thể biến thành chết; ngay cả việc thừa nhận điều đó cũng là không thể được.

Có vài điều không thể quan niệm nổi trong thế giới này và một trong chúng là, bạn không thể quan niệm được về sống biến thành chết. Và vấn đề là gì nếu không còn sống và nó trở thành chết? Bạn sẽ vạch ra đường phân chia ở đâu? Bạn cũng chẳng thể vạch ra đường phân chia cho sinh, khi sự sống bắt đầu: đấy là khi đứa trẻ được sinh ra hay khi đứa trẻ được thụ thai? Nhưng ngay cả trước khi thụ thai trứng của mẹ vẫn sống và tình trạng của bố vẫn sống - chúng không chết, bởi vì sự gặp gỡ của hai cái chết không thể tạo ra cuộc sống được. Đứa trẻ được sinh ra tại điểm nào? Khoa học đã không có khả năng quyết định. Không có cách nào để quyết định cả, bởi vì trứng người mẹ mang trong bụng, cô ấy đã mang từ khi sinh của mình...

Một điều phải được chấp nhận, rằng một nửa con người bạn là sống trong mẹ bạn, ngay cả trước khi bạn được thụ thai. Và một nửa của bạn

là do đóng góp của bố bạn - điều đó nữa cũng phải được đóng góp sống. Khi tinh trùng rời khỏi thân thể bố bạn chúng đều sống - nhưng chúng không có cuộc sống dài, chúng chỉ có cuộc sống hai giờ. Trong hai giờ chúng phải gặp trứng của mẹ bạn. Nếu trong hai giờ chúng không gặp, nếu chúng bắt đầu lang thang đây đó...

Điều tuyệt đối chắc chắn là từng tinh trùng đều phải có cá tính riêng của nó. Vài tinh trùng là kẻ lười biếng; khi những tinh trùng khác lại chạy xô về trứng, chúng chỉ làm cuộc đi dạo buổi sáng. Đây là cách chúng chẳng bao giờ đạt tới, nhưng chúng có thể làm được gì? Những đặc trưng này hiện diện từ việc sinh của chúng: chúng không thể chạy được, chúng cứ thích chết; và chúng thậm chí không nhận biết về cái gì sẽ xảy ra.

Nhưng vài anh chàng lại là tay đua Olympic, chúng lập tức chạy thật nhanh. Và có cuộc đua lớn bởi vì đó không phải là vấn đề của vài trăm tế bào chạy tới mỗi một trứng của người mẹ... Bụng mẹ có một kho trứng có giới hạn và chỉ rụng ra một trứng mỗi tháng. Đó là lí do tại sao cô ấy lại có kinh hàng tháng; mỗi tháng một trứng rụng xuống. Cho nên chỉ một anh chàng trong cả đám đông này, bao gồm hàng triệu tế bào sống... đấy thực sự là vấn đề triết học lớn lao!

Đấy chẳng là gì cả, chỉ là sinh học thôi, bởi vì vấn đề là ở chỗ trong bao nhiêu triệu người, chỉ một người mới có thể được sinh ra. Và ai nằm trong số hàng triệu kẻ khác đã không thể vào được trong trứng của người mẹ? Điều này đã được dùng như một trong các luận cứ ở Ấn Độ bởi các học giả, các nhà bác học Ấn Độ, shankaracharyas, chống lại việc kiểm soát sinh đẻ.

Ấn Độ tinh ranh về biện luận. Giáo hoàng nói chống lại việc kiểm soát sinh đẻ nhưng chẳng đưa ra được một luận cứ nào. Ít nhất thì người tương nhiệm Ấn Độ cũng đã đưa ra vài cách biện luận có vẻ rất hợp thức. Một trong các biện luận đó là: Đến điểm nào thì dừng việc sinh trẻ con? - hai con, ba con? Họ nói rằng Rabindranath Tagore là đứa con thứ mười ba của bố mẹ ông ấy; nếu kiểm soát sinh đẻ mà được thực hành thì chắc sẽ không có Rabindranath.

Biện luận này dường như hợp thức bởi vì việc kiểm soát sinh đẻ có nghĩa là dừng ở hai con, nhiều nhất là ba: không chấp nhận bất kì may

mắn nào, người ta có thể chết hay cái gì đó có thể xảy ra. Bạn có thể sinh ra hai con để thay thế cho bạn và vợ bạn, cho nên việc tăng dân số không xảy ra; nhưng Rabindranath là con thứ mười ba của bố mẹ ông ấy. Nếu mà họ dừng lại thậm chí ở một tá thì Rabindranath sẽ bị nhờ tào. Bây giờ bao nhiêu Rabindranaths đang bị nhờ tào?

Tôi đã nói với một trong các shankaracharyas. Tôi nói, "Hoàn toàn đúng; với mục đích biện luận, tôi chấp nhận rằng điều này là đúng: chúng ta đã bỏ lỡ một Rabindranath Tagore. Nhưng tôi sẵn lòng bỏ lỡ ông ấy. Nếu cả đất nước có thể sống một cách an bình, có thể có đủ thức ăn, có thể có đủ quần áo, có thể có tất cả các nhu cầu cơ bản được đáp ứng, tôi nghĩ điều đó cũng xứng đáng với việc này. Tôi sẵn sàng mất đi một Rabindranath Tagore, điều đó cũng chẳng có gì nhiều nhận. Bạn phải thấy sự cân bằng: hàng triệu người chết và chết đói chỉ để tạo ra một Rabindranath Tagore thôi sao? Cho nên bạn ngụ ý mọi bố mẹ đều phải đi tới mười ba đứa con sao? Nhưng thế đứa thứ mười bốn thì sao? Đứa thứ mười lăm thì sao?"

Và quên những số nhỏ này đi; trong mỗi việc làm tình đàn ông phóng ra hàng triệu tinh trùng - và mỗi lần đàn ông làm tình đưa trẻ lại không được thụ thai. Hàng triệu người trong từng việc làm tình đơn giản biến mất. Chúng ta sẽ không bao giờ biết được bao nhiêu người được Giải thưởng Nobel đã có đó, bao nhiêu tổng thống, thủ tướng... tất cả mọi loại người đều phải đã có đó.

Cho nên đây là tính toán của tôi: từ năm mười bốn tuổi cho đến năm bốn mươi hai tuổi, nếu người đàn ông tuyệt đối bình thường về việc làm tình, anh ta sẽ phóng ra khối lượng tinh trùng gần tương đương với toàn thể dân số trái đất. Chỉ một người cũng có thể tạo dân số cho toàn thể trái đất - làm thành quá đông dân cho nó! - nó đã quá đông dân rồi. Và tất cả những người này sẽ là các cá nhân duy nhất, chẳng có gì chung ngoại trừ tính con người của họ.

Không, cuộc sống không bắt đầu ở đó; cuộc sống bắt đầu xa hơn ở phía sau. Nhưng với bạn đó chỉ là giả thuyết - với tôi nó là kinh nghiệm. Cuộc sống bắt đầu tại điểm chết của kiếp sống quá khứ của bạn. Khi bạn chết, một mặt một chương của cuộc sống - điều mọi người nghĩ là toàn thể cuộc sống của bạn - bị khép lại. Nó chỉ là một chương trong cuốn

sách có vô hạn chương. Một chương khép lại, nhưng cuốn sách lại không khép lại. Chỉ lật qua trang và chương khác lại bắt đầu.

Người chết bắt đầu quán tưởng cuộc sống tiếp của mình. Đây là sự kiện đã được biết tới, bởi vì nó xảy ra trước khi chương này khép lại. Thịnh thoảng một người quay lại từ chính điểm cuối cùng. Chẳng hạn người đó bị chết đuối, và bằng cách nào đó người đó được cứu. Người đó gần như trong cơn mê; nước đã được lấy ra, hô hấp nhân tạo được thực hiện, và bằng cách nào đó người đó được cứu. Người đó chỉ ngay bên bờ của việc khép lại một chương. Những người này đã kể lại những sự kiện thú vị.

Một sự kiện là ở chỗ vào khoảnh khắc cuối cùng khi họ cảm thấy rằng họ đang chết, rằng nó đã chấm dứt, thì toàn thể kiếp sống quá khứ diễn ra nhanh chóng trước họ, trong chớp loé - từ khi sinh tới khoảnh khắc đó. Trong một phần giây họ thấy mọi thứ đã xảy ra cho họ, điều họ đã nhớ, và cũng cả điều họ chưa bao giờ nhớ; nhiều điều họ thậm chí còn không để ý tới, và điều họ đã không nhận biết cũng là một phần của của kí ức của họ. Toàn thể cuốn phim kí ức chiếu qua nhanh chóng, trong một chớp loé - và nó phải trong một phần giây thôi bởi vì người này đang chết, không có thời gian, như ba tiếng đồng hồ để xem toàn thể cuốn phim.

Và cho dù bạn có thấy toàn thể cuốn phim bạn cũng không thể kể lại toàn bộ câu chuyện về cuộc đời một người với từng chi tiết nhỏ, không có nghĩa. Nhưng mọi thứ trôi qua trước người đó - đó là một hiện tượng chắc chắn, rất có ý nghĩa. Trước khi kết thúc chương này người đó hồi tưởng lại tất cả mọi kinh nghiệm của mình, những ham muốn không được thoả mãn, những trông đợi, chán chường, thất vọng, đau khổ, vui sướng - mọi thứ.

Phật có một từ cho điều đó, ông ấy gọi nó là *tanha*. Về mặt từ ngữ điều đó nghĩa là ham muốn, nhưng một cách biểu dụ nó có nghĩa là toàn thể cuộc sống của ham muốn. Tất cả những điều này xảy ra - thất vọng, hoàn thành, chán chường, thành công, thất bại... nhưng tất cả điều này xảy ra trong một vũ trường nào đó mà bạn có thể gọi là ham muốn.

Người sắp chết phải nhìn thấy toàn thể điều đó trước khi người đó đi xa hơn, chỉ để hồi tưởng lại nó, bởi vì thân thể đang mất đi: tâm trí này

không đi cùng với người đó, bộ não này không đi cùng với người đó. Nhưng ham muốn thoát ra từ tâm trí này vẫn níu bám lấy linh hồn người đó, và ham muốn này sẽ quyết định kiếp sống tương lai của người đó. Bất kì cái gì còn lại chưa được đáp ứng, người đó sẽ đi tới mục tiêu đó.

Cuộc sống của bạn bắt đầu từ xa trước việc sinh của bạn, trước việc mang thai của mẹ bạn, còn xa hơn về trước, ở chỗ kết thúc của kiếp sống quá khứ của bạn. Chỗ kết thúc đó là chỗ bắt đầu của kiếp sống này. Chương này đóng lại, chương khác mở ra. Bây giờ, làm sao cuộc sống mới này sẽ được xác định chín mươi chín phần trăm bởi khoảnh khắc chết của bạn. Điều bạn đã thu thập, điều bạn đã mang cùng mình như hạt mầm - hạt mầm đó sẽ trở thành cây, đơm hoa kết trái, hay bất kì cái gì xảy ra cho nó. Bạn không thể đọc được nó trong hạt mầm, nhưng hạt mầm có toàn thể bản kế hoạch tổng thể.

Có khả năng là một ngày nào đó khoa học có thể đọc được toàn thể chương trình trong hạt mầm - loại cành nào cây này sẽ có, cây này sẽ sống được bao lâu, cái gì sẽ xảy ra cho cây này. Bởi vì bản kế hoạch tổng thể có đó, chúng ta chỉ không biết ngôn ngữ thôi. Mọi thứ sắp xảy ra thì đã hiện diện về tiềm năng rồi.

Cho nên điều bạn làm vào khoảnh khắc chết của mình xác định cách việc sinh của bạn sẽ thế nào. Phần lớn mọi người chết đi vẫn còn níu bám. Họ không muốn chết, và người ta có thể hiểu được tại sao họ không muốn chết. Chỉ vào khoảnh khắc chết họ mới nhận ra sự kiện là họ đã không sống. Cuộc sống đơn giản trôi qua dường như là một giấc mơ, và cái chết đã tới. Bây giờ không còn thời gian để sống nữa - cái chết đang gõ cửa. Và khi có thời gian để sống, bạn đã làm cả nghìn lẻ một thứ ngu xuẩn, phí hoài thời gian của mình chứ không sống nó.

Tôi đã hỏi những người đang chơi bài, chơi cờ, "Bạn đang làm gì vậy?"

Họ nói, "Giết thời gian."

Từ chính thời thơ ấu của mình tôi đã chống lại cách diễn đạt này, "giết thời gian." Ông tôi là một người chơi cờ lớn, và tôi hỏi ông, "Ông già đi mà ông vẫn giết thời gian. Ông không thể thấy rằng thực sự thời gian đang giết ông sao? và ông lại cứ nói rằng ông đang giết thời gian."

Ông thậm chí không biết thời gian là gì, ông không biết nó ở đâu. Ông bắt lấy nó và chỉ cho cháu xem đi."

Tất cả những cách diễn đạt này rằng thời gian đang lướt nhanh qua, đang trôi qua, đang mất đi, đều chỉ là một loại an ủi. Thực sự là bạn đang trôi qua - đang mòn mỏi từng khoảnh khắc. Và bạn nghĩ chính thời gian mới trôi qua, cứ dường như bạn sẽ ở lại còn thời gian thì trôi mất đi! Thời gian đang ở chính chỗ nó đang đấy; nó không trôi qua. Đồng hồ tay và đồng hồ tường là sáng tạo của con người để đo thời gian trôi qua, mà nó thì lại không trôi qua chút nào.

Ở Ấn Độ, ở Punjab, nếu bạn du hành ở Punjab đừng bao giờ hỏi bất kì ai, "Mấy giờ rồi?" bởi vì nếu ngẫu nhiên lúc đó là mười hai giờ thì bạn sẽ bị đánh và nếu bạn thoát mà còn sống thì đó sẽ là phép màu. Điều đó chỉ là do một lí do rất triết học - nhưng khi triết học vào tay của kẻ ngốc, đây là điều xảy ra.

Nanak, người sáng lập ra đạo Sikh, đã nói rằng khoảnh khắc của samadhi, chứng ngộ, cũng giống như hai kim của đồng hồ chập lại lúc mười hai giờ, nơi chúng không còn là hai nữa. Ông ấy chỉ lấy ví dụ thôi - rằng trong khoảnh khắc của samadhi tính hai mặt của bản thể bạn tan biến và bạn đi tới cái một. Cùng điều đó xảy ra trong cái chết nữa. Ông ấy đã giải thích về sau rằng cùng điều đó xảy ra trong cái chết: lại hai kim, vốn chuyển động tách rời, nay đi xích lại nhau và dừng lại, trở thành một: bạn trở thành một với sự tồn tại.

Cho nên ở Punjab, mười hai giờ đã trở thành biểu tượng của cái chết. Cho nên nếu bạn hỏi bất kì một người *sardarji* nào, "Mấy giờ rồi?" nếu ngẫu nhiên lúc đó là mười hai giờ, người đó đơn giản sẽ bắt đầu đánh bạn, bởi vì điều đó có nghĩa là bạn đang trêu người người đó, và bạn đang nguyên rủa người đó bằng cái chết. Với ai đó mặt dài ra, khổ, trong phiền não, ở Punjab họ sẽ nói, "Trên mặt anh ta đó là mười hai giờ đồng hồ." Tôi đã thấy những người *sardars* thay đổi đồng hồ của mình một cách nhanh chóng: khi tới mười hai giờ họ sẽ vặn nó lên nhanh năm phút. Họ sẽ không để cho nó đúng mười hai giờ; điều đó làm tổn thương rằng đồng hồ riêng của họ đang giở trò với họ. Mười hai giờ nhắc họ chỉ về khổ, buồn rầu, cái chết; họ đã hoàn toàn quên mất về samadhi, điều Nanak thực sự đã cố gắng giải thích cho họ.

Khi một người chết đi - lúc mười hai giờ đối với người đó - người đó níu bám lấy cuộc sống. Toàn thể cuộc sống của mình người đó đã nghĩ thời gian trôi qua; bây giờ người đó cảm thấy mình đang mất đi, người đó đã trôi qua. Chẳng níu bám nào có thể có ích. Người đó trở thành khổ thế, và khổ trở thành không thể chịu đựng được đến mức phần lớn mọi người rơi vào trong một loại trạng thái vô thức, cơn mê, trước khi họ chết. Cho nên họ bỏ lỡ việc hồi tưởng lại toàn thể cuộc sống của mình.

Nếu cái chết mà không có níu bám nào, nếu không có ham muốn vẫn còn sống cho dù thêm một khoảnh khắc nữa, bạn sẽ chết một cách có ý thức bởi vì không có nhu cầu cho tự nhiên phải làm bạn thành vô ý thức hay buộc bạn vào cơn mê. Bạn sẽ chết một cách tỉnh táo, và bạn sẽ hồi tưởng lại toàn thể quá khứ. Bạn sẽ có khả năng thấy bất kì điều gì bạn đã làm đơn giản là ngu xuẩn.

Ham muốn được hoàn thành - bạn đã thu được cái gì? Ham muốn vẫn còn chưa được thoả mãn và bạn vẫn còn đau khổ, nhưng bạn đã thu được cái gì khi chúng được hoàn thành? Đó là một trò chơi kì lạ mà trong đó bạn bao giờ cũng thua, dù bạn thắng hay thua cũng chẳng khác biệt gì.

Vui thú của bạn chẳng là gì, chỉ là chữ kí trên nước, và nỗi đau của bạn thì được khắc vào đá hoa cương. Và bạn chịu đựng tất cả nỗi đau đó cho những chữ kí trên nước này. Bạn chịu đựng cả đời mình vì những niềm vui nhỏ bé mà dường như không nhiều hơn các đồ chơi ở giai đoạn này, từ chiều cao này, từ điểm này nơi bạn có thể thấy toàn thể thung lũng cuộc sống của cuộc đời mình. Thành công cũng là thất bại. Thất bại tất nhiên là thất bại rồi, và vui thú cũng chẳng là gì ngoài khuyến khích để chịu đựng đau khổ.

Tất cả mọi trạng thái phồn phơ chỉ là vận hành của khả năng mơ của bạn. Bạn ra đi với hai bàn tay trắng. Toàn thể cuộc sống này đã chỉ là cái vòng luân quần: bạn đi lòng vòng theo cùng một vòng tròn, vòng quanh nó lại vòng quanh. Và bạn đã chẳng đạt tới đâu cả bởi vì đi theo vòng tròn, làm sao bạn có thể đạt tới đâu được? Trung tâm bao giờ cũng vẫn còn ở cùng một khoảng cách, với bất kì chỗ nào bạn đang trên vòng tròn.

Thành công tới, thất bại tới, vui thú tới, đau đớn tới; có khổ và có sướng. Mọi thứ đều xảy ra trên vòng tròn nhưng trung tâm của bản thể,

bạn bao giờ cũng vẫn còn cách đều với mọi chỗ. Khó mà thấy được khi bạn còn ở trên vòng tròn - bạn tham gia quá nhiều vào trong nó, là một phần của nó quá nhiều. Nhưng bây giờ, bỗng nhiên tất cả đều đã bị vứt bỏ khỏi bàn tay bạn - bạn đứng trống rỗng.

Kahlil Gibran, trong kiệt tác của mình, Nhà tiên tri, có một câu... Al-Mustafa, nhà tiên tri, tới cai quản mọi người đang làm việc trong nông trại và nói với họ, "Con tàu của ta đã tới rồi, thời gian của ta đã tới để đi. Ta đã tới đây chỉ để đưa mắt nhìn lại tất cả những điều đã xảy ra và tất cả những điều đã không xảy ra. Trước khi lên tàu ta có một niềm khao khát lớn lao chỉ để thấy cuộc sống của ta ở đây đã là gì."

Cái câu mà tôi định nhắc bạn là... ông ấy nói, "Ta cũng giống như dòng sông sắp rơi vào đại dương. Sông chờ đợi khoảnh khắc để nhìn lại toàn bộ mảnh đất nó đã đi qua - rừng rậm, núi non, con người. Nó đã có cuộc sống phong phú hàng nghìn dặm, và bây giờ, trong một khoảnh khắc, tất cả đều sắp tan biến đi. Cho nên cũng như dòng sông trên bờ miệng của việc rơi vào trong đại dương nhìn lại, ta muốn nhìn lại."

Nhưng việc nhìn lại này là có thể chỉ nếu bạn không níu bám lấy quá khứ; bằng không bạn sợ mất nó tới mức bạn không có thời gian để quan sát, để nhìn. Và thời gian thì chỉ là một phần giây. Nếu một người chết tràn đầy tình tảo, nhìn thấy toàn thể mảnh đất mà mình đã đi qua và thấy toàn thể cái ngu xuẩn của nó, người đó được sinh ra với sự sắc bén, với thông minh, với dũng cảm - một cách tự động. Đó không phải là cái gì đó người đó làm.

Mọi người hỏi tôi, "Thầy sắc bén, dũng cảm, thông minh, thậm chí còn như một đứa bé; tôi bây giờ thậm chí cũng không có dũng cảm thế..." Lí do là ở chỗ tôi đã chết trong kiếp quá khứ của mình theo cách khác bạn đã chết. Điều đó tạo ra khác biệt lớn lao bởi vì cách bạn chết, theo cùng cách bạn được sinh ra. Cái chết của bạn là một mặt của đồng tiền, việc sinh của bạn là mặt kia của cùng đồng tiền đó.

Nếu ở mặt bên kia có lẫn lộn, khổ sở, phiền não, níu bám, ham muốn, thì ở mặt bên này của đồng tiền bạn không thể trông đợi sắc bén, thông minh, dũng cảm, sáng tỏ, nhận biết. Điều đó sẽ tuyệt đối không được đảm bảo; bạn không thể trông đợi được điều đó.

Đó là lí do tại sao nó là điều rất đơn giản nhưng lại khó giải thích cho bạn, bởi vì tôi đã chẳng làm gì trong cuộc sống này để mà dũng cảm hay để mà sắc bén và thông minh từ chính lúc bắt đầu. Và tôi chưa bao giờ nghĩ về điều đó như là dũng cảm hay sắc bén hay thông minh.

Chỉ mãi về sau dần dần tôi mới trở nên nhận biết mọi người ngu xuẩn làm sao. Đó chỉ là suy nghĩ về sau; ban đầu tôi đã không nhận biết rằng tôi dũng cảm. Tôi cứ nghĩ mọi người phải như nhau. Chỉ về sau sự việc mới trở nên rõ ràng cho tôi rằng mọi người là không như nhau.

Khi tôi bắt đầu lớn lên tôi bắt đầu trở nên nhận biết về kiếp sống quá khứ của mình, và cái chết, và tôi nhớ lại dễ dàng tôi đã chết thế nào - không chỉ dễ dàng mà còn nhiệt tình nữa. Mỗi quan tâm của tôi phần nhiều vào việc biết cái không biết đang ở phía trước hơn là cái đã biết mà tôi đã thấy. Tôi chưa bao giờ nhìn lại sau. Và điều này đã là cách sống của cả đời tôi - không nhìn lại sau. Chẳng có ích gì. Bạn không thể đi lùi lại, nên sao phải phí thời gian? Tôi bao giờ cũng nhìn lên trước. Ngay cả vào điểm chết tôi cũng nhìn lên trước - và đó là điều đã làm cho tôi thấy rõ ràng tại sao tôi không có cái hăm vắn ngăn cản những người khác làm mọi thứ.

Những cái hăm đó do nỗi sợ cái không biết của bạn tạo ra. Bạn đang níu bám lấy quá khứ và bạn sợ đi vào cái không biết. Bạn đang níu bám lấy cái đã biết, cái quen thuộc. Nó có thể đau đớn, nó có thể xấu xí, nhưng ít nhất bạn cũng biết nó. Bạn đã phát triển một loại tình bạn nào đó với nó.

Bạn sẽ ngạc nhiên, nhưng đây là kinh nghiệm của tôi về hàng nghìn người: rằng họ níu bám lấy khổ của mình bởi lẽ đơn giản là họ đã phát triển một loại tình bạn nào đó với khổ. Họ đã sống với nó lâu tới mức bây giờ rời bỏ nó sẽ gần giống như li dị.

Cũng điều đó là tình huống với hôn nhân và li dị. Đàn ông nghĩ ít nhất mười hai lần một ngày về li dị; đàn bà cũng nghĩ - nhưng bằng cách nào đó cả hai cứ xoay sở, sống cùng nhau bởi lẽ đơn giản là cả hai đều sợ cái không biết. Người đàn ông này xấu, thôi được, nhưng ai mà biết được người đàn ông khác? - anh ta có thể lại còn tệ hơn. Và ít nhất bạn cũng đã trở nên quen thuộc với cái xấu của người đàn ông này, cái không đáng yêu, và bạn có thể dung thứ điều đó. Bạn đã dung thứ nó, bạn cũng

đã trở nên dày da rồi. Với người đàn ông mới, bạn chẳng bao giờ biết cả; bạn sẽ phải bắt đầu lại từ tay trắng. Cho nên mọi người cứ níu bám lấy cái đã biết.

Quan sát mọi người vào khoảnh khắc chết. Đau khổ của họ không phải là cái chết. Cái chết không có đau đớn trong nó, nó tuyệt đối không đau đớn. Nó thực sự là hài lòng; nó chỉ giống như giấc ngủ say. Bạn có cho rằng giấc ngủ say là cái gì đó đau đớn không? Nhưng họ không quan tâm về cái chết, và giấc ngủ say, và sự hài lòng; họ lo nghĩ về cái đã biết đang tuột khỏi bàn tay của họ. Sự chỉ ngụ ý một điều: mất đi cái đã biết và đi vào cái không biết.

Dũng cảm chính là cái đối lập của sợ hãi.

Bao giờ cũng sẵn sàng vứt bỏ cái đã biết - còn hơn cả sẵn lòng vứt bỏ nó - thậm chí không chờ đợi nó chín muồi. Nhảy vào cái gì đó mới... tính rất mới của nó, tính rất tươi tắn của nó, quyến rũ thế. Thế thì có dũng cảm.

Sợ chết chắc chắn là nỗi sợ lớn nhất, và mang tính phá hoại nhất cho dũng cảm của bạn.

Cho nên tôi có thể gợi ý chỉ một điều. Bây giờ bạn không thể quay lại với cái chết quá khứ của mình, nhưng bạn có thể bắt đầu làm một điều: Bao giờ cũng sẵn sàng đi từ cái đã biết sang cái không biết, vào bất kì cái gì, bất kì kinh nghiệm nào.

Điều đó là tốt hơn, cho dù cái không biết có chứng tỏ là tồi hơn cái đã biết - đấy không phải là vấn đề. Chính thay đổi của bạn từ cái biết sang cái không biết, sẵn sàng của bạn để đi từ cái biết sang cái không biết, mới thành vấn đề. Nó có giá trị mênh mêng. Và trong mọi loại kinh nghiệm, cứ làm điều đó. Điều đó sẽ chuẩn bị bạn cho cái chết, bởi vì khi cái chết tới bạn không thể bỗng nhiên quyết định, "Tôi chọn cái chết và bỏ cuộc sống." Những quyết định này không được đưa ra một cách bất ngờ.

Bạn phải đi từng li một, chuẩn bị, sống khoảnh khắc qua khoảnh khắc. Và khi bạn trở nên ngày một quen thuộc hơn với cái đẹp của cái không biết thì bạn bắt đầu tạo ra một phẩm chất mới trong mình. Nó vẫn có đó, nó chẳng bao giờ được dùng tới. Trước khi cái chết tới, cứ đi từ

cái biết sang cái không biết. Bao giờ cũng nhớ rằng cái mới tốt hơn cái cũ.

Họ nói tất cả những cái cũ không phải là vàng. Tôi nói, cho dù tất cả những cái cũ là vàng, quên nó đi. Chọn cái mới - dù là vàng hay không vàng, không thành vấn đề. Điều thành vấn đề là chọn lựa của bạn: chọn lựa của bạn để học, chọn lựa của bạn để kinh nghiệm, chọn lựa của bạn để đi vào bóng tối. Dần dần dững cảm của bạn sẽ bắt đầu vận hành. Và sắc bén của thông minh không phải là cái gì đó tách rời khỏi dững cảm, nó gần như là một toàn thể hữu cơ.

Với sự hãi có hèn nhát và nhất định có trì trệ của tâm trí, xoàng xĩnh. Tất cả chúng đi cùng nhau, chúng hỗ trợ lẫn nhau. Đi cùng dững cảm còn có cả sắc bén, thông minh, cởi mở, tâm trí không định kiến, khả năng học tập - chúng tất cả tới cùng nhau.

Bắt đầu bằng một bài tập đơn giản, và đó là: bao giờ cũng nhớ, bất kì khi nào có chọn lựa, chọn cái không biết, cái mạo hiểm, cái nguy hiểm, cái không an ninh, và bạn sẽ không bị lúng túng.

Và chỉ thế thì... lần này cái chết có thể trở thành một kinh nghiệm khám phá cực kì và có thể cho bạn cái nhìn thấu vào việc sinh mới của mình - không chỉ nhìn thấu mà thậm chí còn là chọn lựa chắc chắn. Với nhận biết bạn có thể chọn lựa người mẹ nào đó, người bố nào đó. Thông thường điều đó tất cả đều vô ý thức, chỉ ngẫu nhiên, nhưng một người chết đi với nhận biết được sinh ra với nhận biết.

Bạn có thể hỏi mẹ tôi điều gì đó - bởi vì bà ấy tình cờ đang ở đây... Sau việc sinh của tôi, trong ba ngày tôi đã không bú sữa, và họ tất cả đều lo âu, bận tâm. Các bác sĩ cũng quan tâm, bởi vì làm sao đứa trẻ này sẽ sống được nếu nó đơn giản từ chối bú sữa? Nhưng họ chẳng có ý tưởng nào về khó khăn của tôi, về khó khăn nào họ đang tạo ra cho tôi. Họ đã cố gắng ép buộc tôi bằng đủ mọi cách có thể được. Và không có cách nào để tôi có thể giải thích cho họ được, hay cách nào họ có thể tự mình tìm ra.

Trong kiếp sống quá khứ, trước khi tôi chết, tôi đang trong kì nhịn ăn. Tôi muốn hoàn thành việc nhịn ăn hai mươi một ngày, nhưng tôi đã bị giết chết trước khi việc nhịn ăn của tôi hoàn thành, ba ngày trước đó. Ba ngày đó vẫn còn trong nhận biết của tôi ngay cả trong lần sinh này;

tôi phải hoàn thành việc nhịn ăn của mình. Tôi thực sự bướng bỉnh! Bằng không, mọi người không mang mọi thứ từ kiếp này sang kiếp khác; khi một chương khép lại, nó được khép lại.

Nhưng ba ngày đó họ không thể nào xoay xử để cho cái gì vào miệng tôi; tôi đơn giản bác bỏ nó. Nhưng sau ba ngày tôi vẫn hoàn toàn ổn thoả và tất cả họ đều ngạc nhiên: "Sao nó từ chối ăn trong ba ngày? Không bị ốm, không có vấn đề gì cả - và sau ba ngày nó vẫn hoàn toàn bình thường." Điều đó vẫn còn là bí ẩn với họ. Nhưng những điều này tôi không muốn nói tới vì với bạn tất cả điều đó chỉ là giả thuyết, và không có cách nào để tôi chứng minh chúng một cách khoa học. Và tôi không muốn cho bạn bất kì tin tưởng nào, cho nên tôi cắt đi tất cả mọi thứ có thể tạo nên bất kì hệ thống tin tưởng nào trong tâm trí bạn.

Bạn yêu tôi, bạn tin cậy tôi, cho nên bất kì điều gì tôi nói bạn có thể tin cậy vào điều đó. Nhưng tôi vẫn nhấn mạnh, lặp đi lặp lại, rằng bất kì cái gì không dựa trên kinh nghiệm của bạn, chấp nhận nó chỉ như giả thuyết. Đừng làm nó thành tin tưởng của bạn. Nếu đôi khi tôi cho ví dụ, đó là cực kì cần thiết - bởi vì mọi người đã hỏi, "Làm sao thầy xoay xử dững cảm và sắc bén thể trong tuổi thơ của mình?"

Tôi đã chẳng làm gì cả, tôi đơn giản tiếp tục điều tôi đã làm trong kiếp sống quá khứ của mình.

Dững cảm sẽ tới với bạn.

Bắt đầu bằng một công thức đơn giản: *Đừng bao giờ bỏ lỡ cái không biết.*

Bao giờ cũng chọn cái không biết để đi lên trước. Cho dù bạn có đau khổ, vẫn xứng đáng cho nó - điều đó bao giờ cũng phải trả giá. Bạn bao giờ cũng ra khỏi nó trưởng thành hơn, chín chắn hơn, thông minh hơn.

Đi tìm vô sợ hãi

Các kỹ thuật Thiền và lời đáp cho các câu hỏi

Mọi người đều sợ - phải như vậy thôi. Cuộc sống là tới mức người ta phải sợ. Và những người trở nên vô sợ hãi, thì việc trở nên vô sợ hãi không phải bởi vì trở nên bạo dạn đâu - bởi vì người bạo dạn chỉ kìm nén cái sợ của mình; người đó không thực sự vô sợ hãi. Một người trở nên vô sợ hãi bằng việc chấp nhận nỗi sợ của mình. Đây không phải là vấn đề về bạo dạn. Nó đơn giản là việc nhìn vào trong các sự kiện của cuộc sống và nhận ra rằng những nỗi sợ này là tự nhiên. Người ta chấp nhận chúng!

Sợ hãi và mặc cảm có là cùng một điều không?

Sợ hãi và mặc cảm không phải là cùng một điều. Sợ hãi được chấp nhận trở thành tự do; sợ hãi bị phủ nhận, bị bác bỏ, bị lên án, trở thành mặc cảm. Nếu bạn chấp nhận sợ hãi như một phần của tình huống...

Nó là một phần của tình huống. Con người là một phần, một phần rất nhỏ, tí hon, và cái toàn thể là bao la: một giọt sương, một giọt sương rất nhỏ, và cái toàn thể là cả đại dương. Run rẩy phát sinh: "Mình có thể bị mất đi trong cái toàn thể; căn cước mình có thể bị mất đi." Đó là nỗi sợ về cái chết. Tất cả mọi nỗi sợ đều là sợ chết. Và sợ chết là sợ về việc triệt tiêu.

Điều tự nhiên là con người sợ, run rẩy. Nếu bạn chấp nhận nó, nếu bạn nói rằng đây là cuộc sống như thế, nếu bạn chấp nhận nó một cách toàn bộ, run rẩy lập tức dừng lại và sợ hãi - cùng năng lượng đã trở thành sợ hãi - duỗi ra và trở thành tự do. Thế thì bạn biết rằng ngay cả giọt sương biến mất trong đại dương, nó sẽ có đó. Thực tế, nó sẽ trở thành toàn thể đại dương. Thế thì cái chết trở thành niết bàn, thế thì bạn không sợ mất bản thân mình. Thế thì bạn hiểu câu nói của Jesus: "Nếu ông cứu mạng mình ông sẽ làm mất nó và nếu ông làm mất nó ông sẽ cứu nó."

Cách duy nhất để vượt ra ngoài cái chết là chấp nhận cái chết. Thế thì nó biến mất. Cách duy nhất để vô sợ hãi là chấp nhận nỗi sợ. Thế thì

năng lượng được thoát ra và trở thành tự do. Nhưng nếu bạn lên án nó, nếu bạn kìm nén nó, nếu bạn che giấu sự kiện bạn sợ - nếu bạn bọc sắt cho bản thân mình và tự bảo vệ mình và mang tính phòng thủ - thế thì mặc cảm nảy sinh.

Bất kì cái gì bị kìm nén cũng đều tạo ra mặc cảm; bất kì cái gì không được phép cũng đều tạo ra mặc cảm; bất kì cái gì chống lại tự nhiên cũng đều tạo ra mặc cảm. Thế thì bạn cảm thấy mặc cảm rằng bạn đã nói dối người khác và nói dối chính mình. Sự không chân thực đó là mặc cảm.

Bạn hỏi: "Sợ hãi và mặc cảm có là cùng một điều không?" Không. Sợ hãi có thể là mặc cảm, nhưng nó cũng có thể không. Điều đó tùy vào việc bạn làm gì với sợ hãi. Nếu bạn làm điều gì đó sai với nó, điều đó trở thành mặc cảm. Nếu bạn đơn giản chấp nhận nó và không làm gì cả về nó - chẳng có gì mà làm! - thế thì nó trở thành tự do, nó trở thành vô sợ hãi.

Đừng tự nhủ mình rằng bạn xấu, sai, kẻ tội lỗi. Đừng lên án. Dù bạn là bất kì cái gì, bạn vẫn là vậy. Đừng bị mặc cảm, đừng cảm thấy mặc cảm. Cho dù có điều gì đó sai, bạn không sai. Có thể bạn đã hành động sai, nhưng bản thể của bạn không sai bởi vì điều đó. Hành động nào đó có thể sai, nhưng bản thể bao giờ cũng đúng.

Tôi đã để ý về bản thân mình rằng tôi bao giờ cũng cố gắng thuyết phục người khác là tôi quan trọng và mạnh mẽ. Tôi đã thiên về những lí do cho điều này và tôi nghĩ đó là nỗi sợ.

Bản ngã bao giờ cũng bắt nguồn từ sợ hãi. Người vô sợ hãi thực sự không có bản ngã. Bản ngã là sự bảo vệ, lớp áo giáp. Bởi vì bạn sợ, bạn tạo ra ấn tượng quanh mình rằng bạn là người này người nọ và thế này thế nọ, hừ? Để cho không ai dám... bằng không thì sẽ có sợ, nó về cơ bản là sợ hãi. Tốt! Bạn đã nhìn vào trong nó sâu sắc và đúng đắn. Và một khi bạn thấy nguyên nhân cơ bản, mọi sự trở nên rất đơn giản. Bằng không mọi người cứ tranh đấu với bản ngã - và bản ngã không phải là vấn đề thực. Cho nên bạn đang tranh đấu với triệu chứng, không với bệnh tật thực. Bệnh tật thực là nỗi sợ. Bạn có thể cứ tranh đấu với bản ngã và bạn sẽ cứ bỏ lỡ mục tiêu bởi vì bản ngã không phải là kẻ thù thực, nó là hư huyền. Cho dù bạn có thắng, bạn sẽ chẳng thắng cái gì cả. Và bạn không thể thắng được - chỉ kẻ thù thực mới có thể bị đánh bại, không phải là kẻ

thù giả mà lại không tồn tại chút nào. Nó là cái mẽ ngoài. Cứ dường như bạn có vết thương và nó trông xấu xí và bạn để đồ trang sức lên nó.

Có lần chuyện xảy ra là tôi ở tại nhà của một ngôi sao điện ảnh và anh ấy đã bảo nhiều người tới gặp tôi. Một nữ diễn viên điện ảnh cũng có đó và cô ấy có chiếc đồng hồ đeo tay thực sự đẹp với dây đeo rất lớn. Ai đó ngồi cạnh cô ấy bắt đầu hỏi về chiếc đồng hồ và cô ấy trở nên chút ít lo nghĩ. Tôi đơn giản quan sát. Anh ta muốn xem chiếc đồng hồ - và cô ấy lại không sẵn lòng tháo nó ra. Nhưng người này cứ nài nỉ và cô ấy phải tháo nó ra. Thế rồi tôi có thể thấy vấn đề là gì. Cô ấy có một đốm trắng lớn, một đốm bệnh phong. Cô ấy đã che giấu cái đốm bệnh phong đó dưới cái dây đeo của chiếc đồng hồ đẹp đó. Bây giờ cô ấy bị phơi bày ra - và cô ấy bắt đầu vã mồ hôi và trở nên thần kinh thế...

Bản ngã giống hệt như thế. Có nỗi sợ nhưng không ai muốn bày tỏ nỗi sợ của mình, bởi vì nếu bạn bày tỏ rằng bạn sợ thì nhiều người sẽ có đó họ sẽ làm cho bạn sợ hơn. Một khi họ đi tới biết rằng bạn đang sợ lắm, mọi người sẽ đánh bạn mạnh. Họ sẽ thích làm mất mặt bạn, tìm ra rằng ai đó là kẻ yếu hơn. Mọi người thích khai thác, đá người đó...

Cho nên mọi người sợ hãi, sâu bên dưới tạo ra một bản ngã lớn quanh nỗi sợ và cứ bơm thêm không khí vào trong quả bóng của bản ngã đó, và trở thành quá to. Adolf Hitler, Idi Amin ở Uganda - kiểu người đó trở thành rất được thổi phồng. Thế rồi người đó làm cho người khác sợ. Bất kì ai cũng làm cho bất kì ai khác sợ, vẫn biết rõ rằng bản thân mình sâu bên dưới sợ hãi, bằng không thì tại sao? Vấn đề là gì? Ai bận tâm làm cho bạn sợ nếu người đó không sợ hãi?

Những người đầy sợ hãi làm cho người khác sợ để cho họ có thể yên tâm thoải mái. Họ biết rõ rằng bây giờ bạn sẽ không đụng chạm tới họ, bạn sẽ không xâm lấn vào biên giới của họ.

Bạn đã nhìn rõ - đó đích xác là hoàn cảnh đấy. Cho nên đừng tranh đấu với bản ngã. Thay vì thế, quan sát nỗi sợ và cố gắng chấp nhận nó. Nó là tự nhiên... nó là một phần của cuộc sống. Không cần che giấu nó; không có nhu cầu giả vờ khác đi. Nó có đó - tất cả mọi con người đều đầy những sợ hãi. Nó là một phần của nhân loại. Chấp nhận nó, và khoảnh khắc bạn chấp nhận nó, bản ngã sẽ biến mất, bởi vì chẳng có vấn đề gì cho bản ngã tồn tại ở đó cả. Tranh đấu với bản ngã sẽ không ích lợi

gì; chấp nhận nỗi sợ sẽ có ích ngay lập tức. Thế thì bạn biết rằng vâng, chúng ta tí hon thế trong vũ trụ bao la thế - làm sao lại có thể không sợ được? Và cuộc sống bị bao quanh bởi cái chết - làm sao có thể không sợ được? Bất kì khoảnh khắc nào chúng ta cũng có thể biến mất... một điều nhỏ đi sai và chúng ta biến mất - cho nên làm sao có thể không sợ được? Khi bạn chấp nhận, dần dần nỗi sợ biến mất bởi vì bây giờ chẳng có vấn đề gì cả. Bạn chấp nhận nó, bạn đã coi như nó có sẵn cho không rồi - nó là vậy!

Cho nên đừng tạo ra cái gì đó chống lại nó để che giấu nó. Và khi bạn không tạo ra cái gì chống lại nó, nó đơn giản rút đi. Tôi không nói bạn sẽ không có nỗi sợ nào - tôi đang nói rằng bạn sẽ không sợ. Nỗi sợ sẽ có đó nhưng bạn sẽ không sợ. Bạn có hiểu tôi không? Sợ hãi nghĩa là bạn đang chống lại nỗi sợ - bạn không muốn nó có đó, mà nó thì cứ có đó.

Khi bạn chấp nhận nó... Cũng như cây xanh, nhân loại đầy sợ hãi. Thế thì phải làm gì? Cây không che giấu. Mọi người đều thiên về chết. Sợ hãi là cái bóng của cái chết. Chấp nhận nó đi!

Khi tôi một mình tôi cảm thấy tôi có thể buông bỏ theo cách nào đó và yêu mọi người nhưng ngay khi tôi đi vào sự hiện diện của họ, cánh cửa chớp lại dựng lên.

Khó yêu được người thực bởi vì người thực sẽ không đáp ứng cho trông đợi của bạn. Người đó không được ngụ ý làm điều đó. Người đó không ở đây để đáp ứng cho trông đợi của bất kì ai khác, người đó phải sống cuộc sống riêng của mình. Và bất kì khi nào người đó đi đâu đó chống lại bạn hay không hài hoà với tình cảm, xúc động, con người bạn, thì điều đó lại trở thành khó khăn.

Rất dễ nghĩ về yêu. Rất khó yêu. Rất dễ yêu toàn thế giới. Cái khó thực sự là yêu một con người. Rất dễ yêu Thượng đế hay nhân loại. Vấn đề thực nảy sinh khi bạn bắt gặp một người thực và bạn đương đầu với người đó. Đương đầu với người đó là trải qua sự thay đổi lớn lao và thách thức lớn lao.

Người đó sẽ không là nô lệ của bạn và bạn cũng không là nô lệ của người đó. Đó là nơi vấn đề thực nảy sinh. Nếu bạn định là nô lệ hay nếu người đó định là nô lệ, thế thì không có vấn đề gì. Vấn đề nảy sinh bởi vì

không ai ở đây để đóng vai nô lệ cả - và không ai có thể là nô lệ. Mọi người đều là tác nhân tự do... toàn thể sự hiện hữu bao gồm tự do. Con người là tự do.

Cho nên nhớ lấy - vấn đề này là thực, nó chẳng liên quan gì tới cá nhân bạn. Vấn đề có liên quan tới toàn thể hiện tượng của tình yêu. Đừng làm nó thành vấn đề cá nhân, bằng không bạn sẽ gặp khó khăn. Mọi người đều phải đối mặt với cùng vấn đề, nhiều hay ít. Tôi chưa bao giờ bắt gặp người nào không có khó khăn gì trong tình yêu. Nó có cái gì đó với tình yêu, chính thế giới của tình yêu.

Chính mối quan hệ đem bạn tới tình huống như vậy nơi vấn đề nảy sinh... và việc trải qua chúng cũng là tốt. Ở phương Đông mọi người đã trốn đi, khi thấy khó khăn trong nó. Họ bắt đầu phủ nhận tình yêu của mình, bác bỏ tình yêu của mình. Họ trở thành không có tình yêu và họ gọi nó là không gắn bó. Dần dần họ trở thành không cảm giác. Tình yêu gần như biến mất khỏi phương Đông và chỉ thiên còn lại.

Thiền nghĩa là bạn cảm thấy tốt trong tính đơn độc của mình. Thiền nghĩa là bạn đặt quan hệ chỉ với chính mình. Vòng tròn của bạn hoàn chỉnh với bản thân mình; bạn không đi ra ngoài nó. Tất nhiên chín mươi chín phần trăm vấn đề của bạn được giải quyết - nhưng với cái giá rất lớn. Bạn bây giờ sẽ bớt bị rắc rối. Con người phương Đông ít lo âu, ít căng thẳng... gần như sống trong hang động bên trong riêng của mình, được bảo vệ, với mắt nhắm lại. Người đó không cho phép năng lượng của mình được di chuyển. Người đó làm đoạn mạch... sự chuyển động năng lượng rất nhỏ bên trong bản thể người đó và người đó sung sướng. Nhưng hạnh phúc của người đó là chết chút ít. Hạnh phúc của người đó không phải là sự hân hoan, nó không phải là niềm vui.

Nhiều nhất bạn có thể nói rằng đó không phải là bất hạnh. Nhiều nhất bạn có thể nói điều gì đó phủ định nó, cứ dường như bạn nói rằng bạn mạnh khoẻ bởi vì bạn không có bệnh tật gì. Nhưng điều đó chẳng mấy là mạnh khoẻ. Mạnh khoẻ phải là cái gì đó tích cực, sôi nổi của riêng nó - không chỉ là việc thiếu vắng bệnh tật. Theo cách đó ngay cả thân thể chết cũng còn mạnh khoẻ bởi vì nó không có ốm bệnh.

Cho nên ở phương Đông chúng ta đã cố gắng sống mà không có tình yêu, từ bỏ thế giới này - điều có nghĩa là từ bỏ tình yêu - từ bỏ đàn bà,

đàn ông, và tất cả mọi khả năng nơi tình yêu có thể nở hoa. Các sư Jaina, sư Hindu, sư Phật giáo, đều không được phép nói chuyện với đàn bà khi họ một mình; không được phép chạm vào đàn bà, không thực sự được phép thậm chí nhìn mặt đối mặt. Khi đàn bà tới hỏi điều gì đó họ phải cụp mắt xuống. Họ phải nhìn vào đầu mũi mình để cho họ không thấy người đàn bà cho dù bởi nhầm lẫn. Bởi vì ai mà biết được, cái gì đó có thể nhoáng lên... và người ta gần như bất lực trong tay của tình yêu.

Họ không trú ngụ trong nhà của mọi người và họ không ở lại lâu tại một chỗ bởi vì gán bó, tình yêu, trở thành có thể. Cho nên họ cứ di chuyển, đi lang thang, và tránh né - tránh né mọi mối quan hệ. Họ đã đạt tới phẩm chất nào đó của tĩnh lặng. Họ là những người không bị rối loạn, không bị thế giới làm sao lãng, nhưng không hạnh phúc, không mở hội.

Ở phương Tây chính cái đối lập lại đã xảy ra. Mọi người cố gắng tìm hạnh phúc qua tình yêu và họ đã tạo ra nhiều rắc rối. Họ đã mất tất cả mọi tiếp xúc với bản thân mình. Họ đã đi quá xa khỏi bản thân mình tới mức họ không biết cách quay lại. Họ không biết con đường ở đâu, nhà mình ở đâu. Cho nên họ cảm thấy vô nghĩa, vô gia cư, và họ làm mọi nỗ lực yêu ngày một nhiều với người đàn bà này, với người đàn ông kia - dị dục, đồng dục, tự dục. Họ cố gắng đủ mọi cách và họ cảm thấy trống rỗng, bởi vì một mình tình yêu có thể cho bạn hạnh phúc nhưng sẽ không có im lặng nào trong nó. Và khi có hạnh phúc lại không có im lặng, thì lại cái gì đó bị mất.

Khi bạn hạnh phúc mà không im lặng thì hạnh phúc của bạn sẽ giống như cơn sốt, kích động... nhiều khó nhọc chẳng về cái gì cả. Trạng thái sốt đó sẽ tạo ra nhiều căng thẳng trong bạn và chẳng cái gì sẽ bắt nguồn từ nó, chỉ chạy theo, săn đuổi. Rồi một hôm người ta đi tới nhận ra rằng toàn thể nỗ lực đã trở thành vô căn cứ vì bạn đã cố gắng tìm cái khác, mà bạn vẫn chưa tìm thấy bản thân mình.

Cả hai cách thức này đã thất bại. Phương Đông đã thất bại vì nó cố gắng thiền không có yêu. Phương Tây đã thất bại vì nó cố gắng yêu mà không có thiền. Toàn thể nỗ lực của tôi là để cho bạn sự tổng hợp, cái toàn thể - có nghĩa là thiền cộng với yêu. Người ta nên có khả năng hạnh phúc một mình và người ta cũng nên có khả năng hạnh phúc với mọi người. Người ta nên hạnh phúc bên trong và người ta cũng nên hạnh

phúc trong các quan hệ. Người ta nên làm ngôi nhà đẹp bên trong và bên ngoài nữa. Bạn nên có khu vườn đẹp bao quanh nhà mình và phòng ngủ đẹp nữa. Vườn không chống lại phòng ngủ; phòng ngủ không chống lại vườn.

Cho nên thiền nên là chỗ trú ẩn bên trong, điện thờ bên trong. Bất kì khi nào bạn cảm thấy rằng thế giới quá nhiều cho bạn, bạn có thể đi vào trong điện thờ của mình. Bạn có thể tắm trong bản thể bên trong của mình. Bạn có thể làm sáng khoái lại bản thân mình. Bạn có thể bước ra được phục sinh; lại sống động, tươi tắn, trẻ trung, mới lại... để sống, để hiện hữu. Nhưng bạn cũng nên có khả năng yêu mọi người và đối diện với các vấn đề, bởi vì im lặng mà bất lực và không thể đối diện với vấn đề thì cũng không mấy là im lặng đâu, không đáng là im lặng đâu.

Chỉ im lặng mà có thể đối diện với vấn đề và vẫn còn im lặng mới là cái gì đó đáng khao khát, đáng ham muốn.

Cho nên hai điều này tôi muốn nói với bạn: thứ nhất bắt đầu thực hành thiền... bởi vì bao giờ cũng tốt để bắt đầu từ trung tâm gần nhất của bản thể bạn, và đó là thiền. Nhưng đừng bao giờ bị mắc kẹt trong nó. Thiền nên di động, nở hoa, hiển lộ và trở thành yêu.

Và đừng lo nghĩ, đừng làm nó thành vấn đề - nó không phải vậy. Nó đơn giản là tính người; nó là tự nhiên. Mọi người đều sợ - phải như vậy. Cuộc sống là ở mức mọi người đều phải sợ. Và những người trở nên vô sợ hãi, thì trở thành vô sợ hãi không phải bởi trở nên bạo dạn - bởi vì người bạo dạn chỉ kìm nén nỗi sợ của mình; người đó không thực sự là vô sợ hãi. Người ta trở thành vô sợ hãi bởi việc chấp nhận cái sợ của mình. Vấn đề không phải là bạo dạn. Nó đơn giản là nhìn vào trong sự kiện của cuộc sống và nhận ra rằng những nỗi sợ này là tự nhiên. Người ta chấp nhận chúng!

Vấn đề nảy sinh bởi vì bạn muốn bác bỏ chúng. Bạn đã được dạy những ý tưởng rất bản ngã - “Hãy bạo dạn.” Vô nghĩa làm sao! Ngu xuẩn! Làm sao một người thông minh lại có thể né tránh nỗi sợ được? Nếu bạn ngu xuẩn bạn sẽ không có nỗi sợ nào. Thế thì người lái xe bus cứ bóp còi và bạn cứ đứng ra giữa đường, không sợ. Hay con trâu tới tấn công bạn và bạn cứ đứng đó, không sợ. Nhưng bạn ngu! Người thông minh phải nhảy ra khỏi đường chứ.

Nếu bạn trở thành kẻ nghiện và bắt đầu nhìn mọi nơi xem có rắn trong bụi cây không, thế thì có vấn đề. Nếu không có ai trên đường và thế nữa bạn cũng sợ và bắt đầu chạy, thì có vấn đề; bằng không, nỗi sợ là tự nhiên.

Cho nên khi tôi nói rằng bạn sẽ gạt bỏ nỗi sợ của mình, tôi không ngụ ý rằng sẽ không có nỗi sợ trong cuộc sống. Bạn sẽ đi tới biết rằng chín mươi phần trăm nỗi sợ của bạn chỉ là tưởng tượng. Mười phần trăm là thực cho nên người ta phải chấp nhận chúng. Tôi không làm cho mọi người thành bạo dạn. Tôi làm cho họ mang tính đáp ứng hơn, nhạy cảm hơn, tỉnh táo hơn, và tỉnh táo của họ là đủ. Họ trở nên nhận biết rằng họ có thể dùng nỗi sợ của mình cũng như các bậc đá bước lên. Cho nên đừng lo, hử?

Sợ được làm từ cái gì? Nó bao giờ cũng có đó đằng sau góc kia, nhưng khi tôi quay mặt vào nó, nó chỉ là cái bóng. Nếu nó là không thực chất, làm sao nó xoay sở có sức mạnh thế đối với tôi?

Sợ là không bản chất như cái bóng của bạn, nhưng nó có. Cái bóng cũng tồn tại - không bản chất, tiêu cực, nhưng không phải là không tồn tại, và đôi khi cái bóng có thể có tác động lớn lên bạn. Trong rừng rậm khi đêm lại gần bạn có thể bị kinh hãi về cái bóng riêng của mình. Tại chỗ đơn độc, trên con đường đơn độc, bạn có thể bắt đầu chạy bởi vì cái bóng của riêng mình. Việc chạy của bạn sẽ là thực, việc trốn của bạn sẽ là thực, nhưng nguyên nhân sẽ là không bản chất.

Bạn có thể chạy xa khỏi sợi dây thừng cứ nghĩ rằng đó là con rắn; nếu bạn quay lại và nhìn kỹ và bạn quan sát, bạn sẽ cười vào toàn bộ cái ngu xuẩn của nó.

Nhưng mọi người sợ đi vào chỗ có nỗi sợ. Mọi người còn sợ nỗi sợ hơn là bất kì cái gì khác, bởi vì chính sự tồn tại của nỗi sợ làm rung chuyển nền tảng của bạn. Rung chuyển nền tảng là rất thực, nhớ lấy. Nỗi sợ giống như giấc mơ, cơn ác mộng, nhưng sau cơn ác mộng khi bạn thức dậy hậu quả vẫn còn dai dẳng, vết tích vẫn còn dai dẳng. Hơi thở của bạn đã thay đổi, bạn đang vã mồ hôi, thân thể bạn vẫn còn run run, bạn đang nóng cả người. Bây giờ bạn biết rằng đó chỉ là cơn ác mộng, giấc mơ, không bản chất, nhưng ngay cả việc biết này cũng phải mất thời

gian để thâm nhập vào chính cốt lõi bản thể bạn. Trong khi đó hiệu quả của giấc mơ không bản chất này vẫn sẽ tiếp tục. Sợ là ác mộng.

Bạn hỏi tôi, "Sợ được làm bằng gì?" Sợ được làm bằng đốt nát về cái ta của riêng người ta. Chỉ có một nỗi sợ; nó biểu lộ theo nhiều cách, cả nghìn lẻ một cách có thể là cách biểu lộ, nhưng nỗi sợ về cơ bản là một, và đó là điều "Sâu bên trong, mình có thể không hiện hữu." Và theo một cách nào đó đúng là bạn không hiện hữu thật.

Thượng đế hiện hữu, bạn không hiện hữu. Chủ không hiện hữu, Khách hiện hữu. Và bởi vì bạn hoài nghi - và hoài nghi của bạn lại rất hợp thức - bạn không nhìn vào trong. Bạn cứ giả vờ rằng bạn hiện hữu; bạn biết rằng nếu bạn nhìn vào trong, bạn không hiện hữu. Đây là việc hiểu sâu sắc, ngầm ẩn. Nó không phải là trí tuệ, nó mang tính tồn tại, nó ở ngay trong lòng bạn, cái cảm giác rằng "Mình có thể không hiện hữu. Tốt hơn cả là đừng nhìn vào trong. Cứ nhìn ra ngoài thôi." Ít nhất điều đó cũng giữ bạn bị lừa, nó giữ cho ảo tưởng về 'tôi đây' là giả tạo, nó tạo ra nỗi sợ; bất kì cái gì cũng có thể phá huỷ nó, bất kì cuộc đấu sâu sắc nào cũng có thể làm tan tành nó. Nó có thể bị tan tành bởi tình yêu, nó có thể bị tan tành bởi việc gặp một thầy, nó có thể bị tan tành bởi bệnh tật lớn, nó có thể bị tan tành bởi việc thấy ai đó chết. Nó có thể bị tan tành theo nhiều cách, nó rất mong manh. Bạn đang xoay xử nó bằng cách nào đó bằng việc không nhìn vào trong.

Mulla Nasruddin đang du hành trên tàu hoả. Người soát vé tới; người này hỏi vé tàu. Anh ta nhìn vào trong mọi túi của mình, trong các va li, mà chẳng thấy vé đâu cả. Và anh ta vã mồ hôi, và anh ta mỗi lúc lại thêm kinh hãi hơn. Và rồi người soát vé nói, "Thưa ngài, nhưng ngài chưa nhìn vào một trong các túi của ngài. Sao ngài lại không nhìn vào trong nó?"

Mulla Nasruddin nói, "Xin đừng nhắc tới cái túi đó. Tôi sẽ không nhìn vào nó đâu. Đó là hi vọng duy nhất của tôi! Nếu tôi nhìn vào cái túi đó mà cũng lại không tìm ra, thế thì nó không có, thế thì nó tuyệt đối không có. Tôi không thể nhìn vào cái túi đó được. Xin nhắc ông, tôi sẽ nhìn vào mọi thứ khác; cái túi đó là chỗ an toàn của tôi, tôi có thể vẫn hi vọng rằng nó có thể ở trong cái túi đó. Tôi đã chú ý để nó đẩy và tôi

không định chạm vào nó. Dù tôi có tìm thấy vé hay không, tôi sẽ không nhìn vào trong cái túi đặc biệt đó."

Đây là tình huống về bản ngã nữa. Bạn không nhìn vào trong, đó là niềm hi vọng duy nhất của bạn: "Ai mà biết được? Có thể nó có đây." Nhưng nếu bạn nhìn, cảm giác ngấm ản của bạn nói nó không có.

Bản ngã giả tạo này mà bạn đã tạo ra bởi việc không nhìn vào trong, bởi việc liên tục nhìn ra ngoài, là nguyên nhân gốc rễ của sợ hãi. Bạn sẽ sợ tất cả những chỗ bạn phải nhìn. Bạn sẽ sợ cái đẹp bởi vì cái đẹp đơn giản ném bạn vào trong. Mặt trời đẹp, và tất cả những màu sắc chói sáng kia trong mây, và bạn sẽ sợ nhìn vào nó bởi vì cái đẹp lớn lao thế nhất định ném bạn vào trong. Cái đẹp lớn lao thế làm dừng việc suy nghĩ: trong một khoảnh khắc tâm trí trong kính nể đến mức nó quên mất cách nghĩ, cách cứ vắn vẹo và thêu dệt. Việc nói bên trong đi tới điểm dừng, điểm đứng lại, và bạn bỗng nhiên ở trong.

Mọi người sợ âm nhạc vĩ đại, mọi người sợ thân thiết sâu sắc. Chuyện tình của mọi người chỉ là chuyện lao vào rồi bỏ trốn. Họ không đi sâu vào lẫn nhau bởi vì đi sâu vào bản thể của nhau, nỗi sợ có đó - bởi vì cái vũng bản thể của người kia sẽ phản xạ bạn. Trong cái vũng đó, trong tấm gương đó của bản thể người kia, nếu bạn không được tìm thấy, nếu tấm gương vẫn còn trống rỗng, nếu nó không phản xạ gì, thì sao?

Mọi người sợ tình yêu. Họ chỉ giả vờ, họ chỉ chơi trò chơi nhân danh tình yêu. Họ sợ thiên; thậm chí nhân danh thiên, nhiều nhất họ cứ làm những cách nghĩ mới. Đó là điều Thiên định Siêu việt của Maharishi Mahesh Yogi đang là - nó chẳng là thiên cũng không siêu việt. Nó đơn giản là việc tụng mật chú, và tụng mật chú thì không là gì ngoài quá trình của ý nghĩ, ý nghĩ tập trung. Nó lại là phương cách mới, phương cách không thiên. Mọi người đang lặp lại lời cầu nguyện Ki tô giáo, lời cầu nguyện Mô ha mét giáo, lời cầu nguyện Hindu giáo, đủ mọi cách để tránh thiên. Đây không phải là thiên, nhớ lấy. Tâm trí tinh ranh tới mức nhân danh thiên nó đã tạo ra nhiều hiện tượng giả.

Thiên là khi bạn không làm điều gì cả, khi tâm trí không vận hành chút nào. Không vận hành đó của tâm trí là thiên - không tụng niệm, không mật chú, không hình ảnh, không tập trung. Người ta đơn giản hiện

hữu. Trong hiện hữu đó bản ngã biến mất, và cùng bản ngã, cái bóng của bản ngã cũng biến mất. Cái bóng đó là sợ hãi.

Sợ hãi là một trong những vấn đề quan trọng nhất. Từng người đều phải trải qua nó và phải đi tới hiểu biết nào đó về nó. Bản ngã cho bạn nỗi sợ rằng một ngày nào đó bạn có thể phải chết. Bạn cứ tự lừa dối mình rằng cái chết xảy ra chỉ cho người khác, và theo một cách nào đó bạn cũng đúng: hàng xóm nào đó chết, người quen nào đó chết, người bạn nào đó chết, vợ bạn chết, mẹ bạn chết - điều đó bao giờ cũng xảy ra cho ai đó khác, chưa bao giờ cho bạn. Bạn có thể che giấu sự kiện này: có thể bạn là ngoại lệ, bạn sẽ không chết. Bản ngã đang cố gắng bảo vệ bạn.

Nhưng mỗi lần ai đó chết, cái gì đó trong bạn trở nên lung lay. Mỗi cái chết lại là một cái chết nhỏ cho bạn. Đừng bao giờ bảo ai đó tới hỏi chuông điểm hồn ai, nó cho cả ba. Mỗi cái chết đều là cái chết của bạn. Ngay cả khi chiếc lá khô rơi khỏi cây, đấy cũng là cái chết của bạn. Do đó chúng ta cứ tự bảo vệ mình.

Ai đó đang chết và chúng ta nói về tính bất tử của linh hồn, và chiếc lá đã rụng khỏi cây và chúng ta nói "Chẳng có gì phải lo nghĩ cả. Chẳng mấy chốc mùa xuân sẽ tới và cây sẽ lại có tán lá mới. Đây chỉ là thay đổi, chỉ vỏ ngoài là đang thay đổi."

Mọi người tin vào tính bất tử của linh hồn không phải vì họ biết nhưng bởi vì họ sợ. Một người càng hèn nhát, càng nhiều khả năng rằng người đó sẽ tin vào tính bất tử của linh hồn - không phải là người đó mang tính tôn giáo, người đó đơn giản hèn nhát. Tin tưởng vào tính bất tử của linh hồn chẳng liên quan gì tới tôn giáo cả. Người tôn giáo biết rằng "tôi không hiện hữu", và rồi bất kì cái gì còn lại cũng đều là bất tử - nhưng điều đó chẳng liên quan gì tới 'tôi' cả. Cái 'tôi' này không bất tử, cái 'mình' này không bất tử. Cái 'tôi' này rất tạm thời; nó được chúng ta chế tạo ra.

Sợ hãi là cái bóng của cái 'tôi', và bởi vì cái 'tôi' bao giờ cũng tỉnh táo ở đâu đó sâu bên dưới rằng "tôi sẽ phải biến mất trong cái chết"... Nỗi sợ cơ bản là về cái chết; tất cả mọi nỗi sợ khác chỉ là phản xạ của cái sợ cơ bản này. Và cái đẹp là ở chỗ cái chết cũng phi tồn tại như bản ngã, và giữa hai cái phi tồn tại này - bản ngã và cái chết - cây cầu là nỗi sợ.

Sợ hãi là rất bất lực, nó không có sức mạnh. Bạn nói, "Nếu nó là không bản chất, thế thì làm sao nó lại xoay xử có sức mạnh thế đối với tôi?" Bạn muốn tin vào nó - đó là sức mạnh của nó. Bạn không sẵn sàng lấy cú nhảy vào trong chiều sâu bên trong của mình và đối mặt với cái trống rỗng bên trong của mình - đó là sức mạnh của nó. Bằng không thì nó là bất lực, hoàn toàn bất lực. Chẳng cái gì được sinh ra từ sợ hãi cả. Yêu cho việc sinh, yêu mang tính sáng tạo; sợ là bất lực.

Ông và bà Smith đưa nhau ra trước toà.

"Tôi muốn li dị với kẻ lập dị này," người vợ nói.

"Tôi muốn gạt bỏ cái rìu chiến này," người chồng la lên.

Quan toà: "Ông bà có bao nhiêu con?"

Vợ: "Ba con."

Quan toà: "Sao ông bà không duy trì hôn nhân thêm một năm nữa và có thêm đứa con nữa, thế thì ông bà sẽ có bốn đứa. Ông bà mỗi người có thể lấy hai đứa và cả hai sẽ được thoả mãn."

Chồng: "Ấy à, nhưng giả sử chúng tôi có con sinh đôi thì sao?"

Vợ: "Ha! Trông cái máy sinh đôi nhỏ của tôi đây này. Nếu tôi phụ thuộc vào ông ấy, tôi đã không có ba đứa này!"

Nỗi sợ hoàn toàn bất lực. Nó chưa bao giờ tạo ra bất kì cái gì. Nó không thể sáng tạo được; nó không có khả năng đó. Nhưng nó có thể phá huỷ toàn thể cuộc sống của bạn, nó có thể bao quanh bạn như bóng tối, mây đen, nó có thể khai thác tất cả mọi năng lượng của bạn. Nó sẽ không cho phép bạn đi vào trong bất kì kinh nghiệm sâu sắc nào về cái đẹp, thơ ca, tình yêu, vui vẻ, lễ hội, thiền. Không, nó sẽ giữ bạn chỉ trên bề mặt bởi vì nó có thể tồn tại chỉ trên bề mặt. Nó là gợn sóng trên bề mặt.

Đi vào, nhìn vào, và nếu nó trống rỗng, thì sao? Thế thì đó là bản tính của chúng ta, thế thì đó là điều chúng ta đang là. Tại sao người ta lại phải lo nghĩ về cái trống rỗng? Cái trống rỗng đẹp như bầu trời vậy. Bản thể bên trong của bạn không là gì ngoài bầu trời bên trong. Bầu trời là trống rỗng, nhưng chính bầu trời trống rỗng đó ôm giữ tất cả, toàn thể sự tồn tại này, mặt trời, mặt trăng, các vì sao, trái đất, hành tinh. Chính bầu trời trống rỗng tạo không gian cho tất cả mọi thứ đang có. Chính bầu trời trống rỗng là nền cho tất cả mọi thứ tồn tại. Mọi thứ tới rồi đi và bầu trời vẫn còn lại như cũ.

Theo đích xác cùng cách đó, bạn có bầu trời bên trong; nó cũng trống rỗng. Mây tới rồi đi, hành tinh sinh ra rồi biến mất, sao phát sinh rồi chết, và bầu trời bên trong vẫn còn như cũ, còn nguyên, không có vết gì, không có sẹo. Chúng ta gọi bầu trời bên trong đó là *sakshin*, nhân chứng - và đó là mục đích toàn thể của thiền.

Đi vào trong, tận hưởng bầu trời bên trong đi. Nhớ lấy, bất kì điều gì bạn có thể thấy, bạn đều không là nó. Bạn có thể thấy các ý nghĩ, thế thì bạn không phải là các ý nghĩ; bạn có thể thấy các tình cảm của mình, thế thì bạn không là tình cảm của mình; bạn có thể thấy giấc mơ của mình, ham muốn, kí ức, tưởng tượng, phóng chiếu, thế thì bạn không phải là chúng. Cứ khừ bỏ dần tất cả mọi thứ bạn có thể thấy. Thế rồi một ngày nào đó khoảnh khắc vô cùng sẽ tới, khoảnh khắc có ý nghĩa nhất của cuộc sống người ta, khi chẳng cái gì còn lại để bị bác bỏ. Tất cả mọi thứ được thấy đều đã biến mất và chỉ người thấy có đó. Người thấy đó là bầu trời trống rỗng.

Biết điều đó là vô sợ hãi, và biết điều đó là tràn đầy tình yêu. Biết điều đó là Thượng đế, là bất tử.

Sao tôi vẫn sợ bộc lộ bản thân mình thế?

Ai không sợ? Bộc lộ bản thân mình tạo ra nỗi sợ lớn. Điều đó là tự nhiên, bởi vì bộc lộ bản thân mình nghĩa là bộc lộ tất cả mọi rác rưởi bạn mang trong tâm trí mình, những rác đã được chất đống trong nhiều thế kỉ, trong nhiều, nhiều kiếp sống. Bộc lộ bản thân mình nghĩa là bộc lộ tất cả yếu đuối của người ta, những giới hạn, thiếu sót. Bộc lộ bản thân mình chung cuộc nghĩa là bộc lộ sự mong manh của người ta. Cái chết... Bộc lộ bản thân mình nghĩa là bộc lộ cái trống rỗng của người ta.

Đằng sau tất cả những rác rưởi này của tâm trí có một chiều hướng của cái trống rỗng hoàn toàn. Người ta hồng hoác không có Thượng đế, người ta chỉ là trống rỗng và chẳng có gì mà không có Thượng đế. Người ta muốn che giấu sự trần trụi này, sự trống rỗng này, cái xấu xí này. Người ta che đậy nó bằng hoa đẹp, người ta trang hoàng những vỏ bọc đó. Ít nhất người ta cũng giả vờ rằng người ta là cái gì đó, ai đó. Và đây không chỉ là cái gì đó mang tính cá nhân cho bạn; đây là cái phổ dụng, đây là trường hợp cho mọi người.

Không ai có thể cởi mở bản thân mình như cuốn sách. Nỗi sợ giữ chặt bạn: "Mọi người sẽ nghĩ gì về mình?" Từ chính tuổi thơ của mình bạn đã từng được dạy đeo mặt nạ, mặt nạ đẹp. Không cần có khuôn mặt đẹp, chỉ mặt nạ đẹp sẽ có tác dụng; và mặt nạ thì rẻ. Biến đổi khuôn mặt bạn là gian nan. Tô vẽ khuôn mặt bạn rất đơn giản.

Bây giờ bỗng nhiên việc phơi bày khuôn mặt thật của bạn làm cho bạn rùng mình trong cốt lõi sâu nhất của bản thể mình. Run rẩy phát sinh: Mọi người có thích nó không? mọi người có chấp nhận bạn không? mọi người có yêu bạn, kính trọng bạn không? Ai biết? - bởi vì họ đã yêu mặt nạ của bạn, họ đã kính trọng tính cách của bạn, họ đã ca ngợi cái vỏ ngoài của bạn. Bây giờ nỗi sợ phát sinh: "Nếu mình bỗng nhiên trở thành trần trụi liệu họ vẫn còn yêu mình, kính trọng mình, ca ngợi mình, hay họ tất cả sẽ trốn khỏi mình? Họ có thể quay lưng lại, mình có thể bị bỏ một mình."

Do đó mọi người cứ giả vờ. Từ nỗi sợ mới có giả vờ, từ nỗi sợ mới phát sinh tất cả những cái giả. Người ta cần vô sợ hãi để đích thực.

Một trong các luật cơ bản của cuộc sống là thế này: bất kì cái gì bạn che giấu sẽ cứ phát triển, và bất kì cái gì bạn phơi bày, nếu nó sai nó biến mất, bay hơi trong mặt trời, còn nếu nó đúng nó được nuôi dưỡng. Chính điều đối lập xảy ra khi bạn che giấu điều gì đó. Cái đúng bắt đầu chết đi bởi vì nó không được nuôi dưỡng; nó cần gió và mưa và mặt trời. Nó cần toàn thể tự nhiên sẵn có cho nó. Nó có thể phát triển chỉ với chân lí, nó được nuôi dưỡng trên chân lí. Dừng việc nuôi dưỡng nó và nó bắt đầu ngày một quắt queo lại. Và mọi người đang bỏ đói thực tại của mình và nuôi béo cái không thực của mình.

Khuôn mặt không thực của bạn được nuôi dưỡng nhờ dối trá, cho nên bạn phải cứ bịa ra ngày một nhiều dối trá hơn. Để hỗ trợ cho một dối trá bạn sẽ phải nói dối thêm một trăm lần, bởi vì dối trá chỉ có thể được hỗ trợ bởi dối trá lớn hơn. Cho nên khi bạn ẩn nấp đằng sau mẽ ngoài, cái thực chết đi và cái không thực phát đạt, trở thành ngày một béo hơn. Nếu bạn bộc lộ bản thân mình, cái không thực sẽ chết, nhất định chết, bởi vì cái không thực không thể còn lại trong công khai. Nó chỉ có thể còn lại nơi bí mật, nó chỉ có thể còn lại trong bóng tối, nó chỉ có thể còn

lại trong đường hầm của vô thức của bạn. Nếu bạn đem nó ra ý thức nó bắt đầu bay hơi.

Đó là toàn bộ bí mật của thành công của phân tâm học. Nó là một bí mật đơn giản, nhưng là toàn thể bí mật của phân tâm học. Các nhà phân tâm giúp đem ra tất cả những cái ở bên trong vô thức của bạn, trong cõi tối tăm của bản thể bạn, tới mức độ của ý thức. Người đó mang nó lên bề mặt nơi bạn có thể thấy được nó, người khác có thể thấy được nó, và phép màu xảy ra: ngay khi bạn thấy, nó bắt đầu cái chết của nó. Và nếu bạn có thể kể lại nó cho ai đó khác - đó là điều bạn làm trong phân tâm học, bạn bộc lộ bản thân mình cho nhà phân tâm - ngay cả việc bộc lộ cho một người thôi cũng đủ đem tới thay đổi lớn trong con người bạn. Nhưng bộc lộ cho nhà phân tâm cũng bị giới hạn: bạn đã bộc lộ chỉ cho một người, theo cách riêng tư sâu sắc, với điều kiện là người đó sẽ không làm điều đó công khai. Đó là một phần của nghề nghiệp của bác sĩ trị liệu, nhà phân tâm, nhà trị liệu; đó là một phần của lời thề của người đó rằng người đó sẽ không nói điều đó cho bất kì ai, điều đó sẽ được giữ bí mật. Cho nên nó được bộc lộ rất giới hạn, nhưng dẫu sao thì nó cũng vẫn có ích. Và nó là việc bộc lộ chuyên nghiệp; nó vẫn có ích. Phải mất nhiều năm, đó là lí do tại sao; điều có thể được thực hiện trong vài ngày phải mất vài năm trong phân tâm học - bốn năm, năm năm và thế rồi việc phân tâm chẳng bao giờ hoàn chỉnh. Thế giới vẫn còn chưa biết tới một trường hợp nào của phân tâm toàn bộ, của quá trình được hoàn thành, được kết thúc, được chấm dứt, không, còn chưa đâu. Mà thậm chí nhà phân tâm cũng không phân tích tâm lí một cách đầy đủ - bởi vì việc phơi bày bản thân nó là rất giới hạn và có điều kiện. Nhà phân tâm lắng nghe bạn cứ dường như người đó không nghe, bởi vì người đó không kể điều đó cho bất kì ai. Nhưng cho dù thế thì nó vẫn có ích, nó giúp làm nhẹ gánh vô cùng.

Nếu bạn có thể phơi bày bản thân mình một cách tôn giáo - không ở chỗ riêng tư, không cho nhà chuyên môn, mà đơn giản trong tất cả mối quan hệ của mình - đó chính là điều sannyas tất cả là vậy. Nó chính là tự phân tâm học. Nó là phân tâm hai mươi tư tiếng, hết ngày nọ tới ngày kia. Nó là phân tâm theo đủ mọi loại tình huống: với vợ, với bạn, với họ

hàng, với kẻ thù, với người lạ, với ông chủ, với người phục vụ. Trong hai mươi bốn giờ bạn đều kể ra.

Nếu bạn cứ phơi bày bản thân mình... Lúc ban đầu điều đó sẽ thực sự rất kinh hãi, nhưng chẳng mấy chốc bạn sẽ bắt đầu thu được sức mạnh bởi vì một khi chân lí được lộ ra nó trở thành mạnh hơn và cái phi chân lí chết đi. Và với chân lí trở nên mạnh hơn bạn trở nên được bắt rễ, bạn trở nên định tâm. Bạn bắt đầu trở thành cá nhân; cá tính biến mất và cá nhân xuất hiện.

Cá tính là hư huyền, cá nhân là bản chất. Cá tính chỉ là mẽ ngoài, cá nhân là chân lí của bạn. Cá tính bị áp đặt từ bên ngoài; nó là diện mạo cá thể, cái mặt nạ. Cá nhân là thực tại của bạn - nó là như Thượng đế đã làm ra bạn. Cá tính là phức hợp xã hội, sự đánh bóng xã hội. Cá nhân là nguyên liệu, hoang sơ, mạnh mẽ, với sức mạnh vô cùng.

Chỉ lúc đầu nỗi sợ mới có đó. Do đó mới cần Thầy, để cho lúc đầu thầy có thể cầm tay bạn, để cho lúc đầu thầy có thể hỗ trợ bạn, để cho lúc đầu thầy có thể đưa bạn đi vài bước cùng thầy. Thầy không phải là nhà phân tâm; thầy là thế và còn hơn nhiều nữa. Nhà phân tâm là nhà chuyên môn, thầy không phải là nhà chuyên môn. Việc giúp đỡ mọi người không phải là nghề của thầy, nó là thiên hướng của thầy. Nó là tình yêu của thầy, nó là từ bi của thầy. Và bởi vì nó là từ bi của thầy nên thầy chỉ đưa bạn đi xa đủ mức bạn cần tới thầy. Khoảnh khắc thầy cảm thấy rằng bạn có thể đi theo cách riêng của mình thầy bắt đầu tuột tay mình ra khỏi tay bạn. Mặc dầu bạn vẫn muốn níu bám, thầy không thể cho phép điều đó.

Một khi bạn sẵn sàng, dũng cảm, táo bạo, một khi bạn đã nếm trải tự do của chân lí, tự do của việc phơi bày thực tại của mình, bạn có thể đi theo cách riêng của mình. Bạn có thể là ánh sáng lên chính mình.

Nhưng sợ là tự nhiên bởi vì từ chính thời thơ ấu bạn đã được dạy những điều giả dối, và bạn đã trở nên bị đồng nhất quá nhiều với cái giả tới mức vứt bỏ nó gần có vẻ như tự tử. Và nỗi sợ phát sinh bởi vì cuộc khủng hoảng căn cước lớn nảy sinh.

Trong năm mươi năm, sáu mươi năm, bạn đã là một loại người nào đó. Bây giờ người hỏi phải đã tới sáu mươi tuổi - trong sáu mươi năm bạn đã từng là một loại người nào đó. Bây giờ, tại pha cuối cùng của cuộc sống của bạn, việc vứt bỏ căn cước đó và bắt đầu học về bản thân

mình từ ABC là đáng sợ. Cái chết đang tới gần hơn mỗi ngày - đây có phải là lúc để bắt đầu bài học mới không? Ai biết được liệu bạn có khả năng hoàn thành nó hay là không? Ai biết? Bạn có thể làm mất đi căn cước cũ và bạn có thể không có đủ thời gian, đủ năng lượng, đủ dũng cảm để đạt tới căn cước mới. Cho nên bạn sẽ chết đi trong pha cuối cùng của cuộc đời mình mà không có căn cước? Bạn có định sống trong pha cuối cùng của cuộc đời mình mà không có căn cước không? Đó sẽ là một loại điên khùng, sống mà không có căn cước nào; trái tim chìm đắm, trái tim co lại. Người ta nghĩ, "Bây giờ như thế là được, cứ tiếp tục thêm vài ngày nữa. Tốt hơn cả là sống với cái cũ, cái quen thuộc, cái an toàn, cái thuận tiện." Bạn đã trở thành thiện nghệ về điều đó rồi. Và nó đã là đầu tư lớn, bạn đã để sáu mươi năm cuộc sống của mình vào nó rồi. Bằng cách nào đó bạn đã xoay sở, bằng cách nào đó bạn đã tạo ra ý tưởng về mình là ai, và bây giờ tôi bảo bạn vứt bỏ cái ý tưởng đó đi vì bạn không là cái đó!

Không ý tưởng nào là cần để biết tới bản thân bạn. Thực tế, tất cả mọi ý tưởng đều phải bị vứt bỏ, chỉ thế thì bạn mới có thể biết được mình là ai.

Sợ là tự nhiên. Đừng kết án nó, và đừng cảm thấy rằng nó là cái gì đó sai. Nó chính là một phần của toàn thể giáo dục xã hội này. Chúng ta phải chấp nhận nó và vượt ra ngoài nó; không kết án nó mà chúng ta phải vượt ra ngoài nó.

Phơi bày ra, dần dần - không có nhu cầu lấy bước nhảy mà bạn không thể đảm đương được; đi từng bước một, dần dần. Nhưng rồi chẳng mấy chốc bạn sẽ ném trái chân lí, và bạn sẽ ngạc nhiên là tất cả sáu mươi năm đó đã là phí hoài cực kì. Căn cước cũ của bạn sẽ bị mất đi, bạn sẽ có quan niệm hoàn toàn mới. Nó sẽ không thực sự là căn cước mà là tầm nhìn mới, cách nhìn mới về mọi thứ, viễn cảnh mới. Bạn sẽ không thể nói 'tôi' lần nữa với cái gì đó đằng sau nó; bạn sẽ dùng từ này bởi vì nó hữu dụng, nhưng bạn sẽ biết vào mọi lúc rằng từ này không mang nghĩa nào, không bản chất, không bản chất tồn tại chút nào; rằng đằng sau cái 'tôi' này ẩn giấu một đại dương, vô hạn, bao la, thiêng liêng.

Bạn sẽ chẳng bao giờ đạt tới căn cước khác; căn cước cũ của bạn sẽ mất đi, và lần đầu tiên bạn sẽ bắt đầu cảm thấy bản thân mình như con

sống trong đại dương của Thượng đế. Cái đó không phải là căn cước bởi vì bạn không trong nó. Bạn đã biến mất, Thượng đế đã tràn ngập bạn.

Nếu bạn có thể liều bỏ cái giả, chân lí có thể là của bạn. Và điều đó xứng đáng với nó, bởi vì bạn liều bỏ chỉ cái giả và bạn thu được chân lí. Bạn không liều bỏ cái gì và bạn thu được tất cả.

Tôi đã phát hiện ra rằng tôi chán với bản thân mình và tôi cảm thấy không hăng hái. Thầy đã nói chấp nhận bản thân mình, dù chúng ta là bất kì cái gì. Tôi không thể chấp nhận được cuộc sống, vẫn biết rằng tôi đang bỏ lỡ điều gì đó của niềm vui bên trong. Phải làm gì đây?

Tôi đã nghe... có một kiểu thuốc an thần mới không làm thành thói bạn - chỉ làm cho bạn đào thêm vào căng thẳng.

Thử nó xem sao! Thử nó và thử nó và thử nó nữa - là một người Mĩ đi! - nhưng không quá ba lần. Thử nó, thử nó và thử nó lần nữa, và thế rồi dừng lại bởi vì chẳng có vấn đề gì trong việc xuân ngốc.

Bạn hỏi tôi:

“Tôi đã phát hiện ra rằng tôi chán với bản thân mình...”

Đây là một phát hiện lớn lao. Vâng, tôi ngụ ý điều đó! Rất ít người nhận biết rằng họ chán - và họ đang chán, hoàn toàn chán. Mọi người khác đều biết điều đó ngoại trừ họ. Biết rằng người ta bị chán là sự bắt đầu lớn lao; bây giờ vài điều ngụ ý phải được hiểu.

Con người là con vật duy nhất cảm thấy chán; đó là một đặc quyền lớn, đó là một phần của chân giá trị của con người. Bạn có thấy con trâu nào chán, con lừa nào chán không? Chúng không chán. Chán đơn giản có nghĩa là cách thức bạn đang sống bị sai rồi; do đó nó có thể trở thành một biến cố lớn, hiểu biết rằng "Mình đang chán và cái gì đó cần phải được làm, biến đổi nào đó là cần thiết." Cho nên đừng nghĩ rằng điều đó là xấu, rằng bạn đang cảm thấy chán - nó là dấu hiệu tốt, sự bắt đầu tốt, sự bắt đầu rất thuận lợi. Nhưng đừng dừng lại ở đó.

Sao người ta cảm thấy chán? Người ta cảm thấy chán bởi vì người ta đã sống trong các hình mẫu chết do những người khác trao lại cho bạn. Từ bỏ những hình mẫu đó đi, bước ra khỏi các hình mẫu đó đi! Bắt đầu sống theo cách riêng của mình.

Chỉ người đích thực mới không chán, người rơm nhất định chán. Người Ki tô giáo sẽ chán, người Jaina sẽ chán, người Parsi sẽ chán, người quốc gia sẽ chán, bởi vì họ chia cuộc sống ra làm hai phần. Cuộc sống thực của họ vẫn còn bị kìm nén và họ bắt đầu giả vờ một cuộc sống không thực. Chính cuộc sống không thực tạo ra chán chường. Nếu bạn đang làm một việc bạn được ngụ ý làm, bạn sẽ không bao giờ chán.

Cái ngày tôi rời khỏi nhà để vào đại học bố mẹ tôi, bố tôi, gia đình tôi, tất cả mọi người đều muốn tôi trở thành nhà khoa học - có nhiều tương lai hơn cho nhà khoa học - hay ít nhất thì cũng là bác sĩ, hay kỹ sư. Tôi từ chối thẳng thừng. Tôi nói, "Con sẽ làm điều con muốn làm, bởi vì con không muốn sống cuộc sống chán chường. Là nhà khoa học con có thể thành công - con có thể có kính trọng, tiền bạc, quyền lực, danh vọng - nhưng sâu bên dưới con sẽ vẫn còn chán bởi vì đó không phải là điều con đã từng muốn làm."

Họ bị sốc bởi vì họ không thể thấy được viễn cảnh trong nghiên cứu về triết học; triết học là chủ đề nghèo nàn nhất trong các đại học. Họ miễn cưỡng đồng ý, biết rằng tôi sẽ phí hoài tương lai của mình. Nhưng chung cuộc họ đã thừa nhận họ sai.

Vấn đề không phải là tiền bạc, quyền lực và danh vọng; đó là vấn đề cái gì bản chất bạn muốn làm. Làm nó, bất luận kết quả, và chán của bạn sẽ biến mất. Bạn phải tuân theo ý tưởng của người khác, bạn phải làm mọi thứ theo cách "đúng", bạn phải làm mọi thứ như chúng phải được làm. Đây là những hòn đá tảng của chán chường.

Toàn thể nhân loại đều chán bởi vì người đáng là nhà huyền môn thì lại là nhà toán học, người đáng là nhà toán học thì lại là nhà chính trị, người đáng là nhà thơ lại là nhà kinh doanh. Mọi người đều là ai đó khác; không ai ở nơi người đó đáng ở. Người ta phải liêu. Chán chường có thể biến mất trong một khoảnh khắc nếu bạn sẵn sàng liêu.

Bạn hỏi tôi: "Tôi đã phát hiện ra rằng tôi chán với bản thân mình..." Bạn chán với bản thân mình bởi vì bạn đã không chân thành với bản thân mình, bạn đã không chân thực với bản thân mình, bạn đã không kính trọng bản thể riêng của mình.

Và bạn nói: "Tôi cảm thấy không hăng hái." Làm sao cảm thấy hăng hái được? Hăng hái tuôn chảy chỉ khi bạn đang làm điều bạn muốn làm,

dù nó là bất kì cái gì.

Vincent Van Gogh đã hạnh phúc mênh mông chỉ với các bức tranh. Không bức tranh nào được bán cả, không ai đã từng ca ngợi ông ấy, và ông ấy đói, ông ấy chết. Anh ông ấy đã cho ông ấy một khoản tiền nhỏ cho nên ông ấy có thể ít nhất cũng xoay xở để sống còn - bốn ngày một tuần ông ấy sẽ nhịn ăn, và ba ngày một tuần ông ấy sẽ ăn. Ông ấy phải nhịn ăn trong bốn ngày đó bởi vì nếu không, ông ấy lấy đâu ra vải vẽ, bút vẽ và chổi vẽ? Nhưng ông ấy hạnh phúc mênh mông - hăng hái của ông ấy vẫn tuôn chảy.

Ông ấy chết khi ông ấy chỉ mới ba mươi ba; ông ấy tự tử. Nhưng tự tử của ông ấy còn tốt hơn nhiều cái gọi là sống của bạn, bởi vì ông ấy tự tử chỉ khi ông ấy đã vẽ xong điều ông ấy muốn vẽ. Cái ngày ông ấy hoàn thành bức vẽ về mặt trời lặn, đã từng là ham muốn cháy bỏng nhất của ông ấy, ông ấy đã viết một bức thư nói, "Công trình của tôi đã được thực hiện, tôi đã được hoàn thành. Tôi rời bỏ thế giới này với mãn nguyện vô cùng." Ông ấy tự tử, nhưng tôi sẽ không gọi điều đó là tự tử. Ông ấy đã sống một cách toàn bộ, ông ấy đã đốt cháy ngọn nến cuộc sống từ cả hai đầu cùng nhau trong sự mãnh liệt vô cùng.

Bạn có thể sống hàng trăm tuổi nhưng cuộc sống của bạn sẽ chỉ là bó xương khô, trọng lượng, trọng lượng chết. Bạn nói, "Thầy đã nói chấp nhận bản thân mình, dù chúng ta là bất kì cái gì. Tôi không thể chấp nhận được cuộc sống - vẫn biết rằng tôi đang bỏ lỡ điều gì đó của niềm vui bên trong."

Khi tôi nói chấp nhận bản thân mình, tôi không nói chấp nhận hình mẫu cuộc sống của bạn - đừng cố hiểu lầm tôi. Khi tôi nói chấp nhận bản thân mình, tôi nói bác bỏ mọi thứ khác - chấp nhận bản thân mình đi. Nhưng bạn phải đã diễn giải nó theo cách riêng của mình. Đó là cách mọi sự diễn ra...

Người sao Hoả hạ đĩa bay của mình xuống Manhattan và, ngay khi vừa nhô ra, một kẻ ăn xin tiến tới. "Thưa ngài," người này nói, "Tôi có thể xin một hào được không?"

Người sao Hoả hỏi, "Một hào là gì?"

Người ăn xin nghĩ một phút, rồi nói, "Ông đúng đấy. Tôi có thể xin hai mươi năm xu được không?"

Tôi đã không nói điều bạn đã hiểu. Bác bỏ tất cả những cái đã được áp đặt lên bạn đi - tôi không nói chấp nhận nó. Chấp nhận cốt lõi bên trong nhất của bạn, điều bạn đã mang từ cõi bên kia và rồi bạn sẽ không cảm thấy rằng bạn bỏ lỡ cái gì đó. Khoảnh khắc bạn chấp nhận bản thân mình không điều kiện nào, bỗng nhiên bột phát của niềm vui xảy ra. Hăng hái của bạn bắt đầu tuôn chảy, cuộc sống thực sự trở thành cực lạc.

Bạn bè của một thanh niên nào đó cho rằng anh ta đã chết, nhưng anh ta chỉ trong trạng thái mê man. Khi đúng lúc để tránh bị đem đi chôn anh ta ra dấu hiệu sống, người ta hỏi anh ta cảm thấy chết thế nào.

"Chết ư!" anh ta kêu lên. "Tôi không chết. Mọi lúc tôi đều biết cái gì đang diễn ra. Và tôi biết tôi không chết nữa, bởi vì chân tôi lạnh và tôi đói."

"Nhưng làm sao sự kiện đó lại làm cho anh nghĩ anh vẫn còn sống?" một trong những người tò mò hỏi.

"Thế này, tôi đã biết rằng nếu tôi ở trên thiên đường tôi sẽ không đói, còn nếu tôi ở chỗ khác thì chân tôi sẽ không lạnh."

Người ta có thể chắc chắn rằng bạn vẫn không chết: bạn đói, chân bạn lạnh. Dậy và chạy một chút đi!

Một người nghèo, thiếu giáo dục và mọi chiều cố xã hội, yêu một cô gái con nhà triệu phú. Cô ấy mời anh ta về nhà để gặp bố mẹ mình tại khu nhà thanh lịch của họ. Anh ta bị choáng bởi những đồ đạc giàu có, người hầu và tất cả các dấu hiệu giàu sang khác, nhưng bằng cách nào đó anh ta xoay sở để có vẻ thanh thoi - mãi cho tới lúc ăn tối. Ngồi ở chiếc bàn ăn đồ sộ, ngà ngà say dưới tác dụng của rượu, anh ta đánh một cái rắm to.

Người bố của cô gái nhìn lên và nhìn thẳng vào con chó của mình đang nằm dưới chân người nghèo. "Kẻ lang thang!" ông ấy nói với giọng đe dọa.

Người nghèo được nhẹ nhõm rằng lời trách mắng đã được đồn lên con chó, và rồi vài phút sau anh ta lại đánh rắm lần nữa.

Ông chủ của anh ta nhìn vào con chó và lại nói, "Kẻ lang thang!" bằng giọng quát tháo âm ỉ.

Vài phút sau anh ta lại đánh rắm lần thứ ba. Khuôn mặt người giàu nhăn nhúm lại trong cơn cuồng nộ. Ông ta gầm lên, "Kẻ lang thang, đồ

chết tiệt cút ngay khỏi đây trước khi nó ỉa vung vãi lên khắp chúng mày!"

Vẫn còn thời gian - thoát ra khỏi sự cầm tù mà bạn đã sống mãi cho tới giờ đi! Chỉ cần chút ít dũng cảm, chút ít dũng cảm của kẻ liều lĩnh. Và chẳng có gì để mất cả, nhớ lấy. Bạn chỉ có thể mất đi xiềng xích của mình - bạn có thể mất cái chán của mình, bạn có thể mất cảm giác chán chường thường xuyên của mình ở bên trong rằng cái gì đó bị mất. Còn cái gì khác có đó để mà mất? Thoát ra khỏi con đường mòn và chấp nhận bản thể riêng của mình - chống lại Moses, Jesus, Phật, Mahavira, Krishna, chấp nhận bản thân mình. Trách nhiệm của bạn không phải là hướng tới Phật hay Zarathustra hay Kabir hay Nanak; trách nhiệm của bạn là chỉ hướng tới chính bản thân mình.

Có trách nhiệm đi - và khi tôi dùng từ *trách nhiệm*, xin nhớ đừng diễn giải nhầm nó. Tôi không nói về nghĩa vụ, phận sự, tôi đơn giản dùng từ này theo nghĩa đen: đáp ứng với thực tại, có trách nhiệm.

Bạn phải đã sống cuộc sống vô trách nhiệm, hoàn thành đủ mọi loại trách nhiệm mà người khác trông đợi bạn hoàn thành. Cái gì có đó mà mất? Bạn chán - đây là tình huống tốt. Bạn mất hăng hái, bạn còn cần gì hơn để thoát ra khỏi nhà tù? Nhảy ra khỏi nó, đừng nhìn lại!

Họ nói: Nghĩ hai lần trước khi bạn nhảy. Tôi nói: Nhảy trước rồi nghĩ nhiều tùy thích!

Tôi cảm thấy thích được hạ xuống mặt trăng... tôi nghĩ nếu tôi biết nỗi sợ là gì thì nó sẽ không có đó. Một cảm giác rằng bất kì cái gì cũng có thể xảy ra... bất kì cái gì!

Đôi khi có nỗi sợ lớn, và nó không thể nào có địa chỉ. Không có nguyên nhân cho nó, không có lí do cho nó. Có thể đó là điều tạo nên nỗi sợ. Khi có nguyên nhân cho nó, bạn biết nguyên nhân là gì, và khi có nguyên nhân bạn có thể tìm ra cách giải thích, bạn có thể phân tích, bạn có thể có cái gì đó để níu bám vào. Nhưng có một đặc tính của sợ - thỉnh thoảng nó mới tới - với nó thực sự không có nguyên nhân.

Đây là điều các nhà sinh tồn gọi là 'cảm giác lo lắng', phiền não, nỗi sợ tồn tại - không phải thế này hay thế nọ mà là sự tồn tại cực độ. Bởi vì hiện hữu thường xuyên bị bao quanh bởi vô hiện hữu; hiện hữu tồn tại

trong vô hiện hữu. Hiện hữu gần giống như hòn đảo trong đại dương của vô hiện hữu. Hiện hữu là rất tí hon còn vô hiện hữu lại bao la.

Chính tính bao la cực độ này của vô hiện hữu, và ở giữa vô hiện hữu này, là hiện hữu nhỏ bé. Không có lí do khác cho sợ hãi: cảm giác đó là đủ để lôi trái đất ra khỏi chân người ta. Người ta bắt đầu rơi vào vực thẳm và bởi vì người ta không thể chỉ ra được nó và nói “Tôi sợ điều này điều nọ” nên nhiều phiền não hơn nảy sinh, bởi vì không có gì để giải thích nó cả.

Mọi người đi tới nhà phân tâm không thực sự được chữa trị mà chỉ để tìm ra lí do cho khổ của họ. Và việc phân tâm có ích nhiều lắm, không phải bởi vì nó là cách chữa mà chỉ bởi vì nó cung cấp cách giải thích. Và khi người này nghĩ mình biết cách giải thích người đó cảm thấy rất thoải mái. Bây giờ mọi sự rất rõ ràng. Bây giờ người đó có thể nói ra lời, bây giờ người đó có thể trí thức hoá, hợp lí hoá.

Cho nên đây là điều gì đó mà thỉnh thoảng mọi người đều bắt gặp. Và điều đó là tốt nếu chúng ta có thể trải qua nó; không cần né tránh nó. Nếu bạn né tránh nó, bạn bỏ lỡ một cơ hội. Nếu bạn có thể trải qua nó, ngay chỗ đầu tiên nó có vẻ giống như việc đập vỡ và rất nguy hiểm, cứ dường như toàn thể quá khứ đang biến mất, người ta đang chết. Nhưng chẳng mấy chốc người ta bắt đầu cảm thấy an toàn, an ninh - trong chính tính không an ninh của nó. Người ta thành thoi trong vô hiện hữu và tất cả nỗi sợ biến mất. Cho nên cái có vẻ như phá vỡ lúc ban đầu lại chứng tỏ là bước đột phá lúc cuối cùng.

Trải qua nó và đừng cố gắng tìm nguyên nhân. Bởi vì tâm trí sẽ cố. Tâm trí sẽ nói "Cái này hay cái nọ là nguyên nhân tại sao mình lại phát hoảng." Không có nguyên nhân cho nó. Không có lí do cho nó. Đơn giản đi vào trong nó mọi đêm trong bốn mươi, năm mươi hay sáu mươi phút. Chỉ ngồi im lặng trong phòng, cho phép tất cả mọi cái vô hiện hữu tràn ngập hiện hữu của bạn. Để cho hòn đảo của hiện hữu biến mất trong vô hiện hữu. Trở thành cái không. Chấp nhận nỗi sợ và đi vào trong nó, và bạn sẽ đi ra khỏi nó rất tươi tắn, rất sống động, và rất vô sợ hãi.

Để vô sợ hãi, người ta phải trải qua sợ hãi - và loại sợ hãi này, không loại sợ hãi thông thường nào khác sẽ có tác dụng. Hử? có nỗi sợ rằng bạn trai bạn có thể bỏ bạn. Đó là nỗi sợ nhưng đó là thông thường bởi vì bạn

có thể tìm ra biết bao nhiêu bạn trai khác; nó không mấy là nỗi sợ. Có nỗi sợ rằng bạn có thể không có đủ tiền để sống, nhưng người ta bao giờ cũng có thể làm cái gì đó về điều đó. Những nỗi sợ này là rất tầm thường, chúng không mang tính tồn tại. Mọi người sống trong những nỗi sợ đó, đó là lí do tại sao họ chẳng bao giờ trở thành vô sợ hãi. Đây là nỗi sợ người ta phải sống qua.

Cho nên đừng cố gắng tìm bất kì cách giải thích nào cho nó; không có cách nào. Đi vào trong nó đi. Quan sát và đi vào trong nó sâu nhất có thể được. Đi với mọi nỗi sợ, nhưng đi. Đi mặc cho mọi nỗi sợ. Và cái gì đó đẹp đẽ sẽ tới từ nó, cái gì đó giống như hoa hồng sẽ sinh ra từ nó. Hiện hữu của bạn sẽ ngày một trở nên tích hợp hơn. Nếu người ta chấp nhận thách thức của vô hiện hữu, thì hiện hữu tích hợp. Cho nên không có gì để lo nghĩ cả. Nỗi sợ có đó và bạn phải đi vào trong nó.

Thiền về nỗi sợ cái trống rỗng

Làm điều đó thành vấn đề là mọi đêm trước khi bạn đi ngủ, nhắm mắt lại và trong hai mươi phút đi vào cái trống rỗng của bạn. Chấp nhận nó, để nó có đó. Nỗi sợ nảy sinh - để điều đó ở đó nữa. Run rẩy với sợ hãi nhưng không bác bỏ không gian đang được sinh ra ở đó. Trong hai hay ba tuần bạn sẽ có khả năng cảm thấy cái đẹp của nó, bạn sẽ có khả năng cảm thấy phúc lành của nó. Một khi bạn đã chạm tới phúc lành đó, nỗi sợ sẽ biến mất theo cách riêng của nó. Bạn không tranh đấu với nó.

Ngồi quì trên sàn, hay trong một tư thế thoải mái cho bạn. Nếu đầu bạn bắt đầu ngả về phía trước - nó sẽ thế đấy - cho phép nó. Bạn sẽ gần như đi vào tư thế bụng mẹ, hệt như đứa trẻ vẫn còn trong bụng mẹ. Đầu bạn sẽ bắt đầu chạm đầu gối, hay chạm sàn - cho phép nó. Đi vào trong bụng mẹ riêng của bạn và chỉ ở đó. Không kĩ thuật, không mật chú, không nỗ lực - chỉ ở đó. Quen với cái đang đó. Nó là cái gì đó bạn chưa từng biết tới. Tâm trí bạn sợ hãi bởi vì nó tới từ chính chiều hướng không biết và rất khác. Tâm trí không thể đối phó được với nó. Nó chưa bao giờ biết tới cái gì giống như thế trước đó, cho nên nó đơn giản là thách đố; nó muốn phân loại và dán nhãn cho nó.

Nhưng cái biết là tâm trí và cái không biết là Thượng đế. Cái không biết chưa bao giờ trở thành một phần của cái biết. Một khi nó trở thành một phần của cái biết, nó không còn là Thượng đế không biết nữa. Cái không biết vẫn còn là cái không thể biết. Ngay cả khi bạn đã biết nó, nó vẫn còn là cái không biết. Bí ẩn không bao giờ được giải. Bí ẩn mang bản chất cố hữu là không giải được.

Cho nên mọi đêm đi vào trong không gian đó. Nỗi sợ sẽ có đó, run rẩy sẽ có đó; điều đó nữa cũng là tốt. Dần dần nỗi sợ sẽ ngày một ít đi và hân hoan sẽ tới ngày một nhiều hơn. Trong vòng ba tuần một hôm bỗng nhiên bạn sẽ thấy phúc lành thế nảy sinh, bột phát của năng lượng, loại vui sướng như vậy của bản thể bạn, cứ dường như đêm đã qua và mặt trời đã tới trên đường chân trời.

Thiền làm tan biến hình mẫu cũ về sợ hãi

Tôi đã thấy rằng tôi vẫn còn lặp lại một hình mẫu mà tôi đã chấp nhận khi còn là đứa trẻ. Bất kì khi nào bố mẹ tôi quở mắng tôi hay nói điều gì đó về tôi là tôi cảm thấy phản đối, tôi sẽ chốt lại, chạy mất và tự an ủi mình với ý tưởng rằng tôi có thể làm mà chẳng cần mọi người, tôi có thể xoay sở một mình. Bây giờ, tôi bắt đầu thấy rằng tôi phản ứng với bạn bè mình theo cùng cách.

Đây chỉ là một thói quen cũ đã trở thành cứng nhắc. Thử làm cái đối lập của nó. Bất kì khi nào bạn cảm thấy khép kín - mở mình ra. Nếu bạn muốn đi, thì đừng đi; nếu bạn muốn không nói, thì nói. Nếu bạn muốn thôi biện luận, đừng thôi mà nhảy vào trong nó với hăng hái nhất có thể được.

Bất kì khi nào tình huống nảy sinh tạo ra nỗi sợ, luôn có hai phương án - hoặc là bạn tranh đấu hoặc là bạn bỏ chạy. Đứa trẻ nhỏ thường không thể tranh đấu được - đặc biệt ở các nước truyền thống. Ở Mỹ, đứa trẻ sẽ tranh đấu nhiều tới mức bố mẹ sẽ phải bỏ chạy! Nhưng ở các nước cổ, các nước gắn chặt với truyền thống - hay trong các gia đình có giá trị truyền thống vẫn còn rất mạnh - đứa trẻ không thể tranh đấu được. Cách duy nhất là khép lại, tự bao bọc mình bên trong mình như sự bảo vệ. Cho nên bạn đã học được mẹo bỏ chạy.

Bây giờ khả năng duy nhất là ở chỗ bất kì khi nào bạn cảm thấy mình đang cố thoát, dính lấy đó đi, bướng bỉnh, và tiến hành cuộc đấu tranh ra trò. Chỉ trong một thoáng thử cái đối lập và thế thì bạn sẽ thấy. Một khi bạn có thể làm điều đối lập, tôi sẽ bảo bạn cách vứt bỏ cả hai. Cả hai đều phải bị vứt bỏ, bởi vì chỉ thế thì con người mới trở thành vô sợ hãi - và bởi vì cả hai đều sai. Bởi vì cái sai này đã đi quá sâu vào trong bạn, nó phải được làm cân bằng bởi cái kia.

Cho nên trong một thoáng bạn là một chiến binh thực thụ - về bất kì cái gì. Và bạn sẽ cảm thấy rất tốt, thực sự tốt, hừ? Bởi vì bất kì khi nào người ta trốn, người ta cảm thấy rất tồi tệ, kém cỏi. Đây là thủ đoạn hèn nhất - khép mình lại. Trở nên bạo dạn đi, hừ? Thế rồi chúng ta sẽ vứt bỏ cả hai, bởi vì là bạo dạn, sâu bên dưới, cũng là hèn nhất. Khi bạo dạn và

hèn nhất cả hai biến mất thế thì người ta trở thành vô sợ hãi. Thử đi đó đi!

Thiền về tin cậy

Nếu bạn cảm thấy khó tin cậy, thế thì bạn phải quay lại. Bạn phải đào sâu vào trong kí ức của mình. Bạn phải đi vào trong quá khứ của mình. Bạn phải lau sạch tâm trí mình khỏi các dấu ấn quá khứ. Bạn phải có một đồng rác lớn từ quá khứ của; đổ nó đi.

Đây là chìa khoá để làm điều đó: nếu bạn có thể quay trở lại không chỉ như kí ức, mà như việc sống lại. Làm nó thành việc thiền. Mọi ngày, vào buổi đêm, trong một giờ hãy quay lại. Cố gắng tìm ra tất cả những điều đã xảy ra trong thời thơ ấu của bạn. Bạn càng có thể đi sâu càng tốt - bởi vì chúng ta đang che giấu nhiều điều đã xảy ra, nhưng chúng ta không cho phép chúng bật ra trong ý thức. Cho phép chúng nổi lên bề mặt đi. Bằng việc đi mọi ngày, bạn sẽ cảm thấy ngày một sâu hơn. Trước hết bạn sẽ nhớ ở đâu đó khi bạn mới ở độ bốn hay năm tuổi, và bạn sẽ không thể đi ra ngoài điều đó. Bỗng nhiên, bức trường thành Trung Quốc sẽ đối diện với bạn. Nhưng cứ đi - dần dần, bạn sẽ thấy rằng bạn đang đi sâu hơn: ba tuổi, hai tuổi. Mọi người đã đạt tới điểm họ được sinh ra từ bụng mẹ. Đã có những người đã đạt tới trong kí ức về bụng mẹ, và có những người đã đạt tới bên ngoài điều đó, vào trong kiếp khác khi họ chết.

Nhưng nếu bạn có thể đạt tới điểm nơi bạn được sinh ra, và bạn có thể làm nhẹ bớt khoảnh khắc đó, nó sẽ là từ đau đớn sâu sắc, nỗi đau. Bạn sẽ gần như cảm thấy dường như bạn được sinh lại lần nữa. Bạn có thể la hét như đứa trẻ la hét lần đầu tiên. Bạn sẽ cảm thấy ngạt thở như đứa trẻ đã cảm thấy ngạt thở khi lần đầu tiên nó ra khỏi bụng mẹ - bởi vì trong vài giây nó đã không có khả năng thở được. Có ngạt thở lớn: thế rồi nó la hét và hơi thở tới, và bước chuyển của nó trở nên mở ra, phổi nó bắt đầu vận hành. Bạn có thể phải đi tới điểm đó. Từ đó bạn quay lại. Lại đi tiếp, quay lại, mọi đêm. Điều đó sẽ mất ít nhất từ ba đến chín tháng, và mọi ngày bạn sẽ cảm thấy nhẹ gánh hơn, ngày một nhẹ gánh hơn, và tin cậy sẽ nảy sinh đồng thời, ngay bên cạnh. Một khi quá khứ là rõ ràng và bạn đã thấy tất cả những điều đã xảy ra, bạn được tự do với nó. Đây là chìa khoá: nếu bạn trở nên nhận biết về bất kì cái gì trong kí ức mình,

bạn được tự do với nó. Nhận biết giải thoát, vô ý thức tạo ra tù túng. Thế thì tin cậy sẽ trở thành có thể.

Thiền biến đổi sợ hãi thành tình yêu

Bạn có thể ngồi trong ghế hay bạn có thể ngồi theo bất kì tư thế nào bạn cảm thấy thoải mái. Rồi khoanh tay trong lòng, với tay phải ở dưới tay trái - tư thế này là quan trọng vì tay phải được nối với não trái, và nỗi sợ bao giờ cũng tới từ não trái. Tay trái được nối với não phải, và đừng cảm tới từ phía bên phải.

Não trái là chỗ của lập luận, và lập luận là hèn nhát. Đó là lí do tại sao bạn sẽ không thấy người bạo dạn và người trí thức cùng nhau. Và bất kì khi nào bạn tìm thấy người bạo dạn, bạn sẽ không tìm thấy người trí thức. Người đó sẽ phi lí, nhất định như vậy. Não phải là trực giác... cho nên đây chính là biểu tượng, và không chỉ biểu tượng: nó đưa năng lượng vào tư thế nào đó, vào mối quan hệ nào đó.

Cho nên tay phải để xuống dưới tay trái và cả hai ngón cái nối với nhau. Thế rồi bạn thành thơi, nhắm mắt lại, và để cho quai hàm dưới được thành thơi một chút - không phải là bạn bó buộc nó... chỉ thành thơi để cho bạn bắt đầu thở bằng mồm. Đừng thở bằng mũi, bắt đầu thở bằng mồm; điều đó rất thành thơi. Và khi bạn không thở bằng mũi thì các hình mẫu cũ của tâm trí không vận hành thêm nữa. Điều này sẽ là điều mới, và trong hệ thống thở mới một thói quen mới có thể được hình thành dễ dàng.

Thứ hai, khi bạn không thở qua mũi thì nó không kích thích não bạn. Nó đơn giản không đi tới não: nó đi thẳng vào ngực. Bằng không kích thích và cọ sát thường xuyên diễn ra. Đó là lí do tại sao việc thở thay đổi trong các lỗ mũi chúng ta lặp đi lặp lại. Việc thở thông qua một mũi cọ sát một bên của não, qua bên kia, cọ vào bên kia của não. Sau bốn mươi phút chúng lại thay đổi.

Cho nên đơn giản ngồi trong tư thế này, thở bằng mồm. Mũi có hai, mồm không hai. Không có thay đổi khi bạn thở qua mồm: Nếu bạn ngồi trong một giờ bạn sẽ thở theo cùng cách. Sẽ không có thay đổi; bạn sẽ vẫn còn trong một trạng thái. Thở qua mũi bạn không thể vẫn còn trong một trạng thái. Trạng thái tự động thay đổi; không có việc biết của bạn nó vẫn thay đổi.

Cho nên điều này sẽ tạo ra một trạng thái thành thơi mới, rất im lặng, bất nhị, và năng lượng của bạn sẽ tuôn chảy theo cách mới. Đơn giản ngồi im lặng không làm gì cả trong ít nhất bốn mươi phút. Nếu điều đó có thể được thực hiện trong một giờ thì sẽ có ích nhiều lắm. Cho nên nếu có thể, bắt đầu bằng bốn mươi phút, thế rồi dần dần đạt tới sáu mươi phút. Làm điều này hàng ngày.

Và trong lúc đó đừng bỏ lỡ bất kì cơ hội nào; bất kì cơ hội nào tới, đi vào trong nó đi. Bao giờ cũng chọn cuộc sống và bao giờ cũng chọn việc làm; đừng bao giờ rút lui, đừng bao giờ trốn chạy. Tận hưởng bất kì cơ hội nào tới trên con đường của bạn để làm cái gì đó, để mang tính sáng tạo.

Và câu hỏi cuối cùng: Nỗi sợ về Thượng đế

Ý tưởng về một Thượng đế con người theo dõi chúng ta, cho dù là một giả thuyết, lại không có ích theo bất kì cách nào sao? - bởi vì chính ý tưởng vứt bỏ đi ý tưởng về Thượng đế làm cho tôi sợ hãi vô cùng.

Sao bạn lại cảm thấy sợ hãi về việc vứt bỏ ý tưởng về Thượng đế? Chắc chắn ý tưởng về Thượng đế bằng cách nào đó đang ngăn cản bạn khỏi sợ. Cho nên khoảnh khắc bạn vứt bỏ nó, bạn bắt đầu cảm thấy sợ. Đó là một loại bảo vệ tâm lí, đó chính là nó là gì.

Đứa trẻ nhất định sợ hãi. Trong bụng mẹ nó không sợ. Tôi chưa từng nghe nói rằng bất kì đứa trẻ nào trong bụng mẹ lại nghĩ tới việc đi tới giáo đường hay nhà thờ hay đọc Kinh Thánh hay Koran hay Gita; hay thậm chí bận tâm về liệu Thượng đế có hay không. Tôi không thể quan niệm được bất kì cách nào rằng đứa trẻ trong bụng mẹ quan tâm tới Thượng đế, tới qui, tới cõi trời, tới địa ngục. Để làm gì? Nó đã trong thiên đường rồi. Mọi sự không thể tốt hơn chúng đang đây.

Nó hoàn toàn được bảo vệ trong ngôi nhà ấm cúng, ấm áp, nổi trong các hoá chất nuôi dưỡng. Và bạn sẽ ngạc nhiên - trong chín tháng đó đứa trẻ lớn lên nhiều hơn nó sẽ lớn trong chín năm, theo tỉ lệ. Trong chín tháng nó du hành qua cuộc hành trình dài thế; từ chỗ gần như không là gì nó trở thành một sinh linh. Trong chín tháng nó trải qua hàng triệu năm tiến hoá, từ chính sinh linh ban đầu cho tới nay. Nó trải qua tất cả các pha.

Và cuộc sống tuyệt đối an toàn: không cần làm việc gì, không sợ chết đói, đói; mọi thứ đều được thân thể người mẹ làm. Sống chín tháng trong bụng mẹ trong tuyệt đối an ninh tạo ra vấn đề mà đã sinh ra cái gọi là tôn giáo của bạn.

Khi đứa trẻ ra khỏi bụng mẹ, điều đầu tiên xảy ra cho nó là nỗi sợ.

Điều đó là hiển nhiên. Nhà nó bị mất, an ninh của nó bị mất. Hơi ấm của nó, mọi thứ bao quanh nó, tất cả những điều nó đã biết như thế giới của mình hoàn toàn bị mất, và nó bị ném vào một thế giới kì lạ, mà nó chẳng biết gì cả. Nó phải bắt đầu việc thử riêng của mình.

Phải mất vài giây cho đứa trẻ nhận ra sự kiện là nó phải thở bây giờ trở đi theo cách riêng của mình - việc thở của mẹ nó sẽ không giúp ích nữa. Chỉ để đem nó về với cảm giác của mình mà bác sĩ cầm lộn ngược nó xuống, và đánh vào mông nó, thật mạnh. Bắt đầu thế đấy! Và đón chào thế đấy!

Và chỉ từ cú đánh đó mà nó bắt đầu thở. Bạn đã bao giờ quan sát rằng bất kì khi nào bạn sợ, việc thở của mình thay đổi không? Nếu bạn còn chưa quan sát điều đó trước đây, bạn có thể quan sát điều đó bây giờ. Bất kì khi nào bạn sợ, hơi thở của bạn sẽ thay đổi, ngay lập tức. Và khi bạn thoải mái, ở nhà, không sợ điều gì, bạn sẽ thấy việc thở của mình rơi vào hài hoà, và hoà hợp sâu sắc, trở thành ngày một im lặng hơn. Trong thiền sâu đôi khi điều xảy ra là bạn cảm thấy dường như việc thở của mình đã dừng lại. Nó không dừng, nhưng nó gần như dừng.

Sự bắt đầu của đứa trẻ là nỗi sợ mọi thứ. Trong chín tháng nó đã trong bóng tối, và trong bệnh viện hiện đại, nơi nó sắp được sinh ra, sẽ có đèn ống chói loà khắp xung quanh. Và trên mắt nó, võng mạc của nó, cái chưa bao giờ thấy ánh sáng trước đây, ngay cả ánh sáng của cây nến, điều này là quá nhiều. Ánh sáng này là cú sốc cho mắt nó.

Và bác sĩ không để chậm vài giây - ông ta cắt ngay mỗi nối vẫn nối liền giữa nó và người mẹ, niềm hi vọng an ninh cuối cùng... và một sinh linh tí hon như thế. Và bạn biết điều đó hoàn toàn rõ, rằng không ai bất lực hơn con của con người, không con nào khác trong sự tồn tại.

Đó là lí do tại sao ngựa đã không bịa ra giả thuyết về Thượng đế. Voi đã không nghĩ về ý tưởng Thượng đế; không có nhu cầu. Con của voi lập tức bắt đầu bước đi và nhìn quanh và thám hiểm thế giới. Nó không bất lực như con của con người. Thực tế, nhiều thứ phụ thuộc vào bất lực của con con người mà bạn có thể ngạc nhiên: gia đình bạn, xã hội bạn, văn hoá của bạn, tôn giáo của bạn, triết học của bạn - mọi thứ đều phụ thuộc vào bất lực của con con người.

Trong con vật, gia đình không tồn tại bởi lí do đơn giản là đứa con không cần bố mẹ. Con người phải quyết định vì hệ thống nào đó. Người bố và người mẹ phải ở cùng nhau để chăm sóc đứa trẻ. Nó là kết quả của chuyện tình của họ; đây là việc làm của họ. Bây giờ nếu con con người bị bỏ một mình, cũng giống như nhiều con vật đang thế, bạn không thể

tưởng tượng được rằng nó sẽ sống sót: không thể được! Nó sẽ đi đâu để kiếm thức ăn? Nó sẽ đi hỏi ai? Nó sẽ đi hỏi cái gì?

Có lẽ nó đã tới quá sớm chăng? Và có vài nhà sinh học nghĩ rằng con con người được sinh ra mà chưa đủ chín - chín tháng là không đủ - bởi vì nó tới bất lực thế. Nhưng thân thể con người lại tới mức người mẹ không thể mang đứa con hơn chín tháng, bằng không cô ấy sẽ chết và cái chết của cô ấy sẽ có nghĩa là cái chết của đứa con.

Người ta đã tính toán rằng nếu đứa con có thể sống trong bụng mẹ ít nhất ba năm, thế thì có lẽ sẽ không có nhu cầu cho người bố và người mẹ và gia đình, và xã hội và nền văn hoá, và Thượng đế và tu sĩ. Nhưng đứa con không thể sống được trong bụng mẹ trong ba năm. Tình huống sinh học kì lạ này đã ảnh hưởng tới toàn thể hành vi con người, việc suy nghĩ, cấu trúc gia đình, xã hội; và điều này đã gây ra nỗi sợ.

Kinh nghiệm đầu tiên của đứa con là sợ hãi, và kinh nghiệm cuối cùng của con người cũng là sợ hãi.

Sinh cũng là một loại chết; bạn nên nhớ nhìn vào nó theo cách nhìn của trẻ con. Nó đã sống trong một thế giới nào đó, tuyệt đối thoả mãn. Nó không cần bất kì cái gì, nó không tham lam bất kì cái gì thêm. Nó đơn giản tận hưởng sự hiện hữu, tận hưởng sự trưởng thành - và thế rồi bỗng nhiên nó bị tống ra ngoài.

Với đứa trẻ, kinh nghiệm này là kinh nghiệm về cái chết: cái chết của toàn thể thế giới của nó, của an ninh của nó, của nhà ấm cúng của nó. Các nhà khoa học nói rằng chúng ta còn chưa có khả năng tạo ra nhà ấm cúng như bụng mẹ. Chúng ta đã cố gắng - tất cả mọi nhà của chúng ta đều chỉ là nỗ lực để tạo ra nhà ấm cúng đó.

Chúng ta thậm chí đã cố gắng làm giường nước, để cho bạn cùng cảm giác. Chúng ta có bồn tắm nước nóng; nằm dài ra trong chúng bạn có thể có cảm giác chút ít của đứa trẻ. Những người biết cách tắm nóng thực sự cũng sẽ cho ít muối vào trong đó, bởi vì trong bụng mẹ rất mặn - đích xác khối lượng muối trong nước biển. Nhưng bạn có thể nằm dài trong bồn tắm được bao lâu? Chúng ta có những kiểu bồn cô lập không là gì ngoài việc tìm cùng bụng mẹ mà bạn đã đánh mất.

Sigmund Freud không phải là người chứng ngộ - thực tế ông ấy là một người có chút ít gàn gàn, nhưng đôi khi người gàn dở cũng hát

những bài ca hay. Đôi khi ông ấy có những ý tưởng có ý nghĩa. Chẳng hạn, ông ấy nghĩ ý tưởng này về đàn ông làm tình với đàn bà chẳng là gì ngoài nỗ lực đi vào bụng mẹ lần nữa. Có thể có điều gì đó trong nó. Người này dở hơi, ý tưởng này dường như khó nắm bắt hơn; nhưng ngay cả một người như Sigmund Freud là gần đỡ ông ấy vẫn phải được lắng nghe rất chăm chú.

Tôi cảm thấy rằng có cái gì đó của chân lí trong điều đó: việc tìm kiếm bụng mẹ, cùng lối đi như người đó đã bước ra từ đó... Người đó không thể nào vào lại bụng mẹ kia, điều đó đúng. Thế thì người đó tạo ra đủ mọi loại vật; người đó bắt đầu làm ra hang động, nhà cửa, máy bay. Bạn thấy bên trong máy bay rồi đấy - cũng không có gì đáng ngạc nhiên nếu một ngày nào đó bạn thấy rằng trong máy bay người ta nổi trong bồn tắm nước nóng, có muối. Máy bay có thể cho bạn đích xác cùng tình huống, nhưng nó sẽ không cho sự thoải mái.

Đứa trẻ đã không biết cái gì khác cả. Chúng ta cố gắng làm cho nó thành ấm cúng: chỉ ấn nút và cô chiêu đãi viên có đó. Chúng ta làm nó thành thoải mái nhất có thể được, nhưng chúng ta không thể làm nó thoải mái được như trong bụng mẹ. Bạn đã không cần ngay cả việc bấm nút. Thậm chí trước khi bạn đói bạn đã được cho ăn. Thậm chí trước khi bạn cần không khí, nó đã tới bạn. Bạn chẳng có trách nhiệm chút nào.

Cho nên đứa trẻ ra khỏi bụng mẹ, nếu nó cảm thấy điều đó chút nào, thì phải cảm thấy điều đó như cái chết. Nó không thể cảm thấy điều đó như việc sinh, điều đó là không thể được. Đó là ý tưởng của chúng ta - ý tưởng của những người đang đứng ngoài - chúng ta nói rằng đây là việc sinh.

Và lần thứ hai, lại một ngày nào đó, sau nỗ lực của cả đời... Người đó đã có khả năng làm cái gì đó - một ngôi nhà nhỏ, một gia đình, một nhóm bạn bè nhỏ, chút ít hơi ấm, một góc nhỏ đâu đó trên thế giới nơi người đó có thể thành thạo và là chính mình, nơi người đó được chấp nhận. Khó khăn - cuộc vật lộn cả đời, và bỗng nhiên, một ngày nào đó, người đó lại thấy mình đang bị tống ra.

Bác sĩ đã lại tới - và đây là người đã đánh người đó! Nhưng lần đó là bắt đầu việc thờ; lần này, như chúng ta biết tới... Bây giờ chúng ta ở bờ bên này, chúng ta không biết bờ bên kia. Bờ bên kia bị bỏ lại cho tưởng

tượng; đó là lí do tại sao cõi trời và địa ngục... và mọi loại tưởng tượng đã thành lung tung.

Chúng ta ở bờ bên này và người này sắp chết. Với chúng ta người đó sắp chết; có lẽ người đó lại sắp được sinh ra. Nhưng điều đó chỉ người đó biết, và người đó không thể quay lại mà bảo chúng ta, "Đừng lo; tôi không chết đâu, tôi vẫn còn sống." Người đó không thể quay lại vào bụng mẹ của mình để có thoáng nhìn cuối cùng và nói lời tạm biệt với mọi người, mà người đó cũng không thể quay lại bây giờ, mở mắt ra và nói lời tạm biệt với tất cả các bạn, và nói, "Đừng lo nghĩ. Tôi không chết đâu, tôi đang được sinh ra."

Ý tưởng của người Hindu về tái sinh không là gì ngoài sự phóng chiếu của việc sinh thông thường. Với bụng mẹ - nếu bụng mẹ nghĩ - đứa trẻ là chết. Với đứa trẻ - nếu nó nghĩ - đó là việc chết. Nhưng nó được sinh ra; đây không phải là việc chết, đây là việc sinh. Người Hindu đã phóng chiếu cùng ý tưởng này về cái chết. Từ phía bên này điều đó có vẻ như người đó đang chết, nhưng từ phía bên kia... Nhưng phía bên kia là tưởng tượng của chúng ta; chúng ta có thể làm nó như chúng ta muốn nó.

Mọi tôn giáo đều làm cho phía bên kia thành con đường khó khăn bởi vì mọi xã hội và mọi nền văn hoá đều tùy thuộc vào địa lí khác nhau, lịch sử khác nhau. Chẳng hạn: người Tây Tạng không thể nghĩ về cõi bên kia lạnh được - ngay cả lạnh cũng là đáng sợ, lạnh là không thể được. Người Tây Tạng nghĩ rằng người chết ấm, trong một thế giới mới bao giờ cũng ấm.

Người Ấn Độ không thể nghĩ được rằng nơi đó bao giờ cũng ấm. Ngay cả nóng trong bốn tháng ở Ấn Độ cũng là quá nhiều, nhưng đối với vĩnh hằng mà vẫn còn ấm - bạn sẽ bị nấu chín! Họ không có ý tưởng gì về điều hoà nhiệt độ, nhưng cách người Hindus mô tả thiên đường của mình, nơi đó gần như được điều hoà nhiệt độ - bao giờ cũng có khí mát, không nóng không lạnh, nhưng mát mẻ. Trời bao giờ cũng mùa xuân, mùa xuân Ấn Độ - tất cả hoa đều nở, gió đầy hương thơm, chim chóc hót véo von, mọi thứ đều sống động; nhưng không có khí ấm, chỉ khí mát. Điều đó họ nhắc nhở chúng ta lặp đi lặp lại: khí mát tiếp tục chảy.

Đây là tâm trí của bạn đang phóng chiếu ý tưởng này; bằng không, với người Tây Tạng hay với người Ấn Độ hay với người Mô ha mét

giáo, điều đó không thể khác được. Người Mô ha mét giáo không thể nghĩ được rằng thế giới khác lại sẽ là sa mạc - người đó đã chịu đựng nhiều thế ở sa mạc A rập. Thế giới bên kia là ốc đảo - ốc đảo khắp nơi. Không phải là sau hàng trăm dặm đường bạn mới tìm thấy một ốc đảo nhỏ với chút nước và vài cái cây, không - toàn ốc đảo ở khắp mọi nơi, và sa mạc không có ở đâu cả.

Chúng ta phóng chiếu, nhưng với người đang sắp chết đây lại là cùng quá trình mà người đó đã có lần kinh nghiệm. Một sự kiện nổi tiếng là vào thời điểm chết, nếu một người không trở nên vô ý thức, không rơi vào cơn mê, người đó bắt đầu nhớ lại toàn thể vòng đời của mình. Người đó cứ đi lùi về khoảnh khắc đầu tiên của cuộc đời mình khi người đó được sinh ra. Dường như có ý nghĩa là khi người đó rời khỏi thế giới này người đó có thể có cái nhìn về tất cả những điều đã xảy ra. Chỉ trong vài giây toàn thể lịch chuyển động qua, cứ dường như nó chuyển động trong cuốn phim của bạn.

Lịch đó cứ diễn ra, bởi vì trong cuốn phim hai giờ họ phải bao quát nhiều năm... nếu lịch này diễn ra theo nhịp độ thông thường, bạn sẽ ngồi trong rạp chiếu phim trong hai năm; ai sẽ có khả năng đảm đương được điều đó? Không, lịch này cứ diễn ra, ngày tháng cứ thay đổi, nhanh chóng. Nó thậm chí còn trôi nhanh hơn vào lúc chết. Trong một khoảnh khắc toàn thể cuộc sống chớp loé lên, và dừng lại vào khoảnh khắc đầu tiên. Nó là cùng quá trình đang xảy ra lại - cuộc sống đã đi xong một vòng tròn.

Tại sao tôi lại muốn bạn nhớ điều này? - bởi vì Thượng đế của bạn không là gì ngoài nỗi sợ của ngày đầu tiên của bạn, điều cứ diễn ra mãi cho tới khoảnh khắc cuối cùng, trở nên ngày một lớn hơn. Đó là lí do tại sao khi một người còn trẻ người đó có thể là kẻ vô thần, người đó có thể đảm đương là vậy, nhưng khi người đó già hơn thì việc là kẻ vô thần trở thành khó khăn chút ít. Nếu, khi người đó lại gần nắm mồ của mình, một chân đặt vào nắm mồ, bạn hỏi người đó, "Ông vẫn là người vô thần chứ?" người đó sẽ nói, "Tôi đang có ý nghĩ thứ hai" - bởi vì sợ... cái gì sẽ xảy ra? Toàn thể thế giới của người đó đang biến mất.

Ông tôi không phải là người tôn giáo, không chút nào. Ông ấy gần với Zorba người Hi Lạp: ăn, uống và vui vẻ; không có thế giới khác, tất

cả những cái này đều vô nghĩa. Bố tôi là người rất tôn giáo; có lẽ đấy là vì ông tôi - sự phản ứng, khác biệt thế hệ. Nhưng đấy chỉ là sự lộn ngược trong gia đình tôi: ông tôi là người vô thần và có lẽ bởi vì chủ nghĩa vô thần của ông mà bố tôi biến thành người hữu thần. Và bất kì khi nào bố tôi đi đền thờ, ông tôi đều cười và ông nói, "Lại thế rồi! Đi nữa đi, lãng phí cả đời mình trước những cái tượng ngu xuẩn kia!"

Tôi yêu Zorba bởi nhiều lí do; một trong các lí do là ở chỗ trong Zorba tôi tìm thấy lại ông tôi. Ông thích đồ ăn nhiều tới mức ông thường không tin cậy vào bất kì ai; ông sẽ tự mình chuẩn bị nó. Trong đời mình tôi đã từng là khách trong hàng nghìn gia đình ở Ấn Độ, nhưng tôi chưa bao giờ nếm cái gì ngon như qua việc nấu nướng của ông tôi. Và ông tôi lại thích nấu nhiều tới mức mọi tuần đều có một bữa tiệc cho tất cả các bạn bè của ông - và ông sẽ chuẩn bị cả ngày.

Mẹ tôi và cô tôi và người phục vụ và người nấu bếp - mọi người đều bị tổng khởi bếp. Khi ông tôi nấu nướng, không ai được quấy rầy ông. Nhưng ông lại rất thân thiện với tôi; ông cho phép tôi quan sát và ông nói, "Học đi, đừng lệ thuộc vào người khác. Chỉ cháu mới biết vị giác của mình. Ai khác có thể biết nó được?"

Tôi nói, "Điều đó ở ngoài cháu rồi; cháu quá lười, nhưng cháu có thể quan sát. Cả ngày nấu nướng sao? - cháu không thể làm được điều đó đâu." Cho nên tôi đã chẳng học gì cả, nhưng chính quan sát lại là niềm vui - cách ông làm việc, gần giống như nhà điêu khắc hay nhạc sĩ hay họa sĩ. Nấu nướng không chỉ là nấu nướng, nó là nghệ thuật đối với ông. Và nếu cái gì chỉ đạt chút ít dưới tiêu chuẩn của ông, ông sẽ ném nó đi ngay lập tức. Ông sẽ nấu lại nó... và tôi sẽ nói, "Nhưng nó hoàn toàn được cơ mà."

Ông sẽ nói, "Cháu biết nó không hoàn hảo, nó chỉ được thôi. Nhưng ông là người cầu toàn. Chừng nào nó còn chưa đạt chuẩn của ông, ông sẽ không đưa nó cho bất kì ai đâu. Ông yêu thích thức ăn của mình."

Ông hay làm nhiều loại đồ uống... và bất kì cái gì ông làm, cả gia đình cũng đều chống lại ông, họ nói rằng ông chỉ là người gây phiền nhiễu. Ông sẽ không cho phép bất kì ai vào bếp, và buổi tối ông tụ tập tất cả những người vô thần trong thị trấn. Và chỉ để thách thức người Jaina giáo, ông sẽ đợi cho tới lúc mặt trời lặn. Ông sẽ không ăn trước khi mặt

trời lặn bởi vì người Jaina giáo nói, "Ăn trước lúc mặt trời lặn; sau khi mặt trời lặn việc ăn là không được phép." Chốc chốc ông lại bảo tôi ra xem mặt trời đã lặn hay chưa.

Ông làm cho cả gia đình khó chịu. Và họ không thể giận ông được - ông là gia trưởng, người già nhất - nhưng họ giận tôi. Điều đó dễ hơn. Họ nói, "Sao cháu cứ đi ra đi vào mãi để xem mặt trời đã lặn hay chưa? Cái ông già kia làm cho cháu mê mẩn rồi, hoàn toàn mê."

Tôi rất buồn bởi vì tôi chỉ bắt gặp cuốn sách Zorba người Hi Lạp, khi ông tôi đã chết. Điều duy nhất mà tôi cảm thấy ở dàn thiêu đám tang ông là ở chỗ ông sẽ thích nó nếu tôi dịch nó cho ông và đọc nó cho ông. Tôi đã đọc nhiều sách cho ông. Ông không được giáo dục, ông chỉ có thể viết chữ kí của mình, có thể thôi. Ông cũng không thể đọc hay viết - nhưng ông lại rất tự hào về điều đó.

Ông hay nói, "Điều tốt là bố của ông đã không buộc ông phải tới trường, bằng không thì ông ấy đã làm hư hỏng cả ông. Những cuốn sách này làm hư hỏng người ta nhiều thế." Ông sẽ nói với tôi, "Nhớ lấy, bố cháu bị hư hỏng rồi, bác cháu bị hư hỏng rồi; họ liên tục đọc các sách tôn giáo, kinh sách, và nó toàn là thứ rác rưởi. Khi họ đọc thì ông sống; và cũng tốt là biết qua việc sống."

Ông hay bảo tôi, "Họ sẽ cho cháu vào đại học - họ sẽ không nghe lời ông đâu. Và ông không thể có ích gì nhiều, bởi vì nếu bố cháu và mẹ cháu cứ nhất quyết, họ sẽ cho cháu vào đại học. Nhưng thật trọng, đừng bị lạc vào sách vở."

Ông thích thú những cái nhỏ bé. Tôi hỏi ông, "Mọi người đều tin vào Thượng đế, sao ông không tin, Baba?" Tôi đã gọi ông là Baba; đó là từ dành cho người ông ở Ấn Độ.

Ông nói, "Bởi vì ông không sợ."

Một câu trả lời rất đơn giản: "Sao ông lại phải sợ? Không có nhu cầu sợ; ông chẳng làm điều gì sai, ông chẳng làm hại ai. Ông đã sống cuộc sống của mình một cách vui vẻ. Nếu có Thượng đế nào, và đôi khi ông gặp ngài, ngài không thể giận ông được. Ông sẽ giận ngài: 'Sao ông lại tạo ra thế giới này? - đây mà là loại thế giới à?' Tôi không sợ đâu."

Khi ông sắp chết tôi lại hỏi ông, bởi vì các bác sĩ đều nói rằng vấn đề chỉ là vài phút nữa thôi. Mạch của ông mất dần, tim ông đang co lại,

nhưng ông vẫn đầy ý thức. Tôi hỏi ông, "Baba, một câu hỏi..."

Ông mở mắt ra và nói, "Ông biết câu hỏi của cháu: sao ông không tin vào Thượng đế? Ông đã biết rằng cháu sẽ hỏi câu hỏi này khi ông chết. Cháu có cho rằng cái chết sẽ làm ông sợ không? Ông đã sống vui vẻ thế và đầy đủ thế, chẳng có tiếc nuối rằng ông chết."

"Ông sẽ làm gì khác vào ngày mai? Ông đã làm nó tất cả rồi, chẳng còn lại cái gì. Và nếu mạch của ông có chậm dần lại và nhịp đập tim ông chậm lại, ông nghĩ mọi thứ sẽ hoàn toàn tốt, bởi vì ông cảm thấy rất an bình, rất bình thản, rất im lặng. Dù ông chết hoàn toàn hay sống, ông không thể nói ngay bây giờ được. Nhưng một điều cháu nên nhớ: ông không sợ."

Ông bảo tôi, "Khoảnh khắc ông nghĩ tới việc vứt bỏ Thượng đế, nỗi sợ trào lên." Đó là chỉ dẫn đơn giản rằng với tảng đá của ý tưởng về Thượng đế, bạn đang kìm nén nỗi sợ; cho nên khoảnh khắc bạn loại bỏ tảng đá đó đi, nỗi sợ trào lên.

Nếu nỗi sợ trào lên, điều đó có nghĩa là bạn phải đối diện với nó; không có cách nào để giúp bạn che đậy nó bằng ý tưởng về Thượng đế. Bạn không thể có tin tưởng lần nữa, cái đó bị phá huỷ rồi. Bạn không thể có tin tưởng vào Thượng đế, bởi vì hoài nghi là thực tại, và tin tưởng là hư cấu. Và không hư cấu nào có thể đứng được trước sự kiện. Bây giờ, Thượng đế đang còn là giả thuyết cho bạn; lời cầu nguyện của bạn sẽ vô dụng. Bạn sẽ biết nó là giả thuyết, bạn không thể quên được rằng nó là giả thuyết.

Một khi bạn đã nghe thấy chân lí, không thể quên được nó. Đó là một trong những phẩm chất của chân lí, rằng bạn không cần nhớ nó. Đối trá phải được liên tục nhớ tới; bạn có thể quên. Người quen với đối trá cần kí ức tốt hơn người quen với chân lí, bởi vì người thực không cần kí ức. Nếu bạn chỉ nói chân lí thì không cần nhớ. Nhưng nếu bạn đang nói lời dối trá, thế thì bạn phải liên tục ghi nhớ bởi vì bạn đã nói lời dối trá cho người này, lời dối trá khác cho người khác, cái gì đó khác cho ai đó khác. Với người bạn đã nói điều gì bạn phải phân loại trong tâm trí mình và giữ nó đấy. Và bất kì khi nào câu hỏi nảy sinh về lời nói dối bạn lại phải nói dối lần nữa, cho nên nó thành chuỗi. Đối trá không tin vào kiểm soát sinh đẻ.

Chân lí là độc thân, nó không có con cháu nào; nó thực tế là vô hôn nhân.

Một khi bạn đã hiểu rằng Thượng đế không là gì ngoài giả thuyết được bịa ra bởi các tu sĩ, các chính trị gia, giới quyền lực, các nhà sư phạm - tất cả những người đó đều muốn giữ bạn trong nô lệ tâm lí, những người có quyền lợi được đầu tư nào đó vào sự nô lệ của bạn... Họ tất cả đều muốn giữ bạn sợ hãi, bao giờ cũng sợ hãi, run rẩy sâu bên trong, bởi vì nếu bạn không sợ, thì bạn là nguy hiểm.

Bạn có thể hoặc là người hèn nhát, sợ hãi, sẵn sàng phục tùng, đầu hàng, một người bản thân mình không có chân giá trị, không kính trọng bản thể riêng của mình - hay bạn có thể vô sợ hãi. Nhưng thế thì bạn sẽ là người nổi dậy, bạn không thể tránh được điều đó. Hoặc bạn có thể là một người của tin tưởng hoặc bạn sẽ là một linh hồn nổi dậy. Cho nên những người không muốn bạn là người nổi dậy - vì tính nổi dậy của bạn đi ngược lại với quyền lợi của họ - cứ ép buộc, huấn luyện tâm trí bạn bằng Ki tô giáo, bằng Do Thái giáo, bằng Mô ha mét giáo, bằng Hindu giáo, và họ giữ cho bạn run rẩy sâu bên trong. Đó là quyền lực của họ, cho nên bất kì ai quan tâm tới quyền lực, người có toàn thể cuộc sống không là gì ngoài ý chí nắm quyền, đã dùng cực nhiều giả thuyết về Thượng đế.

Nếu bạn sợ Thượng đế - và nếu bạn tin vào Thượng đế thì bạn phải sợ - bạn phải tuân theo mệnh lệnh và chỉ thị của ngài, sách thiêng của ngài, đấng cứu thế của ngài, hoá thân của ngài - bạn phải tuân theo ngài và các đại lí của ngài.

Thực tế ngài không tồn tại, chỉ đại lí của ngài tồn tại thôi. Đây là việc kinh doanh rất kì lạ. Tôn giáo là việc kinh doanh kì lạ nhất trong tất cả mọi thứ. Không có ông chủ, nhưng có người trung gian: tu sĩ, giám mục, hồng ý giáo chủ, giáo hoàng, đấng cứu thế, toàn thể hệ thống cấp bậc - và trên chóp chảnh có ai cả.

Nhưng Jesus nhận được thẩm quyền của mình và quyền lực từ Thượng đế - đứa con duy nhất của ngài. Giáo hoàng nhận được thẩm quyền của mình từ Jesus - là đại diện đúng đắn duy nhất, không thể sai được. Và điều đó cứ tiếp diễn tới các linh mục thấp nhất... nhưng không có Thượng đế; đó là nỗi sợ của bạn. Bạn đòi hỏi Thượng đế được bịa ra

bởi vì bạn không thể sống được một mình. Bạn không có khả năng đối diện với cuộc sống, cái đẹp của nó, niềm vui của nó, đau khổ của nó, phiền não của nó. Bạn đã không sẵn sàng kinh nghiệm chúng theo cách riêng của mình mà không có ai bảo vệ bạn, không có ai đó là cái ô cho bạn. Bạn đòi hỏi Thượng đế là do nỗi sợ. Và chắc chắn có những kẻ lừa gạt ở mọi nơi. Bạn hỏi và họ sẽ đem điều đó cho bạn.

Bạn sẽ phải vứt bỏ ý tưởng này về Thượng đế để điều giúp cho bạn vẫn còn không sợ hãi. Bạn sẽ phải trải qua nỗi sợ và chấp nhận nó như một thực tại con người. Không có nhu cầu trốn khỏi nó. Điều cần là đi sâu vào trong nó, và bạn càng đi sâu vào trong nỗi sợ của mình thì bạn sẽ thấy nó càng ít đi.

Khi bạn đã chạm tới đáy tảng đá của nỗi sợ bạn sẽ đơn giản cười, chẳng có gì để sợ cả.

Và khi nỗi sợ biến mất có sự hồn nhiên, và hồn nhiên đó là cái chí thiện, chính tinh hoa của người tôn giáo.

Hồn nhiên đó là quyền năng.

Hồn nhiên đó là phép màu duy nhất có đó.

Từ hồn nhiên bất kì cái gì cũng có thể xảy ra, nhưng bạn sẽ không là người Ki tô giáo từ điều đó, và bạn sẽ không là người Mô ha mét giáo từ điều đó. Từ hồn nhiên bạn sẽ đơn giản trở thành người thường, chấp nhận toàn bộ cái bình thường của mình, và sống nó một cách vui vẻ, cảm ơn toàn thể sự tồn tại - không phải với Thượng đế, bởi vì đó là ý tưởng do người khác trao cho bạn.

Nhưng sự tồn tại không phải là ý tưởng. Nó có đó tất cả xung quanh bạn, bên trong và bên ngoài. Khi bạn hoàn toàn hồn nhiên, lời cảm ơn sâu sắc - tôi sẽ không gọi nó là lời cầu nguyện bởi vì trong lời cầu nguyện bạn đang hỏi xin điều gì đó, tôi sẽ gọi nó là lời cảm ơn sâu sắc - biết ơn nảy sinh. Không phải bạn đang hỏi xin cái gì đó, mà cảm ơn vì cái gì đó đã được trao cho bạn.

Biết bao nhiêu điều đã được trao cho bạn. Bạn có xứng với nó không? Bạn có kiếm được nó không? Sự tồn tại cứ rót nhiều thứ lên bạn tới mức yêu cầu thêm nữa là xấu. Cái mà bạn đã nhận được, bạn nên biết ơn vì điều đó. Và điều đẹp đẽ nhất là ở chỗ khi bạn biết ơn, sự tồn tại bắt đầu rót ngày một nhiều lên bạn. Nó trở thành vòng tròn: bạn càng nhận

nhiều, bạn càng trở nên biết ơn nhiều; bạn càng trở nên biết ơn nhiều, bạn càng nhận nhiều hơn... và không có chấm dứt cho nó, nó là quá trình vô hạn.

Nhưng nhớ - giả thuyết về Thượng đế đã mất rồi; khoảnh khắc bạn gọi nó là giả thuyết thì ý tưởng về Thượng đế đã bị vứt bỏ rồi. Dù bạn sợ hay không, bạn không thể lấy nó lại được; nó đã kết thúc.

Bây giờ cách duy nhất còn lại là đi vào trong nỗi sợ của bạn.

Im lặng đi vào trong nó, cho nên bạn có thể tìm thấy chiều sâu của nó.

Và đôi khi điều xảy ra là nó không rất sâu sắc.

Một câu chuyện:

Một người bước đi trong đêm trượt chân khỏi một tảng đá. Sợ rằng mình sẽ ngã xuống vực sâu hàng trăm mét, bởi vì người đó biết chỗ đó là thung lũng rất sâu, người đó tóm lấy một cành cây treo trên bờ đá. Trong đêm mọi thứ người đó có thể thấy là vực thẳm không đáy. Người đó hét to; tiếng hét của người đó phản xạ lại - chẳng có ai để nghe.

Bạn có thể hình dung ra người đó và cả đêm tra tấn của người đó. Mọi khoảnh khắc đều có cái chết, tay người đó trở nên lạnh ngắt, người đó đang mất dần sức nắm giữ... và mặt trời ló ra người đó nhìn xuống và cười to: không có vực thẳm. Chỉ quãng hai mét phía dưới là tảng đá. Người đó có thể đã nghỉ ngơi cả đêm, ngủ ngon - tảng đá đủ lớn - nhưng cả đêm đã là ác mộng.

Từ kinh nghiệm của riêng mình tôi có thể nói với bạn: nỗi sợ không sâu hơn vài li đâu. Bây giờ vấn đề là tùy ở bạn liệu bạn có muốn cứ níu bám lấy nhánh đó và biến cuộc sống của mình thành cơn ác mộng, hay liệu bạn sẽ thích bỏ nhánh đó và đứng trên đôi chân của mình.

Chẳng có gì để sợ cả.

Về Osho

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tinh thần độc lập và nổi dậy, nhấn mạnh tới chứng nghiệm chân lí cho chính mình thay vì thu nhận tri thức và niềm tin do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi mốt, Osho hoàn thành học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những niềm tin truyền thống và gặp gỡ mọi người từ mọi nẻo đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống niềm tin và tâm lí của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kĩ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua quá trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thanh thoi, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho việc truy tìm tâm linh của con người hiện đại, dựa trên không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm lại theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - “Tôi là người bắt đầu cho tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới,” ông nói. “Xin đừng gắn tôi với quá khứ - điều đó thậm chí chẳng đáng nhớ.”

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, “Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lí. Thông điệp của tôi là giả kim thuật nào

đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra được điều đó ngay bây giờ... chỉ vài người dũng cảm mới sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

“Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đây không phải là triết lí mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đây không phải là học thuyết mà bạn có thể tìm ra khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là truyền giao bằng lời nào đó. Nó còn nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh.”

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Công xã khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trường thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, người tới để tham dự vào thiền, trị liệu, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm bản thể trong phật trường.

Công xã Osho quốc tế

Pune, Ấn Độ

Công xã này là trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là lễ hội lớn nhất.

Con đường bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi một mình; nhưng biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành một mình sẽ đem lại cho bạn động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với tầm nhìn hoàn toàn khác; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tỉnh táo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trường thành hơn theo chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là tu viện Ấn Độ; đây là công xã quốc tế, nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Công xã này đại diện cho toàn bộ loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiền trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiền, thiền đều sẵn có tương ứng

với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, nghỉ ngơi cũng nên là thiên của người đó. “Ngồi im lặng không làm gì, rồi xuân tới và cỏ tự nó mọc lên” - đó sẽ là thiên của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiên, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì chẳng có hai cá nhân nào giống nhau cả. Đây là cuộc cách mạng. Cá nhân phải không bị gò khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn mẫu thì phải vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiên thể đang diễn ra ở đây. Cách thức thì có thể là tích cực hay thụ động, cũng chẳng thành vấn đề gì, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức tất cả mọi suy nghĩ đều biến mất và bạn chỉ còn là tấm gương, phản chiếu cái đang đấy.

Đa đại học Osho

Trong công xã này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi những lí do nào đó. Đấy chỉ là cách làm cân bằng lại hàng nghìn năm kìm nén. Đấy chỉ là để đem lại nhẹ nhàng cho tất cả những cái bạn đã kìm nén - như người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Phật tử. Nó chỉ hoàn tác lại cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là cứu cánh; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiên, chứng kiến thụ động về các ý nghĩ, tình cảm và hành động mà không đánh giá hay đồng nhất.

Sự bừng sáng của mỗi ngày là việc gặp gỡ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiên im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

“Đấy không phải là bài học; đấy chỉ đơn thuần là phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng không nỗ lực gì, bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn cả. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra im lặng trong bạn.”

Để biết thêm thông tin

<http://www.osho.com>

Osho Commune International

17 Koregaon Park

Pune 411 011 (MS) India

Tel: + 91 (212) 628 562

Fax: + 91 (212) 624 181

Email: osho-commune@osho.com

Osho International

37 Upper Brook Street,

London W1K 7PR

United Kingdom

Tel. +44. (0) 207 493 5001

Fax. +44. (0) 207 493 1203

Office email:

oshointernational@oshointernational.com

<http://www.osho.com/oshointernational>

Để xem một số bản dịch tiếng Việt của sách Osho, và các trích đoạn bài nói của Osho, bạn có thể vào trang web:

<http://oshovietnam.net>

<http://oshovietnam.wordpress.com/>

“Lời thầy hàm chứa im lặng quanh đó, lời thầy không phải là tiếng động. Lời thầy có giai điệu, có nhịp điệu, có âm nhạc và tại chính cốt lõi của lời thầy là im lặng hoàn toàn. Nếu bạn có thể hiểu thấu lời thầy, bạn sẽ đi xuyên vào im lặng vô hạn này. Nhưng để hiểu thấu lời của Phật, cách thức không phải là phân tích, cách thức không phải là biện luận, cách thức không phải là tranh luận. Cách thức là chìm vào quan hệ với thầy, trở thành hoà hợp với thầy, đồng bộ với thầy. Trong hoà hợp đó, trong sự chân thành đó, người ta đi vào trong chính cốt lõi lời thầy. Và ở đó bạn sẽ không tìm thấy bất kì âm thanh nào, bất kì tiếng động nào; ở đó bạn sẽ thấy im lặng tuyệt đối. Và nếm trải nó là hiểu thầy.”

Osho, *Dhammapada: Con đường của Phật*, 5

“Từ lời tôi bạn có thể bùng cháy, nhưng bạn sẽ không thể nào tìm ra bất kì lí thuyết, học thuyết nào. Bạn có thể tìm ra cách sống, nhưng không tìm ra được giáo lí để thuyết giáo. Bạn có thể tìm ra tính cách nổi dậy hay tiềm ẩn nhưng bạn sẽ không tìm thấy chủ đề cách mạng nào được tổ chức.

“Lời tôi không chỉ là ngọn lửa. Tôi đang đặt thuốc nổ đây đó, chúng sẽ nổ tung trong nhiều thế kỉ. Tôi đang đặt nhiều hơn là sự cần thiết - tôi chưa bao giờ tính hết cơ hội. Gần như từng câu đều dự định để tạo ra rắc rối cho bất kì ai muốn tổ chức tôn giáo quanh tôi.”

Osho, *Từ cá tính tới cá nhân*

Sách Osho đã dịch sang tiếng Việt

1	Con đường tôi con đường của mây trắng	1997
2	Biến chuyển Mật tông	1997
3	Ngón tay chỉ trăng	1997
4	Thiền là gì?	1997
5	Đi tìm điều huyền bí, tập 2	1998
6	Thiền: Tự do đầu tiên và cuối cùng	1998
7	Kinh Kim Cương	1998
8	Tôi là lối cổng	1998
9	Nhịp đập của tuyệt đối	1998
10	Tâm Kinh	1998
11	Mưa rào không mây	1999
12	Nhạc cổ trong rặng thông	1999
13	Dhammapada: Con đường của Phật, t. 1	1999
14	Con thuyền rỗng	1999
15	Tín Tâm Minh: Sách về cái không	1999
16	Từ dục tới Siêu tâm thức	1999
17	Từ Thuốc tới Thiền	1999
18	Cương lĩnh Thiền: Tự do với chính mình	2000
19	Vô trí: Hoa của vĩnh hằng	2000
20	Bồ đề đạt ma: Thiền sư vĩ đại nhất	2000
21	Và hoa đã mưa xuống	2000
22	Đạo: Ba kho báu, tập 1	2001
23	Kinh nghiệm Mật tông	2001

24	Bản kinh cuối cùng, tập 6	2001
25	Chiều bên kia cái biết	2001
26	Kỉ luật của siêu việt, tập 3	2002
27	Con đường bên ngoài mọi con đường	2002
28	Không nước không trăng	2002
29	Om Mani Padme Hum	2002
30	Nansen: Điểm khởi hành	2003
31	Joshu: Tiếng gầm của sư tử	2003
32	Mã Tổ: Tắm gương trống rỗng	2003
33	Rinzai: Bậc thầy của điều phi lí	2003
34	Hyakujo: Đỉnh Everest của Thiền	2003
35	Isan: Không dấu chân trên trời xanh	2003
36	Kyozan: Con người thực của Thiền	2004
37	Dogen Thiền sư: Tìm kiếm và hoàn thành	2004
38	Yakusan: Thăng tới điểm chứng ngộ	2004
39	Đi tìm điều huyền bí, tập 1	2004
40	Dhammapada: Con đường của Phật, t. 2	2004
41	Từ Thuốc tới Thiền (chỉnh lí)	2004
42	Trưởng thành: Trách nhiệm là chính mình	2005
43	Sáng tạo: Khởi nguồn sức mạnh bên trong	2005
44	Dũng cảm: Vui sống hiểm nguy	2005
45	Dược khoa cho linh hồn	2005
46	Cân bằng thân tâm	2005
47	Ta là cái đó	2006
48	Tình yêu, tự do, một mình	2006
49	Dhammapada: Con đường của Phật, t.3	2006
50	Kỉ luật của siêu việt - tập 1	2006
51	Kỉ luật của siêu việt - tập 2	2006
52	Kỉ luật của siêu việt - tập 4	2007
53	Vui vẻ: Hạnh phúc từ bên trong	2007

54	Chuyến bay của một mình tới một mình	2007
55	Nhận biết: Chìa khoá sống trong cân bằng	2007
56	Tự do: Dũng cảm là bản thân mình	2007
57	Dhammapada: Con đường của Phật, t.4	2007
58	Trực giác: Việc biết bên ngoài logic	2007
59	Dhammapada: Con đường của Phật, t.5	2008
60	Dhammapada: Con đường của Phật, t.6	2008
61	Thân thiết: Tin cậy bản thân mình và người khác	2008
62	Dhammapada: Con đường của Phật, t.7	2008
63	Từ bi: Việc nở hoa tối thượng của tình yêu	2008
64	Đạo: lịch sử và giáo huấn	2008
65	Dhammapada: Con đường của Phật, t.8	2009
66	Dhammapada: Con đường của Phật, t.9	2009
67	Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười	2009
68	Dhammapada: Con đường của Phật, t.10	2009
69	Dhammapada: Con đường của Phật, t.11	2009
70	Dhammapada: Con đường của Phật, t.12	2009
71	Đạo - Ba kho báu - tập 2	2010
72	Đạo - Ba kho báu - tập 3	2010
73	Đạo - Ba kho báu - tập 4	2010

[1] Tabula rasa (từ latin, có nghĩa là một thẻ gỗ nhẵn bóng hay tấm bảng trắng) thường được hiểu là như con người mới sinh ra chưa biết gì về thế giới.